

**ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
(1985 - 2015)**

NĂM 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CỎNG
(1985 - 2015)

THÀNH PHỐ SÔNG CỎNG

Chỉ đạo nội dung:

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY SÔNG CÔNG

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản:

Nguyễn Khắc Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
Thái Nguyên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân
dân thành phố Sông Công.

Ban Chỉ đạo biên soạn:

1- Đỗ Chí Thanh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy:
Trưởng ban.

2- Nguyễn Văn Kiên - Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy: *Phó Trưởng ban.*

3- Nguyễn Trọng Thái - Ủy viên Ban Thường vụ,
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: *Ủy viên.*

4- Nguyễn Thị Liễu - Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng ban Tổ chức Thành ủy: *Ủy viên.*

5- Ngô Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng ban Dân vận Thành ủy: *Ủy viên.*

6- Nghiêm Văn Hà - Thành ủy viên, Chánh Văn
phòng Thành ủy: *Ủy viên.*

7- Tạ Quang Thùy - Phó Trưởng ban Tuyên giáo
Thành ủy: *Ủy viên.*

Ban Biên soạn:

- 1- TS Nguyễn Xuân Minh: Chủ biên
(biên soạn các chương III, VI và Kết luận).
- 2- Vũ Thanh Khôi: Ủy viên (biên soạn các chương I, II).
- 3- Nguyễn Văn Thắng: Ủy viên
(biên soạn các chương III, IV, V và Phụ lục).
- 4- Nguyễn Đức Hạnh: Ủy viên (biên soạn Phụ lục).

Biên tập:

TS Nguyễn Xuân Minh.

Sửa bản in:

Văn Thắng - Đức Hạnh.

Ảnh:

Ban Tuyên giáo Thành ủy Sông Công.

LỜI GIỚI THIỆU

Trên chặng đường 30 năm xây dựng và phát triển (1985 – 2015), Đảng bộ thành phố Sông Công đã vượt qua nhiều gian nan, thử thách, lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, từng bước thực hiện thắng lợi các đường lối của Đảng về đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp trong tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (nay là thành phố) Sông Công khóa VII (nhiệm kì 2010 - 2015) đã quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, nhằm dựng lại quá trình 30 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ, ghi lại những thành tựu to lớn mà Đảng bộ đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân Thành phố giành được trong 30 năm qua, để làm tài liệu bồi dưỡng giáo dục lịch sử, truyền thống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn, đặc biệt là cho các thế hệ thanh, thiếu niên hôm nay và mai sau.

Nội dung cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*” đã kế thừa cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ thị xã Sông Công 1985 - 1995*” do Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khoá IV xuất bản năm 1998 và các cuốn sách lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử ngành từ tỉnh xuống các xã, phường đã được xuất bản và phát hành trên địa bàn tỉnh trong những năm vừa qua. Để đảm bảo nội dung cuốn sách phản ánh chính xác các sự kiện lịch sử Đảng bộ Thành phố, đúng đối tượng lịch sử Đảng, Ban Biên soạn đã khẩn trương tiến hành khai thác hàng nghìn trang tư liệu ở các kho lưu trữ từ Thành phố, Tỉnh đến Trung ương, các tư liệu thành văn, các hồi kí của các đồng chí lão thành cách mạng, trực tiếp đi điền dã, ghi chép các nhân chứng lịch sử; Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) đã tổ chức ba cuộc Hội thảo khoa học xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử nêu trong bản thảo với sự tham gia của các đồng chí nguyên lãnh đạo Thị xã qua các thời kì, các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Biên soạn và cán bộ của các cơ quan có liên quan.

Tuy nội dung chưa thật đầy đủ, nhưng với 6 chương và các phần kết luận, phụ lục, cuốn sách đã ghi lại một cách có hệ thống quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước của các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn Thành phố trong các thời kì chống Pháp, chống

Mĩ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đặc biệt là của Đảng bộ thành phố Sông Công trong 30 năm xây dựng và phát triển (1985 - 2015).

Từ thực tiễn các hoạt động xây dựng, tổ chức và lãnh đạo của Đảng bộ và từ thực tiễn các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ trong 30 năm qua, cuốn sách đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm để các cấp ủy đảng, chính quyền từ thành phố xuống cơ sở nghiên cứu, vận dụng vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của mình trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách là tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang, đặc biệt là cho thế hệ trẻ trên địa bàn thành phố Sông Công hiểu rõ và tự hào với lịch sử truyền thống vẻ vang của Đảng bộ và quê hương mình, từ đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng về đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước trên địa bàn, xây dựng thành phố Sông Công trở thành đô thị giàu đẹp, văn minh.

Tuy Ban Thường vụ Thị ủy (Thành uỷ) đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và Ban Biên soạn đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, công phu, nhưng do địa giới Thành phố vốn là địa bàn của 5 xã (thành lập trong thời kì kháng

chiến chống Pháp) của 3 huyện (Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình), nguồn tư liệu lịch sử có nhiều hạn chế, phân tán, đặc biệt là nguồn tư liệu thời kì trước khi thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công, nên nội dung cuốn sách chưa được đầy đủ và còn có những thiếu sót. Ban Thường vụ Thành uỷ kính mong các đồng chí và nhân dân trên địa bàn Thành phố và đông đảo bạn đọc góp ý, bổ sung.

Nhân dịp Đại hội Đảng bộ thành phố Sông Công lần thứ VIII (nhiệm kì 2015-2020), Ban Thường vụ Thành uỷ xuất bản và phát hành cuốn sách *“Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 – 2015)”*. Ban Thường vụ Thành uỷ trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Thị xã (Thành phố) các thời kì và các nhân chứng lịch sử đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu và cảm ơn Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, cùng các cơ quan, ban, ngành chức năng của Tỉnh, của Thành phố đã tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được biên soạn và phát hành đúng kế hoạch.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *“Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công 1985 - 2015”* với toàn thể đồng chí, đồng bào trên địa bàn Thành phố cùng đông đảo bạn đọc.

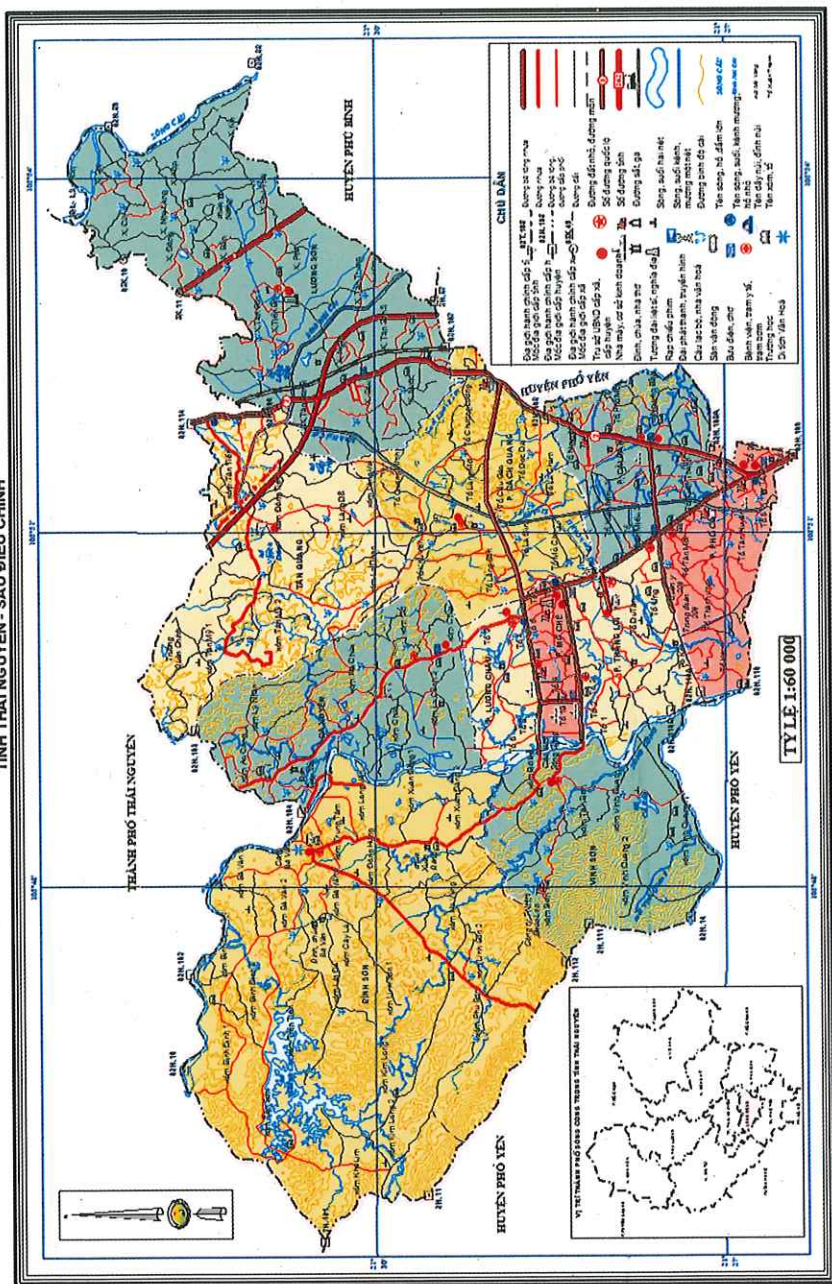
T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Nguyễn Khắc Lâm

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

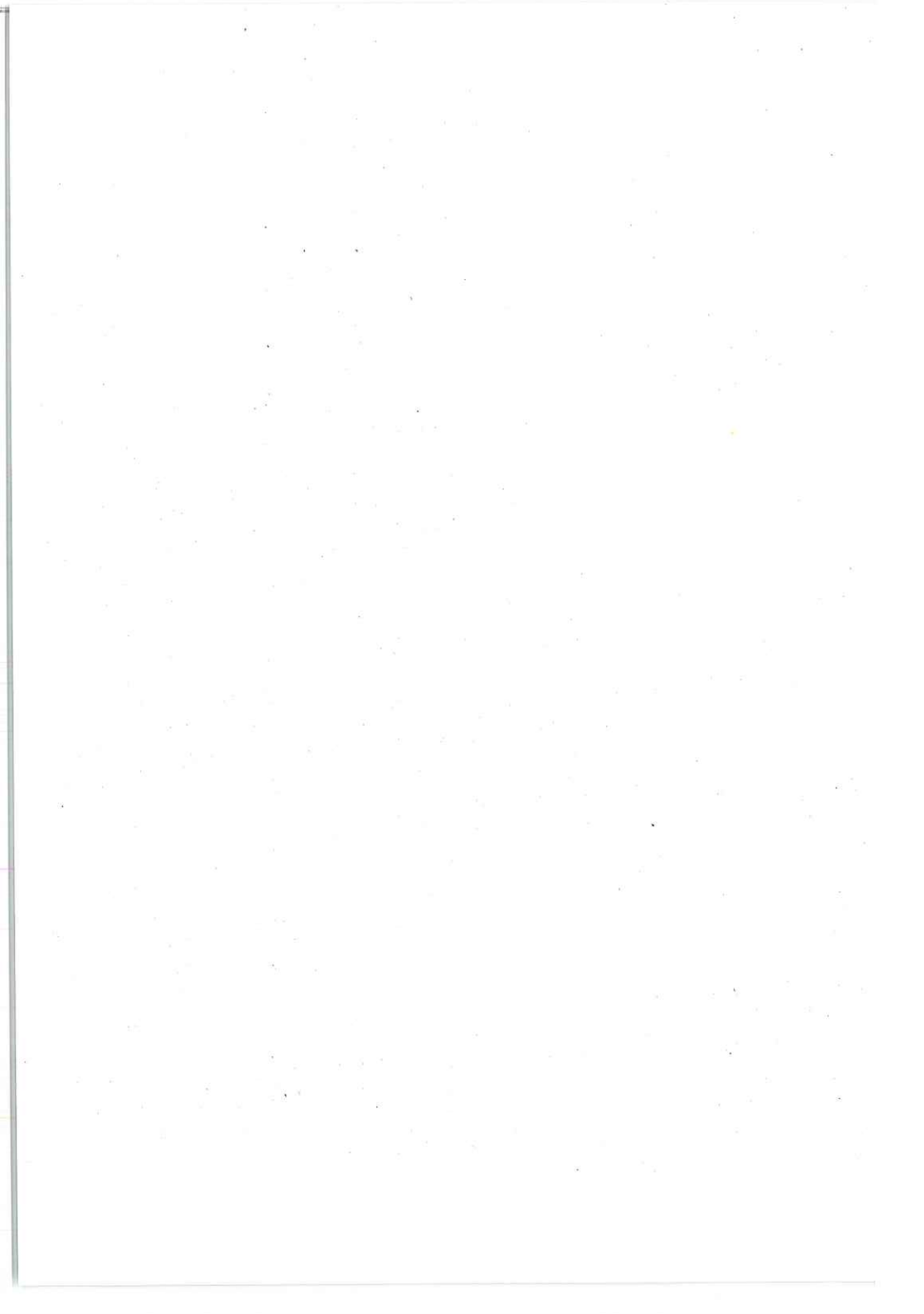
TÍNH THÁI NGUYÊN - SAU ĐIỀU CHỈNH





MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ









Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

I- Thành phố Sông Công - Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13: Điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số xã Lương Sơn của thành phố Thái Nguyên về thị xã Sông Công quản lý; thành lập phường Lương Sơn, thuộc thị xã Sông Công; thành lập thành phố Sông Công thuộc tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị xã Sông Công.

Thành phố Sông Công là 1 trong số 9 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc khu vực phía Nam tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên khoảng 15 km về phía đông nam. Diện tích tự nhiên của thành phố Sông Công là 98,37 km²; trong đó có 74,27 km² (75,50%) diện tích đất nông - lâm nghiệp, 23,3 km² (23,69%) diện tích đất phi nông nghiệp, 0,80 km² (0,81%) đất chưa sử dụng ⁽¹⁾. Dân số có 109.409 người, cư trú tại 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 7 phường (Bách Quang, Cải Đan, Lương Châu, Lương Sơn, Mỏ Chè, Phố Cò, Thắng Lợi) và 4 xã (Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang, Vinh Sơn). Về địa giới hành chính, phía đông thành phố Sông Công giáp huyện

⁽¹⁾ Theo số liệu: *Đề án thành lập thành phố Sông Công*.

Phú Bình và thị xã Phổ Yên, phía tây giáp thị xã Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, phía nam giáp thị xã Phổ Yên, phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên.

Địa hình thành phố Sông Công chia làm hai vùng: Vùng phía Đông địa hình tương đối bằng phẳng với những dải đồi thấp hình bát úp, xen kẽ là những cánh đồng nhỏ hẹp, mang đặc trưng của vùng đất trung du, độ cao trung bình từ 16 đến 18 mét so với mực nước biển. Vùng phía Tây địa hình phức tạp hơn. Phần sát bờ sông Công tương đối bằng phẳng. Phần đất phía Bắc thành phố Sông Công giáp xã Tân Cương (thuộc thành phố Thái Nguyên), phía tây giáp xã Phúc Thuận (thuộc thị xã Phổ Yên) và thị trấn Quân Chu (thuộc huyện Đại Từ) có nhiều dải đồi cao. Địa hình Thành phố dốc dần từ bắc xuống nam, từ tây sang đông, theo hướng dòng chảy của sông Công.

Thành phố Sông Công nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa. Số giờ nắng trong năm đạt 1.628 giờ, năng lượng bức xạ là 115 kilôcalo/cm². Nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 22⁰C đến 23⁰C. Lượng mưa trung bình hằng năm ở thành phố Sông Công cao nhất tỉnh, khoảng 2.097 mm. Thời tiết trong năm chia thành hai mùa rõ rệt: Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 dương lịch, nhiệt độ trung bình từ 25⁰C đến 26⁰C; tháng nóng nhất là tháng 6, tháng 7 nhiệt độ lên tới trên 41⁰C. Mùa nóng trùng với mùa mưa thường có gió mùa đông nam, mang theo hơi nước từ Biển Đông vào, gây ra những trận mưa lớn. Lượng mưa mùa

nóng chiếm trên 90% lượng mưa cả năm. Mưa nhiều nhất vào tháng 7, tháng 8. Những năm mưa nhiều thường gây ra lũ lụt, ở các vùng ven sông Công, đất đồi bị rửa trôi, bạc màu làm hư hại hoa màu, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ trung bình khoảng 18°C . Tháng lạnh nhất là tháng 1, nhiệt độ thấp nhất xuống tới 3°C , có khi kèm theo sương giá, gây hại cho sức khỏe cho con người, vật nuôi và sự phát triển của cây trồng. Mùa lạnh cũng là mùa ít mưa, tổng lượng mưa chỉ bằng khoảng 9% đến 10% lượng mưa cả năm. Đầu mùa lạnh là thời kì hanh khô, ban ngày nắng ấm, nhiệt độ tương đối cao, nhưng ban đêm trời lạnh, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm từ 5 đến 10°C ; cuối mùa lạnh thường có mưa phùn, độ ẩm cao, thời tiết âm u, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm chỉ từ 3°C đến 5°C .

Trên địa bàn Thành phố có sông Công chảy qua. Dòng sông bắt nguồn từ vùng Ba Lá (Định Hoá), chảy theo hướng tây bắc - đông nam, qua sát thị trấn Đại Từ đổ vào hồ Núi Cốc. Phần hạ lưu khoảng 10 km, dòng sông chảy qua địa phận 3 xã (Bình Sơn, Bá Xuyên, Vinh Sơn) và 4 phường (Lương Châu, Mỏ Chè, Thắng Lợi, Phố Cò), rồi đổ xuống địa phận thị xã Phố Yên, hợp lưu với sông Cầu tại ngã ba Vát (thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành, thị xã Phố Yên). Thành phố Sông Công có 7 suối lớn đều là phụ lưu của sông Công; trong đó, có 2 suối lớn đổ vào sông Công từ phía tây tại các xã Bình Sơn và Vinh Sơn, còn 5 suối

khác hợp lưu vào sông Công từ xã Bá Xuyên và các phường Lương Châu, Thắng lợi, Phố Cò ở phía đông. Do chảy qua khu vực mưa nhiều nhất tỉnh, nên lượng nước sông Công rất dồi dào.

Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX trở về trước, sông Công là tuyến giao thông đường thủy thuận lợi trong vùng. Hằng năm, vào mùa mưa, hàng ngàn mét khối gỗ, củi, hàng chục vạn cây tre, nứa, mai, vầu... được nhân dân khai thác trên những cánh rừng thuộc huyện Đại Từ, Đồng Hỷ đóng thành bè mảng xuôi theo sông Công, ra sông Cầu về các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, phục vụ nhu cầu quốc tế, dân sinh. Trong những năm 70, 80 của thế kỉ XX, do tình trạng khai thác rừng bừa bãi, tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, cùng với việc đắp đập Núi Cốc, nên tuyến giao thông đường thủy trên dòng sông Công dần dần không còn giá trị. Nhưng sông Công vẫn là nguồn cung cấp lớn sỏi, cát phục vụ cho nhu cầu xây dựng trên địa bàn. Trên sông Công có đập thủy lợi Núi Cốc (thuộc địa bàn huyện Đại Từ).

Hồ Núi Cốc với diện tích mặt nước rộng 25 km², có sức chứa 175 triệu mét khối nước, vừa có tác dụng điều hòa dòng chảy hạn chế lũ lụt cho vùng hạ lưu và đảm bảo nước tưới cho 12.000 hécta lúa hai vụ của các huyện phía Nam tỉnh Thái Nguyên; trong đó có gần 5.000 hécta đất canh tác của Sông Công. Ngoài ra, đây còn là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công, đồng thời cũng

là hồ sinh thái giúp cải thiện môi trường trong sạch cho hàng vạn cư dân trong vùng. Ở phía đông bắc thành phố Sông Công có sông Cầu chảy qua tạo thành ranh giới tự nhiên giữa thành phố Sông Công và huyện Phú Bình. Trên địa bàn thành phố Sông Công còn có hồ Ghềnh Chè ở xóm Tiền Tiến, xã Bình Sơn, với diện tích mặt nước khoảng 150 hécta, dung tích khoảng 2,4 triệu mét khối nước, hằng năm cung cấp nước tưới cho trên 300 hécta lúa, trên 100 hécta chè và cây ăn quả.

Địa bàn thành phố Sông Công ngày nay là vùng đất các xã Bình Sơn, Thành Công, Tân Quang trực thuộc và nằm ở vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ, xã Thắng Lợi trực thuộc và nằm ở vùng Bắc huyện Phổ Yên, xã Lương Sơn trực thuộc và nằm ở vùng Tây Bắc huyện Phú Bình. Đây là các xã được thành lập trong thời kì giảm tô (cuối năm 1953, đầu năm 1954). Trong đó, xã Bình Sơn được thành lập trên cơ sở tách xã (đại xã) Tân Cương (có lúc còn gọi là xã Đức Tân) của huyện Đồng Hỷ thành 3 xã Thịnh Đức, Tân Cương và Bình Sơn (xã Bình Sơn gồm địa bàn xã Bá Sơn và địa bàn xóm Bình Định của xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ thời kì trước Cách mạng tháng Tám năm 1945). Xã Thành Công và xã Tân Quang được thành lập trên cơ sở tách xã (đại xã) Tân Lợi của huyện Đồng Hỷ thành 2 xã Thành Công và Tân Quang. Xã Thắng Lợi được thành lập trên cơ sở tách xã (đại xã) Hồng Tiến của huyện Phổ Yên thành 2 xã Hồng Tiến và Thắng Lợi. Xã Lương Sơn thành

lập trên cơ sở tách xã (đại xã) Thượng Đình của huyện Phú Bình thành 3 xã Thượng Đình, Yên Thịnh, Lương Sơn (Theo Quyết định số 109/HĐBT ngày 8/4/1975 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đầu năm 1976, xã Lương Sơn được chuyển từ huyện Phú Bình về thành phố Thái Nguyên). Theo Quyết định ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ, từ ngày 1/5/1975, các xã Thành Công đổi tên thành xã Bá Xuyên, Thắng Lợi đổi tên thành xã Cải Đan ⁽¹⁾.

Trước những năm 60 của thế kỉ XX, vùng đồi phía tây của hai xã Bình Sơn và Vinh Sơn là những dải rừng già nguyên sinh ngút ngàn kéo dài tới chân dãy Tam Đảo. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý, như lim, nghiến, lát, táu, de, dổi; nhiều tre, nứa, mai vầu, cùng nhiều muông thú như hổ, báo, gấu, hươu, nai, khỉ, vượn, lợn rừng, gà lôi, chim công... Rừng nguyên sinh Sông Công thời kì những năm 1942 – 1945 không chỉ cung cấp nguồn lâm sản dồi dào cho nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của nhân dân trong vùng, mà còn là nơi che chở các chiến sĩ cộng sản bị địch giam giữ ở Cánh Bá Vân tranh thủ khi địch cho đi lao động tự do ở ngoài Cánh hợp hành, luyện tập quân sự, gây dựng các hội Cứu quốc trong khu vực các xã Bình Sơn, Vinh Sơn ngày nay; là nơi đặt trạm giao liên của Trung ương trên tuyến giao thông liên lạc bí mật từ An toàn khu II lên Căn cứ địa Việt Bắc. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

⁽¹⁾ Để bạn đọc dễ theo dõi, từ đây trở đi, Ban Biên soạn sử dụng tên các xã sau ngày 1/5/1975.

và đế quốc Mỹ xâm lược, rừng nguyên sinh Sông Công là nơi che chở hàng chục cơ quan, đơn vị bộ đội, trường học của cả Trung ương và địa phương.

Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, do công tác quản lí, bảo vệ, chăm sóc và khai thác rừng không tốt, diện tích rừng nguyên sinh ở những địa bàn trên bị tàn phá nghiêm trọng. Cứ sau mỗi mùa phát nương làm rẫy, hàng chục ha rừng già trở thành đồi trọc. Cho đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, toàn bộ diện tích rừng nguyên sinh ở Sông Công bị triệt phá hoàn toàn. Hết rừng, nguồn nước ngầm nhanh chóng cạn kiệt, mực nước bình quân trong năm của các sông, suối nằm trên địa bàn xuống thấp. Tình trạng thiếu nước cho sản xuất, nước sinh hoạt cho người và gia súc xuất hiện ở nhiều nơi. Trước thực trạng đó, thực hiện chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc, bằng biện pháp giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân, được sự hỗ trợ của Nhà nước, bằng các *Chương trình PAM, Chương trình 327...*, công tác trồng và bảo vệ rừng của Sông Công được các cấp, các ngành quan tâm thỏa đáng. Rừng của thành phố Sông Công từng bước xanh tốt trở lại. Nguồn lợi thu được từ rừng ngày càng lớn, nhiều gia đình tập trung phát triển kinh tế đồi rừng cho thu nhập cao.

Hệ thống giao thông của thành phố Sông Công tương đối phát triển và khá hoàn chỉnh với các loại hình giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt. Quốc lộ số 3 cũ,

Quốc lộ số 3 mới (đường cao tốc) nối liền thành phố Sông Công với thủ đô Hà Nội ở phía nam và thành phố Thái Nguyên ở phía bắc. Từ thành phố Sông Công theo Quốc lộ số 37 xuôi qua huyện Phú Bình, sang tỉnh Bắc Giang gặp Quốc lộ 1A xuôi về thủ đô Hà Nội hay ngược lên thành phố Lạng Sơn. Từ thành phố Sông Công cũng theo Quốc lộ số 37 ngược lên thành phố Thái Nguyên, qua các huyện Phú Lương, Đại Từ, sang các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái... Tỉnh lộ 262 nối thành phố Sông Công với các xã Thịnh Đức, Thịnh Đán... của thành phố Thái Nguyên ở phía tây. Đường liên huyện nối với các xã Phúc Thuận, Phúc Tân của huyện Phổ Yên và hàng trăm km đường nội thị, đường liên xã, liên xóm đã được bê tông hóa, vừa tạo điều kiện để thành phố Sông Công mở rộng mối giao lưu kinh tế - văn hóa với thị trường trong và ngoài tỉnh thời bình, vừa tạo điều kiện để lực lượng vũ trang cơ động chiến đấu bảo vệ quê hương khi có chiến tranh xảy ra.

II- Dân cư, dân tộc và truyền thống lịch sử

Thành phố Sông Công mới được thành lập, nhưng vùng đất Sông Công đã có lịch sử từ lâu đời, với nhiều nét đặc sắc. Dưới thời Pháp thuộc, địa bàn Sông Công thuộc các vùng đất Bắc Phổ Yên, Tây Nam Đồng Hỷ và Tây Bắc Phú Bình vừa xa xôi hẻo lánh, vừa hoang vu khắc nghiệt. Trước thế kỉ XIX, nơi đây về cơ bản vẫn còn là vùng đất

hoang dã, rừng thiêng nước độc, nhiều thú dữ, cư dân rất thưa thớt ⁽¹⁾. Những cư dân đầu tiên có mặt tại vùng đất này thuộc hai thành phần dân tộc Kinh và Sán Chí. Về sau có thêm nhiều thành phần dân tộc khác đến sinh sống. Nhiều hộ gia đình nông dân ở các tỉnh đồng bằng bị lũ lụt tàn phá, mùa màng thất bát, sa vào cảnh đói kém, hoặc bị cường hào ở địa phương áp bức, bóc lột phải phiêu dạt lên vùng đất Sông Công sinh sống.

Những năm sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), chính quyền thực dân Pháp cấp phép cho một số lính bản xứ xuất ngũ được chiêu mộ nông dân ở các tỉnh đồng bằng lên miền núi khai hoang lập ấp. Theo đó, một số gia đình ở các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định..., lên vùng đất Sông Công làm ăn, sinh sống. Một bộ phận đồng bào các tỉnh đồng bằng tản cư trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp rồi ở lại sinh cơ lập nghiệp. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX, theo tiếng gọi của Đảng, một bộ phận đồng bào các tỉnh Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên..., lên vùng đất Sông Công xây dựng quê hương mới. Năm 1965, 23 hộ gia đình từ thành phố Thái Nguyên vào khu vực phía Tây làng Bình Định, xã Bình Sơn lập nên Hợp tác xã nông nghiệp Tiên Tiến.

⁽¹⁾ Trước Cách mạng tháng Tám 1945, xã Bá Xuyên có khoảng 200 người, Bá Sơn trên, dưới 300 người, Tân Quang là xã lớn, năm 1960 mới có 2.034 người. Xem: *Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ* – Xb 1983

Bước vào thập kỉ 70 của thế kỉ XX, cùng với quá trình xây dựng Khu Công nghiệp Gò Dầu, hàng ngàn công nhân ở khắp các tỉnh, thành phố của miền Bắc được tập trung về đây chung sức san đồi, phá núi lập công trường, xây dựng các nhà máy, biến một vùng đất hoang vu, hẻo lánh, nghèo nàn, lạc hậu dần dần trở thành một khu đô thị bệ thế, với những nhà máy cơ khí hiện đại...

Vào những năm cuối thế kỉ XX, Sông Công đã trở thành một thị xã có nền kinh tế đang phát triển, hoạt động sản xuất và kinh doanh đều thuận lợi, tiếp tục thu hút cư dân từ các nơi khác đến lập nghiệp. Vì vậy, dân số Sông Công tăng nhanh theo quá trình đô thị hóa. Trên địa bàn Sông Công có 10 thành phần dân tộc sinh sống; trong đó, dân tộc Kinh chiếm số đông nhất (96,79%).

Nhân dân các dân tộc thành phố Sông Công luôn mang trong mình truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chế ngự thiên nhiên, xây dựng cuộc sống. Những cư dân từ nhiều tỉnh, thành về Sông Công sinh tụ, thừa ban đầu tuyệt đại đa số đều nghèo khổ. Nhưng với bản tính cần cù, chịu thương, chịu khó, không quản sớm tối, nắng mưa, tự đánh gốc, bóc trà, san đồi bạt núi, khai khẩn đất hoang thành ruộng, thành vườn; đắp đập, be bờ, đào mương dẫn nước về đồng ruộng trồng cây lương thực; ngăn suối, ngăn khe, đào ao thả cá lấy thực phẩm tiêu dùng.

Ngoài nghề trồng lúa nước, nông dân Sông Công còn có kinh nghiệm trồng màu (ngô, khoai, sắn, đậu...) trên

các triền đồi đất thấp, vừa làm phong phú, vừa bổ sung nguồn lương thực cho nhu cầu tiêu dùng cho cộng đồng. Một số nơi có nguồn sống chính bằng nghề khai thác gỗ xây dựng nhà cửa; khai thác tre, nứa, song, mây cho ngành thủ công mỹ nghệ; thu hái nấm hương, mộc nhĩ làm thực phẩm; mật ong, cây thuốc làm dược liệu phục vụ nhu cầu chữa bệnh trong nhân dân.

Tuy ruộng đất, đồi bãi rộng, nhưng do trình độ canh tác lạc hậu, năng suất và sản lượng các loại cây trồng không cao, lại bị chi phối và tàn phá bởi chiến tranh, nên trong suốt những thập kỉ 40, 50, 60 và đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Sông Công vẫn là một vùng quê nghèo, thuần nông, mang đậm tính chất tự cung tự cấp; số hộ đói, nghèo còn chiếm tỉ lệ cao, nạn thiếu ăn lúc giáp hạt năm nào cũng xảy ra.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nước hòa bình, thống nhất, nông dân Sông Công có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên, thời kì những năm cuối thập niên 70, đầu thập niên 80 thế kỉ XX tình hình cả nước hết sức khó khăn, do nguồn viện trợ từ các nước trong phe xã hội chủ nghĩa từ giảm dần đến chấm dứt; cơ chế quản lí hành chính quan liêu, bao cấp tuy không còn phù hợp, nhưng vẫn được duy trì; cùng với đó là chính sách bao vây, cấm vận kinh tế của đế quốc Mỹ, dẫn tới tình trạng vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu thiết yếu của các ngành kinh tế đều thiếu hụt một cách trầm

trọng, làm cho tình hình sản xuất của cả nước nói chung, địa bàn Sông Công nói riêng lâm vào tình trạng trì trệ.

Đầu những năm 80 của thế kỉ XX, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách khuyến khích sản xuất cho các ngành kinh tế, đặc biệt là sự chuyển đổi từng bước cơ chế quản lí trong nông nghiệp, đem lại nhiều lợi ích cho nông dân, nông thôn cả nước nói chung, địa bàn Sông Công nói riêng. Sức lao động được giải phóng, các tiến bộ khoa học kĩ thuật trồng trọt và chăn nuôi được khuyến khích áp dụng. Với kinh nghiệm và đức tính cần cù, sáng tạo, nông dân Sông Công càng thêm phần khởi đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích canh tác. Các công trình thủy lợi hồ Núi Cốc, hồ Ghềnh Chè được đưa vào sử dụng đã bảo đảm nước tưới cho trên 80% diện tích trồng trọt ở Sông Công. Hàng trăm héc ta ruộng ở Sông Công trước đây chỉ cấy một vụ, nay đã tăng lên 2 vụ, 3 vụ. Các loại cây công nghiệp ở Sông Công có đủ nước tưới, năng suất và sản lượng đều tăng nhanh.

Mặc dù chuyển cư đến từ nhiều vùng khác nhau, với những phong tục, tập quán sinh sống khác nhau, nhưng giữa các tộc người trên địa bàn Sông Công luôn có mối quan hệ, đoàn kết gắn bó từ lâu. Ngoài tình họ hàng, đồng tộc, tình làng nghĩa xóm được hình thành và ngày càng phát triển. Từ việc tang lễ, cưới hỏi đến việc làm nhà cửa ... đều có sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc trong vùng. Sự hòa hợp, đoàn kết giữa các dân tộc trong

mỗi làng xóm càng được phát huy từ sau Cách mạng tháng Tám, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, các phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* ở cơ sở và phong trào *Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới* đã có tác động tích cực, động viên tinh thần của các tầng lớp nhân dân nói chung, nông dân, nông thôn Sông Công nói riêng chung tay góp sức xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Do cộng đồng dân cư được hình thành từ nhiều vùng, miền khác nhau, nên Sông Công có một nền văn hoá dân tộc mang nhiều màu sắc phong phú và đa dạng. Bên cạnh những điệu chèo, chầu văn, dân ca đồng bằng Bắc Bộ, còn có những cảnh hát bội, đình đám của dân cư lâu đời ở đây khá đặc sắc.

Tuy trình độ phát triển của các thành phần dân tộc trên địa bàn Sông Công không đồng đều do điều kiện địa lí và lịch sử, nhưng trong quá trình phát triển cộng đồng các dân tộc, cư dân ở đây đã có sự gắn kết chặt chẽ thông qua mối quan hệ hôn nhân, xây dựng nên tình thân ái, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống hằng ngày và lao động sản xuất; tôn trọng, phong tục tập quán quê gốc của nhau, tôn trọng tự do tín ngưỡng..., tạo nên sự hoà đồng trong cuộc sống, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đặc biệt, trong quan hệ giao tiếp hằng ngày, người dân Sông Công còn thể hiện đức tính quý trọng nhân nghĩa, thẳng thắn, giản dị, tình cảm mộc mạc, chân thành.

Cũng như mọi người dân Việt Nam, người dân Sông Công có tục lệ thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, sùng bái tông linh, vong hồn. Bên cạnh đó, ở Sông Công cũng từng tồn tại một số tập tục lạc hậu. Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nhất là sau năm 1954, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã có nhiều cuộc vận động xoá bỏ các tập tục lạc hậu, hủ bại ở nông thôn, nên các tục lệ cưới cheo, gánh góp cỗ bàn hàng phe, hàng giáp rất nặng nề ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn trước đây đã giảm nhiều, có tục lệ bỏ hẳn. Đời sống văn hoá mới ở Sông Công được xây dựng và ngày càng phát triển cùng với quá trình đi lên của đất nước. Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, sự hình thành và phát triển kinh tế hàng hoá cùng với việc mở rộng giao lưu kinh tế trong và ngoài tỉnh đã đẩy nhanh nhịp độ giao lưu văn hoá giữa Sông Công và các địa phương.

Nhân dân Sông Công vốn giàu năng lực, trí tuệ và hiếu học, nhưng do điều kiện lịch sử, dưới chế độ thực dân, phong kiến, đa số phải chịu cảnh thất học, nên những người làm Chánh tổng, Lí trưởng và các chức dịch ở làng, xã đều có học vấn thấp, không có những bậc khoa bảng. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trên địa bàn thành phố Sông Công chỉ có 1 trường tiểu học đặt tại Phố Cò và 3 trường sơ học (tương đương với lớp 1 và lớp 2 ngày nay), đặt tại khu vực 4 xã: Tân Quang, Bình Sơn, Thành Công, Thắng Lợi. Chính sách ngu dân của thực dân Pháp làm cho 95% số dân Sông Công mù chữ.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*", nhân dân các dân tộc Sông Công hăng hái tham gia phong trào Bình dân học vụ, nạn mù chữ từng bước được thanh toán, trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân dần dần được nâng lên, hệ thống giáo dục từ mẫu giáo đến bậc trung học từng bước được xây dựng, phát triển và hoàn thiện.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đời sống nhân Sông Công rất khổ cực và hoàn toàn không được hưởng bất kì một thứ dịch vụ nào về y tế. Người dân mỗi khi ốm đau, bệnh tật, chủ yếu dựa vào sự may rủi của số phận; một số ít người khá giả thì chữa chạy bằng Đông y, thuốc Nam; nếu chẳng may dịch bệnh xảy ra thì đó thực sự là một thảm họa. Dưới chế độ mới, Đảng và Nhà nước không chỉ chú trọng phát triển trí tuệ cho nhân dân, mà còn quan tâm bồi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho mọi người, coi đó là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, cùng với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên xây dựng cuộc sống, nhân dân Sông Công còn có chung một truyền thống của dân tộc Việt Nam là dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột, chống ngoại xâm.

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau khi lần lượt đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, tháng 3/1884, từ Bắc Ninh quân Pháp tiến lên đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Chúng đã vấp phải *“sự kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam”*, buộc phải rút lui. Tuy nhiên, do quân đông, vũ khí, trang bị hiện đại, đến tháng 5/1884, quân Pháp đã chiếm được thành Thái Nguyên rồi từng bước mở rộng phạm vi chiếm đóng ra toàn tỉnh.

Mặc dù bị quân Pháp chiếm đóng, tàn sát, khủng bố khốc liệt, nhưng nhân dân các dân tộc Sông Công vẫn hăng hái tham gia phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; tích cực hưởng ứng cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo trong thập niên cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX; tham gia chiến đấu cùng với anh em binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở Thái Nguyên năm 1917 do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo.

Sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta, thực dân Pháp bắt tay vào việc khai thác, vơ vét tài nguyên khoáng sản, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền trên khắp địa bàn tỉnh. Trong vòng 10 năm (1913-1923), hai tên địa chủ Rây nô (Reynaud) và Kép le (Keppler) đã cướp gần như toàn bộ ruộng đất của nhân dân địa bàn

Sông Công để lập đồn điền ⁽¹⁾. Hàng trăm nông dân ở Sông Công mất ruộng đất, trở thành tá điền cày thuê, cấy mướn cho chủ đồn điền. Dưới ách áp bức, bóc lột của bọn thực dân và địa chủ, người dân Sông Công, chủ yếu là tá điền, bần, cô nông phải sống cực khổ, tối tăm, dốt nát.

Sự thống trị của đế quốc, phong kiến đã làm cho tình hình xã hội ở Thái Nguyên nói chung và các xã vùng đất thành phố Sông Công nói riêng phân hoá sâu sắc; mâu thuẫn giữa nông dân lao động với bọn đế quốc, phong kiến ngày càng sâu sắc. Nhân dân các xã vùng đất thành phố Sông Công ngày nay đã nhiều lần đứng lên đấu tranh quyết liệt chống lại chính sách bóc lột tàn bạo của bọn thống trị, chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính ngày mùa. Nông dân, tá điền các xã ở Sông Công nhiều lần đấu tranh chống tăng tô, tức, chống phụ thu, lạm bổ... Tuy kết quả giành được không lớn, những cuộc đấu tranh này đã góp phần tăng cường tình đoàn kết, củng cố thêm tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống cường quyền, làm tiền đề cho cuộc đấu tranh tự giải phóng. Đây chính là yếu tố hết sức quan trọng để nhân dân các xã thuộc vùng đất thành phố Sông Công ngày nay tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, trở thành trung tâm của phong trào cách mạng vùng Tây Nam tỉnh Thái Nguyên những năm sau này.

⁽¹⁾ Xã Tân Quang có 611 ha ruộng đất thì 518 ha bị hai tên thực dân Rây nô và Képle chiếm đoạt làm đồn điền, còn lại 93 ha thì phần lớn nằm trong tay địa chủ người Việt.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp bị lật đổ, một chính phủ mới hết sức hiếu chiến được dựng lên, ban bố hàng loạt chính sách hà khắc, tăng cường đàn áp phong trào cộng sản ở chính quốc. Tại Đông Dương, nhân cơ hội này, thực dân Pháp đã phát xít hoá bộ máy cai trị. Chúng thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo; đồng thời ban bố lệnh tổng động viên, bắt người, cướp của tại chỗ để cung cấp cho chính quốc tham gia chiến tranh.

Mặc dù Đảng ta đã kịp thời chỉ đạo chuyển hướng rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, nhưng phong trào cũng bị tổn thất nặng nề. Nhiều cơ sở cách mạng bị địch phá; nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng sa vào tay giặc. Thực dân Pháp mở rộng các nhà tù cũ và xây dựng một số trại giam mới để giam giữ những người bị bắt.

Đầu năm 1941, thực dân Pháp chọn khu vực đồi gò ở thôn Bá Vân (nay thuộc xã Bình Sơn) khi đó còn là nơi “rừng thiêng, nước độc”, để lập một khu trại giam (thường gọi là Căng Bá Vân) để giam giữ những người chúng cho là phản nghịch. Trong số những người bị giam giữ tại đây có người mãn hạn tù, người có án và người chưa thành án. Ngoài số tù nhân là đảng viên Cộng sản, còn có một số người thuộc đảng phái khác như Quốc dân đảng, Đại Việt... cũng bị địch bắt đưa về giam tại Căng Bá Vân. Theo báo cáo ngày 31/8/1943 của Sở Mật thám Bắc Kì,

lúc này Căng Bá Vân có 194 người tù, trong đó có một số mới bị bắt từ các tỉnh, còn phần lớn đều bị đưa từ các nhà tù Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang) về.

Thực hiện chủ trương *Biến nhà tù đế quốc thành trường học Cộng sản*, tháng 6/1942, các đồng chí đảng viên trong Căng Bá Vân đã tập hợp thành lập chi bộ Đảng; lúc đầu có 10 đảng viên, sau tăng lên hơn 30 đồng chí, do đồng chí Hoàng Văn Trình, tiếp đến đồng chí Hà Kế Tấn rồi đến đồng chí Thắm làm Bí thư. Chi bộ đề ra chủ trương, nguyên tắc hoạt động chặt chẽ, bí mật.

Tháng 8/1942, Chi bộ Căng Bá Vân bắt được liên lạc với Xứ ủy Bắc Kì. Ngay sau đó, Xứ ủy Bắc Kì cử đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh làm phái viên bí mật liên lạc với Chi bộ Căng Bá Vân. Đồng chí phái viên của Xứ ủy có cuộc họp quan trọng với các đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân tại chùa làng Bá Xuyên (nay thuộc phường Lương Châu) để truyền đạt chỉ thị của Xứ ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cuộc đấu tranh trong Căng Bá Vân đã đem lại nhiều kết quả. Viên Công sứ Thái Nguyên và giám thị căng phải chấp nhận những yêu sách của tù nhân, nới lỏng chế độ kìm kẹp, để tù nhân thực hiện chế độ tự quản (được đi chợ mua lương thực, thực phẩm, tự nấu ăn, lao động tự giác, tất cả đều có lính đi kèm). Thắng lợi này tạo điều kiện rất cơ bản, có ý nghĩa quyết định cho chi bộ nhà tù thực hiện chỉ thị của Xứ ủy: Xây dựng cơ sở cách mạng ở các xã xung quanh Căng Bá Vân.

Chi bộ chủ trương và giao nhiệm vụ cho các đảng viên khi được cử đi chợ Mỏ Chè, đi làm đường, vào rừng lấy củi... phải tranh thủ tìm cách thâm nhập vào quần chúng nắm tình hình, giác ngộ quần chúng và gây dựng cơ sở, trước hết là ở Bá Vân. Nhờ đó, một số gia đình ở đây đã trở thành cơ sở của Chi bộ, đình Bá Vân được chọn làm nơi đặt hòm thư bí mật - sợi dây liên lạc giữa Chi bộ với Xứ ủy Bắc Kỳ.

Để mở rộng ảnh hưởng của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền cách mạng, Chi bộ Căng Bá Vân khéo léo vận động viên quan hai Mô rô, người nắm quyền chỉ huy, quản lí, điều hành mọi công việc của Căng cho phép tù nhân biểu diễn văn nghệ nhân dịp Lễ Nôn (25/12/1942) và để nhân dân các làng xung quanh vào xem. Cuộc liên hoan văn nghệ được tổ chức tại Căng kéo dài 3 ngày, quần chúng đến xem rất đông. Đây là cơ hội tốt để Chi bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho quần chúng. Hơn nữa, đây là dịp tiếp xúc, làm quen công khai giữa đảng viên Chi bộ Căng với nhân dân trong vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động quần chúng.

Từ sau cuộc biểu diễn văn nghệ, thực hiện nghị quyết của Chi bộ Căng, những lúc được ra ngoài lao động hoặc đi chợ mua bán, các đảng viên đều tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ, gây cơ sở trong quần chúng, nhất là trong thanh niên xã Phi Đơn (nay là xã Bá Xuyên), nơi có nhiều tá điền nghèo khổ, có

thù sâu với thực dân Pháp. Do có sự hoạt động tích cực của đảng viên trong Chi bộ Căng, đầu năm 1943, Hội Thanh niên Cứu quốc đầu tiên được thành lập ở xã Phi Đơn. Từ đây, cơ sở nhanh chóng được mở rộng sang làng Cầu Gáo, Mỏ Chè, rồi Ô Gà, Bình Định. Chùa Bá Xuyên được chọn làm địa điểm liên lạc bí mật giữa Chi bộ Căng và các cơ sở cách mạng quanh vùng.

Tiếp sau đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử đồng chí Trịnh Thị Tâm và đồng chí Hoàng Quốc Thịnh ở lại vùng này để cùng Chi bộ xây dựng phong trào. Khi cơ sở cách mạng được mở rộng sang Tân Quang, Thắng Lợi, Tân Cương..., Xứ ủy Bắc Kỳ cử thêm một số cán bộ lên tăng cường cho khu vực, trong đó có những đồng chí ít nhiều am hiểu về công tác quân sự, như Lê Văn Ngộ, Đào Văn Long, Võ Văn Sỹ...

Hội Thanh niên Cứu quốc ở cơ sở thực sự là lực lượng nòng cốt, xung kích trong cuộc vận động tuyên truyền, lôi kéo quần chúng hướng về cách mạng. Tuy phải hoạt động trong điều kiện bí mật hết sức ngặt nghèo, kẻ thù luôn rình rập, theo dõi, sẵn sàng dùng vũ lực đàn áp dã man phong trào cách mạng, nhưng như làn sóng ngầm, lực lượng cách mạng vẫn lặng lẽ phát triển trong mọi tầng lớp nhân dân ở nông thôn.

Các đồng chí cán bộ của Xứ ủy (Hoàng Quốc Thịnh, Lê Văn Ngộ) từ An toàn khu 1 (ATK1) mang theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng

(hợp từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943) lên phổ biến, quán triệt cho Chi bộ Căng và cơ sở cách mạng trong vùng. Theo đó, các cơ sở đẩy mạnh công tác phát triển đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh; tích cực xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang (Cứu quốc quân, tự vệ, du kích), chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ đến. Chi bộ Căng và các cơ sở cách mạng rất coi trọng việc đưa quần chúng ra đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ với những mục tiêu từ thấp đến cao, qua đó tập dượt cho quần chúng và lựa chọn những người hăng hái, dũng cảm để bồi dưỡng cốt cán cho phong trào.

Cùng thời gian trên, Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Khu an toàn 2 (gọi tắt là ATK2) trên phần đất giáp ranh 3 huyện Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) và Hiệp Hoà (Bắc Giang). Một tuyến đường giao thông bí mật nối giữa ATK1, ATK2 với Căn cứ Núi Hồng; từ ATK 2 sang Võ Nai - Bắc Sơn và lên Cao Bằng được xây dựng. Trên tuyến đường này có rất nhiều trạm liên lạc bí mật, trong đó có trạm Bá Xuyên và trạm Bình Định (Bình Sơn).

Nhờ chấp nối được đường dây liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ Căng nắm được chủ trương của Đảng trong thời kỳ mới và đã đi vào tổ chức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) và Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943). Xứ ủy Bắc Kỳ cũng tăng cường cán bộ cho khu vực, tạo điều kiện cho Chi bộ Căng đẩy mạnh hoạt động mở rộng phong trào và tổ

chức xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng. Từ giữa năm 1943, phong trào cách mạng ở các xã Bình Sơn, Tân Quang và Thắng Lợi ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Hầu hết các xã đã có cơ sở của Mặt trận Việt Minh, hoạt động mạnh nhất là Hội Thanh niên Cứu quốc.

Ban Chi ủy Chi bộ Căng cùng với cán bộ tăng cường của Xứ ủy nhận thấy cơ sở chính trị trong quần chúng đã vững vàng, có đủ điều kiện xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ cơ sở cách mạng, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Chi bộ Căng chọn hai xã Bá Xuyên và Bình Sơn là hai nơi có phong trào mạnh để thành lập hai tổ tự vệ. Khi mới thành lập, mỗi tổ có khoảng từ 4 đến 5 đội viên ⁽¹⁾, vũ khí do các đội viên tự mua sắm, tự trang bị (chủ yếu là vũ khí thô sơ). Chi bộ Căng cử các đồng chí am hiểu kỹ thuật quân sự (trong đó có đồng chí Vương Thừa Vũ (sau này là Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam) tổ chức huấn luyện cho tự vệ. Do làm tốt công tác binh vận, ta còn mượn được cả súng của lính canh tù lao động ngoài Căng để hướng dẫn cách sử dụng cho các tổ tự vệ. Sau này, khi các đội tự vệ được tổ chức ở hầu khắp các xã, lực lượng ngày càng đông, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử đồng chí Lê Văn Ngọ, một cán bộ

⁽¹⁾ Theo đồng chí Đồng Đức Chính, các tổ tự vệ này được thành lập khoảng năm 1943 (Hồi ký Đồng Đức Chính - bản viết tay lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên - Cặp Hồi ký cách mạng)

quân sự của Đảng làm giáo viên quân sự, cùng với một số đảng viên trong Căng mở nhiều lớp huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng tự vệ của các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, trong đó chủ yếu là các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn và Cải Đan.

Đầu năm 1944, tên chủ đồn điền Sơn Cốt dựa vào thế lực của viên Công sứ Thái Nguyên định cướp phần đất còn lại của nông dân xã Bá Xuyên để mở rộng đồn điền. Chi bộ Căng thống nhất với cán bộ của Xứ ủy phát động quần chúng ở các xã Tân Quang, Cải Đan đoàn kết với nhân dân Bá Xuyên đứng lên đấu tranh. Trước sức mạnh đoàn kết của nông dân, tên chủ đồn điền không dám lộng hành.

Nhằm duy trì và đẩy mạnh khí thế cách mạng của quần chúng, Chi bộ Căng và Mặt trận Việt Minh xã Bá Xuyên đã vận động nhân dân đấu tranh chống tăng tô của chủ đồn điền, chống tăng sưu, tăng thuế của chính quyền thực dân. Để đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân, tên chủ đồn điền định dùng thủ đoạn đuổi các tá điền ở đây và thu nạp nông dân nơi khác về thay thế. Trước tình hình đó, theo chỉ đạo của đồng chí Hà Kế Tấn - Bí thư Chi bộ Căng, quần chúng tá điền ở Bá Xuyên, Tân Quang, Thắng Lợi công khai bày tỏ thái độ phản kháng và sẵn sàng tổ chức cuộc lãn công ở tất cả các ấp, trại, buộc chủ đồn điền phải từ bỏ âm mưu này. Thắng lợi này càng làm cho quần chúng thêm phần khởi, tin tưởng vào cách mạng; đồng thời có ảnh hưởng lớn đến tá điền ở hai huyện Phổ Yên và Đồng Hỷ.

Sau thắng lợi trên, Chi bộ Căng và cán bộ Xứ ủy lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh đòi khất nợ, khất tô, chống thuế, chống phụ thu lạm bổ... Nhân dân các ấp thuộc đồn điền đấu tranh vạch trần thủ đoạn gian dối của bọn cai, kí, quản lí đồn điền trong việc đóng tô, tính thuế. Phong trào lan rộng đến các xã Tân Cương, Phúc Triu, Thịnh Đức...

Từ đầu năm 1944, các đơn vị tự vệ của các xã Bình Sơn, Tân Quang, Bá Xuyên... được giao nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông từ Phúc Thuận (Phổ Yên) sang Đại Từ, lên Núi Hồng, trong đó có trạm trung chuyển đặt tại Bá Xuyên. Lúc này, mỗi xã đã có một tiểu đội tự vệ cứu quốc, trang bị tuy còn thô sơ, nhưng tinh thần của các đội viên rất hăng hái.

Tháng 6/1944, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, Ban Chi ủy Chi bộ Căng Bá Vân cùng với cán bộ tăng cường triệu tập hội nghị gồm cán bộ cơ sở cách mạng thuộc các xã Bình Sơn, Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan... Cuộc họp diễn ra tại xóm Bến Bùn (bên bờ sông Công, thuộc địa phận xã Bá Xuyên). Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (2/1943) và Hội nghị cán bộ Khuổi Kịch (2/1944) cũng như tình hình cụ thể ở cơ sở, Hội nghị quyết định tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục quần chúng về Cương lĩnh, Điều lệ Mặt trận Việt Minh, mở rộng phong trào, tiếp tục xây dựng và phát triển các đội tự vệ cứu quốc, tích cực mua sắm vũ khí, luyện tập quân sự, mở các lớp đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội tự vệ ngay tại cơ sở; tăng cường công tác bí mật, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ tuyến giao thông quan trọng trên địa bàn, sẵn sàng chống

địch khủng bố. Hội nghị quyết định hợp nhất hai đơn vị tự vệ Thành Công và Bình Định thành liên đội, làm nhiệm vụ tác chiến cơ động trên địa bàn. Bình Định được chọn làm hậu cứ của liên đội tự vệ.

Trước nhu cầu về cán bộ cho lãnh đạo phong trào ngày càng lớn, Trung ương Đảng chủ trương khi có điều kiện phải tranh thủ giải thoát các đồng chí đảng viên bị địch giam giữ trong các nhà tù và đưa họ trở về lãnh đạo phong trào.

Cuối tháng 6, đầu tháng 7/1944, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ cảng Bá Vân tích cực chuẩn bị công tác tư tưởng và nhân sự để khi có thời cơ thì tổ chức cho một số đồng chí vượt ngục. Ban Cán sự ATK2 cũng nhận được chỉ thị phối hợp chặt chẽ với các cán bộ Xứ ủy đang hoạt động ở vùng lân cận và cơ sở cách mạng các xã tiếp giáp Cảng sẵn sàng đón, bảo vệ và đưa các đồng chí vượt ngục về nơi an toàn; đồng thời chuẩn bị mọi việc cần thiết để đối phó với sự khủng bố của kẻ thù.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, ngày 22/8/1944, Chi bộ Cảng Bá Vân đã tổ chức cho 8 đồng chí đảng viên gồm: Hà Kế Tấn, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Nguyễn Danh Tính, Nông Văn Đô vượt ngục thành công. Ngay sau khi vượt khỏi Cảng, những đồng chí này được đưa về xã Kha Sơn (Phú Bình) thuộc ATK 2 an toàn. Ngay sau khi 8 đồng chí ở cảng Bá Vân vượt ngục, kẻ địch tung binh lính và mật thám truy lùng ráo riết các xã lân cận. Không tìm bắt được những người trốn tù, chúng quay sang khủng bố nhân dân.

Do chuẩn bị đối phó từ trước, nên chúng ta đã tránh được những tổn thất, trừ một cán bộ của xã Bá Xuyên bị chúng bắt do nghi ngờ mà không có bằng chứng cụ thể. Dù bị tra khảo, đánh đập rất dã man, nhưng đồng chí cán bộ này vẫn một lòng trung thành với cách mạng, kiên quyết không làm lộ bí mật phong trào.

Gần hai tháng sau, ngày 11/10/1944, bộ phận Cứu quốc quân hoạt động ở Định Hoá có sự giúp đỡ của cơ sở cũng tổ chức cho 12 đồng chí vượt ngục Chợ Chu thắng lợi.

Sau hai cuộc vượt ngục liên tiếp thắng lợi, nhà cầm quyền thực dân thực sự lo ngại cho sự an toàn của Cánh Bá Vân. Tháng 11/1944, chúng quyết định giải tán Cánh, phân tán những người tù ở đây về nhà tù Sơn La. Sự giải tán Cánh đồng nghĩa với việc không còn Chi bộ Cánh, hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trong vùng. Các cơ sở cách mạng ở đây lúc này gặp khó khăn, lúng túng, nhất là về phương hướng hoạt động. Trong khi đó, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ đầu tháng 10/1944 trở đi, địch tập trung lực lượng đánh phá rất dữ dội phong trào cách mạng ở Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, vùng Đông Bắc Đồng Hỷ. Hàng chục cán bộ bị địch bắt giữ, hàng trăm quân chúng bị đẩy vào các trại tập trung. Đây là một thách thức đối với phong trào cách mạng khu vực.

Tuy nhiên, nhờ được Chi bộ Cánh xây dựng và lãnh đạo, phong trào cách mạng ở các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan trong hai năm 1943-1944 vẫn được củng cố và phát triển mạnh mẽ, đều khắp. Nhờ đó, dù

không còn sự lãnh đạo của Chi bộ Căng, cán bộ Xứ ủy rút đi nơi khác hoạt động, sự chỉ đạo của Xứ ủy, của Chiến khu Hoàng Hoa Thám cũng như của Phân khu Nguyễn Huệ chưa được nối lại, nhưng các tổ chức Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh ở vùng này vẫn tiếp tục hoạt động, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, củng cố phong trào. Lực lượng tự vệ ở các xã này vẫn hoạt động tích cực. Bình Định (Bình Sơn) là khu an toàn của cả vùng Tây Nam Đồng Hỷ và Tây Bắc Phổ Yên lúc đó. Trên tuyến giao thông huyết mạch của Trung ương và Xứ ủy từ ATK lên chiến khu, khi đi qua vùng này ngày cũng như đêm, cán bộ luôn được lực lượng tự vệ các xã nói trên bí mật bảo vệ đảm bảo an toàn, thông suốt.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, phe Đồng minh chống phát xít đang thắng thế, phe phát xít thất bại ở nhiều nơi. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp trở nên sâu sắc, dẫn đến cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp vào đêm 9/3/1945.

Sau khi đảo chính hất cẳng Pháp và độc chiếm Đông Dương, phát xít Nhật dựng lên chính phủ bù nhìn, do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng. Hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống làng xã vẫn giữ nguyên bộ máy của Pháp, chỉ thay đổi tên gọi: Tuần phủ đổi thành Tỉnh trưởng; Tri châu, Tri huyện, Tri phủ gọi là Huyện trưởng, lính khố xanh đổi thành bảo an binh, v.v...

Ngay từ khi tiếng súng đảo chính của Nhật vừa bùng nổ, đêm 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị (mở rộng) tại Đình Bảng (Bắc Ninh) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh. Hội nghị nhận định: Cuộc đảo chính đã tạo ra tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, làm cho điều kiện của cuộc khởi nghĩa đang đi tới chín muồi nhanh chóng. Sau đảo chính, phát xít Nhật là kẻ thù chính, trước mắt và nguy hiểm nhất của nhân dân Đông Dương. Hội nghị ra bản Chỉ thị *Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* (12/3); nêu khẩu hiệu *Đánh đuổi phát xít Nhật* và chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa...

Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đến Thái Nguyên rất nhanh. Chiều 13/3, các chi bộ ở ATK2 đã được truyền đạt tinh thần Chỉ thị, đồng thời Trung ương đã cử nhiều cán bộ tăng cường cho Phổ Yên, Đồng Hỷ, trong đó có các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn. Số cán bộ tăng cường về địa phương lúc này phần lớn là những đồng chí đã hoạt động ở đây từ năm 1943 như: Minh Đức (tức Võ Văn Sỹ), Ngọc Lan, Đào Văn Long, Trịnh Thị Tâm, Lê Văn Ngộ. Ngoài ra, còn có thêm các đồng chí Quang Huy, Thái Bảo (Nguyễn Thị Thuận). Đồng chí Lê Trung Đình hoạt động ở Đại Từ cũng có lúc sang Bình Sơn, Tân Quang kiểm tra phong trào. Ngay từ đầu tháng 3/1945, Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ chủ trương củng cố và mở rộng tuyến giao liên và các trạm liên lạc từ ATK2 lên căn cứ Núi Hồng qua địa bàn một số xã thuộc các

huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ. Lúc này Sở lỵ Phổ Yên đặt tại Phố Cò, quân Nhật đã chiếm đóng các đồn điền Sơn Cốt, Phúc Thuận để khống chế hoạt động của ta từ chân núi Tam Đảo đến Quốc lộ 3.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, các đồng chí cán bộ tăng cường đã tích cực phát triển cơ sở, mở rộng Mặt trận Việt Minh; tổ chức quần chúng đấu tranh dưới các hình thức thích hợp với thời kì Tiền khởi nghĩa; đào tạo cán bộ quân sự cho phong trào; mở rộng căn cứ địa thuộc vùng đất Sông Công để bảo vệ trạm và tuyến giao liên của Trung ương lên căn cứ Núi Hồng...

Đến cuối tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh các xã Cải Đan, Bá Xuyên, Tân Quang, Bình Sơn được kiện toàn; các đoàn thể Cứu quốc được mở rộng, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng. Những thanh niên hăng hái, tích cực nhất trong các đoàn thể Cứu quốc cũng là những hạt nhân tiêu biểu trong các đội tự vệ.

Cũng trong tháng 4/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ mở lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày cho các cán bộ thoát li đang hoạt động ở Tây Bắc Phổ Yên và Tây Nam Đồng Hỷ. Sau khi kết thúc lớp học, các đồng chí này trở về mở lớp huấn luyện quân sự cho tự vệ cứu quốc tại các xã. Một phong trào học tập quân sự diễn ra rất sôi nổi trong vùng, thu hút cả chị em phụ nữ tham gia. Nhân dân địa phương tích cực ủng hộ vũ khí, lương thực cho tự vệ tham gia huấn luyện. Đến tháng 5/1945, tất cả các xã trên địa bàn đều có một trung đội tự vệ chiến đấu. Riêng xã Tân Quang có 5 tiểu đội; gồm 40 cán bộ, chiến sĩ.

Lực lượng tự vệ chiến đấu tập trung làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an ở nông thôn và sẵn sàng nhận lệnh trên điều động; là chỗ dựa cho nhân dân các xã đấu tranh chống thu thóc tạ, trồng thầu dầu ⁽¹⁾...

Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng mạnh khiến cho hàng ngũ chức dịch ở các làng, xã khiếp sợ, phải làm theo sự chỉ dẫn của Mặt trận Việt Minh. Hoạt động của Mặt trận Việt Minh gần như công khai và làm chức năng như một tổ chức chính quyền ở làng, xã.

Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng được thành lập gồm 6 tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái ⁽²⁾. Cao trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ. Hoạt động trên tuyến giao liên ATK - Chiến khu trở nên sôi nổi, cán bộ giao liên thường xuyên đi lại. Trạm trung chuyển Bình Định (Bình Sơn) trở thành căn cứ của huyện Đồng Hỷ, có lực lượng tự vệ các xã thay nhau tuần tra, canh gác, bảo đảm an toàn. Cán bộ cách mạng về đây hoạt động hoặc tạm dừng chân tại trạm trung chuyển đều được nhân dân địa phương cấp dưỡng, đùm bọc, che chở. Một thời gian sau, trạm trung chuyển Bình Định được xây dựng thành một

⁽¹⁾ Ngay sau khi hắt cẳng Pháp, Nhật bắt các chủ ruộng phải bán thóc giá rẻ cho chúng (bằng 25% giá thị trường) bình quân mỗi mẫu 1 tạ (dân gọi là thóc tạ) bằng 10% sản lượng loại ruộng tốt; đồng thời bắt dân trồng vùng và thầu dầu bán cho chúng phục vụ nhu cầu chiến tranh.

⁽²⁾ Cách gọi tắt các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

trạm đón khách gồm 6 gian lán, có thể đón từ 10 đến 12 cán bộ nghỉ lại để đi tiếp⁽¹⁾.

Đến đầu tháng 7/1945, chính quyền tay sai của phát xít Nhật ở các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên hoàn toàn tan rã. Mọi mặt hoạt động xã hội ở địa phương đều do Mặt trận Việt Minh điều hành.

Ngày 5/8/1945, Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ (được thành lập tháng 7/1945) triệu tập Hội nghị cán bộ toàn huyện (họp tại Bình Định) để quán triệt nhiệm vụ Khu Giải phóng, bao gồm:

- Vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, bố trí người làm cấp dưỡng, chuẩn bị phục vụ cho lực lượng đánh Nhật ở tỉnh lỵ Thái Nguyên, khi thời cơ đến.

- Huy động quần chúng, có tự vệ vũ trang làm nòng cốt sẵn sàng xuống đường tuần hành thị uy, gây thanh thế, áp đảo quân thù.

- Các đơn vị tự vệ chiến đấu tích cực luyện tập quân sự, mua sắm thêm vũ khí, sẵn sàng phối hợp với Quân Giải phóng tấn công vào tỉnh lỵ khi có lệnh...

⁽¹⁾ Từ tháng 4/1945, tự vệ ở đây đã đưa, đón và bảo vệ nhiều đoàn cán bộ từ ATK lên căn cứ địa và ngược lại, trong đó có đoàn của đồng chí Võ Nguyên Giáp, từ huyện Định Hoá (Thái Nguyên) đi huyện Hiệp Hoà (tỉnh Bắc Giang) dự Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (tháng 4/1945) do Trung ương triệu tập. Tháng 7/1945, các đại biểu Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ đi dự Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) cũng qua đây và nghỉ lại trạm Bình Định vài ngày

Ngày 16/8/1945, theo lệnh của Ban Chỉ huy Khu Giải phóng, tất cả các đơn vị tự vệ chiến đấu ở các xã Tây Nam Đồng Hỷ tập trung về Bình Định và đến sáng 19/8, vượt sông Công hành quân ra Thịnh Đán. Mặc cho nước lũ cuộn cuộn đổ về, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ tự vệ chiến đấu vẫn hăng hái tìm mọi cách vượt sông an toàn. Các đơn vị tự vệ Cứu quốc bố trí thuyền, mảng đưa hàng trăm dân vượt sông sang Tân Cương sắp xếp đội ngũ hành quân ra thị xã tiếp ứng lực lượng vũ trang đánh Nhật giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Cùng thời gian trên, nhận thấy đám quan quân trong huyện lỵ Phổ Yên tỏ ra hoang mang; một số nhân viên làm việc trong chính quyền cũ đã được giác ngộ đi theo cách mạng, một số hoảng sợ bỏ chạy, Ban Lãnh đạo khởi nghĩa chủ trương huy động lực lượng quần chúng tuần hành, thị uy, kết hợp với lực lượng tự vệ bao vây huyện lỵ. Sáng ngày 19/8, lực lượng tự vệ và nhân dân Phổ Cò, Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên xông vào huyện đường yêu cầu Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư trao chính quyền cho nhân dân. Lực lượng bảo vệ huyện đường Phổ Yên lúc đó có một trung đội bảo an binh do Đội Sát và Cai Đương chỉ huy. Thấy lực lượng quần chúng tay không, lực lượng tự vệ chiến đấu của xã Cải Đan cũng chủ yếu trang bị bằng vũ khí thô sơ (vài khẩu súng kíp, còn lại là giáo, mác), Đội Sát ra lệnh cho lính bắn chỉ thiên, uy hiếp tinh thần quần

chúng. Ngay lập tức, lực lượng tự vệ xông vào, khống chế không cho binh lính nổ súng. Các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọ (cán bộ của Xứ ủy) trên đường đi công tác đã kịp thời vận động nhân dân Sơn Cốt đến hỗ trợ cho nhân dân Phố Cò uy hiếp bọn tay sai.

Trước khí thế áp đảo của quần chúng, có lực lượng tự vệ chiến đấu làm nòng cốt, Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư ra lệnh cho đơn vị bảo an hạ vũ khí đầu hàng và trao toàn bộ tài liệu, giấy tờ, ấn tín cho quân cách mạng ⁽¹⁾.

Đêm 19/8/1945, lực lượng tự vệ của Bá Xuyên, Tân Quang gấp rút hành quân phối hợp cùng với tự vệ Phú Bình, Cam Giá...bao vây đồn điền Gia Sàng, bắt giữ một số tên Việt gian thân Nhật, sau đó tiếp tục tham gia cùng Quân Giải phóng đánh Nhật giành chính quyền trong toàn tỉnh vào ngày 20/8/1945.

Do lo sợ bị tiêu diệt, đêm 20/8 một tập lính Nhật bị ta bao vây ở thị xã Thái Nguyên bỏ chạy theo Quốc lộ 3 về Hà Nội, đến Phố Cò bị lực lượng tự vệ chặn đánh. Lợi

⁽¹⁾ Trước đó vào khoảng 17/8, các đồng chí ở Phố Yên đã họp và quyết định thành lập Ban Lãnh đạo khởi nghĩa và quyết định ngày 19/8, sẽ phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ. Lực lượng khởi nghĩa chủ yếu là lực lượng tự vệ Tiên Thù, Phù Lôi, Tiểu Lễ và quần chúng ở Phố Cò. Nhưng do có lũ lớn, lực lượng khởi nghĩa không đến được huyện lỵ ngày 19 như dự kiến. Ngày 20, Ban Lãnh đạo và lực lượng tự vệ mới đến được huyện lỵ (Phố Cò) việc khởi nghĩa đã kết thúc thắng lợi từ hôm trước.

dụng đêm tối, quân Nhật ném lựu đạn rồi cởi bỏ vũ khí, chạy thoát thân. Ta thu một được một số lựu đạn, mìn sắt và mấy con ngựa. Sáng ngày 21/8, tại khu rừng Niệm Công cũng xuất hiện một số tàn quân Nhật đang tìm đường xuôi theo Quốc lộ 3 về Hà Nội. Ta huy động lực lượng tự vệ Phố Cò, Cải Đan Bá Xuyên... bao vây, buộc chúng phải quay lại thị xã Thái Nguyên.

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân các dân tộc các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan và Lương Sơn phấn khởi bắt tay xây dựng cuộc sống mới, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng.

Chương II

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SÔNG CÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954).

I- Xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, tích cực chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1947)

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, trở ngại. "Giặc đói", "giặc dốt" cùng với giặc ngoại xâm và nội phản trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của Nhà nước cộng hoà non trẻ. Vận mệnh Nhà nước ta lúc đó chẳng khác gì "ngàn cân treo sợi tóc". Để đối phó với tình hình này, ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời (3/9/1945), trên cơ sở phân tích tình hình đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Sáu việc cần làm ngay:

Nằm trong tình trạng chung của cả nước và tỉnh Thái Nguyên, nhân dân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn cũng đứng trước những khó khăn, thách thức nghiêm trọng. Chính quyền cách mạng của các xã vừa mới thành lập, chưa được ổn định và cũng chưa có kinh nghiệm giải quyết những vấn đề do tình hình mới đặt ra. Trong khi đó, khoảng 5 vạn trên tổng số 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc - với danh nghĩa lực lượng Đồng Minh, vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất chúng âm mưu lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh, thành lập chính quyền tay sai. Do vậy, chúng kéo theo các tổ chức phản động Việt Nam Quốc dân đảng (gọi tắt là Việt Quốc), Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (gọi tắt là Việt Cách) làm công cụ chống phá cách mạng nước ta.

1- Phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay một cuộc lạc quyền, 10 ngày một lần, mỗi người nhin ăn một bữa, mỗi bữa một bơ, gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo.

2- Mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta.

3- Tổ chức càng sớm càng tốt một cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân

4- Mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ thói hư, tật xấu do chế độ thực dân Pháp để lại

5- Bỏ ngay ba thứ thuế: Thuế thân, thuế chợ, thuế đò: tuyệt đối cấm hút thuốc phiện

6- Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

Từ cuối tháng 8/1945, quân Trung Hoa Dân quốc vượt biên giới Việt - Trung tràn qua Tuyên Quang, Thái Nguyên về Hà Nội. Trên đường về Hà Nội, chúng dừng chân tại nhiều trạm dọc Quốc lộ số 13 (nay là Quốc lộ 37), Quốc lộ 3, trong đó có khu vực Phố Cò. Là đội quân ô hợp, đói rách, ngoài yêu sách đòi chúng ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại, quân Trung Hoa Dân quốc ra sức cướp phá, sách nhiễu. Chúng bắt nhân dân ta phải tiêu tiền “quan kim” đã mất giá trị.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, chính quyền cách mạng tỉnh một mặt chỉ đạo chính quyền thị xã Thái Nguyên tịch thu số thóc còn lại của các đồn điền thực dân Pháp ở Gia Sàng, Képle, Cầu Mây; tịch thu hơn 84 con bò của đồn điền Képle và hằng ngày huy động hàng trăm người đi vận chuyển lương thực, thực phẩm và xay giã cung cấp gần 50 tấn gạo cho quân Trung Hoa Dân quốc để hạn chế những khó khăn do chúng gây ra; mặt khác, chỉ đạo lực lượng tự vệ các địa phương dọc Quốc lộ 3 làm hậu thuẫn cho các đoàn thể Cứu quốc đấu tranh kiên quyết với những hành động ngang ngược của đội quân này.

Nhờ có các biện pháp giải quyết linh hoạt của chính quyền cách mạng, có lực lượng quần chúng sẵn sàng ủng hộ và bảo vệ, chúng ta đã đối phó kịp thời, tránh né được những âm mưu thâm độc của quân Trung Hoa Dân quốc. Cuối tháng 10/1945, quân Trung Hoa Dân quốc rút hết về

Hà Nội. Từ đó, hoạt động chống phá của Nam Dương Hoa kiều hiệp hội và bọn phản động khác cũng giảm hẳn.

Song song với việc đối phó giặc ngoại xâm và nội phản, chính quyền cách mạng còn phải tập trung cao độ lãnh đạo khắc phục nạn đói. Hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh tràn lan cùng chính sách bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp cuối năm 1944 đầu năm 1945 cướp đi sinh mạng 2 triệu đồng bào ta. Tại các làng, xã thuộc địa bàn Sông Công, xóm, thôn tiêu điều xơ xác. Hầu hết mọi gia đình đều thiếu ăn; nhiều gia đình hết gạo phải lên rừng đào củ, hái măng, hái rau rừng về ăn thay cơm. Nhiều người dân ở các tỉnh đồng bằng đói kém kéo lên xin ăn nằm la liệt tại các lề đường, quán chợ. Trong số này, nhiều người kiệt sức, chết vì đói.

Thực hiện chủ trương cứu đói của Trung ương và của tỉnh, Ban Vận động cứu tế các xã được thành lập do Hội Phụ nữ Cứu quốc làm nòng cốt nhằm tổ chức quyên góp tiền, gạo cứu đói. Ban Vận động tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” xây dựng “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm” dành gạo tiết kiệm cứu đói. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, mỗi bữa nấu cơm, nấu cháo, mỗi gia đình bớt lại một nắm gạo trong khẩu phần ăn của gia đình bỏ vào “Hũ gạo cứu đói”. Định kì năm ngày, hay một tuần đem số gạo đó góp cho Ban Cứu tế cứu giúp những gia đình, những người đang bị nạn đói đe dọa. Bằng

biện pháp này, nhiều gia đình, nhiều người vượt qua được nạn đói, bảo toàn được tính mạng. Chính quyền cách mạng còn kiên quyết cấm việc sử dụng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh; nghiêm cấm các hoạt động đầu cơ tích trữ lương thực để mưu lợi... Nhờ đó, nạn đói trước mắt tại các địa phương được đẩy lùi.

Để giải quyết triệt để nạn đói, Ủy ban Nhân dân lâm thời các xã vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu "*Không bỏ ruộng hoang*" "*Tắc đất tắc vàng*", cuộc vận động nhanh chóng trở thành phong trào rộng lớn, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Nhiều diện tích đất hoang được khai phá, ruộng hóa được phục hồi đưa vào sản xuất. Các công trình thủy lợi, như cọn nước, ao đập, mương máng được tu sửa, khơi thông đưa nước vào ruộng phục vụ sản xuất.

Để có thêm nhiều diện tích sản xuất, chính quyền các địa phương còn tịch thu ruộng đất "vắng chủ"; thu một phần công điền, công thổ chia cho nông dân ít ruộng hoặc không có ruộng cày cấy; đồng thời yêu cầu các chủ đất giảm 25% địa tô cho tá điền; xóa bỏ các loại thuế vô lí do chế độ cũ để lại... Những chính sách dân chủ mới chỉ là bước đầu nhưng đã đem lại lợi ích thiết thực cho người dân lao động; tạo nên không khí phấn khởi tích cực lao động sản xuất và niềm tin tưởng của quần chúng vào chế độ mới.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ "*mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do thực dân Pháp gây ra*",

nhân dân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan và Lương Sơn tích cực tham gia cuộc vận động “*diệt giặc đói*”, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Ban Bình dân học vụ tại các xã được thành lập. Công tác tuyên truyền xóa nạn mù chữ được đẩy mạnh. Các khẩu hiệu “*Thi đua diệt giặc đói*”, “*Đi học là yêu nước, đi học là kháng chiến*” được căng, dán, treo khắp các cổng làng, cổng chợ, những nơi thường xuyên tập trung đông người... nhằm động viên tinh thần học tập của nhân dân. Với phương châm “*Người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết chữ nhiều dạy người biết chữ ít*”, một đội ngũ giáo viên không chuyên được huy động cho phong trào Bình dân học vụ. Các lớp học được mở khắp nơi tại các đình, chùa hoặc nhờ nhà dân. Thời gian được tận dụng cả buổi trưa, buổi tối. Các lớp ban ngày thường dành cho người già; lớp buổi trưa, buổi tối dành cho thanh niên, phụ nữ... Không có bảng thì dùng nong, nia thay bảng; thiếu phấn thì dùng than củi, gạch non thay phấn... Với những biện pháp tích cực, sáng tạo, công cuộc xóa nạn mù chữ ở các xã thu được kết quả cao. Trong khoảng một năm, trên 90% số người trong độ tuổi cần xóa mù đã biết đọc, biết viết. Một số người đã đọc thông, viết thạo.

Thắng lợi bước đầu của công tác xóa nạn mù chữ đã tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền địa phương tiến hành cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới. Các tập tục văn hóa lạc hậu như phe, giáp, hội, họ, ma chay, cưới hỏi

rườm rà, phức tạp, tồn kém bị phê phán. Các tệ nạn xã hội, như cờ bạc, rượu chè bê tha và mê tín dị đoan bị bài trừ. nếp sống lành mạnh, giản dị, trong sáng, tiết kiệm, vệ sinh được dần dần hình thành. Các thôn xóm đều thành lập được các đội văn nghệ do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt, thường xuyên tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ ca ngợi cuộc sống mới, phê phán các thói hư tật xấu, phong tục lạc hậu... Đời sống văn hóa mới được xây dựng đã góp phần tích cực giáo dục, cổ vũ tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền, bảo vệ chế độ mới.

Sau ngày độc lập, tình hình tài chính của Nhà nước ta hết sức khó khăn. Để giải quyết một phần nhu cầu chi tiêu trước mắt, ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 4/SL về xây dựng *Quỹ Độc lập* và phát động *Tuần lễ vàng* (từ 17 đến 24/9/1945), kêu gọi toàn dân đóng góp của cải ủng hộ nền tài chính Quốc gia. Dù còn thiếu thốn, đói kém, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới, nhân dân các dân tộc các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan và Lương Sơn vẫn nhiệt tình hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc của chị em phụ nữ, nhiều vật dụng, vật nuôi có giá trị lúc đó như nồi, chậu, mâm đồng, trâu, bò... được nhân dân các nơi đóng góp ủng hộ cho Nhà nước cách mạng. Riêng gia đình bà Nguyễn Thị Sách ở xóm Long Vân, xã Bình Sơn đã

ùng hộ *Quỹ Độc lập* 4 dây xà tích, 1 quả đào bằng bạc, 15 đồng bạc trắng và 50 kg thóc. Số tiền, vàng, bạc và những vật phẩm có giá trị khác của nhân dân các xã tuy nhỏ bé, nhưng đã góp phần thiết thực giúp Nhà nước ta vượt qua khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập.

Thực hiện Sắc lệnh số 51, ngày 17/10/1945 của Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, mặc dù trong điều kiện hết sức khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, chính quyền, đoàn thể các xã vẫn tích cực chỉ đạo tuyên truyền, cổ động rộng khắp trong các làng xóm và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho cuộc bầu cử. Ngày 23/12/1945⁽¹⁾, trong không khí tung bừng, phấn khởi, đông đảo nhân dân các dân tộc Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên là Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

⁽¹⁾ Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, bảo đảm thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, Trung ương quyết định lùi ngày bầu cử đến ngày 6/1/1946. Một số tỉnh trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23/12/1945 theo kế hoạch cũ.

Tiếp theo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, tháng 4/1946, nhân dân các xã lại nô nức tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Hội đồng Nhân dân các xã tiếp tục bầu ra Ủy ban Hành chính xã thay thế Ủy ban Nhân dân lâm thời. Cùng thời gian này, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội...tiếp tục được kiện toàn, tích cực động viên các tầng lớp nhân dân trong thị xã đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cứu đói, từng bước xây dựng đời sống mới, duy trì và mở rộng phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, phòng chống dịch bệnh...

Nhận rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp là chưa chịu từ bỏ ý đồ xâm lược nước ta, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc*. Chỉ thị vạch rõ: *"Kẻ thù chính của chúng ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào chúng"*. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân lúc này là *"Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân"*.

Việc củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ trật tự trị an, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất... Để khắc phục sự thiếu hụt quân số do một số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Tự vệ Cứu quốc sau ngày giành chính quyền đã được điều động bổ sung vào các đơn vị Vệ quốc đoàn và cảnh vệ của

tỉnh, trên cơ sở nhân lực hiện có, các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn tích cực củng cố, tăng cường lực lượng vũ trang. Những thanh niên hăng hái nhất được lựa chọn bổ sung vào các đơn vị tự vệ. Đến cuối năm 1946, mỗi thôn, xóm ở các xã nói trên đã thành lập được từ 1 đến 2 tiểu đội tự vệ thường, mỗi xã xây dựng được 1 trung đội tự vệ chiến đấu, do một Ủy viên quân sự trong Ủy ban Nhân dân lâm thời chỉ huy.

Quan triệt chủ trương của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, cùng với việc xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng các xã đã tiến hành cuộc vận động thực hiện vũ trang toàn dân. Mọi người dân, kể cả phụ lão và thiếu nhi đều tham gia luyện tập quân sự. Sân đình, bãi cỏ, gò đồi... đã trở thành bãi tập quân sự.

Với quyết tâm quay trở lại cướp nước ta một lần nữa, chưa đầy một tháng sau ngày Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố độc lập, quân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn, rồi từng bước mở rộng chiến tranh ra cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam. Cho đến những ngày cuối tháng 12/1946, mọi cố gắng cứu vãn hòa bình của Chính phủ ta đều không đi đến kết quả. Để giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám, bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị mở rộng, bàn và quyết định phát

động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Thái Nguyên tập trung lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh tích cực bước vào cuộc kháng chiến. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền 2 huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, nhân dân các xã Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Tân Quang, Lương Sơn một lần nữa sát cánh cùng nhân dân cả tỉnh, cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kì gian khổ, quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để chiến thắng kẻ thù có quân đông, trình độ tác chiến cao, trang bị vũ khí hiện đại, sức cơ động nhanh, Trung ương Đảng chủ trương rút toàn bộ các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương lên vùng rừng núi Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang trở thành trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên cùng với các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa của tỉnh Tuyên Quang và huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương, nơi đặt đại bản doanh của cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến. Các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ trở thành cửa ngõ và là lá chắn bảo vệ phía nam ATK - Căn cứ địa Việt Bắc. Các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan là tuyến phòng thủ chiều sâu của vành đai cửa ngõ phía nam, án

ngũ một dải từ Quốc lộ 3 nối với xã Phúc Thuận (Phổ Yên) vào đến chân núi Tam Đảo, có chiều rộng gần 10 km. Các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn với lợi thế địa hình có nhiều rừng rậm và đồi núi thấp, xa trung tâm tỉnh lỵ, xa các trục đường giao thông chiến lược, khá an toàn, đã trở thành nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội. Nhiều hội nghị quan trọng của Tỉnh ủy, Khu ủy... được tổ chức tại nơi đây.

Từ đầu năm 1947, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương *Tiêu thổ kháng chiến*, triệt phá nhà cửa, ruộng vườn, hệ thống giao thông, công trình kiên cố, kho tàng, cơ sở sản xuất không di chuyển được ở các đô thị và ven các tuyến đường giao thông... nhằm ngăn chặn bước tiến của địch, không cho chúng sử dụng khi chiếm đóng. Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền 2 huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, lực lượng vũ trang các xã Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Tân Quang đều thành lập các đội phá hoại do Ủy viên Ủy ban Kháng chiến xã phụ trách, tổ chức đào hào, đắp ụ, dựng vật cản, phá cầu trên Quốc lộ 3, đoạn từ Vân Dương (Hồng Tiến) đến phố Ba Hàng. Nhân dân và lực lượng vũ trang Bình Sơn còn kết hợp với xã Thịnh Đức, Tân Cương phá đường giao thông từ thị xã Thái Nguyên qua Dốc Lim, Bình Sơn, sang xã Phúc Thuận.

Cùng với chủ trương *Tiêu thổ kháng chiến*, nhằm hạn chế thương vong cho nhân dân khi chiến sự xảy ra và cũng

là để tăng cường lực lượng kháng chiến, Trung ương Đảng còn đề ra chủ trương *Tản cư để kháng chiến*. Thực hiện chủ trương này, từ những ngày cuối tháng 12/1946 đến năm 1947, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn, quê hương, tản cư lên Việt Bắc làm ăn sinh sống và tham gia kháng chiến. Địa bàn các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan - nơi đất rộng, người thưa, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển sản xuất tự túc, là địa điểm tiếp nhận đồng bào tản cư từ các nơi khác đến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Tản cư, tiếp cư tỉnh và huyện, Ủy ban Tiếp cư các xã được thành lập với đủ các thành phần Quân - Dân - Chính, do một Ủy viên Ủy ban Kháng chiến xã phụ trách, tổ chức đón tiếp hàng chục hộ gia đình từ các tỉnh miền xuôi lên. Với truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn, nhân dân Sông Công tình nguyện nhường nhà ở, san sẻ vật dụng, bát gạo, mớ rau với đồng bào tản cư những ngày đầu; giúp vật liệu, nhân công làm nhà ở, giúp nông cụ, ruộng đất để đồng bào tăng gia sản xuất, ổn định cuộc sống lâu dài, tham gia kháng chiến.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến là công tác xây dựng Đảng. Trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, để đối phó với sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch cả ở trong và ngoài nước, ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản

Đông Dương thông báo tự ý giải tán, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, từ giữa tháng 11/1945, Đảng bộ Thái Nguyên tập trung lãnh đạo các cấp bộ đảng chuyển vào hoạt động bí mật. Tại thị xã Thái Nguyên, Hội Văn hóa Mác xít được thành lập. Ở các huyện, Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác cũng lần lượt ra đời, phụ trách công tác xây dựng Đảng.

Từ cuối năm 1945 đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng trong tỉnh bắt đầu được đẩy mạnh. Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện trực tiếp phụ trách công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Tại địa bàn Sông Công, đầu năm 1946, các đồng chí Trịnh Thị Tâm và Trường Sinh (cán bộ của Huyện ủy Đồng Hỷ) triệu tập Hội nghị cán bộ trung kiên 2 xã Tân Quang và Thành Công triển khai công tác phát triển Đảng. Sau một thời gian thử thách, rèn luyện và học tập, tháng 3/1946, 4 quần chúng ưu tú của 2 xã này (Dương Ngọc Quyên, Vũ Văn Tổng, Dương Quốc Chung và Dương Văn Lâm) được kết nạp vào Đảng. Chi bộ Bách Quang ra đời (trên cơ sở số đảng viên vừa được kết nạp của 2 xã và 2 đảng viên Dương Văn Tự, Dương Thái Ninh được kết nạp từ cuối năm 1945), do đồng chí Trường Sinh trực tiếp làm Bí thư.

Cùng thời gian trên, 2 đồng chí Nguyễn Thế Đạt và Lê Hải Phan (cán bộ của Huyện ủy Đồng Hỷ) được cử về xây

dựng cơ sở đảng tại xã Bình Sơn. Thực hiện nhiệm vụ được giao, 2 đồng chí lựa chọn những cán bộ và quần chúng trung kiên trong xã đã từng tham gia hoạt động trong thời kì khởi nghĩa giành chính quyền, để tuyên truyền, giới thiệu và kết nạp vào Đảng. Trên cơ sở đó, tháng 1/1946, ba quần chúng trung kiên là Nguyễn Đức Lân, Phạm Quang Thân và Cù Huy Khả được kết nạp vào Đảng ⁽¹⁾. Tiếp theo, tháng 4/1946, đồng chí Chu Quang Phiến được kết nạp vào Đảng. Cùng thời gian này, Chi bộ Đảng Bình Sơn được thành lập với 4 đảng viên, gồm Nguyễn Thế Đạt, Lê Hải Phan, Nguyễn Đức Lân, Cù Huy Khả. Đồng chí Nguyễn Thế Đạt được Huyện ủy Đồng Hỷ chỉ định làm Bí thư.

Việc thành lập các chi bộ đảng ở các xã là những sự kiện chính trị lớn, là bước ngoặt quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng của cán bộ và nhân dân địa phương. Đây cũng là bước phát triển mới, quan trọng của phong trào cách mạng trong vùng, là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

II - Vừa trực tiếp chiến đấu, vừa xây dựng hậu phương, góp phần đập tan các cuộc tấn công của giặc Pháp vào Căn cứ địa Việt Bắc (1947 - 1950)

Cho đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc đã trải qua 5 tháng. Về cơ bản, các mục tiêu chiến lược do

⁽¹⁾ Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946 – 2006)*, Xb 2010, tr 68

Trung ương Đảng đề ra đã đạt được kết quả quan trọng. Âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bước đầu bị thất bại.

Trước tình hình trên, kết hợp với thủ đoạn chính trị, thực dân Pháp có ý đồ kết thúc cuộc chiến tranh bằng một cuộc tấn công quân sự chớp nhoáng. Trong phiên họp ngày 9/6/1947, Hội đồng phòng thủ Đông Dương thông qua trên nguyên tắc cuộc tiến công mùa thu với mục đích: *“Bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc..., loại trừ mọi chi viện từ bên ngoài vào; truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ”* ⁽¹⁾.

Để đối phó âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân ta tích cực chuẩn bị mọi mặt. Cuối tháng 4/1947, tại Việt Bắc, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương. Sau khi đánh giá tình hình, Hội nghị đề ra chủ trương và chính sách về chính trị, kinh tế, văn hóa nhằm thực hiện *“toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài...vừa kháng chiến vừa kiến quốc, lập nền kinh tế tự túc... vừa kháng chiến vừa xây dựng nền văn hóa mới”*.

Về quân sự, Hội nghị chủ trương: *“Phát triển du kích chiến tranh ngay trong vùng địch kiểm soát và ngay trong*

⁽¹⁾ Xa Lãng: *Một đế quốc cáo chung: Việt Minh - địch thủ của tôi*. Tập 2, Bản dịch, tr. 74

các thành phố lớn mà địch tạm thời làm chủ, vừa tiêu hao vừa tiêu diệt sinh lực địch"; tích cực xây dựng bộ đội chủ lực và dân quân, du kích; tăng cường tiềm lực, mở rộng các công binh xưởng chế tạo, sửa chữa vũ khí cung cấp cho các đơn vị bộ đội, dân quân, du kích đánh địch. Theo phương châm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, các vùng nông thôn, miền núi và cả vùng đồng bằng trên cả nước đều gấp rút xây dựng hậu phương kháng chiến. Chính quyền, đoàn thể các cấp được củng cố, kiện toàn. Đề điều được tu sửa, việc tăng gia sản xuất được đẩy mạnh, giao thương hàng hóa được tăng cường. Công tác văn hóa, giáo dục được triển khai rộng khắp...

Tại Thái Nguyên, nhất là khu vực địa bàn Sông Công, cùng với hàng loạt các công tác chuẩn bị khác, công tác phá hoại vẫn được tích cực triển khai. Cho đến trung tuần tháng 7/1947, Đường số 3 và các trục đường chính trong khu vực đã được đào hố cắt ngang mặt đường, mỗi hố cách nhau khoảng 1,5 mét, sâu 0,5 mét, rộng 0,4 mét, dài bằng 2/3 lòng đường. Tất cả các lô cốt, pháo đài cũ của địch, nhà gạch, nhà trình hai bên đường, cầu cống trên các trục đường đều được đánh sập. Kết quả công tác tiêu thổ kháng chiến của quân và dân Sông Công đã góp phần quan trọng làm vô hiệu hóa các phương tiện cơ giới của giặc Pháp, tạo điều kiện cho quân và dân ta phát huy chiến thuật du kích, chiến đấu và chiến thắng.

Cùng với việc tổ chức tiêu thổ kháng chiến, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, quân và dân các xã trong khu

vực còn huy động nhân dân đóng góp hàng ngàn cây tre, nứa, vầu, chặt từng đoạn từ 3 đến 5 mét làm thành chông nhọn, cắm xuống các bãi đất trống để chống quân địch nhảy dù đổ bộ đường không.

Trong khi đó, thực dân Pháp quyết tâm theo đuổi chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Sau một thời gian chuẩn bị, bước vào Thu - Đông 1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương tập trung khoảng 12.000 quân tinh nhuệ cùng 800 xe quân sự, 40 tàu chiến và ca nô, 40 máy bay các loại, chia làm 3 hướng tấn công lên Căn cứ địa Việt Bắc, nhằm khóa chặt biên giới Việt - Trung, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Mở đầu cuộc tấn công, liên tiếp trong 2 ngày 7 và 8/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Vừa tiếp đất, các toán quân dù nhanh chóng co cụm xây dựng trận địa phòng thủ rồi tỏa ra càn quét các vùng lân cận. Cũng trong ngày 7/10/1947, một cánh quân bộ với khoảng 7.000 tên xuất phát từ Lạng Sơn theo Đường số 4 kéo lên Cao Bằng rồi theo Đường số 3 tiến xuống Bắc Kạn, rẽ sang Chợ Đồn. Tiếp đó, ngày 9/10/1947, cánh quân đường thủy khoảng 2.200 tên từ Hà Nội, ngược sông Hồng, lên sông Lô tiến lên Tuyên Quang, rồi ngược dòng sông Gâm, lên Đài Thị (Chiêm Hóa). Hai cánh quân thủy, bộ sẽ gặp nhau tại Đài Thị, tạo thành hai gọng kìm bao vây Căn cứ địa Việt Bắc,

kết hợp với quân dù lưng sức, càn quét từ trong ra, quyết bắt cho kì được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Trước sức tấn công ồ ạt của kẻ thù vào Căn cứ địa, ngày 8/10, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, cùng toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 11/10, tại An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ để thảo luận kế hoạch đối phó cuộc tấn công của giặc Pháp. Tiếp đó, sau khi nắm được kế hoạch tấn công của địch lên Việt Bắc, chiều ngày 14/10/1947, Hồ Chủ tịch cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn và đề ra quyết sách mới. Ngày 15/10, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền ba huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, tranh thủ lúc chiến sự chưa lan tới địa bàn, dân quân, du kích và nhân dân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng chiến đấu. Trung đội du kích của các xã tích cực luyện tập quân sự, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an trên từng địa bàn. Lực lượng dân quân các xóm, xã tập trung giúp đỡ nhân dân củng cố hầm, hào phòng tránh máy bay địch bắn phá; cất giấu lương thực, của cải, sẵn sàng sơ tán, thực hiện vườn không nhà trống khi địch đến.

Sau hơn một tháng càn quét, lùng sục, đốt phá, bắn giết, quân Pháp không những không thực hiện được mục tiêu cuộc tấn công, mà còn bị quân và dân ta chặn đánh khắp nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Bước I của cuộc tấn công lên Việt Bắc mang tên cuộc hành quân Lê A (Léa), về cơ bản bị phá sản.

Chưa cam chịu thất bại, phán đoán bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đang đóng tại vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và phía Tây Tam Đảo, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định huy động thêm lực lượng mở cuộc càn quét vùng Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương trên một phạm vi rộng hơn 8.000 km². Kế hoạch này mang mật danh Xanh tuya (Ceinture: Xiết chặt), nhằm tiếp tục "*lùng bắt kì được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa*". Hướng càn quét chủ yếu của địch là Thái Nguyên; hai hướng khác là Sông Thương - Yên Thế và khu vực Chợ Mới - Tuyên Quang.

Ngày 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh tuya bắt đầu. Từ hai hướng đông, tây, quân Pháp liên tục chuyển quân càn quét, áp sát địa giới Thái Nguyên. Tại mặt trận Đường số 3, quân Pháp rút bỏ một số vị trí phía Bắc và Tây Bắc, tập trung lực lượng xuống Chợ Mới, càn quét khu vực Thái Nguyên. Tiếp đó, 8 giờ sáng ngày 26/11/1947, sau khi cho hàng chục máy bay ném bom, bắn phá dọn chỗ, một tiểu đoàn quân dù Pháp (khoảng 500 tên) được thả xuống thị

trần La Hiên. 12 giờ trưa cùng ngày, quân địch tiếp tục cho máy bay bắn phá rồi thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm khu vực Trảng Xá (Võ Nhai). Buổi chiều cùng ngày, quân Pháp tiếp tục thả 400 quân dù xuống khu vực làng Ngò xã An Khánh và khu vực Ba Gò xã Cù Vân huyện Đại Từ. Như vậy, cho đến chiều ngày 26/12/1947, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có khoảng 2.600 quân địch bao vây, càn quét. Những ngày sau đó, quân Pháp từ cầu Đuống (Hà Nội) chia làm hai mũi, một mũi theo Quốc lộ 3 đánh lên Phổ Yên; một mũi men theo sườn dãy Tam Đảo đánh chiếm khu vực các xã phía Nam huyện Đại Từ. Với cuộc hành quân này, hàng ngàn quân địch đã bao vây, đóng chốt tại 32 điểm trên địa bàn 7 huyện của tỉnh Thái Nguyên.

Quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ quê hương, quân và dân Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Vệ quốc đoàn chặn đánh địch khắp nơi, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Từ trung tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút lui dần về Hà Nội. Từ Thái Nguyên, quân Pháp rút theo hai hướng. Một hướng từ thị trấn Hùng Sơn qua Ký Phú, Cát Nê, xuống Phổ Yên về Hà Nội. Một hướng từ làng Ngò (xã An Khánh) về thị xã Thái Nguyên; rồi chia làm hai toán: Một toán theo Quốc lộ 3 về Hà Nội, một toán theo đường Thịnh Đán qua Phi Đơn, Bá Vân, sang Thượng Kết, Phúc Thuận. Đi đến đâu, chúng cũng bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt.

Tại Phi Đơn, ngày 18/12, bộ đội và du kích đã tập kích diệt và làm bị thương 30 tên địch, phá 1 khẩu súng máy, khiến chúng hoang mang tháo chạy sang Bá Vân, vượt đèo Nhe sang Phúc Thuận. Đây là điều kiện thuận lợi để du kích Bình Sơn tổ chức tiêu diệt địch. Mặc dù đã có kế hoạch chiến đấu và được tập duyệt, nhưng cấp ủy, chính quyền Bình Sơn không tổ chức được lực lượng đánh địch. Quân Pháp qua Bình Sơn không vấp phải sự kháng cự nào. Chúng mặc sức đốt phá một số nhà cửa, bắt theo 3 người dân sang đến Phúc Thuận thì bắn chết. Ngày 19/12/1947, một toán địch từ Sơn Cốt càn qua Phố Cò vào Xuân Nguyên, đến khu vực Cây Châm (nay thuộc phường Thăng Lợi) gặp một trung đội Vệ quốc đoàn và một tiểu đội du kích địa phương. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt, kết quả 15 tên địch phải đền tội. Ta thu được 2 quả đạn Moócchiê, 1 quả đạn Badôka, 1 lựu đạn và 1 quả mìn. Thắng lợi tại trận Cây Châm cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của quân và dân ta. Từ ngày 20/12, quân Pháp rút dần xuống phía Nam huyện Phổ Yên rồi về Hà Nội.

Trải qua gần một tháng trực tiếp chiến đấu, quân và dân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn đã nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng, vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức đánh địch trên 100 trận, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh; góp phần xứng đáng vào chiến công chung bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến.

Ngày 22/12/1947, tại thị xã Thái Nguyên, đại biểu nhân dân các dân tộc trong tỉnh tổ chức mít tinh mừng thắng lợi. Cán bộ, nhân dân các dân tộc Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn phấn khởi bước vào giai đoạn mới với một niềm tin tất thắng.

III- Tiếp tục xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp. So sánh lực lượng giữa hai bên trên chiến trường đã thay đổi theo hướng có lợi cho ta. Nhận thức rõ vị trí của quê hương là cửa ngõ phía nam ATK - Căn cứ địa Việt Bắc, cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Lương Sơn và Bá Xuyên cùng với nhân dân trong tỉnh khắc phục khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, huy động sức người, sức của tới mức cao nhất cho các chiến trường.

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 là củng cố hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong các xã. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (tháng 6/1948), nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực lãnh đạo cho cán bộ cấp ủy, chính quyền cơ sở, một số cán bộ chủ chốt của các xã được cử tham dự các lớp bồi dưỡng về

chính trị, văn hóa, nghiệp vụ quản lí, nghiệp vụ công tác Đảng do tính tổ chức, làm cơ sở để xây dựng chi bộ vững mạnh và phát triển đảng viên. Nhờ đó, trong 2 năm (1948 - 1949), nhiều quần chúng trung kiên ở địa phương tiếp tục được bồi dưỡng, giáo dục, kết nạp vào Đảng. Đồng thời, những cán bộ đảng viên yếu kém về năng lực, chây lười trong công tác hoặc vi phạm tiêu chuẩn đạo đức...đều được xử lí, kỉ luật thỏa đáng.

Chi bộ Đảng, Ủy ban Kháng chiến Hành chính được củng cố là điều kiện thuận lợi để các xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của hậu phương căn cứ địa. Là địa bàn xa các trục đường giao thông chính, suốt dải đất phía Tây (bao gồm địa bàn các xã Bình Sơn, Vinh Sơn ngày nay), rừng già kéo dài tới chân Tam Đảo là điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị quân đội của Trung ương, Bộ quốc phòng, Liên khu Việt Bắc đóng quân, hoạt động. Trong đó, Văn phòng Cục Quân giới đóng quân tại khu rừng phía Tây Bắc xóm Bình Định từ năm 1946 đến năm 1950. Tại đây, các đồng chí Trần Đại Nghĩa - Cục trưởng, đã nghiên cứu, chỉ đạo Xưởng Quân giới Giang Tiên sản xuất thành công súng Bazôka, loại súng chống tăng đầu tiên của quân đội ta được bộ đội sử dụng tiêu diệt xe tăng, lô cốt địch rất hiệu quả⁽¹⁾.

Trong các năm 1948 - 1950, Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn đóng quân và huấn luyện tại khu vực

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Hà Phong Phú - nguyên chiến sĩ liên lạc Văn Phòng Cục Quân giới 1947-1949

thuộc xóm Tiền Tiến. Hơn 2 năm hoạt động, qua 2 khóa huấn luyện, gần 750 học viên tốt nghiệp ra trường. Cùng với Cục Quân giới và Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn, trong những năm 1947 - 1949, tại khu đồi rừng phía Tây xóm Bình Định là Trụ sở báo *Vui Sống* - cơ quan tuyên truyền của Cục Quân y, do bác sĩ Từ Giấy làm Chủ nhiệm ⁽¹⁾. Trường Bỏ túc cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc (còn gọi là Trường Lý Thường Kiệt) - tiền thân của Trường Quân sự Quân khu I hiện nay, trong những năm 1948 - 1949 đóng quân tại dải đồi rừng phía Tây làng Bá Vân.

Trong thời gian đóng quân hoạt động, huấn luyện, đào tạo cán bộ quân đội tại địa phương, cán bộ, chiến sĩ Văn phòng Cục Quân giới, Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn, Báo *Vui Sống*, Trường Bỏ túc cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc và nhân dân địa phương đã xây dựng được mối quan hệ tình cảm quân dân thắm thiết. Nhân các ngày lễ, tết, ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc (Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ...) của xã đều đến thăm hỏi, tặng quà động viên cán bộ, chiến sĩ các đơn vị. Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa bộ đội và nhân dân thường xuyên được tổ chức. Nhân dân địa phương cũng nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiều mặt

⁽¹⁾ Bác sĩ Từ Giấy sau này là Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam Giáo sư, Bác sĩ, Viện trưởng sáng lập Viện Dinh dưỡng Quốc gia

của các đơn vị, chủ yếu là công tác bổ túc văn hóa, khám chữa bệnh cho đồng bào. Trong điều kiện công tác y tế ở địa phương còn nhiều khó khăn, trạm y tế của các đơn vị vừa là nơi chăm sóc sức khỏe cho bộ đội, vừa là nơi khám, chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong xã. Khi có điều kiện, các y, bác sĩ quân đội còn trực tiếp đến từng xóm, từng gia đình khám chữa bệnh, hướng dẫn nhân dân kiến thức phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe. Tình cảm quân, dân ngày càng gắn bó, bền chặt.

Hưởng ứng lời kêu gọi *Thi đua ái quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 11/6/1948, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các xã, phong trào thi đua lao động sản xuất trong các tầng lớp nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm được giữ vững và mở rộng. Kỹ thuật chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và hoa màu được nhân dân chú trọng. Đặc biệt, phong trào làm thủy lợi đắp đập, be bờ giữ nước cho lúa được Nông hội chỉ đạo sát sao... Nhờ đó, năng suất các loại cây lương thực và hoa màu không ngừng tăng lên.

Thực hiện Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 của Chính phủ về việc giảm tô 25%, chi bộ, chính quyền các xã lãnh đạo nông dân đấu tranh buộc các chủ đất phải thực hiện. Cuộc đấu tranh đòi giảm tô thắng lợi, gánh nặng tô tức được giảm bớt, góp phần động viên nhân dân hăng hái thi đua phát triển sản

xuất. Đời sống nhân dân được cải thiện, phần đóng góp với Nhà nước cũng được bảo đảm.

Để giải quyết khó khăn về lương thực cho bộ đội, nhân dân các xã sôi nổi hưởng ứng chủ trương của tỉnh lập *Hũ gạo nuôi quân* và phong trào *Bán gạo khao quân* do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, gom góp được hàng tấn gạo. Với địa hình trung du, nhiều đồi, bãi cỏ rộng thuận lợi cho chăn thả đại gia súc nên đàn trâu, bò của nhân dân trong các xã phát triển mạnh; nhiều gia đình có 30 - 40 con. Trại chăn nuôi bò của Tỉnh ủy tại Bình Sơn cũng phát triển tốt, góp phần quan trọng bổ sung nguồn thực phẩm, cải thiện đời sống cán bộ, nhân viên khối Đảng tỉnh.

Cùng với việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống và chi viện chiến trường, thanh niên các xã hăng hái xung phong tòng quân đánh giặc. Đặc biệt từ năm 1950, sau khi có Chỉ thị *Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang Tổng phản công*, mỗi đợt tuyển quân có hàng chục thanh niên trai tráng các xã xung phong vào bộ đội chiến đấu bảo vệ quê hương. Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cũng được đẩy mạnh. Rút kinh nghiệm từ những yếu kém trước đây, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với lực lượng dân quân, du kích luôn được sát sao, chặt chẽ hơn. Số lượng dân quân, du kích các xóm đều tăng thêm, được trang bị các loại vũ khí thô sơ tự chế (súng kíp, giáo, mác...). Mỗi xã vẫn duy trì một trung đội du kích tập trung, được trang bị thêm một số súng trường, lựu đạn, mìn... Phong trào luyện tập quân sự

được chú trọng về chất, bảo đảm yêu cầu chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Từ năm 1950, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta; nhưng đồng thời cũng có những khó khăn mới do sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Trong bối cảnh ấy, vào tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế...

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, mở đầu Chiến dịch Biên giới. Sau hơn 2 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, quân ta hoàn toàn làm chủ Đông Khê. Quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập. Tuyến phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị rung chuyển.

Để tránh bị ta tiêu diệt sau khi Đông Khê thất thủ, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định rút quân khỏi Cao Bằng theo Đường số 4; đồng thời tập trung hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (5 tiểu đoàn), mở cuộc hành quân Phôcơ (Phoque - Chó Biển) đánh vào thị xã Thái Nguyên nhằm thu hút chủ lực của ta ở Mặt trận Biên giới, đỡ đòn cho đồng bọn.

Mở đầu cuộc hành quân Phôcơ, ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân địch, có máy bay yểm trợ đánh chiếm

thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng. Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 đánh lên; hướng thứ 2 từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe, sang Phúc Thuận (Phổ Yên) qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh ra; hướng thứ 3 từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến lên Hà Châu, theo Đường 19 đánh sang. Tiếp đó, chiều ngày 1/10/1950, quân Pháp huy động 27 máy bay ném bom bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bầm. 16 giờ chiều ngày 1/10, sau khi ném bom bắn phá và thả quân dù xuống sân bay Đồng Bầm trở về, 1 máy bay địch đã tách đội hình, bay dọc theo sông Công, lao thẳng vào trận địa của Trung đội trực chiến phòng không Đại đội 225 (bộ đội địa phương huyện Phổ Yên) đặt trên đồi Đất Chọc (nay đồi Đất Chọc thuộc địa bàn xã Vinh Sơn) do đồng chí Trung đội trưởng Tân Lợi chỉ huy. Với 2 khẩu đại liên, 1 khẩu trung liên và một ít súng trường, cán bộ, chiến sĩ Trung đội trực chiến phòng không Đại đội 225 đã nổ những loạt đạn tập trung, kịp thời, chính xác vào máy bay địch. Máy bay địch trúng đạn, bốc cháy, phát ra những tiếng nổ lớn và rơi xuống cánh đồng Chiều Lai, thuộc xã Trung Thành, huyện Phổ Yên.

Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, quân địch mở rộng hành quân càn quét ra các vùng xung quanh... Đi đến đâu quân Pháp cũng bị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích ta chặn đánh quyết liệt. Ngày 30/9, du kích Bá Vân chặn đánh địch trên địa bàn xã, diệt và làm bị thương một số tên. Ngày 6/10, du kích xã Tân Quang phục

kích chặn đánh 4 trung đội địch càn từ Vân Dương vào thôn Niệm Quang, diệt 8 tên, làm bị thương 9 tên khác. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, lợi dụng quân đông, địch tổ chức bao vây lại ta, du kích Tân Quang buộc phải rút xuống hầm bí mật, một số dân quân rút theo, bị địch phát hiện bắn chết 2 người, và bắt đi 3 người. Ngày 9/10, một toán địch càn từ Vân Dương vào Phi Đơn, bị du kích chặn đánh, buộc phải rút lui.

Sau hơn 10 ngày lùng sục, càn quét, cuộc hành quân Phôcơ đánh lên Thái Nguyên không đạt được mục tiêu, lại bị thiệt hại nặng nề. Từ ngày 10/10/1950, quân Pháp phải rút dần về Hà Nội. Trên đường rút lui, chúng tiếp tục bị quân và dân ta chặn đánh ở nhiều nơi. Khi rút qua khu vực đèo Nhe, quân Pháp bị Trung đội du kích Bá Sơn do đồng chí Vũ Văn Cửu phụ trách phục kích giết 3 quả mìn, tiêu diệt và làm bị thương 21 tên địch. Với thành tích này, Trung đội du kích xã Bá Sơn đã Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Bá Sơn gương mẫu, dũng cảm chỉ đạo dân quân, du kích và nhân dân trong xã đánh giặc, được Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ gửi thư khen ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)*, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 1999, trang 248.

Hưởng ứng Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất của tỉnh, cán bộ, nhân dân Bình Sơn, Thành Công hăng hái đóng góp hàng trăm ngày công đào, đắp, sửa chữa cầu đường, góp phần khai thông tuyến Đường 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang) và Quốc lộ 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn). Nhân dân và lực lượng vũ trang Cải Đan, Tân Quang, Lương Sơn còn tổ chức gia cố những chỗ đã bị phá trước đây trên tuyến Quốc lộ 3 để đề phòng quân địch dùng các phương tiện cơ giới càn quét lên.

Sau Chiến dịch Biên giới, bộ đội ta liên tục mở các chiến dịch tiến công và phản công lớn, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Các tuyến Quốc lộ 3 và 1B là những tuyến giao thông huyết mạch, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí từ hậu phương căn cứ địa cho các chiến trường ngày càng lớn. Chính vì vậy, thực dân Pháp thường xuyên cho máy bay tăng cường đánh phá ác liệt 2 tuyến đường này.

Để bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ các chiến dịch trong điều kiện máy bay địch tăng cường đánh phá, cán bộ, đảng viên, nhân dân các xã tiếp tục đóng góp hàng ngàn ngày công cùng dân công toàn tỉnh khôi phục, mở rộng các tuyến đường Bờ Đậu - Đèo Khế (Đường 13A), Bờ Đậu - thị xã Thái Nguyên - Bắc Giang, khu vực cầu Linh Nham, Km 31 (Quốc lộ 3) - Quán Vuông (Định Hóa) - Phú Minh (Đại Từ)...

Đầu năm 1954, hàng trăm lượt dân công của 4 xã Bình Sơn, Thành Công, Tân Quang, Thắng Lợi và Lương Sơn đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là những đợt dân công với số lượng đông, thời gian dài nhất. Với tinh thần *Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*, dân công các xã đảm nhận nhiệm vụ vận chuyển xăng dầu, lương thực, thực phẩm từ Lạng Sơn qua Bắc Giang về thị xã Thái Nguyên lên Đại Từ, vượt Đèo Khế sang Tuyên Quang; làm nhiệm vụ sửa chữa cầu đường tại Tuyên Quang. Từ Tuyên Quang, dân công 5 xã trên tiếp tục vận chuyển gạo qua bến đò Hiên sang Yên Bái, qua bến Ô Lâu sang Nghĩa Lộ, vượt đèo Lũng Lô lên Lai Châu, Điện Biên, kịp thời tiếp tế cho bộ đội ta ăn no đánh thắng. Không chỉ có mồ hôi, công sức, máu của dân công các xã đã đổ trên đường ra mặt trận, góp phần làm nên chiến thắng "*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*".

Cùng với chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, từ năm 1950, nhiệm vụ củng cố chi bộ, chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích các xã tiếp tục được đẩy mạnh. Các cấp ủy đảng và chính quyền các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng và chi viện tiền tuyến.

Tháng 5/1951, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính hai huyện Phổ Yên và Đồng Hỷ, chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn và Bá Xuyên tổ chức cho cán bộ,

đảng viên và nhân dân học tập mục đích, ý nghĩa chính sách thuế nông nghiệp. Trên cơ sở đó, các xã tiến hành kê khai, đo đạc diện tích, xác định chất lượng ruộng đất từng khu vực và định mức thuế cho mỗi gia đình. Đây là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp. Mặc dù đã được học tập, nhưng hầu hết nhân dân các xã đều chưa thật hiểu và đồng tình với chính sách thuế nông nghiệp, nhất là những gia đình có nhiều ruộng đất. Vì vậy, nhiều gia đình kê khai rút diện tích, hạ mức sản lượng thấp hơn thực tế; kết quả huy động thuế nông nghiệp năm 1951 của các xã đều không đạt mức được giao.

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chính sách thuế nông nghiệp 1951; trong đó chú trọng kiểm điểm, rút kinh nghiệm ở những nơi không đạt chỉ tiêu. Để thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đạt kết quả tốt hơn, được sự giúp đỡ, phối hợp của các đội công tác nông thôn 2 huyện, đầu năm 1952, các xã tiếp tục tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế nông nghiệp. Mặt khác, các xã tổ chức đo đạc, xác định lại diện tích, chất lượng ruộng đất, mức thuế cho những gia đình còn thắc mắc, bảo đảm sự công bằng trong đóng góp giữa các hộ gia đình. Do mức thuế được xác định tương đối công bằng, hợp lý, nhân dân nhận thức rõ hơn về quyền và nghĩa vụ nộp thuế của mỗi công dân, nên trong những năm sau, nhân dân các xã đều hoàn thành, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Cùng với các hoạt động sản xuất, chi viện chiến trường, công tác y tế, giáo dục trên địa bàn các xã trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp cũng có nhiều tiến bộ mới. Cán bộ phụ trách y tế xã, đội ngũ vệ sinh viên ở các thôn xóm tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân phòng trừ dịch bệnh. Với phương châm phòng bệnh là chính, trong các cuộc họp của các đoàn thể (Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Đội Thiếu niên...) ở từng xóm, cán bộ y tế kết hợp phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh ăn uống (ăn chín, uống sôi), quét dọn đường làng ngõ xóm, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng... xung quanh nhà để ngăn chặn sự phát triển của muỗi. Nhờ đó, mặc dù đời sống nhân dân nói chung còn hết sức thiếu thốn, nhưng trong suốt những năm kháng chiến, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Ngành Giáo dục không ngừng phát triển. Cùng với phong trào xóa nạn mù chữ, từ sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, các lớp bồi túc văn hóa cho người lớn tuổi tiếp tục được duy trì, đáp ứng yêu cầu học văn hóa của nhân dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ từ xóm đến xã. Những năm 1948 - 1949, các xã đều tổ chức được một số lớp cấp I. Những năm 1952 - 1953, số lớp, số học sinh ngày càng đông hơn. Các lớp học tuy đơn sơ, nhưng đã thu hút đông đảo con em các dân tộc địa phương theo học.

Từ cuối năm 1953, khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn tổng phản công, cũng là lúc Đảng và Chính phủ

chủ trương triệt để giảm tô, giảm tức, thực hiện cải cách ruộng đất, giải phóng nông dân khỏi ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh, từ ngày 25/8 đến 20/10/1953, các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Lương Sơn cùng với 28 xã khác thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình, Đại Từ tiến hành cuộc đấu tranh triệt để giảm tô, giảm tức ⁽¹⁾. Tiếp đó, từ ngày 20/12/1953 đến ngày 25/1/1954, xã Thắng Lợi cùng các xã trong huyện Phổ Yên tổ chức đấu tranh triệt để giảm tô. Đội Giảm tô do Đoàn ủy II và Liên Khu ủy Việt Bắc cử xuống đã thực hiện “3 cùng” với nhân dân để nắm tình hình, tìm chọn cốt cán, phát động nhân dân phát hiện, đấu tranh với địa chủ.

Ngày 25/4/1954, các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn cùng với 42 xã khác thuộc các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình bắt đầu thực

⁽¹⁾ Bước vào cuộc đấu tranh đòi giai cấp địa chủ thực hiện triệt để giảm tô (cuối năm 1953), tại huyện Đồng Hỷ, xã Tân Lợi tách thành 2 xã Tân Quang và Thành Công (năm 1975 xã Thành Công đổi thành xã Bá Xuyên); xã Tân Cương tách thành 3 xã Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn (xã Bình Sơn gồm xã Bá Sơn cũ và xóm Bình Định của xã Tân Cương cũ); tại huyện Phổ Yên, xã Hồng Tiến tách thành 2 xã Hồng Tiến và Thắng Lợi (đến năm 1975 xã Thắng Lợi đổi thành xã Cải Đan); tại huyện Phú Bình, xã Thượng Đình tách thành 3 xã Lương Sơn, Thượng Đình, Yên Thịnh (năm 1975 xã Yên Thịnh đổi thành xã Đào Xá). Theo tư liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Lương Sơn: *Chi bộ xã Lương Sơn được thành lập ngày 23/9/1953 gồm 98 đảng viên.*

hiện đợt 1 cải cách ruộng đất. Từ kinh nghiệm của đợt thí điểm, các đội cải cách ruộng đất tiếp tục thực hiện “3 cùng”, tổ chức “bắt rế, xâu chuỗi” trong nông dân; tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách ruộng đất của Đảng, Chính phủ; hướng dẫn nông dân tổ khổ và đấu tố địa chủ. Sau hơn 3 tháng, đợt 1 cải cách ruộng đất đã hoàn thành. Nông dân nghèo được chia ruộng đất, trâu bò và nông cụ...

Dù phạm phải những sai lầm nghiêm trọng, nhưng kết quả bước đầu của việc thực hiện triệt để giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất đã đem lại niềm phấn khởi trong nông dân, cổ vũ họ hăng hái tăng gia sản xuất, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ .

Tóm lại, trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, hàng ngàn lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn đã tham gia các đoàn dân công phục vụ các chiến dịch; hàng trăm người con ưu tú của quê hương đã lên đường cầm súng chiến đấu trên các chiến trường, lập công xuất sắc. Nhiều đồng chí đã chiến đấu và hi sinh anh dũng. Nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành cán bộ, sĩ quan trong quân đội. Hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm trong các xã được huy động cho các chiến trường, góp phần phần xứng đáng vào chiến công chung của cả nước.

Chương III

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SÔNG CÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I - Tham gia khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ đã nhảy vào thay chân Pháp và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Nhiệm vụ của nhân dân ta là vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ.

Trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại, như nhiều địa phương khác trong tỉnh, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Cải Đan, Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang, Lương Sơn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế của các xã chủ yếu là kinh tế thuần nông, sản xuất lạc hậu, mang nặng tính tự cung, tự cấp. Trận lụt năm

1954 đã làm cho sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng. Tiếp đó, năm 1955, hạn hán kéo dài trên diện rộng làm cho hàng trăm mẫu ruộng không có nước cấy, phải bỏ hoang, hóa. Nạn sâu bọ phá hoại lúa và hoa màu cũng xảy ra nghiêm trọng. Đời sống nhân dân gặp khó khăn. Riêng xã Tân Quang có 40 hộ bị đói, rách. Thêm vào đó, nhiều phong tục lạc hậu và tệ nạn xã hội tuy đã được khắc phục một phần trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng vẫn còn tồn tại khá phổ biến ở nhiều nơi.

Trong khi đó, một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên cầu kết với các tên phản động, tay sai của thực dân Pháp ở một số xã tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin: *"Chúa đã vào Nam, phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn"*; hoặc: *"Vào Nam là lựa chọn tự do, vào Nam sẽ được chia ruộng"*, v.v... Một số phần tử phản động, lưu manh đẩy mạnh hoạt động phá hoại kinh tế, trộm cắp, phá rối trật tự trị an...

Trước tình hình trên, cuối tháng 2/1955, Ban Chi ủy xã Thắng Lợi cùng với ban chi ủy các xã trên địa bàn huyện Phổ Yên được tổ chức học tập chỉ thị của Trung ương *Về việc phá âm mưu dụ dỗ và cưỡng ép người di cư vào Nam*. Qua 3 ngày học tập, các ban chi ủy đã nhận rõ âm mưu thâm độc của địch và nhiệm vụ của mình là phải thường xuyên tuyên truyền trong nhân dân. Cán bộ

tỉnh và huyện xuống các xã có đồng bào Công giáo nắm tình hình, tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, vạch rõ âm mưu và thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của địch; vận động giáo dân đẩy mạnh sản xuất.

Từ sau ngày hoà bình được lập lại ở miền Bắc, yêu cầu người cày có ruộng ngày càng trở nên cấp bách. Theo sự chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, từ ngày 22/10/1954, cùng với nhiều địa phương thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ và Phú Bình, các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn bắt đầu thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2.

Do rút được kinh nghiệm trong cải cách ruộng đất đợt 1, lại tiến hành trong điều kiện hoà bình, nên việc thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2 có nhiều thuận lợi hơn trước. Tuy nhiên, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt, nên khi bước vào thực hiện, giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc cán bộ, khống chế, đe dọa những người tham gia đấu tố, nên cải cách ruộng đất cũng gặp không ít khó khăn, phức tạp. Ngay từ khi Đội cải cách ruộng đất về đến các xã, bọn địa chủ cường hào gian ác đã cho tay chân tung dư luận nói xấu cán bộ, đe dọa làm cho nhân dân không dám tham gia cải cách ruộng đất.

Trước tình hình đó, theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội và Ban Chỉ huy Công an các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình và lực lượng bộ đội địa phương, dân

quân, du kích ba huyện kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp các phần tử chống đối, phá hoại, bảo đảm an ninh, trật tự cho cuộc cải cách ruộng đất. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ còn phối hợp với chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ cho nhân dân, góp phần hoàn thành cải cách ruộng đất vào cuối tháng 12/1954, đầu tháng 1/1955.

Cải cách ruộng đất đợt 2 kết thúc, chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ hoàn toàn bị thủ tiêu, ước mơ người cày có ruộng của nông dân đã trở thành hiện thực, sức sản xuất của nông dân được giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, trước hết là sản xuất nông nghiệp.

Trong quá trình cải cách ruộng đất, công tác chỉnh đốn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể cũng được tiến hành. Những đảng viên thuộc thành phần giai cấp địa chủ hoặc có mối quan hệ mật thiết với địa chủ được đưa ra khỏi Đảng. Những quần chúng tích cực thuộc thành phần cơ bản được bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Bên cạnh những thắng lợi đạt được, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất đã phạm phải nhiều sai lầm: Đã kích tràn lan, quy nhầm một số phú nông và trung nông lớp trên thành địa chủ; quy hầu hết địa chủ kháng chiến thành địa chủ,

cường hào gian ác... Những sai lầm này bắt nguồn từ nhận thức lệch lạc, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc của Đảng.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị lần thứ X (tháng 9/1956) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã kịp thời ra nghị quyết, chỉ rõ phải *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”*. Tháng 11/1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, đầu năm 1957, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện, công tác sửa sai cải cách ruộng đất được tiến hành. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các Đội sửa sai do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên cử xuống, chỉ ủy các xã tổ chức hội nghị chi bộ học tập đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, các quy định thành phần giai cấp, về chủ trương, chính sách sửa sai giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên trong các chi bộ đã nhận thức được đường lối và chính sách ruộng đất của Đảng; thấy rõ thắng lợi cũng như những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Hầu hết

cán bộ, đảng viên trong các chi bộ đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào kết quả của công tác sửa sai. Chính điều này cùng với quyết tâm của cán bộ và sự hưởng ứng của nhân dân là những nguyên nhân dẫn đến kết quả công tác sửa sai. Tình trạng căng thẳng trong nhân dân ở các xã dần dần được khắc phục; những gia đình được sửa sai, được minh oan yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa. Số đảng viên bị xử lý oan, sau khi được khôi phục Đảng tịch, đều phấn khởi, tích cực công tác, làm tăng thêm chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Các cán bộ, đảng viên mới được kết nạp, đề bạt trong thời kì cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã thông suốt tư tưởng, tích cực công tác. Các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể ở các xã được củng cố, kiện toàn một bước.

Một nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong những năm 1955 - 1957 là khôi phục kinh tế, trước hết là khôi phục kinh tế nông nghiệp. Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, một số xã Bắc Phổ Yên và Tây Nam Đồng Hỷ là nơi có nhiều đồng bào ở các tỉnh, thành phố miền xuôi tản cư đến. Sau khi hòa bình được lập lại, nhiều gia đình trở về quê cũ, để lại hàng chục mẫu ruộng không có người canh tác, bị bỏ hoang hóa. Năm 1955 lại xảy ra hạn hán kéo dài trên diện rộng cùng với nạn sâu phá hoại lúa và hoa màu đã làm giảm năng suất và sản lượng lương thực. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Một số gia đình lâm vào tình trạng thiếu ăn trầm trọng.

Trước tình hình trên, chi ủy và Ủy ban Hành chính các xã một mặt tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ những gia đình thiếu, đói vượt qua cơn hoạn nạn; mặt khác tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trước hết là tự giải quyết vấn đề lương thực. Để đảm bảo cung cấp nước tưới cho lúa và hoa màu, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, nhân dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn cùng với các địa phương trên địa bàn 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ và Phú Bình tích cực làm công tác thủy lợi. Hàng trăm đập giữ nước và hệ thống mương phai được đào đắp, đảm bảo nước tưới cho hàng trăm mẫu ruộng. Trong phong trào thi đua làm thủy lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Quang lập nhiều thành tích xuất sắc, được Ủy ban Hành chính huyện biểu dương, khen thưởng.

Từ tháng 4/1956, hầu hết các đồng chí trong ban chi ủy, cán bộ lãnh đạo các đoàn thể các xã Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn đều đi học tập nghị quyết chuyên đề của Trung ương về xây dựng, củng cố và phát triển đội công, do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức. Sau đó, các ban chi ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, quán triệt nghị quyết của Trung ương. Thông qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của tổ đội công trong sản xuất. Trên cơ sở đó, chi ủy, chi bộ các

xã xác định quyết tâm lãnh đạo tổ chức nhân dân xây dựng và củng cố tổ đổi công. Không bao lâu, đến vụ mùa năm 1956, các xóm trên địa bàn các xã Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn đã xây dựng được nhiều tổ đổi công. Nhờ có tổ đổi công, nhân dân các xã làm tốt việc tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất cũng như trong đời sống. Hầu hết các hộ nông dân các xã đã cày, bừa, cấy lúa mùa kịp thời vụ. Các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa được đẩy mạnh

Nhờ đẩy mạnh công tác thủy lợi, thâm canh tăng năng suất, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Công tác giáo dục, y tế cũng có bước chuyển biến tích cực. Riêng Bình Sơn từ năm 1957 là 1 trong số 21 trên tổng số 28 xã của huyện Đồng Hỷ đã xây dựng được Trường Phổ thông cấp I, thu hút hầu hết con em nhân dân các dân tộc vào học. Giáo dục vỡ lòng của xã được Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ đánh giá là 1 trong 4 xã (Bình Sơn, Đồng Quang, Lương Sơn và Thịnh Đán) đạt loại khá. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Ban Vệ sinh phòng bệnh các xã tích cực hoạt động, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống dịch bệnh. Một số xã xây dựng được túi thuốc chữa bệnh.

Sau 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế (1955 - 1957), từ năm 1958, nhân dân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan và Lương Sơn cùng với các địa phương trên

miền Bắc bước vào thời kì cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là hợp tác hóa nông nghiệp. Đầu năm 1959, các đồng chí Bí thư chi bộ và Chủ tịch Ủy ban Hành chính các xã Tân Quang, Bình Sơn và Bá Xuyên dự Hội nghị do Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức nhằm quán triệt 3 chính sách lớn của Đảng và Chính phủ: Chính sách bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, Chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự, Chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công. Sau Hội nghị, ban chỉ ủy các xã tổ chức cho tất cả đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ), Tổ trưởng, Tổ phó tổ đổi công, Trưởng, Phó các xóm và nhân dân học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa việc thực hiện 3 chính sách lớn. Ban chỉ ủy và chính quyền xã còn phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, đảng viên xuống các xóm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (11/1958), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ huyện ủy và Ủy ban Hành chính các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ và Phú Bình, một số chi bộ xã thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do các đồng chí Bí thư chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp tại các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn đạt được kết quả. Đến cuối năm 1960, các xã đều thành lập hợp tác xã nông nghiệp, thu hút hầu hết các hộ nông dân tham

gia. Chi bộ các xã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh lúa và hoa màu.

Trong tháng 12/1960, nhiệm vụ chính của các xã là cày, bừa kỹ, làm đủ phân bón lót, làm thủy lợi và cải tiến nông cụ để chuẩn bị tốt cho việc cấy lúa chiêm kịp thời vụ. Thời tiết lúc này có nhiều thuận lợi do gặp mưa phùn, ít nắng hanh, ít sương muối nên các xã đã giữ được nước để gieo mạ, góp phần đưa toàn huyện Phổ Yên vượt mức 84,41%, huyện Đồng Hỷ vượt 22,45%; mạ được chăm bón nên tốt hơn năm trước ⁽¹⁾.

Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh. Hầu hết các xã đều thành lập đội văn nghệ và tích cực hoạt động, gây thành phong trào quần chúng. Riêng Đội Văn nghệ xã Bình Sơn đã đoạt giải Nhì tại Hội diễn Văn nghệ quần chúng do Phòng Văn hóa huyện Đồng Hỷ tổ chức (cuối năm 1959), được Ủy ban Hành chính huyện biểu dương và Ti Văn hóa tỉnh Thái Nguyên khen thưởng. Phong trào Bình dân học vụ trong các xã được duy trì khá đều. Ngành Giáo dục phát triển nhanh chóng. Đến cuối năm 1960, cùng với nhiều nơi trong huyện, về cơ bản, các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn đã thanh toán được nạn mù chữ và số học sinh phổ thông cấp 1, cấp 2 đều tăng so với các năm trước.

⁽¹⁾ Theo Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo công tác tháng 12/1960*. Số 01-BC/TN, ngày 7/1/1961, tr. 3.

Bước vào năm 1961 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, phong trào làm phân, làm thủy lợi tại các xã được đẩy mạnh với một khí thế mới. Qua 2 đợt vận động làm phân và mua phân do tỉnh phát động, cùng với các địa phương trong huyện, nhân dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Lương Sơn rầm rộ tiến quân vào làm phân, bón lót trên 10 gánh/sào (bình quân toàn tỉnh là 5 gánh/sào).

Hưởng ứng phong trào *Đông - Xuân 10 giỏi* do Tỉnh ủy phát động, cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn tích cực làm thủy lợi. Ngoài việc sửa chữa mương máng, hồ, đập đã có, riêng xã Thắng Lợi đã đào, đắp hồ ao, đập to có đủ nước tưới cho hàng chục mẫu lúa và hoa màu mà trước đây chưa có, góp phần đưa kế hoạch sản xuất của huyện Phổ Yên đạt và vượt chỉ tiêu về diện tích cũng như về năng suất ⁽¹⁾. Vụ Đông - Xuân 1963 - 1964, nhân dân các xã đều cấy vượt diện tích, góp phần đưa huyện Phổ Yên vượt 31% trước thời hạn 25 ngày, huyện Đồng Hỷ vượt 35% trước thời hạn 25 ngày so với thời gian quy định của tỉnh ⁽²⁾.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất, các cấp ủy đảng và chính quyền rất quan tâm củng cố phong trào hợp

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Báo cáo công tác năm 1962 của Huyện ủy Phổ Yên*. Số 02 BC/PY, ngày 5/1/1963, tr. 2.

⁽²⁾ Theo Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tình hình công tác tháng 1 năm 1964*. Số 01-BC/TN, ngày 6/2/1964, tr. 1

tác hóa nông nghiệp. Số hộ nông dân tham gia hợp tác xã ngày càng tăng; quy mô các hợp tác xã cũng được mở rộng. Đến năm 1962, xã Thắng Lợi đã tiến hành hợp nhất hợp tác xã toàn thôn.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kì 1954 - 1965, các cấp ủy đảng rất coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đều được kịp thời triển khai tổ chức học tập và quán triệt. Thông qua đó, đại đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy được đặc điểm cơ bản của nước ta là từ một nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; nhận thức rõ vị trí quan trọng của nông nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Ngoài việc động viên nhân dân các dân tộc khắc phục thiên tai, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, có ý thức làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, công tác tuyên truyền giáo dục còn giúp cho đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã hiểu rõ hơn tình hình miền Nam, nhận thức rõ hơn âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai; từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác, nhiệt tình cách mạng và trách nhiệm của mình đối với cách mạng miền Nam. Những đợt thi đua *Vì miền Nam ruột*

thịt được phát động sâu rộng, tạo nên một khí thế lao động sôi nổi trong toàn dân.

Giữa lúc nhân dân ta đang tập trung thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh. Ý đồ gây chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta của đế quốc Mỹ ngày càng lộ rõ. Trong tình hình đó, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng càng được đẩy mạnh. Nội dung công tác giáo dục chính trị tư tưởng chủ yếu vẫn tiếp tục tuyên truyền vận động *Thi đua mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt*, kết hợp với việc giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch; lấy việc tuyên truyền thắng lợi của quân và dân ta trong ngày 5/8 để động viên khí thế cách mạng của quần chúng, biến căm thù thành hành động thực tế, đẩy mạnh các mặt hoạt động, trước mắt là đẩy mạnh chăm bón vụ mùa. Nói chung, công tác tuyên truyền, giáo dục đã có nhiều chuyển biến tốt, nhất là sau thắng lợi của quân và dân ta trong ngày 5/8/1964; khắp nơi tràn ngập niềm hân hoan phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Trong khi đó, tại chiến trường miền Nam, quân và dân ta liên tiếp giành thắng lợi ngày càng lớn. Đặc biệt, trong Đông - Xuân 1964 - 1965, Quân Giải phóng miền Nam liên tục tiến công và thắng lớn, điển hình là chiến thắng Bình

Giã (12/1964 - 1/1965) diệt gọn 2 tiểu đoàn địch. Chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ về cơ bản đã bị phá sản. Để cứu vãn tình thế thất bại, đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh vào miền Nam; đồng thời chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta (bắt đầu từ ngày 7/2/1965), với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Thành phố Thái Nguyên vừa là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc, vừa là nơi có Khu Công nghiệp gang thép, lại có nhiều nhà máy, xí nghiệp, kho tàng quan trọng của Trung ương và Quân đội. Với vị trí đó, thành phố Thái Nguyên là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay giặc Mỹ.

Các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn nằm ở vị trí tiếp giáp với thành phố Thái Nguyên; trong đó, địa bàn xã Lương Sơn lại có đường sắt Quán Triều - Đông Anh đi qua, có nhà ga xe lửa, có kho xăng dầu Lương Sơn (là những mục tiêu mà giặc Mỹ tập trung máy bay và bom, đạn để đánh phá), nên trên vùng trời các xã này thường xuyên có máy bay Mỹ hoạt động.

Nhận thức được điều đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, quân và dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến

đầu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân do đế quốc Mỹ gây ra.

II - Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay hoạt động trinh sát, tổ chức cơ sở đảng các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ chia địa bàn huyện thành 4 vùng; trong đó, các xã Tân Quang, Bá Xuyên nằm trên địa bàn vùng I (gồm các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Tích Lương, Quyết Thắng, Thịnh Đức), xã Bình Sơn nằm trên địa bàn vùng II (gồm các xã Bình Sơn, Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân). Trong số 10 xã nằm trên địa bàn vùng I và vùng II, các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang có diện tích gieo, cấy các loại lúa nhiều nhất. Đây là điều kiện thuận lợi đối với chi bộ các xã lãnh đạo sản xuất lương thực, thực phẩm; đồng thời cũng là khó khăn, thách thức phải lãnh đạo nhân dân đảm bảo cấy, trồng hết diện tích cũng như thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu trong điều kiện chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt trên địa bàn.

Các cấp ủy đảng, Ủy ban Hành chính các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (họp tháng 12/1964), Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên (họp năm 1965) và Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình (họp đầu năm 1965) đề ra với các nội dung chủ yếu là: *Đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện đảng viên, củng cố chi bộ, phát triển đảng viên, kiện toàn và sắp xếp các tổ chức phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trên địa bàn.*

Trong năm 1965, cán bộ, đảng viên các xã trên địa bàn Sông Công được tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết 9 và 11 của Trung ương Đảng về tình hình, nhiệm vụ cách mạng miền Nam và nhiệm vụ cách mạng miền Bắc. Qua chỉnh huấn, học tập, lập trường giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước; vai trò lãnh đạo của các cấp ủy và chi bộ đảng được tăng cường. Chi bộ xã Bình Sơn từ chỗ lãnh đạo sản xuất chưa khá, lãnh đạo chấp hành chính sách và xây dựng Đảng chưa tốt, sau đợt chỉnh huấn, học tập Nghị quyết 9 và Nghị quyết 11 của Trung ương, đã vươn lên lãnh đạo các mặt công tác đạt và vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch trên giao ⁽¹⁾. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng của các chi bộ trong năm 1965 mới đạt từ 50% đến 60% kế hoạch. Nguyên nhân

⁽¹⁾ Báo cáo số 05/HU-ĐH ngày 18/4/1966 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

dẫn đến tình trạng này là do các cấp ủy đảng chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng; chưa tích cực, chủ động bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng, còn có tư tưởng “ăn sẵn”; một số cán bộ, đảng viên có tư tưởng hẹp hòi... đối với lớp trẻ.

Để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, cùng với các địa phương khác, các cấp ủy đảng, chính quyền các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích. Ban Chỉ huy Xã đội các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang được kiện toàn đủ 4 chức danh cán bộ chỉ huy, gồm Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên và Chính trị viên phó Xã đội; Ban Chỉ huy Xã đội các xã Cải Đan, Lương Sơn được kiện toàn 3 chức danh cán bộ chỉ huy, gồm Xã đội trưởng, Chính trị viên và Xã đội phó (trong đó, 100% Xã đội trưởng là đảng viên, 100% Chính trị viên là Bí thư cấp ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy). Tại xã Bình Sơn, lực lượng dân quân xã được tổ chức thành 4 trung đội, mỗi trung đội biên chế từ 2 đến 3 tiểu đội.

Theo sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, cấp ủy đảng, chính quyền các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn thành lập Ban Phòng không nhân dân xã, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Trưởng ban; các

đồng chí Xã đội trưởng, Trưởng Công an xã làm Phó ban. Dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của các Ban Phòng không nhân dân xã, lực lượng dân quân, du kích các xã tổ chức thành lập các đội cấp cứu phòng không làm nhiệm vụ đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương khi bị máy bay Mĩ đánh phá.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ban hành Chỉ thị *Về những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân*, nêu rõ các xã khu vực Tây Nam huyện Đồng Hỷ và Tây Bắc huyện Phổ Yên nằm trong vùng trạng thái bị uy hiếp (vùng có thể bị máy bay địch đánh phá). Do vậy, nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các xã là *“Phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài, kết hợp việc đào đắp hầm, hào phòng tránh, công sự chiến đấu với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác”*.

Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân làm hầm, hào phòng tránh. Sau ngày máy bay Mĩ đánh phá cầu Gia Bẫy ở thành phố Thái Nguyên (17/10/1965), nhất là sau ngày máy bay Mĩ bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống xã Lương Sơn (16/11/1965), công tác phòng không nhân dân ở các xã trên địa bàn Sông Công được đẩy mạnh hơn. Lực lượng dân quân, thanh niên được huy động làm nhiệm vụ

đào hầm, hố trú ẩn ở những nơi công cộng (Trụ sở Ủy ban Hành chính các xã, xung quanh các cửa hàng hợp tác xã mua bán, các trường học). Đến cuối năm 1965, mỗi hộ gia đình nhân dân ở các xã trên đã đào đắp được ít nhất 1 hầm trú ẩn.

Lực lượng dân quân các xã Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn..., phối hợp trực chiến phòng không với các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Nhằm khẩn trương tăng cường khả năng lãnh đạo, chỉ huy và chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trên địa bàn, cấp ủy, chính quyền các xã Bình Sơn, Tân Quang, Bá Xuyên lãnh đạo đảm bảo 100% quân số cán bộ xã đội đi dự lớp tập huấn quân sự do Ban Chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ tổ chức.

Trong 6 tháng đầu năm 1966, các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn và Cải Đan đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân năm 1966, với kết quả chính trị đạt 87%, chiến thuật đạt 85%, kỹ thuật đạt 100% từ yêu cầu trở lên. Thực hiện phương châm *Vừa sản xuất, vừa huấn luyện*, trong 6 tháng đầu năm 1966, lực lượng dân quân các xã Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn cùng với lực lượng dân quân các xã khác trong huyện Đồng Hỷ tham gia 6.194 công lao động xã hội và 25.957 ngày công làm thủy lợi. Đặc biệt, để đảm bảo công sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Phở Yên, Phú Bình, lực lượng dân quân các xã Tân Quang, Bá

Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn tham gia hàng nghìn ngày công, cùng với lực lượng dân quân các xã khác đào, đắp hàng nghìn mét khối đất, đá xây dựng trận địa tên lửa ở các xã Đắc Sơn (Phổ Yên), Bình Sơn, Thịnh Đức, Tân Lợi...(Đồng Hỷ), Lương Sơn (Phú Bình). Các cụ phụ lão xã Lương Sơn thay nhau nấu nước đem ra tận công trường xây dựng trận địa tên lửa phục vụ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích làm trận địa. Mặc dù đây là nhiệm vụ đột xuất, nhưng do cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các xã trên địa bàn làm tốt công tác huy động lực lượng, nên cuối tháng 2, đầu tháng 3/1966, các đơn vị bộ đội tên lửa cơ động chiến đấu trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình đã có trận địa để triển khai chiến đấu. Vào hồi 14 giờ 54 phút ngày 4/3/1966, từ trận địa tên lửa xã Lương Sơn, một tiểu đoàn tên lửa bảo vệ Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên đã bắn rơi 1 máy bay Mỹ xuống xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ. Đây là chiếc máy bay đầu tiên của giặc Mỹ bị bắn rơi trên địa bàn Thái Nguyên năm 1966.

Ngày 22/5/1966, đế quốc Mỹ huy động 17 lần chiếc máy bay vào đánh phá và trinh sát thành phố Thái Nguyên. Quân và dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn cùng với quân và dân Thái Nguyên làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với các đơn vị phòng không của bộ đội chủ lực bắn 1 máy bay Mỹ rơi xuống xã Bá Xuyên.

Trong những ngày cuối tháng 6, đầu tháng 7/1966, giặc Mỹ tăng cường cho máy bay vào hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện, thành phố nằm trên địa bàn Thái Nguyên để chuẩn bị cho các cuộc đánh phá lớn. Trong suốt ngày 6/7/1966, giặc Mỹ huy động gần 10 lần tốp máy bay vào hoạt động trinh sát và đánh phá các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên. Cán bộ, chiến sĩ các phân đội trực chiến của dân quân, du kích các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn đã bình tĩnh, dũng cảm nổ súng bắn máy bay địch, góp phần cùng với các lực lượng phòng không chiến đấu trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi tại chỗ 3 máy bay Mỹ, trong đó có 1 chiếc rơi xuống xã Bình Sơn. Ban Chỉ huy Xã đội Bình Sơn lập tức phát lệnh báo động, huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trong xã đến khu vực máy bay Mỹ rơi, làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường, thu dọn chiến lợi phẩm và phối hợp với cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xã bạn truy lùng, vây bắt tên giặc Mỹ lái máy bay.

Để đối phó với tình hình máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát và đánh phá, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính và Ban Chỉ huy Huyện đội các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, cấp ủy đảng, chính quyền các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân làm tốt việc sơ tán ra khỏi các trọng điểm có thể bị máy bay Mỹ đánh phá; kiểm tra, củng cố lại hầm, hố

phòng không. Các lực lượng dân quân làm nhiệm vụ trực chiến trên trận địa phòng không thường trực sẵn sàng chiến đấu cao.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường leo thang đánh phá miền Bắc, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào cả nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”* ⁽¹⁾.

Đáp Lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, nhân dân và lực lượng vũ trang các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn đã làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần cùng với các đơn vị bộ đội pháo cao xạ, tên lửa của Bộ, Quân khu chiến đấu trên địa bàn đánh thắng các đợt đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ trong những ngày cuối tháng 7/1966.

Chiều ngày 19/7/1966, giặc Mỹ huy động 13 tập máy bay từ Thái Lan vượt dãy núi Tam đảo qua vùng trời Thái Nguyên xuống đánh phá Kho xăng dầu Đông Anh. Trùng

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 108.

trị máy bay Mĩ, từ trận địa Bình Sơn, Tiểu đoàn tên lửa 71 đã cùng với các Tiểu đoàn 61, 72 bảo vệ yếu địa Thái Nguyên đã phóng đạn kịp thời, bắn rơi 4 máy bay Mĩ trên vùng trời Thái Nguyên.

Chiều ngày 20/7/1966, máy bay Mĩ ném 2 quả bom phá xuống xóm Bình Định, xã Bình Sơn, làm bị thương 1 người và phá hủy 2 ngôi nhà. Chiều ngày 31/7/1966, *“Do cán bộ, công nhân Trạm tu bổ rừng và nhân dân trong khu vực giết nhiều chăn, màn, quần áo và phơi lộ liễu, tưởng là nơi đóng quân của bộ đội...”*⁽¹⁾ nên máy bay Mĩ đã ném 9 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống khu vực nhà ở của Trạm Tu bổ rừng, làm chết 1 người và làm bị thương 4 người, phá hỏng 3 ngôi nhà. Chiều ngày 14/8/1966, máy bay Mĩ ném 5 quả bom phá xuống xóm Long Vân (xã Bình Sơn), phá hỏng 3 sào lúa và ném 6 quả bom phá xuống khu vực Vòng Kiềng, Sơn Tía (xã Bá Xuyên - nay khu vực Vòng Kiềng - Sơn Tía thuộc xã Vinh Sơn). Tiếp theo, ngày 7/11/1966, máy bay Mĩ ném bom bị xuống một khu rừng thuộc xã Bình Sơn; tháng 12/1966, máy bay Mĩ ném bom xuống trúng hầm trú ẩn nhà ông Hiếu ở xóm Huyện (xã Cải Đan) làm chết 5 người.

Đầu năm 1967, giặc Mĩ tập trung máy bay và bom đạn đánh phá rất ác liệt địa bàn Thái Nguyên, gây nhiều khó khăn trong sản xuất, công tác và đời sống của nhân dân ta.

⁽¹⁾ Theo : *Nhật kí tác chiến của Ban Phòng không nhân dân tỉnh Bắc Thái.*

Ngày 21/1/1967, máy bay Mĩ lại ném bom phá và bom bi xuống khu vực trận địa pháo cao xạ ở xóm Mới (xã Tân Quang). Ngày 11/3/1967, từ 6 giờ 5 phút đến gần 16 giờ, giặc Mĩ huy động 108 máy bay các loại thả gần 300 quả bom phá, bom bi xuống 20 địa điểm thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, làm 30 người bị thương, vong; phá hủy nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân...

Trùng trị giặc Mĩ xâm lược, trong ngày 11/3/1967, quân và dân các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn cùng với quân và dân thành phố Thái Nguyên kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bắn rơi tại chỗ 3 máy bay Mĩ; trong đó có 1 chiếc rơi xuống khu vực rừng Ba Cửa (thuộc xóm Bình Định, xã Bình Sơn). Cấp ủy, chính quyền và Ban Chỉ huy Xã đội xã Bình Sơn kịp thời báo động, huy động lực lượng dân quân trong xã ra canh gác, bảo vệ hiện trường và thu hồi chiến lợi phẩm.

Trong 6 tháng cuối năm 1967, máy bay Mĩ đánh phá địa bàn các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn gần 30 trận; trong đó có 2 trận xuống khu vực công trình thủy nông Trạm bơm Yên Khánh (xã Thắng Lợi) và 5 trận xuống các xóm Cầu Sến, Bãi Lớn, Bình Định, Long Vân, Thảm Đẳng (xã Bình Sơn), 7 trận xuống xã Tân Quang ..., gây nhiều tổn thất về người và của (chỉ tính riêng trận máy bay Mĩ ném 4 quả bom phá xuống Thảm Đẳng, thuộc xã Bình Sơn ngày 26/10/1967, đã làm chết 6 người và phá hỏng 1 ngôi nhà). Tổn thất này chứng tỏ sự lãnh đạo, chỉ

đạo công tác phòng không, sơ tán của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở các xã còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo toàn lực lượng để sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu lâu dài.

Vượt lên khó khăn, thách thức do máy bay Mỹ gây ra, nhân dân các xã Thắng Lợi, Tân Quang, Bình Sơn, Thành Công, Lương Sơn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và đóng góp sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ. Tổng kết công tác năm 1967, Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá 3 xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước; Bá Xuyên là 1 trong 5 xã có phong trào thủy lợi khá trong huyện, Tân Quang là xã dẫn đầu huyện về bán nông sản (đỗ, lạc) cho Nhà nước; Tân Quang và Bình Sơn là 2 xã có Hợp tác xã Tín dụng hoạt động khá. Huyện ủy Phú Bình đánh giá xã Lương Sơn (cùng với các xã Tân Đức, Lương Phú, Hương Sơn, Quyết Tiến, Thanh Ninh) thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp có những tiến bộ, đi lên.

Trong 3 năm (1965 - 1967), nhân dân 3 xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn cùng nhân dân các xã khác của huyện Đồng Hỷ huy động 1.305 con em ưu tú vào bộ đội, vượt 2,68% so với chỉ tiêu quân số trên giao. Nhờ lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tổng kết năm 1967, lực lượng dân quân, du kích xã Tân Quang được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen.

Bị thất bại nặng nề trước cuộc Tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân ta ở miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ngày 31/3/1968, giới cầm quyền Mỹ buộc phải chính thức tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách. Đầu năm 1968, Hội đồng Chính phủ tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân cho các tỉnh, thành phố miền Bắc. Tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ thị *“Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”*.

Quán triệt chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, cấp ủy đảng và chính quyền, đoàn thể các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn đã làm tốt việc giáo dục, động viên, tuyên truyền công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường và công tác hậu phương quân đội. Nhờ đó, dù chiến tranh ác liệt kéo dài, chỉ tiêu tuyển quân lớn, thời gian chuẩn bị các đợt tuyển quân ngắn (trong đó, đợt tuyển quân thứ 3 năm 1968 lại diễn ra đúng vào dịp bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và khu), nhưng quân và

dân các xã trên cùng với quân và dân các xã khác của 3 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình động viên được 3.253 người vào bộ đội đánh Mỹ, hoàn thành xuất sắc 4 đợt động viên tuyển quân năm 1968. Từ năm 1965 đến năm 1968, chỉ riêng quân và dân xã Tân Quang đã động viên được 8% dân số vào bộ đội, cao nhất các xã trong toàn tỉnh Bắc Thái.

Từ năm 1969 đến năm 1971, cấp ủy đảng, chính quyền các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện 3 cao trào : *làm đường giao thông, làm thủy lợi và trồng cây gây rừng*, do Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh phát động. Chín tháng đầu năm 1971, xã Tân Quang và xã Bình Sơn (cùng với các xã Phúc Trìu, Phúc Xuân, Minh Lập) được Huyện ủy Đồng Hỷ biểu dương là các đơn vị thực hiện tốt cao trào làm đường giao thông với phương châm kết hợp sửa đường cũ, làm đường mới, dân tự làm là chính. Đặc biệt, để phục vụ sản xuất và chiến đấu, xã Bình Sơn đã hoàn thành việc bắc cầu treo Bá Vân qua sông Công, thuận tiện cho nhân dân đi lại và vận chuyển hàng hóa. Thực hiện cao trào làm thủy lợi, Hợp tác xã Bạch Quang (xã Tân Quang) được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá có nhiều cố gắng đào mương, đắp bờ, làm hồ, ao chứa nước, đảm bảo nước tưới cho hàng chục mẫu ruộng cấy lúa từ một vụ, lên hai vụ. Thực hiện cao trào trồng cây gây rừng, xã Tân Quang (cùng với các xã Quyết Thắng, Tân Cương – nay 2 xã này thuộc thành phố Thái Nguyên,

Dân Chủ - nay là xã Hóa Thượng, Đồng Tiến - nay là xã Huống Thượng thuộc huyện Đồng Hỷ) được Huyện ủy Đồng Hỷ có nhiều cố gắng trong việc tổ chức trồng cây.

Tranh thủ thời gian địch tạm ngừng đánh phá, cấp ủy đảng, chính quyền các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trên địa bàn làm tốt công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường. Chỉ riêng năm 1971, cấp ủy đảng, chính quyền các xã trên đã lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trên địa bàn tiến hành thắng lợi 3 đợt tuyển quân; trong đó, quân và dân xã Tân Quang hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc nhất, được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến hạng Nhất*.

Do bị giáng một đòn mạnh bởi cuộc Tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 của quân và dân ta, đế quốc Mỹ âm mưu "Mỹ hóa" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân bắn phá một số địa phương thuộc Khu 4 cũ. Ngày 16/4/1972, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô lớn hơn lần trước; thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo, dã man hơn nhiều.

Trước tình hình trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, đảng bộ, chính quyền các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Cải Đan, Lương Sơn tăng cường lãnh đạo,

chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Ban Chỉ huy xã đội các xã được củng cố và kiện toàn; các đồng chí Bí thư đảng ủy xã đều trực tiếp làm Chính trị viên xã đội và 100% các đồng chí Xã đội trưởng đều là đảng ủy viên. Việc tổ chức sơ tán, phân tán, dẫn bớt mật độ dân số quá đông ở các khu vực trọng điểm được tiến hành khẩn trương nhằm hạn chế thiệt hại xuống mức thấp nhất nếu địch đánh phá. Ban Phòng không nhân dân, Đội Cấp cứu phòng không các xã cũng được củng cố, kiện toàn. Hệ thống hầm, hào phòng tránh được tu sửa và làm thêm.

Vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay ném 12 quả bom “tinh khôn”⁽¹⁾ và bắn 1 loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên. Sau sự kiện này, Công ti Xây lắp Luyện kim sơ tán về xã Tân Quang; nhân dân nội thành thành phố Thái Nguyên sơ tán về xã Bình Sơn, được Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân hai xã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để sớm ổn định công tác và đời sống.

⁽¹⁾ Bom tinh khôn có thể là bom điện quang: ở đầu quả bom rơi có 1 ca mê ra truyền hình nhỏ truyền hình ảnh đến thiết bị theo dõi trên máy bay. Từ trên máy bay, sĩ quan phụ trách vũ khí có thể điều chỉnh hướng rơi của bom bằng cách sử dụng thiết bị điện tử lái cánh của đuôi bom. Bom tinh khôn cũng có thể là bom La de: đầu bom có thiết bị tìm tia Lade. Khi đánh phá miền Bắc, giặc Mỹ sử dụng một máy bay chiếu chùm tia la de xuống mục tiêu, một máy bay khác cắt bom la de. Bom theo chùm tia la de xuống mục tiêu. Thông thường khi hai máy bay bay ở độ cao từ 3,6 km đến 4,6 km thì 50% số bom rơi chỉ cách mục tiêu xa nhất 9 mét.

Từ ngày 18 đến hết ngày 29/12/1972, đế quốc Mỹ huy động 726 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52 và gần 2.000 lần chiếc máy bay chiến thuật, mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc. Quân và dân ta mưu trí, dũng cảm chiến đấu, lập nên trận *Điện Biên Phủ trên không*, bắn rơi 81 máy bay (có 34 máy bay ném bom chiến lược B52, 5 máy bay F111 A); trong đó có 2 chiếc do quân và dân Thái Nguyên bắn rơi.

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc nước ta; đồng thời cử phái đoàn đến Pari để nối lại cuộc đàm phán và kí kết chính thức *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam* (27/1/1973).

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thi hành, ở miền Bắc nhân dân được sống trong hòa bình; ở miền Nam, do chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định, thực hiện kế hoạch *Tràn ngập lãnh thổ* lần chiếm vùng giải phóng, nên nhân dân ta còn phải tiếp tục chiến đấu để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Trong tình hình mới, Đảng bộ, chính quyền thị trấn Mỏ Chè ⁽¹⁾ và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình

⁽¹⁾ Thị trấn Mỏ Chè thuộc huyện Phổ Yên được thành lập theo Quyết định số 41/BT ngày 9/9/1972 của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, nhằm phục vụ công tác quản lí hành chính cho Khu Công nghiệp Gò Dầu.

Son, Lương Sơn tích cực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái:

- *Một là*, tăng cường giáo dục, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Dù trong hoàn cảnh nào, thời chiến hay thời bình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng rất quan trọng và rất cần thiết. Tình hình đòi hỏi không ngừng đề cao cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác, sản xuất trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

- *Hai là*, tiếp tục chỉ đạo tốt công tác động viên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian.

- *Ba là*, khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, đảm bảo cả nội dung và thời gian quy định.

- *Bốn là*, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là đối với các gia đình có con, em đi chiến đấu xa, gia đình thương binh, liệt sĩ.

- *Năm là*, sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp huyện và xã, nhanh chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự ở các cơ sở xã.

- *Sáu là*, cơ quan quân sự các xã rút kinh nghiệm về thực hiện chức năng tham mưu cho cấp ủy, tạo thêm điều kiện để bất kì tình huống nào cũng góp phần hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

Ba tháng đầu năm 1973, quân và dân thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn, Lương Sơn hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp huyện và xã. Xã Bá Xuyên được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá có nhiều thành tích trong công tác củng cố, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện chiến sĩ dân quân, du kích.

Vào thời gian này, do chiến tranh kéo dài và ngày càng ác liệt, một số quân nhân giảm sút ý chí chiến đấu, đào ngũ trở về địa phương, gây nhiều khó khăn trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Quán triệt tinh thần Chỉ thị 185 của Thủ tướng Chính phủ, các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn đã đưa quân nhân đào, bỏ ngũ đi lao động bắt buộc tại Công trường 73 do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Việc làm đó đã có tác động tích cực, hạn chế được tình trạng quân nhân đào ngũ, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Cũng nhờ đó, công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường ở các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên và Bình Sơn trong những năm 1973, 1974 có nhiều chuyển biến rõ rệt.

Trên mặt trận sản xuất, nhân dân các xã cũng thu được kết quả khá. Năm 1973, tổng sản lượng lương thực riêng các xã Tân Quang đạt 1.333,9 tấn, Bá Xuyên đạt 917,3 tấn, Bình Sơn đạt 582,7 tấn. Sau khi trừ các loại chi phí (giống, thuế, nghĩa vụ...), bình quân lương thực mỗi tháng của 1 nhân khẩu ở các xã Tân Quang là 23,6 kg (có 11,5 kg thóc), Bá Xuyên là 20,7 kg (có 14,3 kg thóc), Bình Sơn là 13,6 kg (có

10,5 kg thóc). Chăn nuôi đại gia súc được giữ vững và có chiều hướng phát triển. Đàn trâu, bò của các xã Tân Quang từ 696 con (1/4/1974), tăng lên 736 con (1/4/1975), Thành Công từ 810 con (1/4/1974), tăng lên 811 con (1/4/1975), Bình Sơn từ 626 con (1/4/1974), tăng lên 634 con (1/4/1975)...

Từ đầu năm 1975, yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam hết sức cấp bách. Với tinh thần *Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt, Tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc*, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các xã Cải Đan, Bá Xuyên, Tân Quang, Bình Sơn và thị trấn Mỏ Chè tích cực đóng góp sức người, sức của cho chiến trường, góp phần cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền 2 huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, quân và dân thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên đã giành được nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt. Chỉ tính riêng về mặt quân sự, trong 10 năm trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965 - 1975), quân và dân các xã, thị trấn nói trên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ trên địa bàn. Quán triệt quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là *Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược*, thực hiện khẩu hiệu *Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*, quân và

dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn đã tiến hành thắng lợi gần 40 chiến dịch tuyển quân lớn nhỏ, góp phần cùng với quân và dân 3 huyện Phổ Yên, Đông Hỷ, Phú Bình huy động 16.439 người (chủ yếu là thanh niên) lên đường đánh Mỹ. Trên địa bàn các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè có 198 gia đình được Nhà nước tặng *Bảng vàng Danh dự*, gồm 113 gia đình có 2 người (trong đó có 1 người là liệt sĩ), 81 gia đình có 3 người và 4 gia đình có 4 người đi bộ đội ⁽¹⁾. Mặc dù đời sống vật chất còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng hằng năm quân và dân các xã trên địa bàn Sông Công đều hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Phát huy thành tích trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), cán bộ và nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, cùng cán bộ và nhân dân cả nước phấn đấu thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược *Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*.

⁽¹⁾ Theo tài liệu lưu trữ tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

Chương IV
NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
SÔNG CÔNG TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN
HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985).

I - Tham gia phát triển kinh tế - xã hội; tích cực chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Với Đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, hai miền Nam, Bắc sum họp một nhà, non sông thu về một mối. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: *Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. Bước sang thời kì mới, đất nước ta có những thuận lợi mới rất cơ bản để phát triển đi lên, từng bước vươn tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, trong những năm trước mắt, hậu quả của hơn 20 năm chiến tranh để lại còn rất nặng nề trên cả hai miền đất nước. Ở miền Bắc, qua hai lần chiến tranh phá hoại kéo dài khoảng 5 năm (từ tháng 8/1964 đến tháng 11/1968 và từ tháng 4/1972 đến tháng 1/1973), nền kinh tế bị tàn phá rất nghiêm trọng. Mặc dù từ sau Hiệp định Pari, miền Bắc đã có hơn 2 năm khôi phục kinh tế, văn hoá, nhưng những vết

thương do chiến tranh phá hoại gây ra vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn. Đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Vì vậy, sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vấn đề khôi phục, phát triển kinh tế - văn hoá, khắc phục hậu quả chiến tranh trở thành nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, tích cực chống hạn, giữ vững và phát triển sản xuất. Ngày 12/6/1977, Đảng bộ và nhân dân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang cùng với Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Hỷ bước vào triển khai thực hiện *Chiến dịch vụ mùa thắng lớn* do Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái phát động. Khi bước vào thực hiện Chiến dịch, hạn hán xảy ra trên diện rộng và kéo dài, không đủ nước gieo mạ. Để khắc phục tình trạng hạn hán, đảng bộ 3 xã trên đã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp tận dụng mọi nguồn nước, bơm và tát nước ở các hồ, ao, suối. Với quyết tâm thực hiện thắng lợi *Chiến dịch vụ mùa thắng lớn*, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa bàn thành phố Sông Công ra sức chống hạn, hoàn thành việc gieo cấy lúa vụ mùa hết diện tích.

Hưởng ứng *Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc*, do Tỉnh ủy Bắc Thái phát động, từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 12/1977, binh quân hằng tháng, cấp ủy đảng

và chính quyền mỗi xã, thị trấn trên địa bàn Sông Công đã huy động hơn 100 dân công lên làm việc tại Công trường thi công xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc, góp phần hoàn thành xây dựng một công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh.

Theo sự phân vùng sản xuất của huyện Đồng Hỷ, các xã Tân Quang, Bình Sơn và Bá Xuyên thuộc vùng chủ yếu phát triển cây lương thực, thực phẩm. Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, các đảng bộ và chính quyền 3 xã này luôn quán triệt phương hướng, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIV (nhiệm kì 1976 - 1980) đề ra: *Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ*. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nên kết quả sản xuất nông nghiệp ở 3 xã còn nhiều hạn chế; sản lượng lương thực trong các năm từ 1977 đến 1980 còn bấp bênh, không vững chắc. Vụ đông - xuân 1979 - 1980, do thời tiết rét đậm kéo dài, mạ bị chết nhiều, lúa chiêm cấy chậm, năng suất lúa quá thấp. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, không hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực vụ hạ đối với Nhà nước.

Trong khi ngành trồng trọt, chủ yếu là sản xuất lương thực còn nhiều mặt yếu, kém, phát triển không bền vững, thì chăn nuôi ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và Lương Sơn trong những năm 1977 - 1980 lại có bước chuyển biến tốt hơn so với những

năm trước. Do cấp ủy và chính quyền các xã trên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng dịch bệnh, nên số lượng đàn gia súc, gia cầm không ngừng tăng lên. Chỉ tính riêng xã Bình Sơn, từ năm 1977 đến năm 1980, đàn trâu tăng 81 con (từ 669 con năm 1977, lên 750 con năm 1980), đàn lợn tăng 106 con (từ 729 con năm 1977, lên 835 con năm 1980); đàn gia cầm từ 6.539 con (năm 1979), tăng lên 12.125 con (năm 1980). Phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở những xã này nhìn chung ổn định và có chiều hướng phát triển tốt.

Các mặt văn hóa, giáo dục của các xã, thị trấn trên địa bàn Sông Công tiếp tục phát triển. Năm 1976, các nhà trường phổ thông ở xã Cải Đan có 3 đơn vị (gồm 1 tổ giáo viên Trường Phổ thông cấp II Thắng Lợi và 2 tổ giáo viên Trường Phổ thông cấp I Thắng Lợi) trong tổng số 5 đơn vị của toàn ngành Giáo dục huyện Phổ Yên đạt danh hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*. Năm 1977, Trường Phổ thông cấp II Thắng Lợi (xã Cải Đan) vinh dự được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học của các xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố còn nghèo nàn, thiếu thốn, chất lượng giáo dục chưa cao.

Công tác quân sự địa phương được cấp ủy đảng, chính quyền các xã, nhà máy, xí nghiệp, nhà trường trên địa bàn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Với việc xây dựng Khu Công nghiệp Gò Dầu, lực lượng dân quân, tự vệ ở các xã, thị trấn,

các nhà máy, trường học trên địa bàn phát triển nhanh chóng cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu tổ chức. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng dân quân, tự vệ trong giai đoạn này là tích cực luyện tập quân sự, kiện toàn đội ngũ cán bộ, chiến sĩ; đẩy mạnh công tác tuần tra, canh gác, cùng với lực lượng công an nhân dân bảo vệ và giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng dân quân các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan còn có thêm nhiệm vụ bảo vệ đập hồ Núi Cốc ở phía nam và tuyến kênh từ chân đập chạy qua địa bàn.

Từ năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp do những hoạt động khiêu khích của phía Trung Quốc gây ra. Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng và Quân khu 1 về việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương có quy mô lớn, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu phá hoại của địch trên địa bàn, sẵn sàng chi viện mọi mặt cho các tỉnh phía Bắc, Trường Đại học Mở Địa chất, Công ti Xây lắp Cơ khí tiến hành nâng quy mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trung đoàn tự vệ Công ti Xây lắp Cơ khí có 2.722 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan trung đoàn bộ. Tại Lễ thành lập Trung đoàn tự vệ Công ti Xây lắp Cơ khí, đồng chí Trần Bảo (quê xã Bá Xuyên - nay thuộc phường Lương Châu thành phố Sông Công) - Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái đã giao nhiệm vụ và trao lá cờ truyền thống cho đơn vị.

Trước tình hình Trung Quốc tăng cường các hoạt động xâm lấn lãnh thổ nước ta, thực hiện chỉ đạo của các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên ⁽¹⁾, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, nhân dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn đã vót hàng chục nghìn chiếc chông tre; Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 đã sản xuất hàng vạn chiếc chông sắt giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái chuyển lên chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn rào biên giới.

Bước sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Trước tình hình đó, quán triệt chỉ thị ngày 6/1/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 8/1/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp và quyết định: Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm; sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 9/1/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy phụ trách công tác quân sự. Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ thị các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị

⁽¹⁾ Xã Lương Sơn tách khỏi huyện Phú Bình về trực thuộc thành phố Thái Nguyên từ đầu năm 1976.

trong tình khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc khi có lệnh.

Công tác củng cố dân quân, tự vệ được tăng cường, nhất là từ sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp (tháng 5/1979), với 100% Chính trị viên xã đội các xã, 100% Chính trị viên các đơn vị tự vệ nhà máy, trường học trên địa bàn các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn đều là Bí thư cấp ủy đảng. Lực lượng dân quân, tự vệ được huấn luyện thường xuyên.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc gây ra cuộc chiến tranh xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, quân và dân ta, trực tiếp là quân và dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh biên giới phía Bắc, ngay từ chiều 17/2/1979, chấp hành Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, lực lượng vũ trang địa phương các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè cùng với toàn bộ lực lượng vũ trang địa phương trong tỉnh đã ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Quân và dân các xã và thị trấn

trên chấp hành nghiêm chỉnh lời kêu gọi ngày 18/2/1979 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái “... *bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần*”⁽¹⁾.

Cuối tháng 2/1979, chấp hành Mệnh lệnh của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, đảng bộ các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn lãnh đạo, động viên nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân tham gia xây dựng Tiểu đoàn 736 (gồm 416 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên) làm nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Ngày 1/3/1979, Tiểu đoàn 736 lên đường làm nhiệm vụ ở khu vực phía Bắc huyện Ngân Sơn (tỉnh Cao Bằng, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn). Tổ chức cơ sở Đảng Công ti Xây lắp Cơ khí lãnh đạo xây dựng Tiểu đoàn tự vệ 737, gồm 500 cán bộ, chiến sĩ, đưa lên tăng cường cho 1 trung đoàn bộ binh của Sư đoàn 346, làm nhiệm vụ chiến đấu, đánh địch ở Trà Lĩnh (Cao Bằng).

⁽¹⁾ Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử lực lượng vũ trang...* Sđd, tr. 88, 89, 118.

Cùng thời gian trên, đảng bộ các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn lãnh đạo, huy động lực lượng tham gia xây dựng các tiểu đoàn dân quân, du kích của các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên lên các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng tham gia xây dựng các tuyến phòng thủ dọc hai bên Quốc lộ số 1B và Quốc lộ số 3. Đầu tháng 3/1979, Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lãnh đạo xây dựng 1 trung đoàn tự vệ, biên chế thành 2 tiểu đoàn, với 8 đại đội đưa lên xây dựng tuyến phòng thủ tại đèo Gió (Cao Bằng). Được sự giúp đỡ của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lãnh đạo xây dựng tiếp trung đoàn tự vệ thứ hai (quân số 2.670 cán bộ, chiến sĩ), làm nhiệm vụ vừa xây dựng tuyến phòng thủ dọc hai bên đoạn Đường số 3 tại địa phương, vừa huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tổ chức cơ sở đảng các đơn vị Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1..., cũng lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng tuyến phòng thủ bảo vệ tại địa phương.

Trong công tác hậu phương quân đội và phục vụ chiến đấu, tổ chức cơ sở Đảng Nhà máy Y cụ 2 lãnh đạo cán bộ, công nhân, viên chức quyên góp được 131.135 đồng ủng hộ thương binh đang điều trị ở Bệnh viện 91; tổ chức cơ sở Đảng Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức lãnh đạo, huy động 400 cán bộ, giáo viên, sinh viên tham gia hiến máu, cứu chữa thương binh ở Bệnh viện Quân y 91.

Sau khi toàn bộ quân Trung Quốc rút về bên kia biên giới, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn tích cực hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái phát động. Trong kết quả ủng hộ đồng bào Cao Bằng 76 tấn thóc, 8 tấn thịt trâu bò, 15 tấn thịt lợn hơi, 400 kg gà vịt, 21.638 đồng tiền mặt và 1.647 mét phiếu vải của quân và dân huyện Phở Yên, có sự đóng góp đáng kể của quân và dân xã Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè.

Trong 2 năm (1979 - 1980), quân và dân các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn góp phần cùng với quân và dân các xã khác của các huyện Đồng Hỷ, Phở Yên và thành phố Thái Nguyên hoàn thành các đợt động viên tuyển quân chi viện các tỉnh phía Bắc, vượt chỉ tiêu quân số trên giao, đảm bảo đúng chính sách, đúng thời gian quy định.

II - Tham gia thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Bước vào thập kỉ 80, sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 1976 - 1980, nhân dân ta giành được nhiều thành tựu to lớn. Nhờ đó, cách mạng nước ta vượt qua được những khó khăn chồng chất, "*phát triển lên một thể chiến lược mới, vững chắc hơn so với trước đây, tạo khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ*

nghĩa xã hội" ⁽¹⁾. Bên cạnh những thành tựu đạt được, nhân dân ta gặp không ít khó khăn. Trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đứng trước những vấn đề gay gắt: Kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể trong sản xuất luôn bị thua lỗ, không phát huy được tác dụng; kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể bị ngăn cấm. Nền kinh tế quốc dân mất cân đối nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu...

Trước tình hình công tác quản lý sản xuất nông nghiệp nước ta bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi phải có sự thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển, ngày 22/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo cho phép các địa phương khoán thử cây lúa. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100/CT-TW về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*. Đây là một bước thay đổi hình thức khoán, từ khoán việc sang khoán theo nhóm và người lao động, thực chất là khoán theo hộ gia đình xã viên. Chỉ thị 100 đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành lại một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất, mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển sản xuất nông nghiệp ở nước ta, đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1982, tr. 35

Thực hiện Chỉ thị 100/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ vụ đông xuân 1981 - 1982 trở đi, đảng bộ các xã Cải Đan, Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Lương Sơn lãnh đạo các hợp tác xã trên địa bàn triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Từ đó, số người tham gia lao động trên đồng ruộng các xã trên tăng lên. Một số lao động trước đây bỏ đồng ruộng đi làm nghề khác kiếm sống, nay trở lại hợp tác xã nhận ruộng khoán và tích cực lao động sản xuất. Chỉ riêng ở xã Bình Sơn, năm 1982, số hộ nông dân làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp đã đạt tỉ lệ 83,67%. Diện tích gieo cấy lúa tăng lên rõ rệt so với những năm trước. Vụ đông - xuân 1981 - 1982 (vụ đầu tiên thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động), toàn xã cấy vượt diện tích 40 mẫu lúa chiêm so với kế hoạch. Các giống lúa mới A3, Bao thai thuần chủng, CR203... có năng suất cao, được các hợp tác xã nông nghiệp ở các xã trên đưa vào sản xuất đại trà. Từ năm 1983, cấp ủy đảng các xã trên lãnh đạo các hợp tác xã thâm canh lúa cao sản và trồng các loại cây hoa màu (ngô, khoai lang, sắn...) trên diện rộng, góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các xã trên trong giai đoạn này tuy phát triển không đều, nhưng nhìn chung vẫn tăng nhanh hơn so với các năm trước.

Các ngành sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu vật tư và mất điện liên tục. Trước tình hình đó, tổ chức cơ sở đảng các nhà máy, xí

ng nghiệp trên địa bàn các xã Tân Quang, Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè tăng cường công tác lãnh đạo đi đôi với công tác kiểm tra, gắn kế hoạch Nhà nước với mục tiêu đăng kí phần đầu của từng tập thể cũng như của từng cá nhân cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Năm 1983, Đảng ủy và Ban Giám đốc Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ..., tổ chức, động viên cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên, hội viên nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, xây dựng quyết tâm phần đầu giữ vững và phát triển sản xuất. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy và Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Nhà máy tổ chức Hội nghị đoàn viên, thanh niên tham gia hiến kế xây dựng Nhà máy và phát động *Chiến dịch thi đua 90 ngày, đêm bám máy sản xuất*, thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia. Kết quả, đến ngày 25/12/1983, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1983. Công tác xây dựng Đảng, công tác thi đua của Nhà máy có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đảng bộ Nhà máy được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Phát huy thành tích năm 1983, bước sang năm 1984, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 tiếp tục hoàn thành vượt mức các mục tiêu chủ yếu từ 10% trở lên, sản phẩm chủ yếu của Nhà máy vượt 8,68% kế hoạch.

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 1981 đến 1984, tình hình trật tự trị an ở địa bàn các xã và thị trấn thuộc địa bàn

Sông Công có nhiều diễn biến phức tạp; cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù diễn ra có lúc gay gắt. Cá biệt, một số ít đảng viên tha hóa, biến chất, gây mất trật tự trị an, bị khai trừ khỏi Đảng và bị xử lý hình sự. Qua đó, các cấp ủy đảng ở các xã trên nói chung, xã Bình Sơn nói riêng đã rút ra những bài học sâu sắc về công tác quản lý, giáo dục đảng viên.

Trước tình hình trật tự trị an trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, thị trấn Mỏ Chè và xã Lương Sơn đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố lực lượng bán vũ trang trên địa bàn thành lực lượng nòng cốt, xung kích giữ gìn trật tự, trị an ở cơ sở.

Ngày 23/8/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị *Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng nhân dân, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc* với mục tiêu: Tạo ra một lực lượng hậu bị hùng hậu, vừa có khả năng sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa nhanh chóng bổ sung cho quân đội chính quy khi cần thiết; rút ngắn thời gian huấn luyện của bộ đội chủ lực; giáo dục đạo đức cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng nhân viên kỹ thuật, sĩ quan dự bị cho các lực lượng vũ trang. Chỉ thị này của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã được các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền ở các xã và thị trấn trên địa bàn Sông Công tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong thời gian này, đất nước ta lâm vào cuộc khủng

hoảng kinh tế - xã hội ngày một nghiêm trọng, sản xuất công nghiệp bị đình đốn, công nhân không có việc làm; sản xuất nông nghiệp trì trệ, sa sút; đời sống người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

Với việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ nảy sinh nhiều khó khăn mới, do chế độ bao cấp không còn; kinh phí cho tuần tra canh gác, huấn luyện trước đây do hợp tác xã, xí nghiệp chi bằng công điểm, bằng quỹ công ích. Mặt khác, do thực hiện chế độ khoán sản phẩm, lợi ích của người lao động được khuyến khích, mọi người dồn vào sản xuất. Do vậy, hoạt động của công tác quân sự địa phương nói chung, của lực lượng dân quân, tự vệ nói riêng bị chững lại, có mặt còn sa sút (xã Tân Quang trước đây là một điển hình tốt về công tác huấn luyện quân sự, nhưng năm 1981, huấn luyện quân sự chỉ đạt 50%) ⁽¹⁾. Nhờ thực hiện Chỉ thị 100, sản xuất ngày càng ổn định và phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nên tình trạng trên nhanh chóng được các tổ chức cơ sở đảng ở các xã trên địa bàn Sông Công lãnh đạo khắc phục.

Ngày 20/12/1984, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 23/NQ-TW *Về công tác xây dựng cấp huyện và tăng cường cấp huyện, bảo đảm an ninh quốc phòng vững mạnh*. Nghị quyết chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng pháo đài

⁽¹⁾ Huyện Đồng Hỷ: *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược...* Sdd, trang 290.

quân sự và an ninh trên địa bàn huyện. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thể trận làm chủ của chiến tranh nhân dân...”

Triển khai thực hiện Nghị quyết 23 của Trung ương, công tác huấn luyện quân sự ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè trở lại khí thế của những năm 1978, 1979. Chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì chặt chẽ. Kế hoạch phòng thủ trên địa bàn được xây dựng và thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh. Công tác động viên tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt yêu cầu. Các đơn vị dân quân, tự vệ của các xã và thị trấn nói trên thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thông qua việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cùng với việc thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên, sản xuất nông nghiệp ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan và Lương Sơn trong những năm 1983, 1984 và 6 tháng đầu năm 1985 tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng. Năm 1984, thời tiết diễn biến bất thường và khắc nghiệt, sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng, gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ. Nhờ việc phân cấp và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, với tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo, các tổ chức

đảng, chính quyền cơ sở ở xã Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, vươn lên giành nhiều thành tích to lớn, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực toàn huyện Phở Yên đạt 20.036 tấn, tăng 2.345 tấn (13,2%) so với năm 1984. Năm 1985, trong thành tích sản xuất nông nghiệp của huyện Phở Yên, với tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 21.591 tấn (cao nhất từ trước đến thời điểm đó, tăng 7,76% so với năm 1984), có sự đóng góp của cán bộ và nhân dân xã Cải Đan và thị trấn Mỏ Chè.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè trong những năm từ 1981 đến 1985 có sự phát triển tương đối toàn diện hơn các năm trước. Kết quả năm sau cao hơn năm trước; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Nghĩa vụ nông sản hàng hoá giao nộp cho Nhà nước hằng năm đều hoàn thành vượt mức. Kinh tế hộ gia đình phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế cao, là nguồn quan trọng cung cấp nhiều sản phẩm hàng hoá cho xã hội, nâng cao đời sống người lao động trên địa bàn.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè có nhiều tiến bộ. Công tác xã hội được đẩy mạnh, góp phần giải quyết công ăn, việc làm cho hàng nghìn lao động. Công tác kế hoạch hoá gia đình đạt kết quả bước đầu. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, các cấp ủy đảng và chính

quyền ở các xã và thị trấn nói trên đã lãnh đạo, chỉ đạo huy động nguồn vốn, vật tư của nhiều ngành, nhiều cấp vào việc xây dựng các công trình công cộng (trường học, bệnh xá...). Các hoạt động lưu thông phân phối, trao đổi hàng hoá trên địa bàn các xã và thị trấn được mở rộng và bước đầu có hàng hóa xuất khẩu.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng quê hương trong tình hình mới, cấp ủy đảng các xã, thị trấn, nhà máy, trường học trên địa bàn Sông Công đã quan tâm đẩy mạnh công tác xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể. Hệ thống chính quyền các xã, thị trấn có những chuyển biến về quản lý hành chính, quản lý kinh tế. Các đoàn thể quần chúng được củng cố thông qua phong trào *Ba xung kích làm chủ tập thể* của Đoàn Thanh niên và phong trào *Kiến tạo lao động giỏi* của Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Ngày 21/4/1985, đại đa số cử tri các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện và xã. Sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, bộ máy Ủy ban Nhân dân các xã và thị trấn ở Sông Công được kiện toàn.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng và chính quyền cơ sở ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè trong thời gian từ năm 1981 đến giữa năm 1985 vẫn còn nhiều hạn chế. Đó

là, sự phát triển kinh tế, xã hội chưa thực sự vững chắc và toàn diện. Năng suất và sản lượng lương thực chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Quan hệ sản xuất tuy ổn định, nhưng chất lượng chưa cao, quản lý tư liệu sản xuất ở cơ sở còn bị buông lỏng. Khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp chưa đúng tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hiện tượng khoán trắng còn phổ biến trong các hợp tác xã nông nghiệp; liên kết kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp chưa mạnh. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tình trạng ăn uống linh đình trong các đám ma, đám cưới vẫn xảy ra; việc chống mê tín dị đoan có lúc bị buông lỏng. Trong công tác xây dựng Đảng, việc phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức đảng có nơi, có lúc chưa chính xác; việc củng cố, kiện toàn tổ chức đảng ở cơ sở chưa kịp thời.

Tình hình đó đòi hỏi các tổ chức đảng, chính quyền cơ sở ở các xã Tân Quang, Bình Sơn, Bá Xuyên, Cải Đan, Lương Sơn và thị trấn Mỏ Chè phải có những nỗ lực mới, lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vượt qua các khó khăn, thử thách, tiến lên giành những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương thời kì thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản trên vùng đất lịch sử này.

Chương V

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1985 - 1995).

I - Đảng bộ thị xã Sông Công ra đời, lãnh đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng (6 - 12/1985)

Từ những năm đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, vùng đất Tây Nam của huyện Đông Hỷ và vùng đất Tây Bắc của huyện Phổ Yên, nằm dọc theo hữu ngạn và tả ngạn sông Công, liền kề với Quốc lộ 3 và Đường sắt Quán Triều - Đông Anh, vốn là vùng đất đồi, gò và đầm lầy, cư dân thưa thớt, được Trung ương chủ trương đầu tư xây dựng thành Khu Công nghiệp Gò Đầm - một trung tâm công nghiệp và đào tạo lớn của đất nước. Thực hiện chủ trương trên, Trung ương và tỉnh Bắc Thái thành lập Ban Kiến thiết - Xây dựng Khu Công nghiệp Gò Đầm, do đồng chí Phan Thái (nguyên Giám đốc Mỏ sắt Trại Cau) làm Trưởng ban và đồng chí Giáp Văn Khương làm Bí thư Đảng ủy. Bộ Xây dựng điều Xí nghiệp Xây lắp 3, với trên 1.000 cán bộ, công nhân về xây dựng Khu Công nghiệp Gò Đầm và mở Trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, đào tạo công nhân xây dựng cung cấp cho Khu Công nghiệp. Tiếp đó, Bộ Xây dựng điều Công ti Xây lắp 2, với hơn 2.000 cán bộ, công nhân xây

dụng, lắp máy. Bộ Cơ khí và Luyện kim mở Trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức, đào tạo công nhân kỹ thuật cung cấp cho Khu Công nghiệp.

Ngày 9/9/1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ký ban hành Quyết định số 41/BT thành lập thị trấn Mỏ Chè (và các thị trấn Ba Hàng, Bãi Bông), thuộc huyện Phổ Yên. Năm 1975, Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 chuyên sản xuất các loại phụ tùng nổ cho nhiều loại động cơ ô tô được chuyển từ huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay huyện Chương Mỹ thuộc thành phố Hà Nội) về thị trấn Mỏ Chè. Tháng 7/1975, Nhà máy Y cụ II chuyên sản xuất các loại dụng cụ y tế được thành lập và cũng được xây dựng tại thị trấn Mỏ Chè.

Từ một vùng gò đồi, đầm lầy, thưa dân, heo hút, đến giữa những năm 70, ở đây đã có gần một vạn cán bộ, công nhân, học viên, sinh viên của các xí nghiệp Xây lắp 2, Xây lắp 3 và các trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức. Ngày 25/4/1980, Nhà máy Diesel Sông Công trực thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim được thành lập và xây dựng trên địa bàn xã Bá Xuyên (huyện Đông Hỷ); nhưng về mặt quản lý hành chính, Nhà máy trực thuộc thị trấn Mỏ Chè.

Khu Công nghiệp Gò Đầm đã trở thành Khu Công nghiệp Cơ khí - Đào tạo tập trung có quy mô lớn thứ hai trên miền Bắc lúc đó (sau Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên), góp phần tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ

cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tăng cường tiềm lực quốc phòng, phục vụ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Sau khi thành lập, các nhà máy vừa sản xuất, vừa mở rộng; các trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức cũng mở rộng quy mô đào tạo, hằng năm mỗi trường đào tạo, cung cấp từ 600 đến 700 công nhân cung cấp cho Khu Công nghiệp Gò Đầm; các trường phổ thông, mẫu giáo được thành lập, đáp ứng nhu cầu học tập của con em cán bộ, công nhân khu công nghiệp; các cơ sở thương nghiệp, dịch vụ trong và ngoài quốc doanh được mở rộng; rạp chiếu bóng, câu lạc bộ, thư viện, sân vận động được xây dựng; đường sá được mở mang, v.v... Thị trấn Mỏ Chè ngày càng sầm uất, đông vui, thu hút hàng nghìn cư dân nơi khác đến làm ăn, sinh sống. Để đáp ứng yêu cầu phục vụ và quản lý hành chính, thị trấn Mỏ Chè cần được phát triển thành khu đô thị công nghiệp và trung tâm đào tạo, dạy nghề.

Để đáp ứng yêu cầu trên, ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra quyết định tách các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bình Sơn khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập vào huyện Phổ Yên. Tuy nhiên, giữa hai huyện Đồng Hỷ và Phổ Yên chưa kịp triển khai thực hiện việc giao nhận các xã nói trên, ngày 11/4/1985, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái, Hội đồng Bộ trưởng ký ban hành tiếp Quyết định số 113/HĐBT, tách thị trấn Mỏ Chè và các

xã Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan khỏi huyện Phổ Yên để thành lập thị xã Sông Công, trực thuộc tỉnh Bắc Thái.

Thực hiện Quyết định số 113 QĐ/HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn khẩn trương xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể Thị xã. Ủy ban Nhân dân Thị xã được thành lập, do các đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu (nguyên Huyện ủy viên, Ủy viên Thư kí Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên) và Đồng Thế Thề (nguyên Trưởng ban Thư kí Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Thái khóa VI) làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch; đồng chí Ngô Chí Hiều (nguyên Giám đốc Công ti Thương nghiệp huyện Phổ Yên) làm Thư kí Ủy ban Nhân dân Thị xã.

Ngày 19/6/1985, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 90/QĐ-UB về tổ chức các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công. Theo đó, Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công có 10 tổ chức phòng, ban chuyên môn:

1- Ban Kế hoạch, biên chế 3 người (có 1 Trưởng ban), phụ trách các mặt công tác Kế hoạch, Quy hoạch.

2- Phòng Công nghiệp biên chế 5 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt Công trình công cộng, Xây dựng cơ bản, Nhà đất, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Tiểu - Thủ công nghiệp.

3- Phòng Thương nghiệp biên chế 4 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt Thương nghiệp, Lương thực, Dịch vụ, Quản lý thị trường và Hợp tác xã mua bán.

4- Phòng Tài chính - Giá cả biên chế 6 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt Tài chính và Giá cả.

5- Phòng Văn hóa - Giáo dục biên chế 5 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt Văn hóa, Thông tin, Truyền thanh - Truyền hình, Giáo dục phổ thông, Bồi dưỡng văn hóa, Mẫu giáo, Bảo vệ Bà mẹ và trẻ em.

6- Phòng Y tế - Thể dục thể thao biên chế 4 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt Y tế, Thể dục thể thao.

7- Ban Tổ chức - Lao động biên chế 5 người (có 1 Trưởng ban), phụ trách các mặt Tổ chức, Cán bộ, Lao động, Tuyển sinh, Thanh tra.

8- Phòng Thương binh - Xã hội biên chế 4 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt công tác Thương binh và Xã hội.

9- Phòng Nông - Lâm - Thủy lợi biên chế 5 người (có 1 Trưởng phòng), phụ trách các mặt công tác Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý ruộng đất, Lâm nghiệp, Thủy lợi.

10- Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thị xã biên chế 6 người (có 1 Chánh Văn phòng), phụ trách các mặt Tổng hợp, Pháp chế, Thi đua - Khen thưởng, Hành chính - Quản trị và Trọng tài kinh tế.

Ngoài ra, Ủy ban Nhân dân Thị xã còn có 6 phòng, ban chuyên môn do ngành dọc quản lý biên chế và quỹ tiền lương, gồm: Phòng Thống kê, Ngân hàng, Bưu điện, Công an, Ban Chỉ huy quân sự và Phòng Thuế công thương nghiệp.

Cũng theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, các phòng Tài chính - Giá cả, Văn hóa - Giáo dục, Y tế - Thể dục thể thao, Thương binh - Xã hội, Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thị xã và các đơn vị do ngành dọc quản lý biên chế được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng theo chế độ đơn vị dự toán; còn các phòng, ban khác sử dụng con dấu của Thường trực và Tài khoản của Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thị xã.

Ngày 20/6/1985, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng chí Vũ Ngọc Linh (Bí thư Tỉnh ủy) ký Quyết định số 63/QĐ-BT về việc thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Thái; chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Thị xã gồm 9 Ủy viên, do đồng chí Vũ Xuân Lữ (nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Thành ủy Thái Nguyên) ⁽¹⁾ làm Bí thư; đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu (nguyên Huyện ủy viên, Ủy viên Thư ký Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên) - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã, làm Ủy viên Ban Thường vụ và đồng chí Dương Minh Khai

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Thành Kính (nguyên Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên) cung cấp.

(nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ) làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Quyết định số 63/NQ-BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ rõ Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ thị xã Sông Công có chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và trong thời gian 6 tháng phải tiến hành Đại hội Đảng bộ để bầu Ban Chấp hành Đảng bộ chính thức.

Ngày 1/7/1985, tại Sân Khách sạn chuyên gia thị trấn Mỏ Chè (nay là khu vực Trung tâm Thương mại thị xã Sông Công), Thị ủy và Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công tổ chức Lễ ra mắt trước gần 1.000 đại biểu các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, nhà trường, xã, phường, đơn vị quân đội trên địa bàn Thị xã. Tham dự buổi lễ còn có đồng chí Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy) và đại biểu các cơ quan, ban, ngành của tỉnh. Buổi Lễ diễn ra long trọng, trang nghiêm và kết thúc trong tiếng nhạc hùng tráng diễu hành biểu dương lực lượng của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 209 (Sư đoàn 312 - Quân đoàn 1), học sinh Trường Phổ thông cơ sở Mỏ Chè và học viên các trường Công nhân Xây dựng Mỏ Chè, Công nhân Kỹ thuật Việt - Đức, để lại cho cán bộ và nhân dân Thị xã nhiều ấn tượng tốt đẹp.

Thị xã Sông Công chính thức trở thành 1 trong số 13 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Bắc Thái. Địa bàn Thị

xã gồm 3 phường: Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi và 3 xã: Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên.

Ngày 5/7/1985, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái ra 3 quyết định:

1- Quyết định số 120/QĐ-UB thành lập Công ti Thương nghiệp thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã, chịu sự chỉ đạo của Sở Thương nghiệp về chuyên môn.

2- Quyết định số 121/QĐ-UB thành lập Trạm Vật tư Nông nghiệp thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã, chịu sự chỉ đạo của ngành Nông nghiệp về chuyên môn.

3- Quyết định số 120/QĐ-UB thành lập Công ti Lương thực thị xã Sông Công trực thuộc Sở Lương thực trên cơ sở hệ thống cửa hàng và địa bàn phục vụ của các cửa hàng lương thực thuộc Công ti Lương thực các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ.

Thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh, Thị ủy, Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công tập trung xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức. Ngày 12/7/1985, Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ thị xã Sông Công họp phiên thứ nhất để quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa V), bàn việc tổ chức triển khai Quyết định số 63-QĐ/BT

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và những nhiệm vụ công tác trước mắt năm 1985. Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Thị xã nhận thức sâu sắc về sự ra đời của thị xã Sông Công theo Quyết định số 113-QĐ/HĐBT ngày 11/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng "là một tất yếu khách quan, với sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của khu công nghiệp, đòi hỏi một sự hoạt động đồng bộ của Thị xã, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các xí nghiệp công nghiệp. Thị xã Sông Công, với 6 đơn vị hành chính, gồm 3 phường (Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu) và 3 xã (Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên); với tổng diện tích tự nhiên 4.555,92 héc-ta (trong đó, có 47,17% là đất nông nghiệp). Trên địa bàn Thị xã có 19 hợp tác xã nông nghiệp, 1 hợp tác xã thủ công nghiệp, 3 nhà máy của Trung ương (Diezen, Phụ tùng Ô tô số 1, Y cụ II) và 3 trường đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật và một số đơn vị quân đội; tổng dân số 36.434 người (có 23.639 người thuộc khối công nghiệp). Đảng bộ Thị xã có 10 chi bộ, đảng bộ cơ sở, với 1.340 đảng viên. Cơ quan chính quyền Thị xã đã được xây dựng, củng cố, qua bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp tiếp tục được kiện toàn, từng bước hoàn thiện, đảm bảo bình thường các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1985. Đó là những thuận lợi rất cơ bản làm tiền đề cho những bước phát triển sau này" ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 01/NQ-SC, ngày 12/7/1985 của Thị ủy Sông Công.

Trên cơ sở đó, Hội nghị ra Nghị quyết số 01/NQ-SC, chỉ rõ trước mắt Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thị xã tập trung thực hiện tốt 4 nhiệm vụ, công tác:

- *Một là*, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cấy hết diện tích, đúng thời vụ cả lúa và hoa màu; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn và gia cầm. Cũng cố, kiện toàn và từng bước hoàn thiện các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp theo hướng phát triển với quy mô ngày càng tăng. Các xí nghiệp Trung ương phát huy khí thế thi đua và thành tích lao động 6 tháng đầu năm, khắc phục khó khăn thực hiện cơ chế quản lý theo tinh thần Nghị quyết 8 của Trung ương, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1985.

- *Hai là*, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu huy động nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Khẩn trương tiếp nhận và tổ chức bộ máy thương nghiệp, dịch vụ sớm ổn định và đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ kịp thời đời sống của cán bộ, công nhân và nhân dân.

- *Ba là*, phát động phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*, tăng cường giữ gìn trật tự, trị an xã hội; kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cho các lực lượng dân quân, tự vệ, quân dự nhiệm, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đợt 2 năm 1985.

- Bốn là, khẩn trương kiện toàn bộ máy, trước hết là các cơ quan Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã, kịp thời đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tập trung thống nhất.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-SC, ngày 12/7/1985, Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Thị xã duy trì, giữ vững mọi hoạt động của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ từ thị xã đến các cơ sở xã, phường, nhà máy, trường học. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy từng bước được thành lập và kiện toàn cán bộ. Theo đó, Văn phòng Thị ủy do đồng chí Nguyễn Trọng giữ chức Chánh Văn phòng; Ban Tổ chức Thị ủy do đồng chí Nguyễn Tài Hà giữ chức Phó ban Quyền Trưởng ban; Ban Tuyên giáo do đồng chí Nguyễn Huy Bàn làm Trưởng ban; Ủy ban Kiểm tra do đồng chí Bùi Minh Thanh giữ chức Chủ nhiệm. Các đoàn thể Đoàn Thanh niên do đồng chí Nguyễn Hữu Thái làm Bí thư, Hội Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tuyết làm Chủ tịch được thành lập và đi vào hoạt động. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban Nhân dân Thị xã cũng được khẩn trương xây dựng tổ chức bộ máy và kiện toàn cán bộ, công nhân, viên chức: Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thị xã là đồng chí Vũ Đình Sen, Trưởng phòng Phòng Tài chính là đồng chí Đỗ Hữu Chiến, Trưởng phòng Thương nghiệp là đồng chí Nguyễn Đức Tân, Trưởng phòng Văn hóa - Giáo dục là đồng chí Đỗ Thị Bích Đào ...

Ngày 17/8/1985, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 135/A-TCĐV thành lập Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, gồm 29 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, có 22 sĩ quan và 7 hạ sĩ quan, binh sĩ, do các đồng chí Dương Minh Khai làm Chỉ huy trưởng; Thiều Đình Điền làm Chỉ huy phó Chính trị, Đào Xuân Ninh làm Chỉ huy phó Tham mưu trưởng và Nguyễn Tiền Phong làm Chỉ huy phó Động viên. Ban Thường vụ Thị ủy ra quyết định thành lập Chi bộ Ban Chỉ huy quân sự Thị xã và chỉ định Ban Chi ủy, gồm các đồng chí Thiều Đình Điền (Bí thư), Dương Minh Khai (Phó Bí thư), Nguyễn Tiền Phong (Chi ủy viên).

Cùng thời gian trên, Công an tỉnh ra quyết định thành lập Công an Thị xã, do các đồng chí Nguyễn Thành Ứng và Tạ Hải giữ chức Trưởng và Phó Trưởng Công an Thị xã. Ngày 23/7/1985, Ban Thường vụ Thị ủy ra Nghị quyết số 03/NQ-SC, thành lập Chi bộ Công an Thị xã trực thuộc Thị ủy Sông Công; chỉ định Ban Chi ủy (lâm thời) gồm các đồng chí Tạ Hải (Phó Trưởng Công an Thị xã) Bí thư Chi bộ, Nguyễn Thành Ứng (Trưởng Công an Thị xã) - Chi ủy viên, Trần Thị Đài (Đội trưởng Hậu cần) Chi ủy viên.

Ngày 9/8/1985, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ra các nghị quyết số 14/NQ-TU, số 15/NQ-TU, số 16/NQ-TU thành lập đảng bộ các phường Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu trực thuộc Thị ủy Sông Công; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Thắng Lợi, gồm 5

đồng chí: Ngô Quang Đạo (Bí thư), Dương Hồng Hải (Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường), Dương Quang Hùng (Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường), Vũ Ngọc Sản (Đảng ủy viên - Trưởng Công an phường), Dương Minh Hòa (Đảng ủy viên - Phường đội trưởng); Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Mỏ Chè, gồm 5 đồng chí: Lý Thành Quý (Bí thư), Dương Quốc Chung (Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường), Dương Văn Khải (Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường), Nguyễn Quang Môn (Đảng ủy viên - Trưởng Công an phường), Nguyễn Văn Dũng (Đảng ủy viên - Ủy viên Thư ký Ủy ban Nhân dân phường); Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Lương Châu, gồm 5 đồng chí Ngô Văn Bỏ (Bí thư), Nguyễn Viêt Luyện (Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường), Trần Quốc Trù (Đảng ủy viên - Trưởng Công an phường), Dương Thị Tại (Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Phụ nữ phường), Dương Văn Ký (Đảng ủy viên - Phường đội trưởng).

Ngày 15/10/1985, Ủy ban Nhân dân tỉnh ra 2 quyết định: 1- Quyết định 230/QĐ-UB thành lập Hạt Kiểm lâm nhân dân thị xã Sông Công thuộc Chi cục Kiểm lâm nhân dân Sở Lâm nghiệp, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, Ủy ban Nhân dân Thị xã về lãnh thổ. 2- Quyết định số 232/QĐ-UB thành lập Phòng Khám bệnh đa khoa thị xã Sông Công thuộc Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công. Phòng Khám bệnh đa khoa thị xã Sông Công là đơn vị sự

nghiệp, chịu sự chỉ đạo của Sở Y tế về chuyên môn nghiệp vụ. Phòng khám có 10 giường bệnh, làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 28/12/1985, Ủy ban Nhân dân tỉnh ra tiếp 2 quyết định: 1- Quyết định 310/QĐ-UB thành lập Trạm Ngoại thương thị xã Sông Công thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã, chịu sự chỉ đạo của Công ti Liên hợp Xuất khẩu tỉnh. 2- Quyết định số 311/QĐ-UB thành lập Công ti Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Sông Công thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các sở Nông nghiệp, Thủy lợi.

Ngày 30/11/1985, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ra Nghị quyết số 38/NQ-SC thành lập Chi bộ Tòa án nhân dân Thị xã trực thuộc Thị ủy và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Chính làm Bí thư Chi bộ.

Do Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Đảng bộ thị xã Sông Công tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên "tổ chức bộ máy hành chính, quản lý, kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ và các đoàn thể xã hội của Thị xã nhanh chóng được xây dựng và từng bước kiện toàn. Ở cơ sở, hệ thống các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố chấn chỉnh một bước, công tác xây dựng Đảng đã được tăng cường và đi vào nền nếp" ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ I, ngày 21/1/1986.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức, các cấp bộ đảng Thị xã hết sức chú trọng lãnh đạo các mặt xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội. Sáu tháng cuối năm 1985, Đảng bộ Nhà máy Diesel Sông Công lãnh đạo cán bộ, công nhân vừa xây dựng, vừa sản xuất, hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước trước thời gian 35 ngày, giá trị tổng sản lượng vượt 40% so với kế hoạch. Đảng bộ Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 lãnh đạo tổ chức lại lực lượng lao động, khắc phục nhiều khó khăn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, giá trị tổng sản lượng vượt kế hoạch 3%. Đặc biệt, Đảng bộ Nhà máy đã kiên trì lãnh đạo xây dựng Tổ tiên 2 trở thành đơn vị sản xuất giỏi, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lao động* (tại Quyết định số 735-KT/HĐNN, ngày 29/8/1985 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đem lại niềm vinh dự, tự hào cho Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công. Đảng bộ Nhà máy Y cụ II lãnh đạo cán bộ, công nhân nỗ lực phấn đấu, hoàn thành vượt mức 15% so với chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao; trong đó, mặt hàng xuất khẩu đạt 139%, tăng gấp 2 lần năm 1984. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp có nhiều cố gắng: Năm 1985 giá trị sản lượng đạt 300.000 đồng; trong đó, riêng 2 cơ sở sản xuất chổi chít xuất khẩu đã làm được 30.000 chiếc, vượt 40% so với chỉ tiêu kế hoạch.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, vụ mùa 1985, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Thị xã gặp khó khăn về nhiều mặt do việc bàn giao theo lãnh thổ, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp về chậm và không đủ đầu tư. Mặt khác, bước vào vụ mùa năm 1985, nắng hạn kéo dài, làm hàng chục hécta lúa mùa sớm không cấy được. Trước tình hình đó, các đảng bộ, chi bộ, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thị xã đã phát huy tinh thần tự chủ, tăng cường chăm bón, phòng trừ sâu bệnh và đã giành được một vụ mùa thắng lợi, với năng suất lúa bình quân mỗi hécta đạt 18,1 tạ, cao hơn so với các năm trước đây. Chăn nuôi đạt chỉ tiêu kế hoạch, với tổng đàn trâu, bò 2.074 con; tổng đàn lợn 2.737 con. Các đảng bộ cơ sở xã, phường có nhiều cố gắng lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Đến cuối tháng 12/1985, Thị xã đã hoàn thành vượt mức 12,8% chỉ tiêu thu thuế nông nghiệp, thực hiện nghĩa vụ thực phẩm được 100 tấn thịt lợn hơi, đạt 100% kế hoạch. Xã Tân Quang, phường Lương Châu và các hợp tác xã Tân Tiến, Lương Châu, Xuân Thành, Vinh Quang, Bách Quang, Ao Càng, Sơn Tía, Hợp Thành, La Cảnh là những đơn vị hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Ngành Thương nghiệp Thị xã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, chủ động, tích cực trong công tác phân phối lưu thông; bước đầu thực hiện mở rộng kinh doanh, khai

thác nguồn hàng, mở rộng mạng lưới phục vụ, nhất là khu vực nhà máy, xí nghiệp. Công ti Thương nghiệp Thị xã sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới phương pháp lãnh đạo, doanh số mua vào vượt 48% chỉ tiêu, doanh số bán ra vượt 50% kế hoạch. Ngành Tài chính Thị xã tăng cường công tác giám sát, đôn đốc, thu thuế công thương nghiệp vượt 60% kế hoạch. Công ti Lương thực Thị xã tuy mới ra đời, nhưng đã có nhiều cố gắng đảm bảo cho cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn hằng tháng được mua gạo đều đặn.

Ngành Giáo dục Thị xã có nhiều cố gắng trong việc tiếp nhận bàn giao, củng cố cơ sở vật chất. Các trường phổ thông cơ sở khai giảng năm học 1985 - 1986 đúng quy định của Nhà nước. Phong trào thi đua *Hai tốt* trong các nhà trường có chiều hướng đi lên rõ rệt, tiêu biểu là Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi (xã Cải Đan). Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức có nhiều sáng kiến cải tiến phương pháp giáo dục và đào tạo, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành, sản xuất ra nhiều mặt hàng có giá trị phục vụ sản xuất, được Ban Giáo dục chuyên nghiệp tỉnh Bắc Thái biểu dương là đơn vị xuất sắc toàn diện. Ngành Thương binh - Xã hội có nhiều cố gắng, giải quyết kịp thời việc trợ cấp, chi lương cho cán bộ nghỉ hưu và các đối tượng xã hội. Việc tính toán chuyển đổi lương hưu theo Quyết định 236/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng được ngành Thương binh - Xã hội Thị xã tham mưu, giúp Thị

ủy, Ủy ban Nhân dân Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhanh gọn, đảm bảo tiến độ.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ coi trọng, tập trung cán bộ lãnh đạo sâu sát, nên trong đợt tuyển quân đầu tiên sau ngày chính thức đi vào hoạt động (1/7/1985), Thị xã đã giao quân vượt 3% chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ được tiến hành và có kết quả ở tất cả các đơn vị cơ sở. Việc tổ chức phân công đóng quân canh phòng giữa các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn Thị xã được thực hiện đều đặn và có kết quả tốt. Phong trào *Vì an ninh Tổ quốc* được Đảng bộ Thị xã lãnh đạo phát động rộng rãi, mạnh mẽ, được đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn hưởng ứng tham gia, góp phần ngăn chặn kịp thời nhiều biểu hiện tiêu cực trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội; bảo vệ an toàn các cuộc động viên chính trị, các đoàn ngoại giao, các đồng chí lãnh đạo đến làm việc. Đảng bộ các xã Tân Quang, Bá Xuyên và Đảng bộ Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 là những tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo làm tốt công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Công tác quy hoạch, xây dựng Thị xã, trong đó có việc thành lập các phường Thắng Lợi, Mỏ Chè, Lương Châu (3 đơn vị hành chính mới) được tiến hành khẩn trương. Bộ máy lãnh đạo và quản lý Nhà nước ở các phường được chỉ định đã sớm đi vào hoạt động có hiệu quả. Thông qua lãnh

đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ cát sỏi, phường Lương Châu đã bắt đầu thu ngân sách được 60.000 đồng. Phường Mỏ Chè cũng bước đầu có nguồn thu cho ngân sách địa phương thông qua lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các hợp tác xã mua bán và dịch vụ ăn uống.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đề cao. Bộ máy tổ chức được củng cố và kiện toàn kịp thời, hiệu suất công tác thể hiện rõ nét. Sáu tháng cuối năm 1985, Đảng bộ Thị xã lãnh đạo tổ chức 2 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, tổ chức kết nạp được 25 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển chính thức cho 28 đảng viên dự bị. Đảng bộ Thị xã từ 10 chi bộ và đảng bộ cơ sở, với 1.340 đảng viên lúc mới thành lập (6/1985), đến tháng 12/1986 đã phát triển lên 21 chi bộ và đảng bộ cơ sở (trong đó có 3 đảng bộ xí nghiệp công nghiệp tập trung, 6 đảng bộ phường, xã và 2 đảng bộ trường dạy nghề), với 1.600 đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng được các cấp bộ đảng trong Đảng bộ Thị xã triển khai đồng bộ, thực hiện đúng phương châm lãnh đạo có kiểm tra, xử lý nghiêm minh đối với những đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng. Sáu tháng cuối năm 1985, Đảng bộ đã thi hành kỉ luật khai trừ 2 đảng viên, xoá tên 4 đảng viên. Các đảng bộ Nhà máy Diesel Sông Công, Phụ tùng Ô tô số 1, Y cụ 2 và Đảng bộ Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ Thị xã ⁽¹⁾ được xây dựng, từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức và cán bộ, góp phần động viên các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Trong đợt vận động ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt và xây dựng quỹ biên giới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã động viên các các tầng lớp nhân dân Thị xã đóng góp trên 3.000 kg lương thực và 50.000 đồng (vượt chỉ tiêu dự kiến động viên).

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, Đảng bộ Thị xã cũng bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm: Một là, chưa nhận thức đầy đủ và thiếu sáng tạo trong vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy đảng và chính quyền cấp trên vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo; biểu hiện rõ nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại, không khai thác hết tiềm năng về đất đai và lao động tại chỗ, chưa quan tâm đúng mức đến việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân lao động, nhất là trong các hợp tác xã nông nghiệp. Hai là, lãnh đạo xây dựng mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp chưa được chặt chẽ, còn biểu hiện hình thức, chưa có tác động hỗ trợ thiết thực lẫn nhau để sản xuất ra của cải vật

⁽¹⁾ Ủy ban (lâm thời) Mặt trận Tổ quốc do đồng chí Dương Minh Khai làm Chủ tịch. Ban Chấp hành (lâm thời) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do các đồng chí Nguyễn Hữu Thái và Phan Văn Phái làm Bí thư và Phó Bí thư. Ban Chấp hành (lâm thời) Hội Liên hiệp Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Tuyết làm Chủ tịch.

chất. Ba là, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy đảng và chính quyền Thị xã chưa nhạy bén; trong một số cơ quan, nhất là cơ quan kinh tế vẫn còn hiện tượng cửa quyền...⁽¹⁾.

Các hạn chế, khuyết điểm trên đã được Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Thị xã phát hiện kịp thời và đề ra phương hướng nội dung, với nhiều biện pháp sửa chữa, khắc phục.

II- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ I (nhiệm kì 1986 - 1988)

Thực hiện Quyết định số 63/NQ-BT ngày 20/6/1985 và các hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ nhất tiến hành được chu đáo, kịp thời và thuận lợi, ngày 21/12/1985, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ra Nghị quyết số 17-NQ/TU thành lập Ban Tổ chức Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ nhất do đồng chí Đồng Thế Thề (Thị ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã) làm Trưởng ban và các đồng chí Ngô Chí Hiều (Ủy viên Thư ký Ủy ban Nhân dân Thị xã), Nguyễn Trọng (Chánh Văn phòng Thị ủy) làm Phó Trưởng ban.

Các tiểu ban trong Ban Tổ chức Đại hội gồm: Tiểu ban Văn kiện do các đồng chí Nghiêm Xuân Hiều (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã)

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công tại Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ nhất*, ngày 20/1/1986, tr. 9

phụ trách, Nguyễn Trọng (Chánh Văn phòng Thị ủy) làm Trưởng Tiểu ban và 2 Ủy viên là các đồng chí Võ Đình Tám (Thị ủy viên, Trưởng ban Kế hoạch Ủy ban Nhân dân Thị xã), Nguyễn Huy Bàn (Thị ủy viên, Bí thư Đảng ủy Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức). Tiểu ban Nhân sự, do các đồng chí Vũ Xuân Lữ (Bí thư Thị ủy) phụ trách, Trần Kỳ Thịnh (Phó ban Tổ chức Thị ủy) làm Trưởng Tiểu ban và 2 Ủy viên là các đồng chí Nguyễn Tài Hà (Phó ban Tổ chức Chính quyền), Dương Minh Sử (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy). Tiểu ban Tuyên truyền do đồng chí Đỗ Thị Bích Đào (Thị ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa - Giáo dục) làm Trưởng Tiểu ban và 3 Ủy viên là các đồng chí Nguyễn Bá La (Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy), Nguyễn Hữu Thái (Bí thư Thị Đoàn), Thiều Đình Điền (Chỉ huy phó Chính trị Thị đội). Ngoài ra, Ban Tổ chức Đại hội còn có Tiểu ban Đời sống gồm 7 thành viên, do đồng chí Ngô Chí Hiền (Ủy viên Thư ký Ủy ban Nhân dân, Giám đốc Công ti Thương nghiệp Thị xã) làm Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban Bảo vệ, gồm 3 thành viên, do các đồng chí Dương Minh Khai (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thị đội trưởng) phụ trách, Nguyễn Thành Ứng (Thị ủy viên, Trưởng Công an Thị xã) làm Trưởng Tiểu ban.

Từ ngày 19 đến ngày 21/1/1986, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (vòng 1). Tham dự Đại hội có 164 trong tổng số 165 đại biểu chính thức

được bầu từ đại hội các tổ chức cơ sở đảng, đại diện cho 1.600 đảng viên sinh hoạt ở 21 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Thị xã. Các đồng chí Nguyễn Thế Đạt (Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy) và Mai Phúc Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy) đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đánh giá tình hình hoạt động của Đảng bộ từ ngày Thị xã chính thức đi vào hoạt động (1/7/1985), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ Thị xã do đồng chí Bí thư Thị ủy Vũ Xuân Lữ trình bày tại Đại hội đã khẳng định: Thị xã Sông Công tuy mới ra đời, nhưng thực chất chỉ mới về bộ máy lãnh đạo Đảng, bộ máy quản lý Nhà nước, còn các đơn vị cơ sở đều là những đơn vị ổn định. Trên địa bàn Thị xã, các xã, phường đều có truyền thống quê hương cách mạng; các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, trường học đều là những đơn vị tiên tiến của các ngành hay của địa phương. Chính vì vậy, Đảng bộ Thị xã ra đời đã nhanh chóng tập hợp được lực lượng và cấp ủy đã ra được những nghị quyết sát đúng, kịp thời. Do đó, Thị xã đã có những thành tích đáng mừng. Cùng với việc lãnh đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ Thị xã đã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên cơ sở đó, Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 là tập

trung lãnh đạo xây dựng và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương, phần đầu năm 1987 đạt giá trị sản lượng 1,56 triệu đồng. Về sản xuất nông nghiệp, phần đầu năm 1987, đạt tổng sản lượng 4.899 tấn lương thực, 230 tấn lạc vỏ xuất khẩu, huy động lương thực tại chỗ đạt 900 tấn; bảo đảm cân đối tại chỗ từ 85% đến 98% rau xanh và thịt; về chăn nuôi, đàn trâu bò đạt 3.170 con, đàn lợn 8.000 con. Cùng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên kết và hợp tác kinh tế để tổ chức xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ và nhân dân... Tăng cường xây dựng Đảng bộ trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thường xuyên củng cố sự đoàn kết nhất trí, giữ gìn kỉ luật của Đảng, phần đầu xây dựng Đảng bộ Thị xã trở thành Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Khóa I (nhiệm kì 1986 - 1988), gồm 29 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Khóa I bầu Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 7 đồng chí: Vũ Xuân Lữ (Bí thư), Nghiêm Xuân Hiếu (Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã), Đồng Thế Thề, Trần Kỳ Thịnh, Nguyễn Bá La, Trần Thị Bảo, Nguyễn Thành Ứng. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Trí Định làm Chủ nhiệm.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ nhất, ngày 25/2/1986, Ban Thường vụ Thị ủy họp thường kì nhất trí thông qua chủ trương thành lập Trạm Sửa chữa cơ - kim khí thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã; thành lập Trạm Ngoại thương thị xã Sông Công trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã và phân công đồng chí Phạm Duy Tân (Trưởng phòng Thương nghiệp Thị xã) phụ trách; thành lập Ban Vận động xây dựng Trường Phổ thông Trung học công nghiệp thị xã Sông Công, do đồng chí Nguyễn Bá La (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy) phụ trách. Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ủy ban Nhân dân Thị xã trong tháng 3/1986 chỉ đạo các phòng, ban chức năng thành lập Ban Kiến thiết Trường Phổ thông Trung học công nghiệp Thị xã, do đồng chí Nghiêm Xuân Thành (Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở Mỏ Chè) làm Trưởng ban.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tiếp tục được Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã coi trọng. Ngày 22/4/1986, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ra Quyết định thành lập Chi bộ Trạm Ngoại thương trực thuộc Thị ủy Sông Công và quyết định thành lập Chi bộ Sản xuất vật liệu trực thuộc Thị ủy Sông Công. Thực hiện Chi thị số 79, Thông báo số 74 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 366 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, từ tháng 4 đến tháng 6/1986, Đảng bộ thị xã Sông Công tiến

hành đột sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình với 3 nội dung chính: Phẩm chất đạo đức; Phong cách lãnh đạo và Chính sách cán bộ. Sau 2 tháng tiến hành, đến ngày 30/6/1986, toàn Thị xã có 4.500 người đóng góp ý kiến cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; trong đó có khoảng 35% ý kiến đóng góp về phẩm chất đạo đức, 50% ý kiến đóng góp về phong cách lãnh đạo và 15% ý kiến đóng góp về chính sách cán bộ; có gần 600 ý kiến đóng góp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ cơ sở đến thị xã, với trên 60% ý kiến đóng góp về phong cách lãnh đạo; khoảng 60% ý kiến đóng góp đầy đủ, chính xác, với ý thức xây dựng cao; 40% ý kiến đề nghị, yêu cầu và phát hiện các dấu hiệu tiêu cực cho Đảng xem xét. Nhìn chung, hầu hết các ý kiến của quần chúng là trung thực và có tính xây dựng. Tuy nhiên, cá biệt cũng có một số thư nặc danh, mạo danh, nói không đúng sự thật, dựng chuyện bôi nhọ, làm mất uy tín cán bộ, đảng viên.

Hầu hết các ý kiến đóng góp cho đội ngũ cán bộ về phong cách làm việc là thiếu sâu sát cơ sở, thiếu thực tiễn công việc, thiếu kế hoạch, nặng về hành chính sự vụ, thiếu tin quần chúng và cấp dưới, còn biểu hiện độc đoán, coi thường quần chúng. Về phẩm chất đạo đức là chưa gương mẫu về lối sống, rượu chè, ăn uống lãng phí, phát ngôn không đúng, không chặt chẽ trong sinh hoạt và các mối quan hệ. Về chính sách cán bộ là bố trí một số trường hợp (ở các nhà máy Diesel, Phụ tùng máy số 1, Y cụ 2,

Trường Việt Đức và các phường Mỏ Chè, Thăng Lợi và một số ban, ngành của Thị xã) chưa phù hợp. Hầu hết các ý kiến đóng góp cho đội ngũ đảng viên là thiếu tính tiên phong gương mẫu và vai trò, tác dụng đối với quần chúng còn yếu.

Trong đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, các cấp ủy, chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Thị xã đều thực hiện được các yêu cầu quy định, làm rõ được tư cách đảng viên, có biện pháp sửa chữa các khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc và thực hiện chính sách cán bộ. Toàn bộ 29 đồng chí Thị ủy viên đều tham gia tự phê bình và phê bình trước tập thể chi bộ và tập thể Thị ủy. Qua tự phê bình và phê bình, tập thể Thị ủy nhận thấy *"khuyết điểm lớn nhất của mình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo là còn hành chính quan liêu, họp hành nhiều, nặng về phổ biến truyền đạt, áp đặt, ít bàn bạc thảo luận dân chủ với cấp dưới, với cơ sở, tác phong làm việc còn chung chung, ít bám sát và hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở thực hiện, không quan tâm đúng mức đến hiệu quả kinh tế, các cơ quan tham mưu của Thị xã chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm; chế độ thông tin không thường xuyên, thiếu chính xác. Quá trình kiện toàn bộ máy, nhất là bộ máy chính quyền thiếu đồng bộ, kịp thời, một số đồng chí trực tiếp phụ trách các khối chưa chủ động, tích cực, tác phong độc*

đoán" ⁽¹⁾. Trong 29 đồng chí Thị ủy viên, qua tự phê bình và phê bình, 2 đồng chí có sai sót nhỏ rút kinh nghiệm, 1 đồng chí mua vật tư không đúng tiêu chuẩn đã được kiểm điểm sâu sắc trước tập thể Ban Thường vụ Thị ủy và đã khắc phục, trả lại cho Nhà nước số vật tư mua không đúng tiêu chuẩn. Việc tự phê bình và phê bình ở cơ sở được thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thị ủy, đạt kết quả tốt, bước đầu có những chuyển biến tiến bộ.

Tại Đảng bộ Nhà máy Diesel, các bước tự phê bình và phê bình từ Đảng ủy đến các chi bộ làm chặt chẽ, nghiêm túc và sửa ngay được một số khuyết điểm. Tiếp thu ý kiến đóng góp của quần chúng, cán bộ, đảng viên, các đồng chí Bí thư Đảng ủy và Giám đốc Nhà máy đã sửa ngay phong cách làm việc, bố trí lại một số vị trí cán bộ chủ chốt các phòng, ban, đơn vị; miễn chức và bố trí lại 4 Trưởng, Phó phòng; thi hành kỉ luật xóa tên 2 đảng viên và khiển trách, cảnh cáo 2 đảng viên khác.

Tại xã Cải Đan, một số hợp tác xã trong xã tồn tại chỉ còn hình thức, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để nợ nần dây dưa kéo dài, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã có nhiều sai sót. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã xác định quyết tâm thông qua đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình để xây dựng, củng cố các cơ sở, sửa chữa các khuyết điểm tồn tại.

⁽¹⁾ Theo *Bản tự kiểm điểm của Thị ủy Sông Công* ngày 4/6/1986.

Tập thể Đảng ủy xã nghiêm túc tự kiểm điểm, thấy được các khuyết điểm: Phong cách lãnh đạo không sâu sát cơ sở, chưa đi sâu lãnh đạo kinh tế, trách nhiệm của một số đồng chí Đảng ủy viên chưa đầy đủ, để phong trào ở cơ sở yếu kém kéo dài, cá biệt có đồng chí không gương mẫu, kị một số quyết định cấp đất sai thẩm quyền, để mất tín nhiệm với quần chúng. Trong Đảng bộ còn nhiều đảng viên không nhận nhiệm vụ, vi phạm chế độ chính sách, mất đoàn kết nội bộ. Qua sinh hoạt chính trị, Đảng ủy xã và một số chi bộ trong Đảng bộ đã ra nghị quyết sửa chữa ngay các khuyết điểm. Chi bộ Dân Sinh tập trung lãnh đạo củng cố hợp tác xã nông nghiệp, chấm dứt việc cấy "*ruộng ông cha*". Các chi bộ Cộng Lực, Tân Lợi ra nghị quyết yêu cầu cán bộ, đảng viên thanh toán hết nợ nần dây dưa với tập thể và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Chi bộ Vinh Quang đề nghị cách chức đồng chí Bí thư Chi bộ vì liên quan trách nhiệm cản trở việc giao nộp thuế cho Nhà nước và chưa thể hiện được vai trò hạt nhân đoàn kết trong chi bộ và thôn xóm. Kết thúc đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ xã Cải Đan đã xử lý kỉ luật 11 đảng viên; trong đó, Chi bộ Dân Sinh xử lý kỉ luật 5 đồng chí.

Qua đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, Đảng bộ Thị xã đã đánh giá được chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ. Trong tổng số 1.632 đảng viên, có 963 đồng chí (bằng 59%) phát huy tốt vai trò đảng viên cả về phẩm chất và năng lực; 598 đồng chí (bằng 36,6%) có phẩm

chất tốt, nhưng tác dụng công tác bị hạn chế; 45 đồng chí (chiếm gần 3%) có khuyết điểm, phải xử lý kỉ luật nhưng chưa đến mức lưu Đảng (trong đó có 14 đồng chí là cán bộ giữ chức vụ); 7 đồng chí (bằng 1,4%) không đủ tư cách đảng viên, phải tiếp tục đưa ra khỏi Đảng.

Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn một số cơ sở (Chi bộ Vinh Quang và Chi bộ Trường Thắng Lợi thuộc Đảng bộ xã Cải Đan, Chi bộ Dịch vụ kĩ thuật thuộc Đảng bộ Cơ quan chính quyền Thị xã, Chi bộ Công ti Lương thực Thị xã...), do chưa làm tốt đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, chậm kết luận đúng, sai một cách rõ ràng; chưa có biện pháp sửa chữa khuyết điểm, nên sau đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình vẫn còn biểu hiện mất đoàn kết, thiếu thống nhất, lòng tin của quần chúng vào tổ chức đảng và đảng viên chưa cao. Một số ít tổ chức cơ sở đảng ở các xã Cải Đan, Tân Quang, phường Lương Châu tuy có phương hướng sửa chữa khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình, nhưng do lúng túng về biện pháp cụ thể, nên việc sửa chữa còn chậm.

Từ kết quả đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái trong toàn Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã rút ra ba nội dung chính cần thực hiện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt chính trị: Một là, phải thống nhất tư tưởng chỉ đạo trong các cấp ủy đảng từ thị xã đến chi bộ; phải nắm chắc yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị, để từ đó có kế hoạch,

nội dung các bước tiến hành cụ thể; cán bộ lãnh đạo phải thực sự gương mẫu trong tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm. Hai là, phải thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo chặt chẽ các bước thực hiện sinh hoạt chính trị ở cơ sở, thông qua công tác chỉ đạo để rút kinh nghiệm, thông báo những kinh nghiệm tốt cho các cơ sở khác học tập. Ba là, trong tổ chức thực hiện cần phát huy sự hoạt động của các tổ chức quần chúng, vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng và giải quyết triệt để những vấn đề quần chúng đặt ra.

Tiếp sau đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, trong hai ngày 24 và 25/9/1986, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (vòng 2) để quán triệt, thảo luận và tham gia ý kiến bổ sung vào các dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Đại hội khẳng định những thành tựu của Đảng bộ Thị xã trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất (1/1986); chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đại hội thẳng thắn đánh giá: Một số cấp ủy chưa coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên. Vai trò lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở đảng chưa được phát huy đúng mức, việc triển khai chỉ thị, nghị quyết có nơi còn hời hợt, qua loa, chương trình hành động không

cụ thể. Đội ngũ cấp ủy một số nơi chưa ổn định, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn yếu, tinh thần trách nhiệm chưa cao. Đại hội đã dành nhiều thời gian thảo luận, góp ý, bổ sung các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, của Tỉnh ủy trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh tiêu biểu cho trí tuệ tập thể của Đảng bộ thị xã Sông Công. Đại hội bầu bổ sung 2 Thị ủy viên chính thức là các đồng chí Lê Xuân Đáng (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã), Lê Tông (Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã) và 2 Thị ủy viên dự khuyết là các đồng chí Dương Đức Tính (Công nhân Nhà máy Y cụ 2), Đồng Quang Vinh (Chủ nhiệm Hợp tác xã xã Bá Xuyên).

Ngày 26/9/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa I bầu bổ sung 2 Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy là các đồng chí Nguyễn Tài Hà (Trưởng ban Tổ chức Thị ủy thay đồng chí Trần Kỳ Thịnh chuyển công tác khác) và Nguyễn Trí Định (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy). Như vậy, sau Đại hội này, số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Khóa I từ 29 đồng chí, tăng lên 33 đồng chí; số Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy từ 7 đồng chí, tăng lên 9 đồng chí.

Trước tình hình đất nước ngày càng khó khăn do khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng hợp quy luật, hợp lòng dân, tạo ra niềm phấn khởi và hi vọng, bước

đầu khơi lên được không khí cởi mở trong Đảng và nhân dân Thị xã.

Năm 1987, thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Thông tri 11 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Sông Công thực hiện cuộc vận động lớn với ba nội dung: *"Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*. Ba nội dung đó một mặt chỉ rõ mục đích cuộc vận động, mặt khác là cơ sở để Đảng bộ Thị xã thực hiện nhiệm vụ chính trị. Gần 90% đảng viên ở 100% tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ tham gia học tập, quán triệt ba nội dung của cuộc vận động. Tổ chức đảng cơ sở ở các nhà máy Diesel, Phụ tùng máy số 1, Trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức, Bệnh viện C, Công ty Thương nghiệp Thị xã, Công an Thị xã, Ban Chỉ huy quân sự Thị xã và phường Lương Châu đã tổ chức được việc phổ biến Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị tới quần chúng và phát động quần chúng tham gia *Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng*.

Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Thị xã hết sức coi trọng việc xem xét, giải quyết, xử lý các vụ việc tồn đọng. Đến ngày 30/11/1987, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ Thị xã đã xem xét, giải quyết xong 33 trường hợp tồn đọng (xử lý khai trừ ra khỏi Đảng 5 đảng viên, xóa tên và cho ra khỏi Đảng 7 đảng viên, cách chức 4 cấp ủy viên, cảnh cáo 5 đảng viên,

khiển trách 2 đảng viên, phê bình rút kinh nghiệm 10 đảng viên)... Sáu tháng đầu năm 1988, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Thị xã tiếp tục kiểm tra, xem xét 41 trường hợp cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật. Qua kiểm tra, xem xét, Đảng bộ đã xử lí 21 trường hợp (trong đó, khiển trách 1, cảnh cáo 4, cách chức 1, khai trừ 4, xoá tên 4, phê bình rút kinh nghiệm 7).

Thực hiện Thông báo số 46-TB/TW ngày 12/12/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch của tỉnh về sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và Đoàn thể thị xã Sông Công, ngày 8/3/1988, Thường trực Thị ủy Sông Công họp và quyết định thành lập *Ban Chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cán bộ các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể thị xã Sông Công*, gồm 5 thành viên, do đồng chí Vũ Xuân Lữ (Bí thư Thị ủy) làm Trưởng ban. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ đạo đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cán bộ các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể thị xã Sông Công như sau:

- Giữ nguyên các cơ quan và cán bộ Thị ủy, gồm Thường trực Thị ủy, Văn phòng Thị ủy, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, với tổng biên chế là 21 cán bộ (không kể lái xe và cấp dưỡng).

- Giữ nguyên các cơ quan đoàn thể và cán bộ, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Công đoàn, với tổng biên chế 18 cán bộ, công nhân, viên chức.

- Các cơ quan khối Chính quyền và cán bộ, gồm: Thường trực Ủy ban Nhân dân, Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Phòng Kế hoạch, Phòng Tổ chức Lao động, Phòng Tài chính, Phòng Quản lý sản xuất, Phòng Văn hóa - Giáo dục, Phòng Y tế, Phòng Xây dựng và Quản lý nhà đất.

Cùng với công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ thị xã Sông Công tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn cả nước nói chung, thị xã Sông Công nói riêng có những khó khăn, thiếu thốn và phức tạp, từ năm 1986 đến năm 1988, Đảng bộ đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân Thị xã *"vững vàng, tự tin trước mọi thử thách, vượt lên nhiều khó khăn, từng bước ổn định và phát triển sản xuất, xây dựng được một số cơ sở vật chất chủ yếu về kinh tế - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần, cũng như việc khám, chữa bệnh và học hành của con em nhân dân các dân tộc Thị xã đã khá hơn trước; công tác an ninh, quốc phòng có những chuyển biến tích cực"* ⁽¹⁾.

So với chỉ tiêu kế hoạch cả năm, trong 6 tháng đầu năm 1988, giá trị tổng sản lượng của các xí nghiệp công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn Thị xã đạt từ 39% đến 42%;

⁽¹⁾ Theo: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II (họp từ ngày 26 đến ngày 28 /12/1988).

các xí nghiệp công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp đạt trên 50%. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, mặc dù có sự chủ động chuẩn bị và đầu tư cho sản xuất ngay từ đầu năm, cơ chế khoán mới được triển khai thực hiện sớm, nhưng do tình hình thời tiết diễn biến bất thường, nên diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm không đạt chỉ tiêu kế hoạch, năng suất thấp, sản lượng giảm đáng kể. Diện tích gieo cấy lúa vụ đông - xuân đạt 695,24 hécta (bằng 90,88% kế hoạch); trong đó, diện tích lúa bị hạn và sâu rầy phá hoại gây thiệt hại là 283,47 hécta (có 148,79 hécta bị mất trắng), năng suất lúa bình quân mỗi hécta đạt 17,64 tạ, tổng sản lượng thóc vụ đông - xuân chỉ đạt 65,7% kế hoạch. Về chăn nuôi, tuy đàn gia súc bị giảm nghiêm trọng trong dịp Tết Nguyên đán, nhưng chậm được phục hồi. Trong bối cảnh địa bàn Thị xã thường xuyên mất cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng, Đảng bộ Thị xã lãnh đạo các ngành phân phối lưu thông chủ động khắc phục khó khăn, phấn đấu đảm bảo các yêu cầu của sản xuất và đời sống, đáp ứng vốn sản xuất kinh doanh và tiền lương, tiền thưởng, khắc phục dần tình trạng tồn đọng về định lượng lương thực.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, Thị xã tăng cường liên kết kinh doanh, huy động hàng trăm triệu đồng, mua 500 tấn lương thực từ ngoài tỉnh về cung cấp cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn, giảm bớt những khó khăn gay gắt về lương thực. Tuy nhiên, trên mặt trận phân phối lưu thông

vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là giá cả biến động thường xuyên. Việc khai thác nắm nguồn hàng tại chỗ và thống nhất quản lí phân phối chưa tốt; tổ chức sản xuất hàng tiêu dùng trên địa bàn còn thiếu tập trung và không có kế hoạch thống nhất; đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân Thị xã gặp khó khăn, thiếu thốn.

Trước tình hình kinh tế của Thị xã còn nhiều khó khăn, trong đó có những khó khăn gay gắt, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ tập trung lãnh đạo các ngành văn hóa, xã hội duy trì và đẩy mạnh hoạt động, bảo đảm yêu cầu từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ và nhân dân. Sự nghiệp giáo dục luôn được Đảng bộ Thị xã quan tâm lãnh đạo. Năm học 1987 - 1988, Thị xã có 550 học sinh dự thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở, 147 học sinh dự thi tốt nghiệp phổ thông trung học, 32 học sinh dự thi tốt nghiệp trung học bổ túc văn hoá. Kết quả, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 81%, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông trung học đạt 36,2% ⁽¹⁾, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học bổ túc văn hoá đạt 70%. Các hoạt động thông tin văn hoá, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên. Đảng bộ Bệnh viện C lãnh đạo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

⁽¹⁾ Theo BCH Đảng bộ thị xã Sông Công: *Báo cáo kiểm điểm công tác 6 tháng đầu năm 1988*. Số 48/BC-TU, ngày 20/6/1988, tr. 4.

Trước tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn Thị xã có nhiều diễn biến phức tạp, số vụ trộm cắp, lừa đảo có chiều hướng gia tăng, các ngành trong khối Nội chính có nhiều cố gắng giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác quân sự địa phương trên địa bàn Thị xã có những bước chuyển biến mới. Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, theo quyết định của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Tiểu đoàn tự vệ Nhà máy Diesel Sông Công được nâng lên thành Trung đoàn. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng dân quân, tự vệ thị xã Sông Công. Cơ quan quân sự các cấp trên địa bàn Thị xã thường xuyên duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu. Việc trực chỉ huy, trực ban phân đội, trực chiến, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt..., được thực hiện nghiêm túc. Các kíp trực luôn luôn đảm bảo quân số, trang bị, sẵn sàng thực hiện và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống. Cơ quan quân sự Thị xã xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh phương án phòng thủ từ thị xã đến cơ sở và kế hoạch chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an và các ngành duy trì các hoạt động tuần tra, canh gác bảo vệ các cơ quan lãnh đạo, kho tàng, nhà máy, xí nghiệp; kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực và mê tín dị đoan, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thế trận chiến tranh nhân

dân từng bước hình thành, tạo nên mạng lưới an ninh sâu rộng trên địa bàn Thị xã.

Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo của Đảng bộ Thị xã cũng còn nhiều hạn chế: Tình hình kinh tế - xã hội của Thị xã đứng trước những khó khăn gay gắt, sản xuất tăng chậm, những mất mát cân đối về kinh tế - xã hội chậm được thu hẹp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực, thiếu công bằng xã hội còn xảy ra ở nhiều nơi và có nơi nghiêm trọng. Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ đảng và chính quyền từ thị xã đến cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và nguyện vọng của nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của bộ máy chính quyền chưa có những biện pháp cụ thể và hiệu quả trong việc khai thác tiềm năng, thế mạnh của các cơ sở công nghiệp, trường học trên địa bàn để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội; chưa có những bước đi cụ thể, hợp lý để khai thác tiềm năng lao động và vật liệu xây dựng dồi dào sẵn có ở địa phương; thiếu năng động trong việc vận dụng các biện pháp kinh tế để khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế gia đình phát triển. Dịch vụ kĩ thuật nông nghiệp chưa đáp ứng đòi hỏi của sản xuất nông nghiệp, áp dụng thành tựu khoa học vào sản xuất chưa nhiều. Đội ngũ cán bộ quản lí kinh tế nông nghiệp chưa đáp ứng với cơ chế khoán mới, chậm được đào tạo bồi dưỡng. Lưu thông phân phối chưa đáp ứng được những đòi

hỏi của sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân. Năng lực nghiệp vụ kinh doanh của đội ngũ cán bộ thương nghiệp còn nhiều hạn chế. Công tác điều hành của bộ máy chính quyền các cấp trên địa bàn Thị xã chưa đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Những hạn chế trên trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đòi hỏi Đại hội Đảng bộ Thị xã nhiệm kì 1988 - 1991 phải đề ra nội dung và biện pháp khắc phục.

III- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ II (nhiệm kì 1988 - 1991)

Từ những tháng cuối năm 1988, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Sông Công ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ lần thứ hai. Ban Thường vụ Thị ủy họp, phân công các đồng chí Vũ Xuân Lữ (Bí thư Thị ủy), Nghiêm Xuân Hiếu (Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã), Nguyễn Bá La (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy) làm công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội; các đồng chí Nguyễn Tài Hà (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy), Nguyễn Trí Định (Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Nguyễn Thành Ứng (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an Thị xã) phối hợp làm công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội; đồng chí Đồng Thế Thề (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã) phụ trách công tác chuẩn bị cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ Đại hội.

Từ ngày 26 đến ngày 28/12/1988, tại Hội trường Ủy ban Nhân dân Thị xã, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II, với sự tham dự của 129 đại biểu. Sau khi đánh giá những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đại hội đã thảo luận, khẳng định quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Đại hội xác định những mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 1989 - 1991: Về sản xuất và đời sống, hằng năm tốc độ sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương tăng từ 20% đến 25% so với năm 1988; tổng sản lượng lương thực đạt 6.500 tấn, mức huy động lương thực đạt từ 800 tấn đến 1.000 tấn, thu ngân sách địa phương đạt từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng, sản lượng lương thực bình quân tính theo đầu người dân ở khu vực sản xuất nông nghiệp đạt 320 kg thóc; có đủ tiền mặt để trả lương cho công nhân viên chức và các đối tượng chính sách; có đủ số lượng và chất lượng hàng hoá tiêu dùng thiết yếu bán theo định lượng và bán rộng rãi trong nhân dân. Về xây dựng cơ bản: Năm 1989, hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động khu Trung tâm Dịch vụ thương nghiệp tổng hợp Thị xã, hoàn thành xây dựng cầu Na Giang và các công trình phụ theo cầu; xúc tiến thiết kế quy hoạch mô hình nông thôn mới xã hội chủ nghĩa ở các xã, phường. Về an ninh, ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn trộm cắp, cờ bạc và các vụ vi phạm pháp luật nghiêm trọng, giảm tối thiểu các vụ phạm pháp

hình sự. Về quốc phòng - quân sự địa phương, hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện dân quân, tự vệ, tuyển quân đạt 100% các chỉ tiêu quân số và chất lượng.

Đại hội nhân mạnh các cấp bộ đảng trong Đảng bộ Thị xã phải đổi mới triệt để toàn diện cả về nội dung, phương pháp lãnh đạo và điều hành; triệt để và thường xuyên thực hiện Cuộc vận động *Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*; chú trọng nâng cao năng lực vận dụng, cụ thể hoá những quan điểm về quản lí kinh tế, quản lí xã hội của Trung ương và của Tỉnh vào Thị xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa II (nhiệm kì 1988 - 1991), gồm 31 Ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Khóa II đã bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ Thị ủy, gồm Vũ Xuân Lữ (Bí thư), Nguyễn Tài Hà (Phó Bí thư Thường trực kiêm Trưởng ban Tổ chức Thị ủy), Nghiêm Xuân Hiếu (Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã), Nguyễn Bá La (Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy), Nguyễn Trí Định (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Đinh Văn Giao (Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức), Dương Quang Tung (Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công), Trần Tĩnh (Trưởng Công an Thị xã), Đào Minh Thuật (Thị đội trưởng).

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II, Đảng bộ thị xã Sông Công có nhiều thuận lợi do

có đường lối đổi mới của Đảng và kết quả thực hiện Nghị quyết 10 (tháng 4/1988) của Bộ Chính trị *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* đã làm cho đời sống vật chất của nông dân Thị xã được cải thiện. Giai cấp nông dân Thị xã đã phát huy, tận dụng hết tài nguyên thiên nhiên sẵn có tại địa phương và khả năng, sức lực của mình vào sản xuất. Tuy nhiên, Đảng bộ Thị xã cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Đó là, đời sống vật chất phần lớn của cán bộ, công nhân, viên chức còn gặp khó khăn, đời sống tinh thần chậm được cải thiện; đặc biệt, từ đầu năm 1989, một số nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn Thị xã không đủ việc làm cho người lao động, có bộ phận nhỏ phải nghỉ không lương.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Thị xã tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Các cấp bộ đảng trong Đảng bộ quan tâm lựa chọn những người tiêu biểu trong các thành phần kinh tế ở địa phương để bồi dưỡng, rèn luyện kết nạp vào Đảng, làm cho sức mạnh của Đảng bộ ngày càng được tăng cường. Sáu tháng đầu năm 1989, Đảng bộ Thị xã kết nạp 16 quân chúng ưu tú vào Đảng, nâng số đảng viên của Đảng bộ lên 1.935 đồng chí. Ngày 19/11/1989, Đảng bộ Thị xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, thị xã và các phường, xã nhiệm kỳ 1989 - 1994. Kết quả, các cử tri trên địa bàn đã bầu 35 đại biểu Hội đồng Nhân dân Thị xã khóa II. Các đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư Thị ủy) và

Đồng Thế Thử (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy) được bầu làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã.

Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng các tổ chức đảng và chính quyền, Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội đề ra. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ Thị xã đã sớm tiếp thu Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, quán triệt và vận dụng linh hoạt, tích cực vào cuộc sống, phát huy nhanh chóng tính ưu việt của cơ chế *đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, động viên được mọi lực lượng vào sản xuất, tạo bước phát triển đáng kể trong sản xuất nông nghiệp của Thị xã. Trong 3 năm (1989 - 1991), Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và các ngành chức năng đầu tư, hỗ trợ, ủng vốn, giống, vật tư cho sản xuất nông nghiệp trị giá 400 triệu đồng; động viên giai cấp nông dân Thị xã quyết tâm đẩy mạnh sản xuất.

Năm 1991, trước tình hình vụ chiêm xuân mất mùa làm sản lượng lương thực giảm và bộ phận lớn nông dân gặp khó khăn, Ban Thường vụ Thị ủy đã kịp thời tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, trên tinh thần lấy mùa bù chiêm, phát triển mạnh rau màu để khắc phục khó khăn về đời sống. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, giai cấp nông dân Thị xã đã nâng cao quyết tâm và tinh thần trách nhiệm sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của Thị xã năm 1991 đạt được kết quả

đáng mừng. Về trồng trọt, năng suất lúa bình quân cả năm mỗi hécta đạt 16,79 tạ, riêng vụ lúa mùa chính vụ mỗi hécta đạt 24,4 tạ, tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 5,585 tấn (bằng 90,08% kế hoạch), sản lượng màu quy thóc đạt 1.795 tấn (vượt 19,66% kế hoạch). Về chăn nuôi, toàn Thị xã có 3.640 con trâu, 213 con bò, 7.237 con lợn.

Về sản xuất lâm nghiệp, do được sự hỗ trợ của Nhà nước qua *Chương trình PAM* và Đảng bộ Thị xã lãnh đạo thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho nhân dân, nên phong trào trồng cây gây rừng phát triển mạnh. Trong 3 năm (1989 - 1991), Thị xã đã trồng được hơn 500 hécta rừng, vượt 100% kế hoạch, trở thành đơn vị có phong trào trồng cây khá của tỉnh.

Chuyển sang cơ chế quản lí kinh tế mới, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Thị xã bước đầu gặp không ít khó khăn do thiếu vốn, thiếu vật tư, thiếu thị trường tiêu thụ, sản phẩm ứ đọng, quy mô sản xuất thu hẹp, có lúc hàng nghìn công nhân không có việc làm. Trước tình hình đó, đảng bộ các xí nghiệp, trường học đã lãnh đạo đơn vị thử nghiệm sản xuất nhiều mặt hàng mới, tìm thị trường tiêu thụ và bước đầu đã có một số kết quả đáng phấn khởi. Năm 1989, giá trị sản lượng hàng hoá của cả 3 nhà máy Diesel, Phụ tùng Ô tô số 1, Y cụ 2 chỉ đạt 3 tỉ đồng, nhưng 6 tháng đầu năm 1991 đã tăng lên 7 tỉ đồng. Nhà máy Diesel Sông Công sản xuất hàng nghìn tấn thép xây dựng,

hàng tấn thiết bị phụ tùng máy Diesel có mặt trên thị trường từ Bắc vào Nam. Nhà máy Y cụ 2 sản xuất và tiêu thụ mặt hàng mới cho nước ngoài bước đầu có tín nhiệm. Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức do đổi mới phương thức đào tạo, nhằm vào yêu cầu của các đối tượng đào tạo với nhiều ngành học có hệ chính quy dài hạn, có lớp học chuyên nghề ngắn hạn, nên vẫn giữ được thế ổn định và có chiều hướng mở rộng các mô hình đào tạo.

Về sản xuất công nghiệp địa phương, qua thử thách của quá trình đổi mới, Công ti sản xuất vật liệu xây dựng đã ổn định sản xuất mặt hàng bột đất sét, cung ứng tại chỗ cho các xí nghiệp lớn trên địa bàn. Ngoài ra, Công ti còn kinh doanh các mặt hàng xây dựng khác.

Khi thị trường Đông Âu biến động, hàng thủ công mỹ nghệ của nước ta rất khó khăn trong việc xuất khẩu. Nằm trong tình trạng chung đó, các cơ sở sản xuất thêu ren, mảnh cọ, chổi chít của Thị xã, với 700 lao động gặp rất nhiều khó khăn. Từ cuối năm 1990 và sang đầu năm 1991, các cấp ủy và lãnh đạo các đơn vị sản xuất hàng thủ công đã tự tìm thị trường, bán hàng trong nước, áp dụng cơ chế linh hoạt ủy thác cho nhiều môi hàng để xuất hàng thêu ren ra khu vực 2, nên sản xuất đã dần dần được khôi phục trở lại.

Trên lĩnh vực thu chi tài chính, Thị xã đã có những cố gắng nhất định, bình quân mỗi năm thu tại địa phương đạt 100% so với chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ II đề

ra. Năm 1991, tổng thu ngân sách Thị xã đạt 1.395.062.744 đồng, tổng chi ngân sách 1.270.617.614 đồng, thu thuế nông nghiệp đạt 87,97% kế hoạch.

Do các đơn vị thương nghiệp và dịch vụ có phương thức khoán linh hoạt, khuyến khích các thành phần kinh tế, nên giao lưu hàng hoá được mở rộng, mặt dịch viên (nhân viên bán hàng) tự chủ, không ỷ lại vào biên chế, bao cấp. Các hộ tư thương yên tâm, tin tưởng vào cơ chế mới, góp phần tạo ra thị trường ngày thêm phong phú, đa dạng, phục vụ kịp thời cho sản xuất và tiêu dùng. Trong đó, Công ti Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và Cửa hàng Dược phẩm là hai đơn vị đứng vững, có nhiều đóng góp thiết thực, phục vụ cho sản xuất đời sống của nhân dân Thị xã.

Công tác xây dựng và quản lý đô thị tiếp tục được đẩy mạnh. Thị xã đã hoàn thành xây dựng các công trình trụ sở Ngân hàng, Bưu điện, Khu làm việc của Thị ủy, Ủy ban Nhân dân Thị xã, trụ sở 6 xã, phường, Trường Phổ thông cơ sở Thắng Lợi 2 tầng, cầu Na Giang, Trung tâm Thương nghiệp; hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng Trường Phổ thông Trung học Thị xã, xây dựng đường điện Trạm 35KVA (Phố Cò), cải tạo một số mạng lưới điện và xây dựng đường điện thấp sáng đô thị. Cùng với việc xây dựng, cải tạo các công trình công cộng, Thị xã đã tạo điều kiện cho hàng trăm gia đình nhân dân tự xây dựng nhà hai bên các trục đường, nhất là trục đường vào Trung tâm Thị xã, từng bước tạo ra phố phường nhộn nhịp, đông vui, mở rộng giao lưu kinh tế.

Sự nghiệp giáo dục luôn được các cấp bộ đảng và chính quyền Thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm cho dạy và học. Năm 1990, xã Cải Đan đã tự xây dựng được một ngôi trường 2 tầng khang trang, sạch đẹp. Ba năm (1989 - 1991), thầy và trò trong các nhà trường trên địa bàn Thị xã có nhiều cố gắng, thi đua dạy và học, tình trạng giáo viên bỏ giờ dạy, bỏ lớp giảm hẳn; mỗi năm Thị xã đều có từ 2 đến 3 học sinh tham gia thi học sinh giỏi toàn quốc. Mạng lưới y tế được củng cố từ thị đến cơ sở. Trung tâm Y tế Thị xã, Bệnh viện C và các Trạm xá ở cơ sở luôn luôn giữ tốt mối quan hệ cộng đồng cùng trách nhiệm trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện các chương trình quốc gia về y tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, ban, ngành từ thị xã đến cơ sở có nhiều việc làm thiết thực quan tâm đến đối tượng các gia đình chính sách, những gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn; giải quyết tiền lương, trợ cấp xã hội kịp thời.

Công tác bưu điện, thông tin liên lạc bảo đảm kịp thời, thông suốt, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và các hoạt động kinh tế - xã hội của Thị xã. Trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, các ngành trong khối Nội chính (trước hết là ngành Công an) của Thị xã có nhiều cố gắng, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 135/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, tấn công quyết liệt vào các đối tượng tội phạm, phá nhiều ổ nhóm trộm cắp, cờ

bạc, tổng tiền, cướp giết, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn. Công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được các cấp bộ đảng, chính quyền Thị xã đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cuối năm 1989, Thị xã có 16 đầu mỗi dân quân, tự vệ, với tổng số 1.737 cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, lực lượng dân quân có 914 người, chiếm 4% tổng số dân; lực lượng tự vệ có 823 người, chiếm 20% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức ⁽¹⁾. Sang năm 1990, do số công nhân viên chức phải nghỉ không lương và thôi việc quá lớn, chế độ ưu đãi cho hoạt động quân sự không thoả đáng, nên lực lượng dân quân, tự vệ giảm xuống chỉ còn 1.565 người, chiếm 4,8% so với tổng dân số Thị xã, được biên chế thành 3 tiểu đoàn, 5 đại đội, 39 trung đội và 22 tổ An ninh quốc phòng ⁽²⁾.

Căn cứ vào *Điều lệ Dân quân, tự vệ* và phương hướng công tác, từ năm 1990, Ban Chỉ huy quân sự Thị xã nhanh chóng triển khai kế hoạch sắp xếp, củng cố, kiện toàn lực lượng vũ trang địa phương sâu rộng đến từng cơ sở. Các Ban Chỉ huy quân sự của 3 nhà máy (Diesel, Phụ tùng ô tô và Y cụ 2) và của các xã, phường đều được kiện toàn, có đủ cán bộ để điều hành công tác. Toàn bộ 13 trên tổng số

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1989* - Số 13/B-BC, ngày 12/12/1989, tr. 4.

⁽²⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1990* - Số 293/A-BC ngày 12/12/1990, tr. 2

13 cơ sở dân quân, tự vệ và 30 thôn đội của 3 xã, phường đều được củng cố.

Bước sang năm 1991, năm có nhiều biến động về kinh tế - xã hội và nhiều khó khăn chi phối việc tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ. Trong điều kiện ấy, cơ quan quân sự cùng các ngành, các cấp thực sự chú trọng tới đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ ở cơ sở, từng bước củng cố và kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng kiến thức quân sự bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ có đủ phẩm chất và năng lực, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với phương châm coi trọng chất lượng, tập trung kiện toàn cho được lực lượng chiến đấu, các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy đã có hướng giải thể những đơn vị, cơ sở sản xuất không còn phù hợp, từng bước đưa hoạt động quân sự đi vào nền nếp, có chiều sâu. Trong năm 1991, về dân quân, tổng số lực lượng chiến đấu toàn thị xã có 593 người (1,8% dân số), được biên chế thành 11 trung đội, 14 tiểu đội, 4 tổ; trong đó có 11 tiểu đội và 3 tổ chuyên môn binh chủng, 32 thôn đội ⁽¹⁾. Về tự vệ, tổng số lực lượng chiến đấu có 324 người (8,4% tổng số công nhân viên chức Nhà nước), được biên chế thành 3 đơn vị tương đương cấp tiểu đoàn (gồm 3 nhà máy: Diesel, Phụ tùng ô tô và Y cụ), 1 đơn vị tương đương cấp đại đội (Trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức), 3 đơn vị tổ

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991* - Số 282/A-BC ngày 2/12/1991, tr. 4

chức phân đội tự vệ (gồm Bệnh viện C, Xí nghiệp 1/5, Xí nghiệp Xây lắp 3), ngoài ra còn có 2 đại đội, 4 trung đội, 5 tiểu đội, 5 tổ, 1 trung đội quân y Viện C và 4 tiểu đội chuyên môn binh chủng ⁽¹⁾.

Bên cạnh các thành tích, ưu điểm đã đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Thị xã 3 năm 1989 - 1991 cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đạt chưa cao, năng suất, sản lượng cây trồng bắp bênh, năm 1990 sản lượng lương thực không đạt kế hoạch; đàn trâu bò tăng, nhưng đàn lợn lại giảm sút, lên xuống thất thường. Bên cạnh mặt tích cực của cơ chế khoán mới, sản xuất nông nghiệp của Thị xã đã bộc lộ yếu tố sản xuất manh mún, tự cấp, tự túc, trái với yêu cầu sản xuất hàng hoá. Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, khuyết điểm trên là do Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Ủy ban Nhân dân Thị xã điều hành chưa tốt mạng lưới dịch vụ vật tư, giống, phòng trừ sâu bệnh, điều hoà tưới tiêu nước, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, bố trí cán bộ phục vụ đắc lực và có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp. Tình trạng thiếu vật tư, thiếu giống, thiếu thuốc trừ sâu là nguyên nhân trực tiếp làm cho sản xuất nông nghiệp của Thị xã phát triển chậm và thiếu vững chắc.

Trong lãnh đạo sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ, những đơn vị kinh tế địa

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1991...* Tlđd, tr. 4

phương có khó khăn trong sản xuất, kinh doanh hoặc có những sai lầm khuyết điểm về quản lý kinh tế, Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã chưa có những quyết sách tạo điều kiện tháo gỡ có hiệu quả; chưa có những biện pháp ngăn chặn kịp thời các vụ thất thoát vốn ở các cơ quan Nội thương, Ngoại thương, Tổ hợp mành cộ Tân Quang ⁽¹⁾. Các cấp bộ đảng và chính quyền từ thị đến cơ sở chưa thường xuyên chăm lo và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, còn thiếu kiểm tra, đôn đốc và những biện pháp hữu hiệu để tăng các nguồn thu cho ngân sách.

Tuy còn một số thiếu sót, khuyết điểm nêu trên, nhưng sự nỗ lực và quyết tâm lãnh đạo thực hiện mục tiêu *Ổn định tình hình kinh tế - xã hội tạo cơ sở cho sự phát triển trong thời gian tới* do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ II đề ra là điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì mới.

IV - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ III (nhiệm kì 1991 - 1996)

Thực hiện Thông tri số 01 ngày 22/7/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc mở Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 25 đến ngày 27/10/1991, tại Hội trường Ủy ban Nhân dân Thị xã, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã

⁽¹⁾ Trạm Ngoại thương, Công ty Lương thực đã để tư nhân lợi dụng làm ăn phí pháp, chiếm dụng trên 100 triệu đồng

Sông Công khóa II triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ III (vòng 2) với sự tham dự của 135 đại biểu chính thức.

Tại Đại hội, báo cáo tự kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa II chỉ rõ: Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II (nhiệm kì 1989 - 1991) bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 31 đồng chí. Trong nhiệm kì có 2 đồng chí chuyển công tác, 1 đồng chí nghỉ hưu, còn lại 28 đồng chí. Trong tình hình khó khăn nhiều mặt của một thị xã mới xây dựng, nhiều xí nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm, công nhân không có việc làm, một số đơn vị kinh tế làm ăn thua lỗ, sản xuất nông nghiệp mất mùa nặng 2 vụ liền, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã đã vận dụng và lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương. Nhờ đó, trong nông nghiệp, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, sản xuất tăng, đời sống nhân dân ổn định và có phần được cải thiện. Trong công nghiệp và dịch vụ, Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng được đẩy mạnh thực hiện, phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt phát sinh không lành mạnh, sản xuất và kinh doanh dịch vụ ổn định trở lại và tăng nhịp độ sản xuất. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã duy trì sinh hoạt đều đặn, phát huy được dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, giữ vững sự

đoàn kết nhất trí. Tuyệt đại bộ phận các đồng chí trong Ban Chấp hành giữ được phẩm chất cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Báo cáo tự kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa II cũng thẳng thắn thừa nhận các khuyết điểm:

- *Một là*, việc vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào địa phương còn biểu hiện rập khuôn, thiếu sáng tạo, ít ra nghị quyết chuyên đề tháo gỡ những khó khăn, ách tắc về sản xuất và kinh doanh; chưa nhạy bén ra các chủ trương, biện pháp để chặn đứng các tệ nạn xã hội (hụi, số đề, nghiện hút...).

- *Hai là*, chưa làm tốt công tác kiểm tra thực hiện nghị quyết của Đảng, dẫn đến một số chủ trương, chính sách chưa được thực hiện kịp thời và đồng bộ. Việc phân công các ủy viên trong Ban Chấp hành chưa được xem xét đầy đủ về năng lực, điều kiện, nên một số ủy viên Ban Chấp hành chưa phát huy tác dụng, có đồng chí bị xử lý kỉ luật.

- *Ba là*, Ban Chấp hành Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Thị ủy chưa sử dụng tốt hệ thống tham mưu, cán bộ chuyên môn của các ngành kinh tế, cán bộ khoa học kĩ thuật trong việc nghiên cứu xây dựng quy trình và ra nghị quyết một cách khoa học. Do vậy, chất lượng nghị quyết và hiệu quả thực hiện chưa cao, chưa đáp ứng được đòi hỏi của nhu cầu cuộc sống.

Trên cơ sở những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kì 1989 - 1991, Đại hội đề ra

nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kì 5 năm (1991 - 1995):
“...ổn định các mặt kinh tế - xã hội, hình thành cơ bản cơ cấu kinh tế mới theo hướng sản xuất hàng hoá nhiều thành phần, xây dựng cơ cấu kinh tế Công nghiệp - Nông nghiệp - Dịch vụ, trên cơ sở đó đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị, thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực quản lí của Nhà nước, đổi mới hoạt động của các đoàn thể nhân dân”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa III, gồm 27 Ủy viên. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu Ban Thường vụ Thị ủy, gồm 9 đồng chí: Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư), Nguyễn Tài Hà (Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã), Nguyễn Bá La (Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy), Trần Thị Bảo (Trưởng ban Tổ chức Thị ủy), Nguyễn Trọng (Thường trực Thị ủy), Phan Văn Hoàn (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy), Trần Tĩnh (Trưởng Công an Thị xã), Đinh Văn Giao (Hiệu trưởng Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức), Nguyễn Đình Khiêm (Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ III, từ năm 1992, Đảng bộ Sông Công tập trung thực hiện nhiệm vụ *Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên* theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương

(khoá VII). Vào thời điểm này, Đảng bộ thị xã Sông Công có 32 tổ chức cơ sở đảng, với 119 chi bộ dưới đảng bộ cơ sở. Đa số các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ Thị xã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo, không chịu bó tay trước những khó khăn, thách thức của công cuộc đổi mới; lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; lãnh đạo nhân dân chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, một số chi bộ, đảng bộ sinh hoạt không đều; nội dung sinh hoạt còn sơ sài, lúng túng trong phương thức lãnh đạo... Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực và thiếu phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo; việc triển khai nghị quyết không gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và đơn vị mình; tính chiến đấu trong Đảng còn yếu. Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong phát triển kinh tế - xã hội không rõ nét.

Nhìn chung, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ (gồm 1.935 đồng chí) được rèn luyện, thử thách, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Trước những biến cố chính trị và kinh tế - xã hội ở trong nước và quốc tế, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ vẫn phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, một bộ phận đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, không gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước...

Trước tình hình trên, căn cứ vào yêu cầu, nội dung đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Thị ủy Sông Công tiếp tục tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 trong các cấp bộ đảng từ thị xã đến cơ sở, nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ III. Ban Thường vụ Đảng bộ phường Mỏ Chè và Đảng bộ Công ti Phụ tùng máy động lực, máy nông nghiệp được chọn làm điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm cho việc tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 trong toàn Đảng bộ.

Nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong việc quản lý, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và để phù hợp với yêu cầu đổi mới, Đảng bộ Thị xã tiến hành sắp xếp lại sản xuất và tổ chức cơ sở đảng; bổ sung, kiện toàn cán bộ trẻ có trình độ văn hoá cho các ban làm công tác tham mưu, giúp việc Thị ủy về công tác xây dựng Đảng; thành lập đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân Thị xã và các đoàn thể quần chúng. Năm 1993, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ mở 4 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 104 quần chúng tích cực; tổ chức kết nạp được 42 đảng viên mới (gấp 3 lần so với năm 1992); đồng thời xử lý kỉ luật 7 đảng viên. Đảng bộ xã Bá Xuyên mở 1 lớp bồi dưỡng chương trình lí luận cơ sở cho 77 đảng viên. Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã thành lập Phòng Tư

pháp và Phòng Quản lí đô thị; đề bạt và sắp xếp lại 4 cán bộ Trưởng, Phó các phòng, ban chuyên môn; bầu bổ sung đồng chí Dương Mạnh Thắng làm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã (thay đồng chí Đồng Thế Thề) và bãi miễn 3 đại biểu Hội đồng Nhân dân Thị xã; tổ chức thực hiện việc phân địa giới hành chính theo Chỉ thị 364/CP của Chính phủ; bầu 47 Trưởng xóm trong tổng số 52 xóm trên địa bàn Thị xã.

Từ ngày 5 đến ngày 6/5/1994, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công (khóa III) triệu tập Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kì, với sự tham dự của 80 đại biểu. Hội nghị khẳng định: Hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ III (tháng 10/1991), Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn Thị xã phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, năng động và chủ động nắm bắt thời cơ, đoàn kết thi đua lao động sản xuất và công tác, giành thắng lợi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Trong hơn 2 năm (1991 - 1993), sản xuất công nghiệp ổn định và có bước tăng trưởng khá, nhịp độ tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt 25%; doanh thu của 3 nhà máy Diesel Sông Công, Phụ tùng máy số 1 và Y cụ 2 tăng từ 68 tỉ đồng (năm 1992), lên 90 tỉ đồng (năm 1993). Năm 1993, cả 3 nhà máy đều làm hàng xuất khẩu, giá trị đạt 1,4 triệu đô la Mỹ. Các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp sành sứ, gạch ngói, nghề mộc, sửa chữa cơ khí được duy trì và có mặt

190

phát triển khá. Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện; sản lượng lương thực năm 1993 đạt 7.600 tấn (tăng 1.000 tấn so với năm 1992); đàn gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển cả về số lượng và sản lượng. Trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhiều gia đình đã chuyển hướng sản xuất, vừa thâm canh lúa vừa làm vườn, vườn rừng, chăn nuôi, trồng hoa và cây cảnh. Các hợp tác xã nông nghiệp đã ổn định ở quy mô thích hợp, giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho các gia đình xã viên; nông dân yên tâm và tích cực sản xuất, đời sống ổn định và từng bước được cải thiện. Một số hợp tác xã đã thay đổi phương thức hoạt động, phù hợp với cơ chế mới, bộ máy gọn nhẹ, chuyển hoạt động sang làm dịch vụ, cung cấp thông tin kinh tế cho nông dân...

Đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân được cải thiện, số hộ giàu tăng lên, số hộ nghèo giảm đi. Năm 1993, số hộ giàu chiếm 6%, số hộ có mức sống trung bình và khá trên 70%, số hộ nghèo khoảng trên dưới 20%. Công tác giáo dục và đào tạo có tiến bộ rõ rệt. Thị xã đã sắp xếp lại một bước hệ thống các trường. Trong các nhà trường, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên một bước, ngày càng có nhiều thầy giáo, cô giáo dạy giỏi, nhiều học sinh học giỏi thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và công nhân dạy nghề. Các cấp ủy đảng và chính quyền, đoàn thể Thị xã đã huy động

các nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học ngày một khang trang, xoá xong tình trạng học ca 3.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Mạng lưới y tế được củng cố và đủ sức hoạt động từ thị xã đến cơ sở. Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân có tiến bộ rõ rệt. Bệnh viện C được tăng cường cả về cơ sở vật chất kĩ thuật; ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế được nâng cao, đáp ứng tốt việc khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân. Các chương trình phòng, chống bệnh xã hội, tiêm chủng, miễn dịch cho trẻ em được triển khai kịp thời, đạt kết quả cao. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình được các cấp, các ngành quan tâm và được đại bộ phận nhân dân tự giác tích cực tham gia.

Công tác quân sự địa phương luôn được các cấp bộ đảng, chính quyền và đoàn thể từ thị xã đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Từ năm 1992, nhất là từ sau đại hội đảng vòng 2 ở cơ sở, công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chỉ huy đã đi vào hoạt động có chiều sâu trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - kinh tế. Toàn Thị xã có 13 cơ sở, trong đó khối dân quân các xã, phường có 6 đơn vị và khối tự vệ các nhà máy, trường học có 7 đơn vị. Tổng số dân quân, tự vệ có 1.049 người (2,87% số dân toàn thị xã); trong đó, số dân quân khối xã là 545 người (2,97%), dân quân khối phường là 151 người (1,1%), tự vệ khối các nhà máy, trường học

là 353 người (9,6% số cán bộ công nhân viên chức), được biên chế thành 6 Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, 3 Ban Chỉ huy quân sự nhà máy, 1 Ban Chỉ huy quân sự nhà trường và 3 đơn vị tổ chức phân đội ⁽¹⁾. Lực lượng cơ động chiến đấu toàn Thị xã có 276 người, được biên chế thành 1 đại đội, 7 trung đội và 4 tiểu đội. Lực lượng chiến đấu tại chỗ có 656 người, được biên chế thành 1 đại đội, 4 trung đội, 34 tiểu đội và 24 tổ ⁽²⁾.

Công tác huấn luyện quân sự là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng thị xã thành pháo đài phòng thủ vững chắc. Năm 1992, Thị xã có 100% số đơn vị dân quân, tự vệ huấn luyện quân sự môn bắn súng đều đạt loại khá, giỏi. Khối dân quân các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan, phường Thắng Lợi; khối tự vệ 3 nhà máy và Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức đạt tỉ lệ quân số tham gia huấn luyện cao. Năm 1993, Ban Chỉ huy quân sự Thị xã phúc tra 240 người trong độ tuổi 17 và 533 người trong độ tuổi từ 18 đến 27; tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự được 382 người (vượt 10% so với mức tổng điều khám), giao cho các đơn vị nhận quân được 120 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong năm (1993), Ban Chỉ huy quân sự Thị xã đăng kí di chuyển 87 quân nhân về địa phương và đi các đơn vị;

(1), (2) Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 1992* - Số 227/A-BC ngày 2/12/1992, tr. 3.

phúc tra hoàn chỉnh 2 tiểu đoàn dự nhiệm ⁽¹⁾ và động viên 35 sĩ quan, 106 hạ sĩ quan, chiến sĩ quân dự bị động viên giao cho Trường Quân sự tỉnh và Lữ đoàn 382 huấn luyện (đạt 100% chỉ tiêu trên giao) ⁽²⁾.

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước trong giai đoạn mới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng công tác quân sự địa phương. Thực hiện Hướng dẫn số 01/HD-TC ngày 26/1/1994 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 23/3/1994, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ra Quyết định (số 04/QĐ-TU thành lập Đảng bộ Quân sự thị xã Sông Công) chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự Thị xã gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư Thị ủy) làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Tích (Chỉ huy phó Chính trị) làm Phó Bí thư. Sự ra đời Đảng bộ Quân sự Thị xã đánh dấu một bước phát triển mới của Đảng bộ Thị xã trong tổ chức lãnh đạo công tác quân sự địa phương.

Công tác xây dựng Đảng và đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị được đặc biệt coi trọng, Đảng bộ Thị xã có nhiều cố gắng trong việc vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào công việc cụ thể của địa

⁽¹⁾ Tiểu đoàn dự nhiệm 1 với tổng số 435 người, trong đó có 28 sĩ quan, 407 hạ sĩ quan và Tiểu đoàn phòng không 12,7 mm với tổng quân số 277 người, trong đó có 23 sĩ quan, 254 hạ sĩ quan chiến sĩ

⁽²⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1993... Tlđđ, tr. 5

phương; đề ra kế hoạch, chương trình hành động sát hợp với đặc điểm cụ thể của mình, tạo ra những bước chuyển biến tiến bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng. Đảng bộ đã cơ bản kết thúc đợt phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, phân công trách nhiệm đảng viên theo tinh thần bước 2 Nghị quyết Trung ương 3; đã tổ chức thành lập Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân và các đảng đoàn ở các cơ quan, đoàn thể Thị xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nửa đầu nhiệm kì 1991 - 1995 vẫn còn nhiều hạn chế. Sản xuất nông nghiệp chưa thoát khỏi tình trạng độc canh về cây lúa và chưa xác định được cơ cấu cây trồng, vật nuôi một cách khoa học. Công tác thu ngân sách còn thất thu nhiều; quản lí chi tiêu có nơi, có lúc còn buông lỏng, dẫn tới thất thoát, tham ô, mất cán bộ. Công tác văn hoá, xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc chưa được giải quyết. Công tác xây dựng và quản lí đô thị còn biểu hiện tùy tiện, máy móc, làm cho tiến độ xây dựng đô thị chậm và phải giải quyết hậu quả kéo dài. Ban Quản lí đô thị ra đời đã giải quyết được nhiều vấn đề, như vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng, cây xanh đô thị... An ninh chính trị được giữ vững, nhưng tình hình trật tự xã hội trên địa bàn còn diễn biến phức tạp. Các tệ nạn xã hội (nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu, làm hàng giả, trốn lậu thuế, tham nhũng) chưa được xử lí kịp thời, triệt để, gây bất bình trong nhân dân và ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng

và Nhà nước. Việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và hoạt động của đoàn thể chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới về kinh tế. Hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng chưa phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện, việc đánh giá chất lượng đảng viên thiếu chính xác, xử lý đảng viên vi phạm kỉ luật còn chậm. Một bộ phận đảng viên còn bảo thủ, trì trệ, giảm sút ý chí chiến đấu. Trình độ đội ngũ cán bộ còn thấp và chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Hệ thống chính quyền được sắp xếp lại, hoạt động có tiến bộ, nhưng vẫn còn những biểu hiện quan liêu, hiệu quả làm việc còn thấp.

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết do Hội nghị giữa nhiệm kì đề ra: Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đẩy mạnh tốc độ đô thị hoá, phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực của chính quyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, xây dựng Thị xã ngày càng phát triển. Ban Chấp hành Đảng bộ lúc này được tăng cường, gồm 31 ủy viên, do Hội nghị giữa nhiệm kì bầu bổ sung 4 đồng chí ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Xem phần Phụ lục

Do có sự lãnh đạo sâu sát của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ, nên những hạn chế các năm trước về cơ bản được khắc phục. Nhịp độ sản xuất phát triển khá dần lên, mức tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 15%. Sản xuất công nghiệp có những bước chuyển biến mới. Nét nổi bật là với phương thức đa dạng hoá sản phẩm, các đơn vị sản xuất công nghiệp đã có những mặt hàng chiếm lĩnh được thị trường trong nước và khu vực, ổn định được sản xuất và mở ra những triển vọng hợp tác mới. Năm 1995, Công ti Phụ tùng máy động lực và máy nông nghiệp số 1 đạt doanh thu 14,5 tỉ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 438 triệu đồng (bằng 98,7% kế hoạch), thu nhập bình quân đầu người mỗi tháng đạt 440.000 đồng. Công ti Diesel Sông Công sắp xếp lại tổ chức, không ngừng đổi mới công nghệ, liên kết liên doanh với các đơn vị (kể cả nước ngoài), công nhân làm 3 ca không hết việc, doanh thu đạt 45,5 tỉ đồng, lương bình quân mỗi người một tháng đạt 450.000 đồng. Nhà máy Y cụ 2 tích cực đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường, giá trị sản lượng hàng hoá đạt 27 tỉ đồng (trong đó, có 20% là hàng y tế và 80% là hàng xuất khẩu), nộp ngân sách Nhà nước 300 triệu đồng (bằng 100% kế hoạch), lương bình quân mỗi người đạt 450.000 đồng/tháng.

Các ngành sản xuất tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ cũng chuyển biến tích cực. Trong năm 1995, Ủy ban Nhân

dân Thị xã cấp giấy phép cho hơn 474 hộ tư nhân hoạt động kinh doanh (tăng 102 hộ so với năm 1994), giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp đạt 2,6 tỉ đồng. Các sản phẩm truyền thống (gạch nung, vôi, cát sỏi, gạch lát hoa, xay sát và chế biến thực phẩm) tiếp tục phát triển, đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Sản xuất nông nghiệp trong năm 1994 thu được kết quả khá. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 9.270 tấn (tăng 495 tấn so với kế hoạch, vượt 6% so với chỉ tiêu). Trong những tháng đầu năm 1995, do thời tiết diễn biến phức tạp, mưa rét kéo dài, trời âm u, thiếu ánh sáng mặt trời, cây trồng phát triển kém, sâu bệnh phát triển mạnh, nên năng suất và sản lượng vụ đông - xuân giảm so với kế hoạch đề ra. Vụ mùa năm 1995, Thị xã gieo cấy lúa được 1.575 ha, năng suất lúa bình quân mỗi ha đạt 29,2 tạ (trong đó, có 155 ha lúa cao sản năng suất đạt từ 46 tạ/ha đến trên 50 tạ/ha); diện tích ngô đạt 294 ha (có 193 ha trồng ngô lai Biôxít, năng suất đạt 25,7 tạ/ha); khoai lang đạt 305 ha (năng suất đạt 80 tạ/ha); lạc đạt 346 ha, đỗ các loại đạt 272,2 ha, rau xanh đạt 68 ha. Nhìn chung, do chỉ đạo gieo cấy đúng thời vụ, công tác chuẩn bị vật tư phân bón, thuốc trừ sâu đầy đủ, kịp thời, mạnh dạn đưa nhanh các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất, thời tiết lại tương đối thuận lợi, nên sản xuất vụ mùa 1995, Thị xã giành thắng lợi trên cả 3 mặt diện tích, năng suất và sản lượng.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú ý phát triển, nhưng không vững chắc. Từ năm 1994 đến năm 1995, tổng đàn lợn từ 8.107 con, tăng lên 9.900 con; đàn bò từ 595 con, giảm xuống còn 448 con; đàn trâu từ 5.179 con, giảm xuống còn 4.810 con. Đàn gia cầm trong năm 1995 đạt 9.200 con.

Công tác tài chính, ngân hàng được Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ngành Thuế và các ngành có liên quan (Kho bạc, Tài chính...) đã chủ động, tích cực đôn đốc, tận dụng các nguồn thu, nên năm 1995, Thị xã thu ngân sách đạt 2.976 triệu đồng (vượt 38% kế hoạch); trong đó, thu thuế sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế nông nghiệp... vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao. Ngân hàng Công thương Thị xã tích cực tạo nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng. Đến ngày 31/12/1995, Ngân hàng Công thương Thị xã có số dư nợ 24,5 tỉ đồng; trong đó, doanh nghiệp Nhà nước vay 10 tỉ đồng, doanh nghiệp ngoài quốc doanh vay 6,5 tỉ đồng, tiền gửi tiết kiệm 9,2 tỉ đồng⁽¹⁾. Chi nhánh Kho bạc Nhà nước Thị xã cùng các ngành có liên quan tích cực khai thác và tận dụng các nguồn thu, đảm bảo

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết năm 1995 và phương hướng nhiệm vụ năm 1996*. Số 06-BC/TU, ngày 8/1/2005, tr. 3.

đủ tiền mặt đáp ứng mọi yêu cầu chi tiêu theo kế hoạch và các mặt hoạt động khác ⁽¹⁾.

Công tác xây dựng và quản lí đô thị là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được các cấp bộ đảng và chính quyền Thị xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện Nghị định 36/CP của Chính phủ, lực lượng Công an Thị xã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan đã nhanh chóng giải toả lòng lè đường, trả lại hành lang cho người đi bộ, bảo đảm an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nét nổi bật trong công tác quy hoạch và quản lí đô thị năm 1995 là đã trồng được hơn 800 cây xanh, với tỉ lệ cây sống đạt hơn 90%.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Năm 1995, Trường Phổ thông trung học Sông Công đã hoàn thành xây dựng phòng máy vi tính, với trên 10 máy được đưa vào phục vụ chương trình học tập của học sinh. Nhà trường được Công đoàn ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bắc Thái đánh giá là một trong những trường có nền nếp, nội quy chặt chẽ, mỹ quan môi trường, xã hội hoá giáo dục.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và đẩy mạnh. Đặc biệt, trong năm 1995, Thị xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hoá - Thể thao lần thứ nhất

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết năm 1995 và phương hướng nhiệm vụ năm 1996...* Tlđđ, tr. 3

và Lễ Kỉ niệm 10 năm thành lập Thị xã, với quy mô lớn, được nhân dân hoan nghênh và đánh giá cao.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường. Năm 1994, cơ quan quân sự địa phương các cấp từ thị xã đến các cơ sở xã, phường, nhà máy, nhà trường xây dựng, chỉnh lí, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch A2 (*Phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ*). Cơ quan quân sự Thị xã chỉ đạo và tổ chức 11/14 (78%) cơ sở dân quân, tự vệ luyện tập Kế hoạch A2. Trong đó, Đảng bộ xã Cải Đan lãnh đạo làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập theo Kế hoạch A2, kết quả thực hành diễn tập đạt tốt, dẫn đầu các xã, phường của Thị xã. Lực lượng dân quân khối xã có 560 người (2,89% dân số), khối phường có 151 người (0,99% dân số), lực lượng tự vệ có 424 người (11,1% tổng số cán bộ công nhân viên). Lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức rộng khắp theo yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ cơ sở với 3 thành phần: Lực lượng chiến đấu cơ động có 270 người, lực lượng chiến đấu tại chỗ có 697 người, lực lượng binh chủng bảo đảm có 153 người ⁽¹⁾.

Năm 1995, Ban Chỉ huy quân sự Thị xã tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các Kế hoạch A, A2, Kế hoạch B và các phương án phòng, chống bão lụt, phòng, chống cháy nổ và

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994* - Số 355/A-BC ngày 7/12/1994, tr. 3

thường xuyên tổ chức luyện tập theo phương án sẵn sàng chiến đấu từ Thị xã xuống cơ sở. Theo đề nghị của Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Công, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 650/QĐ (ngày 22/8/1995) thành lập 4 trung đội tự vệ phòng không, gồm Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5 mm thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Diesel, Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5 mm thuộc Lực lượng tự vệ Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Trung đội tự vệ súng máy phòng không 14,5 mm thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1 và Trung đội tự vệ hoá học thuộc Lực lượng tự vệ Nhà máy Y cụ số 2. Ngay sau khi thành lập, các trung đội tự vệ này đã được củng cố về tổ chức và đưa vào huấn luyện năm thứ nhất. Cuối năm 1995, lực lượng dân quân khối xã có 872 người (đạt tỉ lệ 4,62% dân số, tăng hơn 1,73% so với năm 1994), lực lượng dân quân khối phường có 322 người (đạt tỉ lệ 3,6% số dân, tăng hơn 2,61% so với năm 1994), lực lượng tự vệ có 643 người (đạt tỉ lệ 16,8% tổng số cán bộ công nhân viên và tăng hơn 5,7% so với năm 1994) ⁽¹⁾.

Những chuyển biến các mặt công tác trên đây phản ánh kết quả công tác xây dựng Đảng. Nhằm nâng cao vai

⁽¹⁾ Ban CHQS thị xã Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1995* – Số 273/A-TC ngày 23/11/1995, tr. 4

trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy đặc biệt coi trọng. Đến năm 1994, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) *Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, Đảng bộ thị xã Sông Công đã lãnh đạo giữ vững được sự ổn định về chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và nhân dân. Để phù hợp với điều kiện sản xuất, địa bàn dân cư thôn xóm, đường phố, phân xưởng, trường học, theo cơ cấu và số lượng đảng viên, Đảng bộ Thị xã tiến hành chia tách, thành lập các chi bộ dưới đảng bộ cơ sở. Năm 1994 so với năm 1992, số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy từ 32 đơn vị, giảm xuống còn 28 đơn vị; số chi bộ dưới đảng bộ cơ sở từ 119 đơn vị, tăng lên 134 đơn vị; số đảng viên từ 1.935 đồng chí, tăng lên 2.033 đồng chí. Năm 1995, các cấp bộ đảng Thị xã tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhằm xây dựng các cơ sở đảng trong Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Ban Thường vụ Thị ủy thành lập Tổ Công tác, gồm đại diện Ủy ban Kiểm tra và các ban Tổ chức, Tuyên giáo của Thị ủy tiến hành kiểm tra về chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và nâng cao phẩm chất của người cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Tổ Công tác đã tham mưu, đề xuất và giúp Thường trực

Thị ủy nhiều nội dung, biện pháp thiết thực để chấn chỉnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn nhiều hạn chế. Nền kinh tế có mức tăng trưởng khá, nhưng chưa vững chắc. Đảng bộ các nhà máy, trong bước chuyển đổi cơ chế mới đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, ách tắc trong sản xuất và kinh doanh, nhưng mới ở mức giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động; mức độ ổn định sản xuất chưa vững chắc, phần tích lũy rất thấp, có cơ sở chưa có phần tích lũy tái sản xuất mở rộng; sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp còn ít và chưa đứng chân được ở địa bàn. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, năng suất, sản lượng sản lượng cây trồng tuy có tăng, nhưng không ổn định và vẫn ở mức thấp so với các huyện, thành phố trong tỉnh. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Các biện pháp thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp hoạt động yếu, mang nặng tính hình thức, khoán trắng cho các hộ gia đình xã viên; công tác thủy lợi kết hợp với giao thông nông thôn làm chưa tốt, mương máng xuống cấp, đường sá đi lại khó khăn. Trong công tác giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn chưa khắc phục được tình trạng ỷ lại vào Nhà nước, cấp trên. Công tác thu chi ngân sách tuy hằng năm đều tăng ở mức khá, nhưng

"có nơi, có lúc còn buông lỏng dẫn đến thất thoát, tham nhũng, lãng phí và mất cán bộ" ⁽¹⁾.

Công tác xây dựng và quản lí đô thị mới dừng ở bước quy hoạch tổng thể, còn bước quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng từng đơn vị hành chính làm chậm và chắp vá. Tình trạng xây dựng tùy tiện, mất vệ sinh, lấn chiếm lòng lề đường chưa được chấm dứt; nhiều đoạn đường vào thôn xóm chẳng những không được nâng cấp, mà còn bị thu hẹp dần, ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân. Công tác văn hoá và xã hội tuy có nhiều tiến bộ, nhưng cũng còn bộc lộ nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết ⁽²⁾. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn còn một số mặt hạn chế: Các vụ trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân, gây rối trật tự công cộng, cờ bạc, nghiện hút, tai nạn giao thông... vẫn xảy ra. Công tác tuần tra canh gác, tập duyệt phương án sẵn sàng chiến đấu và các nội dung

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ IV*. Năm 1996, tr. 10.

⁽²⁾ Các hiện tượng cờ bạc, nghiện hút, chưa được đẩy lùi, các thủ tục mê tín, dị đoan, ma to, cưới lớn có chiều hướng phát triển; về giáo dục, đào tạo ở trong các nhà trường cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chất lượng giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương; còn một số trẻ em ở nông thôn đến tuổi vào mẫu giáo chưa được đến lớp; công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân còn nhiều lúng túng và còn ở mức độ nhất định

bảo đảm khác còn bị động, trông chờ vào sự đôn đốc của cấp trên. Một số tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng trong đổi mới phương thức lãnh đạo, phân công đảng viên; vai trò của chi bộ có nơi bị lu mờ, phân tích đánh giá chất lượng đảng viên thiếu chính xác; một bộ phận đảng viên còn bảo thủ, trì trệ, giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu gương mẫu, vi phạm kỉ luật Đảng. Hoạt động của hệ thống chính quyền chưa mạnh, hiệu lực quản lí chưa cao, còn những biểu hiện quan liêu sự vụ, một số công việc chưa được giải quyết dứt điểm. Hoạt động của các đoàn thể nhân dân còn biểu hiện hình thức, thụ động, hành chính hoá bộ máy, họp hành nhiều, thiếu hình thức hấp dẫn để tập hợp quần chúng, chưa đi sâu sát để hiểu tâm tư của quần chúng.

Đó là những vấn đề được đặt ra cho Đảng bộ và các cấp chính quyền tiếp tục giải quyết trong quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Chương VI

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (1996 - 2015)

I- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ IV (nhiệm kì 1996 - 2000)

Bước vào năm 1996, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua 10 năm và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Đất nước ta đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, chuyển sang thời kì công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Cùng với niềm vui chung của cả nước, Đảng bộ thị xã Sông Công sau 10 năm xây dựng, đã từng bước trưởng thành. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc thị xã đã thu được những thành quả to lớn. Nền kinh tế có mức tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng. Cơ sở vật chất kĩ thuật được tăng cường. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, số hộ giàu tăng lên. Văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng được giữ vững và có chuyển biến tích cực. Công tác Đảng, chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV (1/1996). Trên cơ sở nhận định

các mặt công tác của Đảng bộ nhiệm kì trước, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kì 1996 - 2000 là: *"Giữ vững sự ổn định chính trị, ra sức phát triển sản xuất theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện nhanh quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá phát triển về chất, với cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ. Đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế..., giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tròn các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Cải thiện một bước đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, bước đầu có tích lũy, tạo tiền đề cho bước phát triển mới cao hơn của những năm tiếp theo..."*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 29 Ủy viên. Ngày 27/1/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV họp phiên đầu tiên, bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí: Nghiêm Xuân Hiếu (Bí thư), Nguyễn Tài Hà (Phó Bí thư), Đinh Văn Giao, Nguyễn Đình Khiêm, Nguyễn Bá La, Cao Ngọc Loan, Nguyễn Đức Minh, Trần Tĩnh và Trần Quốc Trung.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội lần thứ IV đề ra, bên cạnh những thuận lợi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân

⁽¹⁾ Dẫn theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IV, ngày 22/9/2000, tr. 15.

tộc thị xã Sông Công đứng trước nhiều khó khăn, thử thách to lớn. Đó là, việc xây dựng Sông Công trở thành khu công nghiệp tập trung được tiến hành trong điều kiện kết cấu hạ tầng, vốn đầu tư và năng lực tổ chức của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế. Mặt khác, việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng chưa theo kịp đổi mới về kinh tế trong khi các thế lực thù địch vẫn theo đuổi âm mưu *diễn biến hoà bình*...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thị xã nêu cao truyền thống đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã phát huy tính năng động, sáng tạo trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ; vừa sản xuất mặt hàng truyền thống, vừa mạnh dạn đầu tư sản xuất những mặt hàng mới theo nhu cầu của thị trường và những sản phẩm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn; thực hiện các biện pháp tiết kiệm để nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm, v.v... Do vậy, tình hình sản xuất, kinh doanh trong hầu hết các doanh nghiệp công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ đều ổn định. Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp bình quân mỗi năm là 8%; giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 200 tỉ đồng/năm. Trong hơn 3.000 công nhân viên chức ở các đơn vị, đại bộ phận đã có việc làm ổn định với mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/tháng;

có đơn vị thu nhập bình quân từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng ⁽¹⁾. Nét nổi bật của kinh tế công nghiệp trên địa bàn Thị xã là từ năm 1996 đã có công ti của Nhật và Mỹ liên doanh với 2 nhà máy. Ngày 7/12/1999, thị xã đã phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, các sở, ban ngành của Trung ương tổ chức Lễ khởi công Khu Công nghiệp Sông Công (nay là Khu Công nghiệp Sông Công I). Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu bước ngoặt về lượng và chất cho sự ra đời và phát triển của Trung tâm Công nghiệp trên địa bàn Thị xã.

Bên cạnh các doanh nghiệp Nhà nước, thị xã còn có trên 600 hộ đăng kí sản xuất kinh doanh thu hút trên 2.000 lao động, trong đó có trên 200 hộ sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp, từng bước hình thành thị trường thương mại - dịch vụ phong phú, ngày càng phục vụ tốt hơn cho các nhu cầu phát triển sản xuất - kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối vững chắc và toàn diện, mức tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 3,5%. Diện tích các loại cây trồng tăng ổn định. Từ năm 1997 đến năm 1999, diện tích cây lúa từ 2.389 ha, tăng lên 3.025 ha; diện tích cây công nghiệp từ 560 ha, tăng lên 889 ha; diện tích trồng chè từ 176 ha, tăng lên 309 ha. Sản lượng lương

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V...* Tlđđ, tr. 2.

thực liên tục tăng, từ 9.723 tấn năm 1997, lên 12.967 tấn năm 1999 ⁽¹⁾ và đến năm 2000, đạt 13.000 tấn, vượt chỉ tiêu đề ra trên 1.500 tấn. Năng suất lúa cũng không ngừng tăng, từ 30,3 tạ/ha năm 1997, lên 32,1 tạ/ha năm 1998 và 32,5 tạ/ha năm 1999. Riêng năng suất lúa vụ đông - xuân 1999 - 2000 đạt 38 tạ/ha. Hệ số sử dụng đất tăng lên 2,4 lần ⁽²⁾. Đàn gia súc, gia cầm phát triển đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Từ năm 1996 đến năm 2000, đàn trâu từ 3.839 con, tăng lên 5.446 con; đàn bò từ 593 con, tăng lên 825 con; đàn lợn từ 9.956 con, tăng lên 13.352 con ⁽³⁾. Điều đáng chú ý là cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn Thị xã đã có những thay đổi theo hướng sản xuất hàng hoá.

Các cấp ủy đảng và chính quyền Thị xã thường xuyên quan tâm đến công tác khuyến nông và các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; tích cực đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là khâu giống, kỹ thuật thâm canh, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, v.v... Việc đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như thủy lợi, giao thông, v.v... được đặc biệt chú trọng. Đến

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo các mặt công tác 4 năm (1997 – 2000). Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm tới (2001 – 2005)*. Số 08/BC-TU, ngày 15/5/2000, tr. 3, 4

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V...* Tlđđ, tr. 3

⁽³⁾ Theo Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên (1996 – 2000)*, xuất bản tháng 8/2001, tr. 71

năm 2000, về cơ bản Thị xã đã cấp xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, tạo điều kiện cho các hộ nông dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Là một thị xã mới được thành lập, nên công tác đầu tư xây dựng và quản lí đô thị luôn được Đảng bộ coi trọng. Trong nhiệm kì 1996 - 2000, Đảng bộ và chính quyền đã đầu tư trên 20 tỉ đồng để xây dựng một loạt các công trình: Cầu treo qua sông Công, nâng cấp đường Cách Mạng Tháng Mười, đưa điện sinh hoạt về xã Bình Sơn, hoàn thành 8 km đường điện chiếu sáng nội thị; xây dựng Đài tưởng niệm các liệt sĩ, Câu lạc bộ thiếu nhi, Khu văn hoá thể thao; Trường Phổ thông trung học, Trường Phổ thông cơ sở Tân Quang. Bằng nguồn vốn đối ứng, Thị xã đã đầu tư trên 6 tỉ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học... ở khu vực nông thôn. Riêng thủy lợi, Thị xã đã xây dựng kiên cố hoá 13 km kênh cấp 2, 3 và kênh mương nội đồng ⁽¹⁾.

Từ những năm cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế - xã hội ở thị xã Sông Công phát triển nhanh chóng, đòi hỏi phải được mở rộng về không gian, nâng cao vị thế chính trị ngang tầm với một thị xã công nghiệp, trung tâm kinh tế, hành chính, văn hóa - xã hội phía Nam

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V...* Tlđđ, tr. 3

của tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, ngày 10/4/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/NĐ-CP điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thị xã Sông Công. Theo đó, xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên được chuyển về thị xã Sông Công; thành lập phường Phố Cò trên cơ sở 4,65 km² diện tích tự nhiên và một phần diện tích xã Cải Đan với 4.898 nhân khẩu; thành lập xã Vinh Sơn với 7,92 km² diện tích tự nhiên và 2.023 nhân khẩu (trong đó, có 4,10 km² diện tích tự nhiên và 404 nhân khẩu của xã Bá Xuyên, 3,82 km² diện tích tự nhiên và 1.119 nhân khẩu của xã Cải Đan); thành lập phường Cải Đan trên cơ sở diện tích tự nhiên còn lại của xã Cải Đan (5,33 km² và 1.336 nhân khẩu).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã, công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định, thu ngân sách ngày càng có nền nếp và trở thành ý thức tự giác của người sản xuất kinh doanh. Hằng năm, Thị xã thu vượt kế hoạch từ 8% đến 10%. Mức thu bình quân trên địa bàn mỗi năm từ 7 tỉ đến 8 tỉ đồng, trong đó thu điều tiết ngân sách Thị xã gần 4 tỉ đồng⁽¹⁾. Các nhu cầu chi tiêu thường xuyên theo chế độ chính sách được đáp ứng kịp thời. Ngoài ra, Thị xã còn dành được nguồn ngân sách đáng kể để chi cho đầu tư phát triển.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V...* Tlđd, tr. 4.

Hoạt động tín dụng của ngân hàng và hoạt động tín dụng thông qua các chương trình dự án được duy trì thực hiện tốt, có tác động tích cực phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế có vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, số dư thường xuyên ở mức trên 50 tỉ đồng; hầu hết đều sử dụng vốn vay đúng mục đích, nợ quá hạn thường xuyên chỉ ở mức dưới 1%.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế... thường xuyên được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục, thể thao phát triển ngày càng sâu rộng, góp phần xây dựng và cải thiện một bước đời sống tinh thần của nhân dân. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) được nhân dân Thị xã hưởng ứng sôi nổi, ngày càng có nhiều gia đình văn hoá, xóm, khối phố văn hoá, góp phần hạn chế, đẩy lùi các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội trên địa bàn. Năm 2000, toàn Thị xã có 3 *Làng Văn hoá cấp tỉnh*, 2 *Khu Dân cư Tiên tiến cấp tỉnh*, 15 trên 113 xóm, khối phố đạt danh hiệu *Làng Văn hoá cấp Thị xã*, 18/113 khu dân cư đạt *Khu Dân cư Tiên tiến cấp thị xã* ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 04 và Chỉ thị 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*. Số 20-BC/TU, ngày 21/8/2001, tr. 4

Tiêu biểu cho các cơ sở điểm, xóm, khối phố văn hoá đó là khối phố 5 (phường Phố Cò), xóm Khu Yên, khối phố Tân Dương (xã Tân Quang), xóm Lát Đá (xã Bình Sơn), xóm Mới, xóm Gon (phường Cải Đan), v.v...

Chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ được thực hiện tốt. Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ người trồng cây*, hằng năm, nhân các ngày lễ, tết, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà tới các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Những hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì, mở rộng, trở thành nét đẹp trong đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân Thị xã.

Sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và xã hội hóa. Đến năm 2000, thị xã Sông Công đã có một hệ thống giáo dục đồng bộ với 24 trường học, thu hút gần 13.000 học sinh từ bậc mầm non đến bậc trung học phổ thông, hướng nghiệp dạy nghề, trung học nghề. Bằng nguồn vốn ngân sách và nguồn đóng góp của nhân dân, cơ sở vật chất các nhà trường thường xuyên được đầu tư xây dựng, khắc phục được tình trạng học 3 ca. Hầu hết các trường lớp trên địa bàn Thị xã đều khang trang, sạch đẹp; có trường đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường ngày càng được nâng lên. Số giáo viên dạy giỏi ngày càng tăng. Đến năm học 1999 - 2000, toàn Thị xã có 80% số giáo viên

đạt chuẩn...Số học sinh giỏi trong các năm luôn đạt ở mức 12-15% ⁽¹⁾. Từ năm 1999, thị xã Sông Công là đơn vị đầu tiên trong tỉnh được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi...

Sự nghiệp y tế trong những năm 1996 - 2000 có tiến bộ rõ rệt. Mạng lưới y tế được xây dựng hoàn chỉnh từ cơ sở xã, phường đến thị xã. Các trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ phụ trách. Do vậy, việc thực hiện các chương trình y tế Quốc gia và việc chăm sóc bảo vệ sức khoẻ cũng như khám, chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em được các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng quan tâm thường xuyên, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi và tự giác. Nhờ đó, thị xã Sông Công đã đạt kế hoạch giảm tỉ suất sinh thô 0,48%^o ⁽²⁾.

Sự phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1996 - 2000 là nhân tố đảm bảo cho đời sống nhân dân Thị xã được nâng lên rõ rệt, mức thu nhập bình quân đạt 300 USD/người/năm. Về cơ bản, thị xã Sông Công đã xoá được hộ đói; số hộ nghèo từ trên 20% năm 1995, đến năm 2000,

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo các mặt công tác 4 năm (1997 - 2000). Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm tới (2001 - 2005)*... Tlđđ, tr. 7

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V*, ngày 22/9/2000, tr. 4

giảm xuống còn 5,86%; số hộ giàu chiếm 17%, hộ khá 25% tổng số hộ trên địa bàn ⁽¹⁾.

Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội là một trong những mặt công tác luôn luôn được Đảng bộ coi trọng. Đảng bộ thường xuyên quán triệt cho các cấp thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban Chỉ huy quân sự Thị xã thường xuyên kiểm tra, bổ sung phương án sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ, chống âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của kẻ thù. Lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên được củng cố; hằng năm đều tổ chức huấn luyện đạt chất lượng cao. Các đợt diễn tập phòng thủ hằng năm đều được chuẩn bị tốt, nên đạt nhiều kết quả cả trong diễn tập cơ chế lãnh đạo, điều hành, cũng như trong việc huy động lực lượng và tổ chức thực hành. Ngoài ra, Ban Chỉ huy quân sự Thị xã còn làm tốt công tác giáo dục quốc phòng cho giáo viên và học sinh các trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức và Trung học phổ thông.

Trong tình hình mới, việc xây dựng cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một yêu cầu thường xuyên và hết sức quan trọng; lực lượng vũ trang địa phương ở cơ sở cần phải làm nòng cốt củng cố khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Vì vậy, ngày 19/4/1998,

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđd, tr. 5

Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU Về việc “*Dân quân làm công tác dân vận ở cơ sở*”, yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các ban, ngành nhận thức đúng vị trí quan trọng, sự cần thiết của công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp tại chỗ của địa phương để bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm và tai, tệ nạn xã hội trên địa bàn Thị xã ⁽¹⁾, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội. Các ngành trong khối nội chính thường xuyên phối hợp với các đoàn thể để xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm. Lực lượng Công an Thị xã chủ động nắm sát tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa và thường xuyên tập trung tấn công, truy quét, xử lý nghiêm minh các vi phạm và tội phạm. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn coi trọng củng cố hệ thống

⁽¹⁾ Trong 11 tháng năm 1999, đã xảy ra 136 vụ, tăng 26 vụ so với cùng kì năm 1998; trong đó có 76 vụ trộm cắp tài sản công dân, tăng 26 vụ so với năm 1998

chính trị, trước hết là công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đây là nhiệm vụ then chốt để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt và có chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, các nghị quyết Trung ương khoá VIII, các chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Tỉnh ủy. Riêng trong đợt học tập quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/HNTW (12/1996) của Ban Chấp hành Trung ương về *Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa* và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1997) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) *Về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh*, Ban Tuyên giáo Thị ủy và một bộ phận báo cáo viên cơ sở đã tổ chức được 45 buổi truyền đạt, nói chuyện cho trên 6.000 lượt người nghe ⁽¹⁾.

Cũng trong năm 1997 Thị ủy đã chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ các cấp từ cơ sở đến thị xã. Qua đại hội, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được nâng lên một bước. Trong 2 ngày (24 - 25/10/1997), Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công được tổ chức tại Hội

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998*. Số 12/BC-TU, ngày 6/1/1998, tr. 10

trường Ủy ban Nhân dân Thị xã. Đại hội lần này có ý nghĩa quan trọng trong việc tham gia xây dựng bản Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (1997), bản Chương trình hành động của Thị xã đến năm 2000; đồng thời bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Công tác kiểm điểm, phân tích chất lượng đảng viên, phân loại tổ chức cơ sở đảng được duy trì thường xuyên. Hằng năm, có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém, 94,6% đảng viên loại 1 và 2, Đảng bộ Thị xã 5 năm liên tục là đảng bộ trong sạch vững mạnh ⁽¹⁾. Một số đảng bộ, chi bộ (Đảng bộ xã Tân Quang, Đảng bộ Nhà máy Y cụ 2) trước đây chỉ đạt loại trung bình, loại khá, đến thời gian này đã phấn đấu vươn lên đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên.

Thực hiện đổi mới sự lãnh đạo của Đảng từ thị xã đến cơ sở, các cấp ủy đảng đều xây dựng quy chế hoạt động, bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng chủ trương và các giải pháp lớn, bằng công tác tổ chức cán bộ và bằng sự gương mẫu của đảng viên. Do đó, các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thị xã luôn hoàn thành tốt.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V... Tlđđ, tr. 6

Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trọng tâm là tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay* đã được Đảng bộ chỉ đạo và thực hiện chặt chẽ từ thị xã đến cơ sở theo đúng các bước hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình được tiến hành nghiêm túc, trung thực, thẳng thắn, cởi mở và xây dựng, đạt yêu cầu đề ra. Thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên đều xác định phương hướng rèn luyện, phấn đấu nâng cao phẩm chất và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Cũng từ đó, công tác tổ chức bước đầu được củng cố, nguyên tắc tập trung dân chủ được nhận thức đầy đủ và thực hiện tốt hơn. Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị được đẩy nhanh và hiệu quả hơn; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với nhiệm vụ được giao có chuyển biến rõ nét; đoàn kết nội bộ được củng cố, phong cách, lề lối làm việc bước đầu có đổi mới.

Công tác cán bộ là một trong những mặt công tác luôn luôn được Đảng bộ quan tâm. Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên lựa chọn, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ từ thị xã đến cơ sở. Riêng trong 3 năm (1997 - 1999), Đảng bộ đã cử 14 cán bộ theo học các lớp lý luận chính trị trung, cao cấp; 25 cán bộ theo học các lớp quản lý hành chính, 25 cán

bộ đi học đại học và trung cấp về chuyên môn ⁽¹⁾. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã tuy mới được thành lập năm 1998, nhưng đến năm 2000 đã tổ chức được 60 lớp bồi dưỡng cho 4.209 học viên các đối tượng, trong đó có hàng chục lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cấp ủy cơ sở và Bí thư chi bộ ⁽²⁾. Do vậy, đến năm 2000, thị xã Sông Công đã có một đội ngũ cán bộ tương đối đầy đủ, ngày càng trưởng thành về mọi mặt, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhằm tăng cường nguồn sinh lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới được các tổ chức cơ sở đảng coi trọng. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ đã kết nạp được 319 đảng viên mới ⁽³⁾. Nhiều đảng viên mới được giao những nhiệm vụ trọng trách ở các đơn vị và địa phương. Song song với công tác phát triển đảng viên mới, Thị ủy thường xuyên chú trọng đến công tác quản lý, giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên thông qua sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng.

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo các mặt công tác 4 năm (1997 - 2000). Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 5 năm tới (2001- 2005)...* Tlđđ, tr 10

⁽²⁾ Theo *Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (1996 - 2000) và phương hướng nhiệm vụ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh trong những năm tới*. Số 23/BC-TU, ngày 19/10/2001, tr. 11

⁽³⁾ Theo *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá IV tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V...* Tlđđ, tr. 7

Công tác kiểm tra Đảng cũng được tiến hành thường xuyên. Ngay từ đầu nhiệm kì, Ban Thường vụ Thị ủy đã xây dựng chương trình, phương hướng công tác kiểm tra, nhiệm vụ kiểm tra và lãnh đạo công tác kiểm tra cho toàn khoá, từng năm và từng thời gian cụ thể. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ phân công cụ thể cho từng đồng chí Ủy viên phụ trách các khối, các địa bàn, phân công và giao nhiệm vụ cho từng ban, đơn đốc kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

Cùng với việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra, Thị ủy có kế hoạch chỉ đạo để hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ủy ban Kiểm tra và các ban của cấp ủy cử cán bộ theo dõi, đi sâu sát cơ sở để nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy xem xét, giải quyết các kiến nghị, các yêu cầu tổ chức đảng cơ sở và đảng viên về công tác kiểm tra. Trong nhiệm kì 1996 - 2000, Đảng bộ đã tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Đảng từ thị xã đến cơ sở có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của *Điều lệ Đảng* và nhiệm vụ cấp ủy giao cho; giải quyết dứt điểm những đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật và đơn thư tố cáo, khiếu nại, góp phần tích cực vào việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ IV. Ngày 20/12/1997, Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban Tổ chức chủ trì, cùng với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Văn

phòng Thị ủy, Phòng Tổ chức Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Sản xuất kiểm tra một số đảng bộ cơ sở về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Trong những năm sau đó, công tác kiểm tra Đảng thường xuyên được duy trì và thực hiện nghiêm túc.

Thông qua công tác kiểm tra, những biểu hiện sai trái trong cán bộ, đảng viên được kịp thời phê phán, ngăn chặn; những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm được kịp thời xem xét và xử lý. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ có 74 đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng phải xem xét kiểm điểm và đã thi hành kỉ luật 43 đảng viên, trong đó 12 cấp ủy viên và 31 đảng viên ⁽¹⁾.

Song song với công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố. Cùng với việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp, thị xã Sông Công thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị định 38/CP của Chính phủ, thực hiện *Quy chế dân chủ* ở xã, phường và cơ quan Nhà nước. Bộ máy chính quyền từ thị xã xuống các xã, phường thường xuyên được sự lãnh đạo, kiểm tra của cấp ủy đảng và sự giám sát của nhân dân. Sau ngày bầu cử (14/11/1999), Hội đồng Nhân Thị xã khóa

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (1996 - 2000) và phương hướng nhiệm vụ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh trong những năm tới. Số 23/BC-TU, ngày 19/10/2001, tr.8.

IV (nhiệm kì 1999 - 2004, gồm 25 đại biểu) họp kì thứ nhất, bầu đồng chí Nguyễn Tài Hà làm Chủ tịch và đồng chí Lê Xuân Đáng làm Phó Chủ tịch. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp từ thị xã đến các xã, phường đã thể hiện được quyền lực của nhân dân, từng bước khắc phục tính hình thức để thực hiện tốt 2 chức năng chủ yếu là quyết định và giám sát.

Ủy ban Nhân dân các cấp từ thị xã đến cơ sở được sắp xếp theo quy định. Các thủ tục hành chính nhìn chung được giải quyết nhanh, đúng quy định. Ở một số xã, phường, gắn với cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*, nhiều Trưởng thôn, Trưởng xóm hoạt động tích cực và có hiệu quả. Tuy nhiên, hiện tượng ỷ lại, đùn đẩy lên cấp trên vẫn còn bộc lộ ở một số cơ sở. Một bộ phận cán bộ do thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu hiểu biết, nên có một số việc làm không đúng, gây hậu quả xấu.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương, phối hợp với chính quyền và tăng cường công tác vận động quần chúng, nên nhìn chung hoạt động khá đồng đều và bước đầu có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc Thị xã đã phối hợp với các đoàn thể chỉ đạo cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*. Kết quả qua 2 năm thực hiện, đến năm 1997, cuộc vận động đã có 3 xóm đạt mục tiêu 8 không, 10 xóm phố đạt 7 không, 18 xóm phố đạt 6 không.

Liên đoàn Lao động Thị xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ Công đoàn cơ sở; phát động công nhân viên chức toàn Thị xã quyên góp, ủng hộ quần áo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời hướng dẫn các Công đoàn cơ sở tổ chức phong trào thi đua lao động giỏi.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Đoàn, công tác Đội, chăm lo củng cố tổ chức Đoàn các cấp. Đoàn tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa giáo dục đạo đức, tư tưởng và tình cảm cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; đáng chú ý là cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và phối hợp với Trường Trung học Phổ thông tổ chức cho học sinh tham gia thi 7 sắc cầu vồng.

Hội Phụ nữ Thị xã tiếp tục cuộc vận động giúp nhau làm kinh tế gia đình, xoá đói, giảm nghèo. Các cấp hội còn tham gia tích cực vào các hoạt động dân số - kế hoạch hoá gia đình, góp phần quan trọng vào việc hạ tỉ suất sinh năm 1997 xuống còn 1,37% ⁽¹⁾.

Hội Nông dân Thị xã đã tích cực giúp đỡ các gia đình nông dân gặp khó khăn về vốn để phát triển sản xuất, phối hợp với ngành Nông nghiệp đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998*. Số 12/BC-TU, ngày 6/1/1998, tr. 12.

vào sản xuất, góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Hội Cựu chiến binh Thị xã tiếp tục xây dựng và phát triển Hội, làm tốt chương trình xây dựng chi hội vững mạnh. Riêng năm 1997, toàn Thị xã có 60/67 (89,5%) chi hội đạt loại khá, không có chi hội yếu. Qua đợt khảo sát đời sống của 1.125 hội viên Hội Cựu chiến binh Thị xã, kết quả cho thấy số hội viên giàu chiếm tỉ lệ 6,1%, số hội viên nghèo còn 3,5% ⁽¹⁾.

Như vậy, trong nhiệm kì 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, mọi mặt công tác đều có những bước chuyển biến mới. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kì này vẫn còn nhiều hạn chế. Kinh tế phát triển chậm và chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm là 6,5%, chưa đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra. Cơ sở hạ tầng đô thị và vùng nông thôn nói chung còn thấp kém. Nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiếu, không đáp ứng nhu cầu. Sự nghiệp giáo dục phát triển chưa đồng đều ở các địa phương; một số trường học còn khó khăn về cơ sở vật chất. Tệ nạn xã hội trên địa bàn vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy vẫn gia tăng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998*, tr. 12

tự còn yếu, nên công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chưa đạt kết quả cao.

Những hạn chế trên đây bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Về chủ quan, công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng trên một số mặt còn chung chung, chưa có giải pháp cụ thể để thực hiện. Thị ủy cũng như các cấp ủy chưa đi sâu nghiên cứu tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra các nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Việc kiểm tra thực hiện nghị quyết còn ít và giải quyết chưa thật kiên quyết, triệt để. Tư tưởng chủ quan, thoả mãn, ngại khó còn bộc lộ trong một số cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lí. Một số cán bộ chưa có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, làm việc hiệu quả thấp. Những việc làm sai chưa được xử lí nghiêm túc, kịp thời. Về khách quan, mặt trái của cơ chế thị trường đã có những tác động xấu đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Từ những thành công và hạn chế trong công tác lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kì 1996 - 2000, Đảng bộ thị xã Sông Công rút được nhiều bài học kinh nghiệm cho nhiệm kì tiếp theo.

II - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ V (nhiệm kì 2000 - 2005)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ IV (1996), tuy còn một số hạn chế, nhưng các mặt kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn đều có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị được củng cố ngày

càng vững chắc. Từ cuối tháng 6/2000, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công ban hành Kế hoạch số 15/KH-TU về việc tổ chức đại hội các cơ sở đảng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ V (nhiệm kì 2000 - 2005).

Sau khi chỉ đạo đại hội điểm ở 2 đảng bộ (1 đảng bộ xã và 1 đảng bộ phường), Thị ủy tập trung chỉ đạo đại hội ở tất cả các cơ sở đảng trong Đảng bộ Thị xã. Đến ngày 23/9/2000, tất cả các cơ sở đảng trong Đảng bộ Thị xã đã tổ chức xong đại hội. Nhìn chung, đại hội ở các cơ sở đảng đã đạt được yêu cầu theo tinh thần Chỉ thị 54-CT/TU (22/5/2000) của Bộ Chính trị và Chỉ thị 31-CT/TU (24/6/2000) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V (từ ngày 11 đến ngày 13/10/2000). Tham dự Đại hội có 145 đại biểu thay mặt cho 2.555 đảng viên sinh hoạt ở 34 tổ chức cơ sở đảng ⁽¹⁾ trực thuộc Đảng bộ.

Trên cơ sở đánh giá thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì 1996 - 2000, xuất phát từ đặc điểm tình hình của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kì 2000 - 2005, với mục tiêu tổng quát là: “Tập

⁽¹⁾ Theo Báo cáo nội dung công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V. Số 22-BC/TU, ngày 2/10/2000, tr. 1

trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, bảo đảm cho kinh tế phát triển ổn định, vững chắc. Phát triển và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện và nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững sự ổn định về chính trị, củng cố vững chắc quốc phòng an ninh, tăng cường đoàn kết trong đảng bộ và nhân dân, giữ vững kỉ cương xây dựng Đảng bộ thị xã ngày càng trong sạch vững mạnh”.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên đây, Đại hội đề ra các giải pháp về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng; chú trọng tập trung khai thác phát huy nội lực tại địa phương, tạo ra sức bật mới trong từng lĩnh vực.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khoá V, gồm 31 Ủy viên. Ngày 17/10/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khoá V họp phiên thứ nhất để bầu Ban Thường vụ; bầu Bí thư và Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 9 đồng chí: Nguyễn Tài Hà (Bí thư), Cao Ngọc Loan (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Đức Minh (Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân), Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Minh Thu, Dương Đình Chiến, Lương Quang Đồng, Hoàng Việt Hùng và Nguyễn Văn Khôi.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ V diễn ra vào thời điểm đất nước đã trải qua 15 năm đổi mới,

thị xã Sông Công vừa tổ chức Lễ kỉ niệm 15 năm xây dựng và phát triển, lại được vinh dự đón nhận *Huân chương Lao động hạng Ba* do Nhà nước phong tặng. Đó là nguồn động viên to lớn về chính trị tinh thần giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị xã có thêm niềm tin và sức mạnh thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, trong nhiệm kì 2000 - 2005, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Thị ủy đã xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng và 9 chương trình đề án phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó, Đảng bộ và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ là phải chủ động huy động mọi nguồn lực, tranh thủ mọi thời cơ, tập trung thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư phát triển công nghiệp doanh nghiệp. Nhờ đó, trong nhiệm kì 2000 - 2005, các ngành kinh tế trên địa bàn thị xã liên tục phát triển với mức tăng trưởng khá cao, với tốc độ bình quân mỗi năm đạt 17,56%, vượt chỉ tiêu 8% do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI: *Phát huy tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị công nghiệp ngày càng giàu đẹp*. tr. 2.

Các doanh nghiệp công nghiệp từng bước tháo gỡ khó khăn, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất một cách hợp lý theo hướng tinh, gọn và hiệu quả, tiếp tục đổi mới công nghệ, thiết bị máy móc, triệt để tiết kiệm chi phí đầu vào, tăng cường công tác tiếp thị mở rộng thị trường. Vì vậy, nhịp độ sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp vẫn được duy trì, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động. Giá trị sản xuất tăng bình quân mỗi năm là 37,6%. Với nguồn vốn thu hút trên 1.000 tỉ đồng cho đầu tư phát triển công nghiệp và doanh nghiệp, đến năm 2005, trên địa bàn thị xã đã có 65 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và dịch vụ, tăng 52 doanh nghiệp so với năm 2000; giá trị sản xuất kinh doanh đạt trên 1.300 tỉ đồng, tăng hơn 2 lần so với năm 2000; trong đó giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng chiếm 62,1%, giá trị dịch vụ thương mại chiếm 28,5%, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 9,4% ⁽¹⁾. Các Công ti Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Diesel Sông Công, Công ti Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phụ tùng máy số 1, Công ti Cổ phần MEINFA... tích cực tổ chức lại sản xuất, đầu tư chiều sâu, v.v... nên không những phát huy được hiệu quả sản xuất, mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh trong kinh tế thị trường. Điều đáng chú ý là Khu công nghiệp và cụm công nghiệp với diện tích gần 50 ha phát triển tốt, thu hút được 26 dự án với

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr. 2

giá trị đầu tư trên 700 tỉ đồng và 4,8 triệu USD; trong đó có 16 dự án đã đi vào sản xuất ⁽¹⁾.

Ngành Thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển khá nhanh. Đến năm 2005, trên địa bàn thị xã có hơn 1.000 hộ đăng ký sản xuất thủ công nghiệp và dịch vụ, tăng gần 3 lần so với năm 2000. Các loại hình dịch vụ phát triển đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thị xã Sông Công có trên 4.000 ha đất nông nghiệp, 50% số dân sống bằng nghề nông. Do đó, sản xuất nông nghiệp chiếm một vị trí rất quan trọng, được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đi đôi với việc làm tốt công tác thủy lợi chủ động tưới tiêu, thị xã tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh, đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất, mở rộng diện tích lúa cao sản, gieo mạ trên khay, ô mẫu trình diễn, tăng diện tích lúa xuân muộn, lúa mùa sớm, v.v.... Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp phát triển khá vững chắc; cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Giá trị và hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên, tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm gần 7%. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp giảm do mở rộng phát

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđđ, tr. 2

triển công nghiệp ⁽¹⁾, nhưng sản lượng lương thực qua các năm đều tăng, từ 13.399 tấn (2000), lên 14.341 tấn (2001), 15.569 tấn (2002), 15.605 tấn (2003), 16.425 tấn (2004) và đến năm 2005 đạt 16.905 tấn ⁽²⁾. Trên địa bàn Thị xã đã hình thành nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả cao, như chăn nuôi lợn hướng nạc, gia cầm, trồng chè và cây ăn quả. Hệ số sử dụng đất từ 2 lần năm 2000, tăng lên 2,6 lần trong năm 2005.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển. Mặc dù có những lúc dịch cúm gia cầm tái phát gây ảnh hưởng xấu và làm thiệt hại về kinh tế, nhưng do làm tốt công tác phòng dịch và dập dịch cho nên ngành chăn nuôi trên địa bàn Thị xã vẫn tiếp tục phát triển ổn định, nhất là phát triển chăn nuôi bò sữa, lợn hướng nạc, lợn nái ngoại, v.v... Từ năm 2000 đến năm 2003, không kể đàn trâu bị giảm sút, đàn bò từ 825 con, tăng lên 1.209 con; đàn lợn từ 13.352 con, tăng lên 15.550 con ⁽³⁾. Tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp từ 20% năm 2000, tăng lên 35% vào năm 2005.

⁽¹⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2003*, diện tích cây lương thực có hạt ở thị xã Sông Công năm 2000 là 4.052 ha, năm 2001 là 4.021 ha, năm 2002 là 3.992 ha, năm 2003 là 3.983 ha;

⁽²⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2003* và *Niên giám thống kê thị xã Sông Công 2004 – 2007*

⁽³⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2003*. Nxb Thống kê 2004, tr. 69, 70

Như vậy, chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế và những kết quả đạt được đã tạo cho Sông Công có môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng ổn định và vững chắc. Cơ cấu kinh tế được chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2004 là 8,7 triệu đồng (tương đương 554 USD), vượt chỉ tiêu Đại hội V đề ra là 500 USD vào năm 2005.

Xây dựng kết cấu hạ tầng là một trong những lĩnh vực được Thị ủy và Ủy ban Nhân dân thị xã quan tâm, tạo thêm môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân. Do vậy, ngoài hàng trăm tỉ đồng đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, trong 5 năm (2001 - 2005), Thị xã đã huy động gần 100 tỉ đồng cho đầu tư xây dựng hạ tầng; trong đó vốn ngành Trung ương và vốn chương trình mục tiêu khoảng 37%, vốn ngân sách tỉnh khoảng 23%, vốn ngân sách thị xã khoảng 27%, vốn nhân dân đóng góp khoảng 13%. Từ các nguồn vốn trên, thị xã đã cơ bản hoàn thành dự án cải tạo lưới điện ở 7/9 xã, phường; xây dựng và nâng cấp 5 tuyến đường nội thị, trung tâm văn hoá thể thao, chợ trung tâm, hàng trăm lớp học, công trình thủy lợi; xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất các cơ quan hành chính thị xã và các xã, phường... Chính sách đối ứng vốn hỗ trợ nhân dân xây dựng các công trình hạ tầng tiếp tục được duy trì, nên bộ mặt nông thôn

được cải thiện đáng kể. Trong 5 năm, Thị xã đã xây dựng kiên cố hoá 25 km kênh mương nội đồng, 30 km đường làng ngõ xóm, xây dựng 55 nhà văn hoá xóm, v.v...

Do kinh tế phát triển, nên thu ngân sách thị xã tăng cao. Trong 5 năm, bình quân mỗi năm Thị xã tăng thu trên 50%, vượt chỉ tiêu tăng thu 15% do Đại hội V đề ra. Riêng năm 2005, tổng thu ngân sách đạt trên 27.460 triệu đồng, tăng 49,7% so với kế hoạch Tỉnh giao, tăng 5,4% so với kế hoạch Thị xã đề ra và tăng 32% so với năm 2004 ⁽¹⁾. Cũng nhờ kết quả thu ngân sách liên tục tăng và vượt kế hoạch, cho nên thị xã Sông Công không chỉ đáp ứng được các chủ trương đầu tư xây dựng một số công trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội và phục vụ sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân, mà còn đảm bảo công tác khoán chi thường xuyên theo kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương được bảo đảm chặt chẽ, kịp thời và thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước.

Quan tâm đến giáo dục và đào tạo, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học trong các nhà trường trên địa bàn Thị xã không ngừng được đầu tư và củng cố. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các nhà trường được duy trì. Công tác xã hội hoá giáo dục được các cấp, các ngành chú

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2005*. Số 10-BC/TU, ngày 26/12/2005, tr. 5.

trọng. Nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã tổ chức tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi, ghi sổ vàng truyền thống những học sinh thi đỗ vào các trường đại học. Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở tất cả 9/9 xã, phường và duy trì các hoạt động thường xuyên, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của cộng đồng dân cư.

Nhờ có sự quan tâm đầu tư của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, sự nghiệp giáo dục và đào tạo thị xã Sông Công trong những năm 2000 – 2005 phát triển nhanh cả về quy mô và chất lượng. Thị xã Sông Công là đơn vị đầu tiên trong tỉnh phổ cập giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở; được tỉnh chỉ đạo đi trước một bước về phổ cập bậc trung học phổ thông. Trên địa bàn Thị xã có đầy đủ hệ thống các trường lớp học từ hệ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường dạy nghề và trung học nghề. Thị xã đã có 4 trường đạt chuẩn quốc gia ⁽¹⁾.

Ngành Y tế Thị xã đã đáp ứng được nhu cầu khám và điều trị bệnh cũng như việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn. Ngoài việc triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, y tế cộng đồng, đội ngũ cán bộ y tế Thị xã còn thường xuyên chú trọng đến công tác phòng dịch và nâng cao trách nhiệm y đức của người thầy

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo khái quát tình hình thị xã Sông Công*. Số 79-BC/TU, ngày 10/3/2004, tr 3

thuốc. Hệ thống y tế ở thị xã phát triển khá, từ y tế xã phường, Trung tâm Y tế thị xã đến Bệnh viện C, cơ sở vật chất và đội ngũ thầy thuốc được tăng cường. Công tác dân số, gia đình và trẻ em được thực hiện khá tốt. Tỉ suất sinh thô bình quân hằng năm giảm 4,5‰, vượt mức 0,4‰⁽¹⁾ do Đại hội V đề ra. Việc chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã được các cấp, các ngành từ thị đến cơ sở đặc biệt quan tâm.

Hoạt động văn hoá thông tin, thể thao được duy trì và đẩy mạnh, trở thành phong trào rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, bước sang năm 2005 - năm có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn ở trong nước và là năm kỉ niệm lần thứ 20 ngày thành lập thị xã Sông Công, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra khá sôi nổi. Để tiến tới Đại hội Văn hoá - Thể thao thị xã lần thứ 3, tất cả 9/9 xã, phường đã tổ chức thành công Đại hội văn hoá thể thao với những nội dung, hình thức phong phú, đa dạng và thiết thực. Lễ kỉ niệm trọng thể 20 năm thành lập thị xã Sông Công và Đại hội Văn hoá - Thể thao lần thứ 3 thật sự trở thành ngày hội lớn trong đời sống chính trị, văn hoá của mỗi người dân Sông Công. Thông qua đó, Đảng bộ và nhân dân Sông Công càng thêm tự hào phấn khởi, ra sức nỗ lực

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khóa V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VI. Năm 2005, tr. 4

phần đầu khắc phục mọi khó khăn, vươn lên giành những thắng lợi mới.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* phát triển ngày càng sâu rộng. Các xóm, tổ dân phố đã xây dựng được hương ước, quy ước, không có người sinh con thứ 3, tệ nạn xã hội giảm, đường làng ngõ xóm được cải tạo phong quang sạch đẹp, tinh thần đoàn kết tương trợ giúp nhau trong lúc khó khăn được đề cao. Mọi người, mọi nhà trong xóm, tổ dân phố sống vui vẻ, hoà thuận, có văn hoá; các tổ hoà giải được củng cố đã phát huy tích cực trong việc thắt chặt tình làng nghĩa xóm. Đến năm 2005, toàn Thị xã có 94/131 (71,75%) xóm, tổ dân phố xây dựng được nhà văn hoá ⁽¹⁾. Nhiều xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu *Làng Văn hoá, Khu Dân cư Tiên tiến cấp Thị xã*, tiêu biểu là các xóm: Tân Dương, Khu Yên (xã Tân Quang), Sơn Tía (xã Vinh Sơn), Linh Sơn (xã Bình Sơn); Tổ dân phố Mới (phường Cải Đan), Tổ dân phố 5 (phường Mỏ Chè)...

Việc thực hiện chính sách xã hội được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ thị đến cơ sở hết sức quan tâm và chăm lo chu đáo, nhất là chính sách đối với người có công,

⁽¹⁾ Theo Ban Chỉ đạo dân quân, tự vệ làm công tác dân vận: Báo cáo *Sơ kết dân quân tự vệ làm công tác dân vận ở cơ sở 5 năm (2001-2005)*. Số 08-BC/BCĐ, ngày 25/9/2006 tr. 5.

gia đình thương binh liệt sĩ, chính sách đối với người nghèo. Nhân dịp các ngày lễ, Tết, ngày 27/7 hằng năm, thông qua phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* và các hoạt động từ thiện khác, các ngành, các cấp tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách. Chương trình xoá nhà dột nát cho hộ nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 21 của Ban Thường vụ Thị ủy được các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia có hiệu quả. Thị xã đã thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động xoá nhà dột nát cho hộ nghèo và xây dựng kế hoạch phấn đấu trong 2 năm 2005 - 2006 cơ bản xoá xong 134 hộ nghèo đang ở nhà dột nát. Riêng năm 2005, Thị xã đã vận động các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đóng góp được trên 200 triệu đồng⁽¹⁾. Nhờ có sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn Thị xã từ 13,5% năm 2000, đến năm 2005 đã giảm xuống còn dưới 4% tổng số hộ, đạt mục tiêu giảm hộ nghèo xuống dưới 5% do Đại hội V đề ra.

Công tác quốc phòng và quân sự địa phương được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự Thị xã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân cho khối học sinh trong nhà trường và các

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2005*. tr.9.

địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền *Luật Nghĩa vụ quân sự* trong nhân dân, rà soát nắm chắc số thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự. Lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên thường xuyên được huấn luyện. Ngoài việc thường xuyên duy trì chế độ trực chỉ huy và trực sẵn sàng chiến đấu, hằng năm cơ quan quân sự còn mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 3, bao gồm các Trưởng, Phó phòng, ban, ngành, đoàn thể Thị xã và cán bộ chủ chốt các xã, phường; đồng thời tham mưu cho Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã chỉ đạo các xã, phường tổ chức diễn tập chiến đấu trị an.

Năm 2005, thị xã Sông Công có 28 cơ sở dân quân, tự vệ; trong đó có 9 cơ sở dân quân và 19 cơ sở tự vệ. Tổng số dân quân, tự vệ là 1.121 cán bộ, chiến sĩ, chiếm tỉ lệ 2,38% dân số; trong đó có 731 dân quân, chiếm tỉ lệ 1,54% dân số và 490 tự vệ, chiếm tỉ lệ 12,9% số cán bộ công chức. Từ năm 2001 đến năm 2005, lực lượng dân quân Thị xã đã tổ chức diễn tập kết hợp với làm công tác dân vận, huy động được 1.929 lượt xe ô tô, xe công nông, xe máy ủi và 2.150 lượt xe ngựa kéo, hơn 18.359 ngày công ⁽¹⁾ tham gia làm đường giao thông nông thôn, nạo vét

⁽¹⁾ Theo Ban Chỉ đạo dân quân, tự vệ làm công tác dân vận: Báo cáo Sơ kết dân quân tự vệ làm công tác dân vận ở cơ sở 5 năm (2001-2005). Số 08-BC/BCĐ, ngày 25/9/2006, tr. 7

kênh mương, phát quang hành lang giao thông, cùng cấp ủy và chính quyền địa phương giải quyết một số nhiệm vụ cấp bách. Thông qua diễn tập, lực lượng dân quân, tự vệ đã kết hợp giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang giao thông, các tệ nạn xã hội khác. Lực lượng dân quân phường Cải Đan, Thắng Lợi, Mỏ Chè, Tân Quang, Vinh Sơn, Bá Xuyên, Lương Châu, lực lượng tự vệ Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức... là những đơn vị có nhiều việc làm thiết thực, giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn để họ vươn lên phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo...

Công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý tội phạm có nhiều kết quả. Các tai, tệ nạn xã hội tuy diễn biến phức tạp, nhưng do tích cực phòng chống nên đã được kiềm chế, tệ nạn nghiện hút ma tuý bước đầu được ngăn chặn.

Những thành tích đạt được trong những năm 2000 - 2005 chính là kết quả công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, là cơ sở đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã đã có nghị quyết chuyên đề về

xây dựng Đảng. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được quán triệt đầy đủ, nghiêm túc và được cụ thể hóa thành chương trình, đề án để tổ chức thực hiện. Đảng bộ luôn luôn chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nhất là đối với các cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng; duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt Đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp với thực tế.

Hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Từ năm 2003, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã tập trung chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX. Ban Thường vụ Thị ủy tiến hành các đợt kiểm tra theo định kì việc xây dựng và điều hành hoạt động theo quy chế, chương trình hành động của các cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII tiếp tục được thực hiện nghiêm túc. Chế độ sinh hoạt Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình được duy trì thường xuyên. Hằng năm, qua bình xét phân loại tổ chức cơ sở đảng và

phân tích chất lượng đảng viên, toàn Đảng bộ có trên 80% cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; trên 90% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có hơn 70% hoàn thành tốt nhiệm vụ và gần 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ⁽¹⁾.

Nhằm không ngừng bổ sung nguồn sinh lực cho Đảng, Đảng bộ thị xã rất chú trọng đến công tác phát triển đảng viên mới. Trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ đã kết nạp gần 700 quần chúng ưu tú vào Đảng, vượt chỉ tiêu kết nạp 400 đảng viên mới do Đại hội V đề ra ⁽²⁾. Cũng nhờ đó, Đảng bộ Thị xã không ngừng lớn mạnh, từ 34 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 2.587 đảng viên sinh hoạt tại 18 đảng bộ, 15 chi bộ trực thuộc trong năm 2000, đã tăng lên 39 tổ chức cơ sở đảng với tổng số 3.020 đảng viên, 18 đảng bộ và 21 chi bộ trực thuộc trong năm 2005 ⁽³⁾.

Cùng với việc phát triển đảng viên mới, công tác kiểm tra được duy trì có nền nếp. Nội dung công tác kiểm tra tập

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr. 6.

⁽²⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá V tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI... Tlđd, tr. 6

⁽³⁾ Theo Thị ủy Sông Công: Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005). Số 17-BC/TU, ngày 16/6/2006, tr. 2

trung kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Ủy ban Kiểm tra các cấp từ thị đến cơ sở ngoài việc tham mưu cho cấp ủy về công tác kiểm tra và thực hiện tốt nhiệm vụ của cấp ủy giao, còn tập trung kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thi hành kỉ luật của tổ chức đảng cấp dưới, giải quyết các đơn thư tố cáo, khiếu nại đảng viên và tổ chức đảng; đồng thời xem xét, xử lí kỉ luật theo thẩm quyền những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng. Trong 5 năm (2001 - 2005), Ủy ban Kiểm tra Thị ủy đã tổ chức kiểm tra 15 đảng ủy, 16 chi bộ và 38 đảng viên. Cùng thời gian này, toàn Đảng bộ có 38 đảng viên bị xử lí kỉ luật Đảng (gồm 7 đảng ủy viên, 5 chi ủy viên, 26 đảng viên), với các hình thức: Khiển trách 14 đảng viên, Cảnh cáo 15 đảng viên, Cách chức 5 đảng viên, Khai trừ 4 đảng viên. Song song với công tác kiểm tra xử lí kỉ luật Đảng, trong 5 năm (2001 - 2005) Đảng bộ đã xoá tên 30 người trong danh sách đảng viên vì không đủ tư cách đảng viên ⁽¹⁾.

Công tác cán bộ là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Mọi sự thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém. Nhận thức rõ điều này, Đảng bộ thị xã

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005)*... Tlđđ, tr. 2

Sông Công thường xuyên tiến hành công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lí các cấp, tích cực đào tạo bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ. Để nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ làm công tác Đảng ở cấp cơ sở, ngay sau Đại hội Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo và hướng dẫn các cấp ủy xây dựng quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của các cấp ủy, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra các cấp. Mặt khác, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đảng ủy, đội ngũ Bí thư chi bộ nhằm làm cho các cấp ủy và Bí thư chi bộ nắm vững chức năng, nhiệm vụ, kĩ năng công tác và những vấn đề về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo. Ngoài ra, Thị ủy đã chỉ đạo các cơ sở đảng tổ chức Hội thi về Công tác tổ chức xây dựng Đảng, Hội thi về Dân vận khéo. Thông qua đó, 40 đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ được chọn tham gia Hội thi cấp thị. Qua các hội thi, các đồng chí Bí thư chi bộ đều nâng cao được trình độ, năng lực, sự hiểu biết, phát huy được tính năng động sáng tạo trong công tác.

Việc luân chuyển cán bộ cũng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định, phù hợp với khả năng, năng lực, sở trường, chuyên môn của cán bộ được luân chuyển. Số cán bộ được luân chuyển đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, yên tâm, phấn khởi công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua thực tiễn công tác, đội ngũ cán bộ từ thị xã đến cơ sở đã trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt, có phẩm chất

chính trị và đạo đức lối sống tốt, trình độ năng lực và hiệu quả công tác được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Thị xã.

Phát huy thành tích, ưu điểm của Hội đồng Nhân dân khóa IV, hoạt động của Hội đồng Nhân dân Thị xã khóa V (nhiệm kì 2004 - 2011, gồm 29 đại biểu, do đồng chí Nguyễn Tài Hà làm Chủ tịch và đồng chí Lê Thị Vân làm Phó Chủ tịch) tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Việc tiếp xúc cử tri được tổ chức thường xuyên đã giúp cho các đại biểu Hội đồng Nhân dân kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân và tình hình mọi mặt ở đơn vị, địa phương để đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội quan tâm. Việc tổ chức các kì họp Hội đồng Nhân dân, triển khai nghị quyết, giám sát việc thực hiện nghị quyết các kì họp... đã có sự đổi mới để nâng cao chất lượng, khắc phục tính hình thức trong hoạt động, từng bước làm cho Hội đồng Nhân dân thực sự là cơ quan quyền lực trong việc quyết định các vấn đề kinh tế, xã hội của địa phương.

Ủy ban Nhân dân các cấp thường xuyên được kiện toàn về tổ chức, tích cực đổi mới phương thức điều hành, tập trung thực hiện các chương trình, đề án kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nhiệm vụ then chốt, chương trình trọng điểm. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, Ủy ban Nhân dân thị xã chú trọng các giải pháp phát huy nguồn lực, nhất là các nguồn lực tại địa phương để phát triển kinh tế, xã hội; đồng

thời tích cực thực hiện cải cách hành chính, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và từng cán bộ công chức. Hoạt động của Ủy ban Nhân dân các cấp từ thị đến các xã, phường có nhiều chuyển biến rõ nét, nhất là phát huy được tính chủ động trong vai trò điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị. Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức không ngừng phát huy khả năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung giải quyết mọi công việc nhanh gọn, kịp thời và hiệu quả. Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai ra diện rộng. Từ tháng 1/2005, cơ chế một cửa được thực hiện trên phạm vi 9 xã, phường, bước đầu mang lại hiệu quả đáng khích lệ, giảm phiền hà cho nhân dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng và hội viên, đoàn viên, góp phần mở rộng dân chủ, tập hợp và phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Nét nổi bật trong hoạt động của các đoàn thể quần chúng thời gian 2000 - 2005 là các phong trào từng bước đi vào chiều sâu, có trọng điểm và mang lại hiệu quả thiết thực, không dàn trải, không chung chung. Phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được đổi mới, luôn bám sát nhiệm vụ chính trị

ở địa phương, hướng các hoạt động về cơ sở, xây dựng các chương trình, các phong trào để tập trung chỉ đạo. Do vậy, hiệu quả công tác được nâng lên, nhất là trong việc vận động và tổ chức quần chúng thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hoá, xoá đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội...

Như vậy, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, thị xã Sông Công đã có chuyển biến về mọi mặt. Hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Kinh tế liên tục phát triển với mức tăng trưởng cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế khá nhanh theo hướng tích cực; các mặt văn hoá - xã hội đều có tiến bộ; quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thị xã được nâng lên một bước rõ rệt. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tốt, phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để xây dựng thị xã ngày càng phát triển.

Tuy nhiên, kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong nhiệm kì 2000 - 2005 vẫn còn nhiều hạn chế. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế chưa thật vững chắc. Sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chưa cao, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Thu hút đầu tư phát triển kinh tế bước đầu có hiệu quả, nhưng chưa giải

quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế chính sách, mặt bằng đất đai, môi trường, thủ tục hành chính để đáp ứng kịp thời cho các dự án đầu tư vào thị xã. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm. Nhiều tiềm năng về đất đai, lao động, thủy lợi, các điều kiện tự nhiên... chưa được khai thác và phát huy tốt để phát triển nông nghiệp và nông thôn; năng suất lao động, giá trị và thu nhập ở khu vực nông nghiệp còn thấp. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành Giáo dục và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng giáo dục chưa đồng đều. Tình trạng tội phạm và tệ nạn nghiện hút ma túy còn diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông chưa giảm...

Những hạn chế trên cũng chính là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ có biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo.

III - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Bước vào năm 2005, sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có nhiều chuyển biến sâu sắc; vị thế Nhà nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Năm 2005 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn ở trong nước; thị xã Sông Công vừa tròn 20 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ thị xã Sông Công đã trưởng thành trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ

chức. Vào thời điểm này, Đảng bộ có 39 tổ chức cơ sở đảng; trong đó có 21 chi bộ trực thuộc và 18 đảng bộ⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI (10 - 12/10/2005). Tham dự Đại hội có 165 đại biểu, thay mặt cho 3.020 đảng viên sinh hoạt tại 39 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ.

Đại hội thống nhất cao với đánh giá kết quả hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, khẳng định những thành tựu to lớn, đồng thời nêu ra những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là *“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, xây dựng thị xã Sông Công trở thành đô thị ngày càng giàu đẹp, văn minh”*⁽²⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khoá VI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, gồm 35 Ủy viên. Ngày 11/10/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khoá VI họp phiên thứ nhất

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo Tổng kết Đại hội tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2005 - 2010*. Số 12-BC/TU, ngày 29/8/2005, tr. 1

⁽²⁾ Dẫn theo: *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ VI nhiệm kỳ 2005 - 2010*, tr. 1

để bầu Ban Thường vụ; bầu Bí thư và các Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 11 đồng chí: Nguyễn Tài Hà (Bí thư) ⁽¹⁾, Cao Ngọc Loan (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Đức Minh (Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân), Trần Quốc Trung Dương Minh Sử, Trần Trọng Lâm, Dương Đình Chiến, Hoàng Việt Hùng, Nguyễn Khắc Lâm, Cù Xuân Huân và Lê Thị Vân.

Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công có những thuận lợi rất cơ bản. Đó là, đất nước ta trải qua gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực; Đảng bộ thị xã Sông Công tròn 20 năm xây dựng và trưởng thành, đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, lại được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy; nhân dân thị xã cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất và kinh doanh... Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân Thị xã cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Đó là thiên tai, dịch bệnh xảy ra, lạm phát và giá cả tăng cao gây ảnh hưởng không tốt đến sản xuất, kinh doanh và đời sống...

⁽¹⁾ Tháng 6/2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã điều động và bổ nhiệm đồng chí Trần Xuân Hựu - Tỉnh ủy viên, nguyên Bí thư Tỉnh đoàn Thái Nguyên, về làm Bí thư Đảng bộ thị xã Sông Công thay đồng chí Nguyễn Tài Hà nghỉ hưu

Trước tình hình đó, Đảng bộ đã biết phát huy thuận lợi, dựa vào sức dân để vượt qua khó khăn, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động và chương trình làm việc toàn khoá.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo xây dựng 6 chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề về các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng... Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân, các ngành kinh tế của Thị xã liên tục phát triển với mức tăng trưởng khá cao, bình quân mỗi năm tăng 19,19%, vượt 1,19% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra ⁽¹⁾. Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh phát triển theo hướng hiện đại hoá. Các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã tiến hành hoạch định chiến lược sản phẩm, thị trường tiêu thụ; vượt qua khó khăn thử thách do suy thoái kinh tế thế giới, tiếp tục đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ và thiết bị máy móc, đổi mới công tác

⁽¹⁾ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII: *Phát huy cao độ mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Sông Công phát triển nhanh và bền vững*, tr. 2

quản lí, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Mặc dù trong 2 năm (2008 - 2009) do ảnh hưởng và tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, song giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản vẫn tăng đáng kể; bình quân trong 5 năm tăng 28%. Các doanh nghiệp công nghiệp tập trung phát triển các sản phẩm có thị trường truyền thống, như cơ khí chế tạo; đồng thời phát triển các sản phẩm mới, như chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng và đồ gia dụng, v.v...

Theo tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ, trong phát triển công nghiệp, Thị xã ưu tiên thu hút các dự án lớn, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, có khả năng phát triển bền vững; đồng thời cũng chú trọng thu hút các dự án đầu tư cần nhiều lao động để giải quyết việc làm mới cho người lao động, nhất là ở những nơi mất đất do giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp và cụm công nghiệp. Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và Ban Quản lí các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên để giải phóng mặt bằng, tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng, đồng thời tích cực kêu gọi đầu tư. Đến cuối năm 2010, trên địa bàn Thị xã đã có gần 40 doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, tăng gấp hơn 2 lần so với đầu

nhiệm kì, trong đó có gần 30 doanh nghiệp đã đi vào sản xuất, thu hút hàng ngàn lao động ⁽¹⁾; hơn 200 doanh nghiệp và gần 2.000 hộ đăng kí sản xuất kinh doanh dịch vụ, tăng hơn 2 lần so với năm 2005. Các loại hình dịch vụ rất đa dạng, phong phú, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân.

Cùng với việc thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp, Thị xã tích cực phát triển các cụm công nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phường Cải Đan, thu hút hàng chục dự án vào sản xuất kinh doanh. Bằng nhiều giải pháp tích cực, đến năm 2008, thị xã Sông Công đã có 97 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tăng 29 doanh nghiệp so với năm 2005. Cùng thời điểm này, toàn Thị xã có 1.909 hộ đăng kí kinh doanh, tăng 282 hộ so với cuối năm 2005, thu hút thêm trên 3.200 lao động vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ ⁽²⁾.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn theo hướng từng bước hình thành nền

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII: *Phát huy cao độ mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xây dựng thị xã Sông Công phát triển nhanh và bền vững*, tr. 3.

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI ...* Tlđđ, tr. 5

nông nghiệp sản xuất hàng hoá phù hợp với nhu cầu thị trường; thúc đẩy mạnh hơn nữa việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI đề ra mục tiêu là: *Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất trên 1 ha canh tác, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản hàng hoá trên thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, lao động, nguồn vốn, tăng nhanh thu nhập và cải thiện đời sống của người nông dân.*

Thực hiện mục tiêu đó, các cấp ủy đảng và chính quyền vận động bà con nông dân từng bước đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp hằng năm giảm do chuyển đổi một phần diện tích để phát triển công nghiệp và dịch vụ, nhưng tổng sản lượng lương thực vẫn tăng do năng suất lúa tăng. Năm 2009, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 17.165 tấn, vượt 1.165 tấn ⁽¹⁾ so với chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra. Các loại cây rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp đều phát triển tốt. Mô hình phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, kinh tế VAC bước đầu được hình thành và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Quan tâm phát triển cây chè, Thị xã tập trung đầu tư đưa

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII... Tlđđ, tr. 3

giống chè cảnh và giống chè có năng suất cao vào thâm canh, cho nên năng suất và chất lượng chè được bảo đảm. Đến cuối năm 2010, toàn Thị xã có 730 ha chè; trong đó diện tích chè trồng mới trong 5 năm là 125 ha, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V đề ra.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi trong những năm 2005 - 2010 tiếp tục phát triển. Mặc dù dịch cúm gia cầm có xảy ra trên địa bàn, song Thị xã đã tích cực dập dịch và có kế hoạch phòng chống dịch bệnh, cho nên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển ổn định, đưa tỉ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp từ 20% năm 2005, đến năm 2010 đạt 34,6% ⁽¹⁾. Mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc, gà sinh sản, gà thịt, v.v..., bắt đầu hình thành.

Sông Công là một thị xã trẻ, cơ sở hạ tầng vừa thiếu, vừa yếu trong khi nguồn vốn tại địa phương còn hạn hẹp. Xuất phát từ thực tế này, Đảng bộ chủ trương huy động mọi nguồn lực, từ nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn ngân sách thị xã, vốn tập trung của tỉnh, vốn Nhà nước đầu tư qua các ngành và đơn vị, vốn của các doanh nghiệp, vốn vay và tài trợ của các tổ chức quốc tế... để từng bước đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp các công trình hạ tầng trên địa bàn Thị xã.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII... Tlđđ, tr. 3

Trong nhiệm kì 2005 - 2010, Thị xã đã huy động hàng trăm tỉ đồng cho đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, kể cả hạ tầng đô thị và hạ tầng nông thôn; trong đó có 40% là nguồn vốn Trung ương và vốn đầu tư thuộc chương trình mục tiêu, 25% vốn ngân sách tỉnh, 25% vốn ngân sách Thị xã và 10% vốn do nhân dân đóng góp. Bằng những nguồn vốn này, Thị xã đã cơ bản hoàn thành dự án cải tạo lưới điện nông thôn, xây dựng và nâng cấp các tuyến đường giao thông nội thị, xây dựng Trung tâm Văn hoá - Thể thao, cơ quan hành chính Thị xã, trụ sở làm việc các xã, phường và một số công trình, dự án trọng điểm khác.

Với phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, hằng năm Thị xã tiếp tục dành nguồn vốn đối ứng thích hợp để các xã, phường xây dựng cơ sở hạ tầng, bê tông hoá đường giao thông, cứng hoá kênh mương nội đồng, xây dựng trường học, trạm xá, nhà văn hoá, khu vui chơi thể thao, v.v... Tính chung trong 5 năm (2005 - 2010), trên địa bàn thị xã Sông Công đã có hơn 57 km đường giao thông được bê tông hoá, hơn 12,5 km kênh mương được cứng hoá... ⁽¹⁾. Bộ mặt đô thị và vùng nông thôn không ngừng được đổi mới.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm. Nghị quyết

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII...* Tlđđ, tr. 4

Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra mục tiêu cho ngành Giáo dục và Đào tạo Thị xã là: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và xã hội hoá, coi trọng cả ba mặt: Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát huy hiệu quả nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Thực hiện mục tiêu trên, Ủy ban Nhân dân Thị xã đã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên bảo đảm đạt chuẩn và trên chuẩn; hoàn thành việc xoá phòng học tạm; kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; duy trì phổ cập bậc Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học cơ sở, tiến tới phổ cập bậc Trung học phổ thông vào năm 2010.

Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các ban, ngành, trong 5 năm (2005 - 2010), Thị xã đã xây dựng được 132 phòng học và 47 phòng nhà công vụ cho giáo viên. Cùng với việc tăng cường cơ sở vật chất trường học, nội dung, chương trình dạy và học trong các nhà trường từng bước được đổi mới nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục và đào tạo. Công tác xã hội hoá giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia cũng được đẩy mạnh. Nhờ đó, đến hết năm 2010, toàn Thị xã có 21/27

trường (77,7%) đạt chuẩn Quốc gia, vượt 20% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra ⁽¹⁾.

Cùng với giáo dục và đào tạo, công tác y tế trong những năm 2005 - 2010 có những bước chuyển biến mới. Nhận thức rõ đầu tư chăm sóc sức khỏe là đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế từ thị xã xuống đến cơ sở, đồng thời tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị. Từ cuối năm 2006, trên địa bàn Thị xã, 100% các trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ, 100% số thôn xóm có cán bộ y tế hoạt động theo Quyết định 58-QĐ/CP của Chính phủ ⁽²⁾. Ngành Y tế Thị xã đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, huy động cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể, tạo ra phong trào toàn dân vì sức khỏe. Đến giữa năm 2008, toàn Thị xã đã có 5/9 (55,5%) xã, phường được công nhận *Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế* ⁽³⁾.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII...* Tlđđ, tr. 4

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo Tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW và Chỉ thị 15-CT/TU về công tác củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở*. Số 25-BC/TU, ngày 30/10/2006, tr. 4

⁽³⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI...* Tlđđ, tr. 8

Công tác dân số gia đình và trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Việc chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày càng được xã hội hoá và có chuyển biến tích cực. Tỉ lệ sinh trung bình trong 2 năm 2006 - 2007 giảm 2,7%, đạt chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VI đề ra.

Hoạt động văn hoá, thể thao thường xuyên được duy trì và đẩy mạnh, trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Thị xã luôn quan tâm đầu tư cho sự nghiệp văn hoá, thể thao, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao nhân các ngày kỉ niệm lớn của đất nước, của địa phương.

Công tác tuyên truyền, quán triệt các nội dung trong xây dựng, phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật luôn được sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội. Ngay sau khi có Nghị quyết số 23-NQ/TW, Thông báo kết luận số 213-TB/TW, Chỉ thị số 46-CT/TW của Trung ương về văn hóa, văn học nghệ thuật, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 28/10/2008, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU về việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ và nhân dân trên địa bàn Thị xã. Thị ủy, Ủy ban Nhân dân Thị xã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình lồng ghép các nội dung tuyên truyền xây dựng nền

văn hóa mới trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng số giờ phát sóng các chương trình, chuyên mục truyền thông về những hoạt động xây dựng phát triển văn hóa, văn học - nghệ thuật trên địa bàn...

Cùng với công tác thông tin tuyên truyền, Ủy ban Nhân dân Thị xã đạo Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với Công an Thị xã,... chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình; thực hiện quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở, loại hình kinh doanh, dịch vụ có liên quan đến văn hóa, văn nghệ; kịp thời có biện pháp xử lý răn đe những hành vi vi phạm pháp luật.

Bằng những biện pháp tích cực trên đây, Đảng bộ thị xã Sông Công đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội và của nhân dân đối với nhiệm vụ tham gia xây dựng, phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đoàn thể nhân dân, phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá* ngày càng lan rộng khắp các xã, phường, cơ quan, đơn vị; nổi lên là phong trào xây dựng xóm, tổ dân phố văn hoá, gia đình văn hoá, cơ quan văn hoá, làm nhà văn hoá. Trong 5 năm (2006 - 2010), toàn Thị xã đã xây mới 34 nhà văn hoá. Như vậy, đến thời điểm năm 2010, toàn Thị xã có 122/131 (93,1%) xóm, tổ dân phố đã xây dựng được nhà văn

hóa ⁽¹⁾. Hầu hết các xóm, tổ dân phố, khu dân cư đều xây dựng được hương ước, quy ước, có hệ thống loa truyền thanh, góp phần thực hiện *Quy chế Dân chủ ở cơ sở*. Số xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu *Làng Văn hoá, Khu Dân cư Tiên tiến, Cơ quan Văn hoá và Gia đình Văn hoá* đều tăng. Đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân ở các khu dân cư có nhiều chuyển biến, tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó, đoàn kết giúp đỡ nhau, cùng nhau phát triển kinh tế gia đình, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn trật tự trị an và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Các chính sách xã hội được các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể thường xuyên chăm lo chu đáo và thực hiện nghiêm túc. Chương trình xoá đói, giảm nghèo, xoá nhà dột nát cho hộ nghèo đạt được kết quả rõ rệt. Mỗi năm có hàng ngàn lao động được giải quyết việc làm. Năm 2006, số hộ nghèo trên địa bàn Thị xã chiếm 21,7% tổng số hộ; đến năm 2010 đã giảm xuống còn dưới 5% ⁽²⁾. Thị xã Sông Công là đơn vị đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên hoàn thành việc xoá nhà dột nát cho hộ nghèo, vượt trước thời hạn gần 2 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII... Tlđđ, tr. 5

⁽²⁾ Theo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII... Tlđđ, tr. 5

VI đề ra. Hằng năm, các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với Tổ quốc, người già cô đơn, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa đều được giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, luôn luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VI nêu rõ: *Xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ quốc phòng - an ninh với kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang thị xã vững mạnh, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Thường xuyên huấn luyện, diễn tập, bổ sung và hoàn thiện phương án tác chiến cho phù hợp. Chủ động đối phó có hiệu quả với mọi tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ Thị xã tập trung lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện các phương án củng cố quốc phòng - an ninh; tổ chức xây dựng lực lượng, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Phong trào Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ và có hiệu quả.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương thường xuyên được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Hằng năm, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp thị, cấp cơ sở được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ, lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên và tuyển quân đều đạt 100% kế hoạch cấp trên giao. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc. Cơ quan quân sự Thị xã thường xuyên duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, tham mưu kịp thời các phương án tác chiến khi có tình huống xảy ra; đồng thời triển khai kế hoạch diễn tập theo sự chỉ đạo của cấp trên. Chính sách hậu phương quân đội luôn được các cấp, các ngành trên địa bàn thực hiện khá tốt.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi mọi mặt công tác, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Thị ủy thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; đặc biệt coi trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng luôn trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo

đức lối sống lành mạnh, có năng lực lãnh đạo và vận động quần chúng nhân dân.

Đảng bộ thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, các nghị quyết Trung ương 3, 4, 5, 6 (khoá X) và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm... được kịp thời triển khai học tập và quán triệt. Thông qua việc học tập, quán triệt nghị quyết, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao một bước về nhận thức và thống nhất về tư tưởng hành động.

Quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW (7/11/2006) của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 21-KH/TU (2/1/2007) của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 15/1/2007, Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công đề ra Kế hoạch số 14-KH/TU về việc tổ chức cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trên toàn địa bàn, nêu rõ yêu cầu, đối tượng, nội dung và thời gian tiến hành các bước của cuộc vận động.

Ngày 1/2/2007, Ban Thường vụ Thị ủy mở Hội nghị Cán bộ chủ chốt cấp thị xã và phát động cuộc vận động trên toàn địa bàn thị xã Sông Công; đồng thời ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động cấp thị xã, do đồng chí Bí thư Thị ủy làm Trưởng ban; các đồng chí Phó Bí thư

và Trưởng ban Tuyên giáo là Phó ban. Từng đồng chí trong Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy, có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện các bước của cuộc vận động tại đơn vị mình phụ trách và thường xuyên báo cáo về Ban Chỉ đạo.

Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bằng nhiều hình thức phong phú, như tổ chức Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tọa đàm, hội thảo tìm hiểu về Bác..., cán bộ và đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao ý thức rèn luyện về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc và bản lĩnh chính trị.

Công tác cán bộ là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã thông qua Nghị quyết chuyên đề về *Xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ giai đoạn mới đến năm 2010 và 2015*; đồng thời lập quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó, Thị ủy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ. Trong hơn 2 năm (2005 - 2007), Ban Thường vụ Thị ủy đã luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 43 Trưởng, Phó phòng, ban cấp thị, giới thiệu để bầu 8 Trưởng, Phó các đoàn thể cấp thị; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 41 Hiệu trưởng, Hiệu phó các trường; cử 11 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị, 24

cán bộ được bồi dưỡng kiến thức quản lí Nhà nước ⁽¹⁾. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Thị xã mở 55 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho gần 5.000 lượt cán bộ thuộc các đối tượng từ thị đến cơ sở; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 2 lớp trung cấp lí luận chính trị tại chức cho 172 cán bộ trong diện quy hoạch.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác nhiệm kì 2005 - 2010, Ban Thường vụ Thị ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; đồng thời nghiêm túc triển khai các chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Tỉnh ủy. Đoàn kiểm tra được thành lập và tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phúc tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; kiểm tra việc thực hiện Đề án Cải cách hành chính và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy, v.v... Ban Thường vụ Thị ủy còn tổ chức kiểm tra 9/9 đảng bộ các xã, phường về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI.

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VI...* Tlđđ, tr. 12.

Ủy ban Kiểm tra các cấp từ thị đến cơ sở, ngoài việc thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy về công tác kiểm tra và hoàn thành nhiệm vụ cấp ủy giao, còn tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra các cấp nhằm ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực vi phạm kỷ luật Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra đều tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng, kiểm tra tài chính Đảng tại một số đảng bộ, chi bộ; tổ chức tập huấn và triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra theo *Điều lệ Đảng*; đồng thời tập trung giải quyết những đơn, thư tố cáo, khiếu nại tổ chức đảng và đảng viên, xem xét giải quyết và xử lý kỷ luật theo thẩm quyền những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng. Nhờ đó, những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên được kịp thời ngăn chặn; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên không ngừng được nâng cao. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng và phân tích chất lượng đảng viên hằng năm cho thấy: Trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; hơn 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 15 - 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sông Công khoá VI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII...* Tlđd, tr. 6.

Song song với công tác kiểm tra, công tác phát triển Đảng cũng được tiến hành thường xuyên. Trong nhiệm kì 2005 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp 750 quần chúng ưu tú vào Đảng, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra; cũng do đó, số cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ từ 39 chi, đảng bộ (2005), đến năm 2010 đã tăng lên 43 chi, đảng bộ.

Bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân thường xuyên được củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác. Hội đồng Nhân dân các cấp có nhiều đổi mới trong việc tổ chức các kì họp. Thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri và các cuộc giám sát của Thường trực Hội đồng Nhân dân, các Ban Hội đồng Nhân dân, các tổ Hội đồng Nhân dân và từng đại biểu Hội đồng Nhân dân đã kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và những vấn đề phát sinh từ cơ sở để kịp thời phản ánh đến các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, đồng thời có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban Nhân dân Thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên bám sát những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, đẩy mạnh phong trào thi đua. Công tác thanh tra, kiểm tra

được duy trì có nền nếp, kịp thời phát hiện và xử lý các biểu hiện vi phạm, hạn chế tình trạng buông lỏng quản lý trong một số lĩnh vực. Cùng với việc triển khai thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị định 14/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban Nhân dân Thị xã chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn đội ngũ cán bộ công chức có năng lực, đạo đức và phẩm chất, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thị xã và sự chỉ đạo của ngành cấp trên, xác định rõ các nội dung trọng tâm; từ đó tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, đạt hiệu quả, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Công tác tuyên truyền vận động, tập hợp và giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên được đẩy mạnh gắn với các đợt sinh hoạt chính trị; tổ chức các hội thi, sinh hoạt câu lạc bộ, nói chuyện, tọa đàm hội thảo theo chuyên đề... Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thường xuyên chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác vận động quần chúng trên các lĩnh vực; phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức nhiều hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước, đáng chú ý là phong trào xây dựng *Quỹ vì người nghèo*, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*, cuộc

vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, v.v...

Với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kì 2005 - 2010) và 4 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 12/2/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, "Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng, phát triển thị xã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; thu ngân sách tăng khá, là một trong những địa phương có nguồn thu ngân sách lớn... Đặc biệt với sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng bộ, năm 2010 thị xã Sông Công được công nhận là đô thị loại III, trực thuộc tỉnh" ⁽¹⁾. Các mặt văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng luôn được giữ vững và ổn định; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm củng cố và

⁽¹⁾ Theo: Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển thị xã Sông Công trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2015. Số 05-NQ/TU ngày 21/12/2011, tr. 1.

hoạt động ngày càng có hiệu quả. Đời sống của nhân dân trên địa bàn không ngừng được cải thiện và nâng cao về cả vật chất lẫn tinh thần.

Tuy nhiên, trên một số lĩnh vực vẫn còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót. Sự tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của một thị xã công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, vấn đề ô nhiễm môi trường và hiệu quả sử dụng đất của một số doanh nghiệp chưa cao. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm so với yêu cầu đặt ra, năng suất lao động, giá trị sản xuất nông nghiệp và mức thu nhập ở vùng nông thôn còn thấp. Tình hình tội phạm và một số tệ nạn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông chưa giảm...

Những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là nguồn động viên cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công hăng hái thi đua phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo.

IV - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI (10/2005), tuy vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Kinh tế liên tục phát triển với mức tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế

chuyển dịch theo hướng tích cực. Các mặt văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Vị thế của Thị xã được nâng lên, bước đầu khẳng định một đô thị công nghiệp đang trên đà phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững chắc...

Trong bối cảnh lịch sử ấy, từ ngày 16 đến ngày 18/8/2010, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII (nhiệm kì 2010 - 2015), với sự có mặt của 199 đại biểu chính thức đại diện cho trên 3.500 đảng viên đang sinh hoạt tại 43 chi, đảng bộ trực thuộc.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VI, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kì 2010 - 2015 với mục tiêu tổng quát là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc phấn đấu xây dựng Thị xã Sông Công trở thành đô thị ngày càng văn minh, giàu đẹp”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ VII nhiệm kì 2010 – 2015, ngày 18/8/2010, tr. 3

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII (nhiệm kì 2010 - 2015) gồm 37 Ủy viên. Ngày 27/8/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII họp phiên thứ nhất đề bầu Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ban Thường vụ Thị ủy gồm 11 đồng chí: Dương Đình Chiến (Bí thư), Cao Ngọc Loan (Phó Bí thư Thường trực), Nguyễn Khắc Lâm (Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân), Trần Trọng Lâm, Nguyễn Trọng Thái, Nguyễn Thị Liễu, Ngô Mạnh Hùng, Trần Triệu Thắng, Đỗ Chí Thanh, Đỗ Văn Lâm, Dương Quang Cần.

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công gặp không ít khó khăn, thách thức do tiếp tục bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, thị trường bị thu hẹp, giảm đầu tư công, lạm phát và giá cả cùng với lãi suất tín dụng tăng cao; thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp... Song, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, nên hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra đều hoàn thành.

Ngay từ đầu năm 2011, các doanh nghiệp trên địa bàn Thị xã đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, tích cực tìm kiếm thị trường, thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết

kiệm chi phí đầu vào, tiếp tục đổi mới công nghệ, thiết bị. Nhờ đó, sản xuất công nghiệp vẫn giữ được mức tăng trưởng, nhất là các doanh nghiệp Nhà nước, người lao động có đủ việc làm, thu nhập cơ bản được bảo đảm. Giá trị sản xuất công nghiệp liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước: Năm 2011 đạt 3.758 tỉ đồng, bằng 102,38% kế hoạch, tăng 23,68% so với cùng kì năm trước; năm 2012 đạt 4.367 tỉ đồng, bằng 100,58% kế hoạch, tăng 16,22% so với cùng kì năm trước; năm 2013 đạt 4.705 tỉ đồng, tăng 7,9% so với cùng kì năm trước ⁽¹⁾. Năm 2014, dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và tình hình bất ổn ở Biển Đông, nhưng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt 4.674 tỉ đồng, bằng 87,4% kế hoạch, tăng 6,12% so với năm 2013; trong đó, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt 2.970 tỉ đồng, bằng 90% kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2013 ⁽²⁾.

Là một thị xã công nghiệp đang trên đà phát triển, trong những năm 2010 – 2015, thị xã Sông Công tiếp tục thu hút nhiều dự án đầu tư. Riêng trong năm 2011, Thị xã đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 16 dự án mới, tập trung chủ

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết các năm 2011, 2012, 2013 của Thị ủy Sông Công

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014*. Số 155-BC/TU, ngày 16/12/2014, tr. 2

yếu tại Khu cụm công nghiệp; trong đó có 14 dự án đầu tư vào sản xuất công nghiệp và 2 dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, với tổng nguồn vốn đăng kí đạt 1.100 tỉ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 234 doanh nghiệp và chi nhánh.

Hoạt động thương mại - dịch vụ sau một thời gian có nhiều biến động do chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, đã dần dần đi vào thế ổn định. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng qua các năm đều tăng, từ 1.028 tỉ đồng năm 2011, lên 1.232 tỉ đồng năm 2012; đến năm 2013 đạt 1.403 tỉ đồng ⁽¹⁾, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Trong năm 2014, Thị xã đã phối hợp với Sở Công thương tổ chức Hội chợ *Tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2014*, thu hút gần 100 gian hàng của 9 huyện, thành, thị và các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia.

Hoạt động xuất khẩu trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực. Các sản phẩm may mặc, dụng cụ y tế, dụng cụ cầm tay, v.v... là những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu, hằng năm đều đem lại giá trị lớn cho Thị xã. Năm 2011, giá trị xuất khẩu trên địa bàn đạt 33,2 triệu USD, bằng 184% kế hoạch,

⁽¹⁾ Theo Thị uỷ Sông Công: Các Báo cáo tổng kết công tác các năm 2011, 2012, 2013

tăng 20,2% so với năm 2010 ⁽¹⁾; năm 2012 đạt 40,8 triệu USD, bằng 102% kế hoạch, tăng 22,9% so với năm 2011 ⁽²⁾ và sang năm 2014 đạt mức tăng trưởng vượt bậc: 73,5 triệu USD, bằng 262,5% kế hoạch, tăng 275,2% so với năm 2013 ⁽³⁾.

Sản xuất nông nghiệp thường xuyên gặp khó khăn do thời tiết và dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp ⁽⁴⁾, giá vật tư tăng cao. Trong tình hình đó, Ủy ban Nhân dân Thị xã đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp, các cơ quan chuyên môn và các xã, phường triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển sản xuất. Do vậy, sản xuất nông - lâm nghiệp trong những năm 2011 - 2015 đạt kết quả khá toàn diện. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp và tổng sản lượng lương thực cây có hạt hằng năm đều vượt kế hoạch tỉnh giao. Riêng năm 2014, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 456 tỉ đồng, bằng 100,22% kế hoạch, tăng 12,7% so với năm 2013; tổng sản lượng lương

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011...* Tlđđ, tr. 3

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2012.* Số 52-BC/TU, ngày 7/12/2012, tr. 3

⁽³⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđđ, tr. 2

⁽⁴⁾ Đầu năm 2011, trên địa bàn thị xã xảy ra dịch lở mồm long móng tại 10/10 xã, phường với tổng số gia súc bị mắc bệnh là 1.069 con. Thị xã đã tiêu huỷ 551 con gia súc với tổng trọng lượng là 26.737 kg

thực cây có hạt đạt 18.178 tấn, bằng 101,6% kế hoạch, tăng 1,5% so với năm 2013, trong đó sản lượng lúa đạt 14.789 tấn, bằng 101,3% kế hoạch, tăng 1,1% so với năm 2013 ⁽¹⁾. Ngoài cây lương thực, các loại cây rau màu được chăm bón phát triển tốt. Thực hiện Chương trình phát triển cây chè, thị xã Sông Công đã tiếp nhận cây giống và tổ chức trồng mới. Riêng năm 2011, toàn Thị xã trồng lại được 22 ha, đạt 110% kế hoạch tỉnh giao ⁽²⁾. Trong những năm sau đó, diện tích trồng chè mới đều đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao.

Ngành Lâm nghiệp được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Hằng năm, Thị ủy và Ủy ban Nhân dân Thị xã đều lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch trồng rừng. Riêng trong năm 2011, toàn Thị xã trồng được 187,5 ha rừng; trong đó rừng trồng theo *Dự án 147* đạt 151,5 ha, bằng 101% kế hoạch; rừng trồng tại Lâm trường Phúc Tân đạt 30,4 ha; trồng cây phân tán đạt 5,6 ha. Trong năm 2014, diện tích rừng trồng mới đạt 92,5 ha, trong đó trồng rừng theo *Chương trình 147* của Thủ tướng Chính phủ đạt 43,9 ha, trồng rừng của Lâm

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđđ, tr. 3.

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo công tác năm 2011...* Tlđđ, tr. 3

trường Phúc Tân 32 ha, trồng cây nhân dân 16,6 ha ⁽¹⁾. Công tác kiểm tra, quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, duy trì thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý các vụ vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng.

Cùng với trồng trọt, Đảng bộ và chính quyền rất chú trọng phát triển chăn nuôi. Ủy ban Nhân dân Thị xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các xã, phường triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống, ngăn chặn dịch bệnh; thường xuyên tổ chức tiêm phòng, tăng cường kiểm soát các hoạt động buôn bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm. Nhờ đó, một số dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra trên địa bàn được kịp thời phát hiện và dập tắt. Đàn gia súc, gia cầm của Thị xã phát triển tương đối ổn định, mô hình chăn nuôi theo quy mô trang trại tiếp tục phát triển. Riêng năm 2014, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng là 4.800 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 8,2 so với năm 2013 ⁽²⁾.

Việc quản lý thu – chi là một nhiệm vụ quan trọng được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo chặt chẽ.

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđđ, tr. 3

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđđ, tr. 3

Ngay từ đầu nhiệm kì, Thị ủy tập trung lãnh đạo việc rà soát các khoản thu, thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng thu. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự nỗ lực của ngành Thuế và các cơ quan chức năng, nên dù các ngành Công nghiệp và Thương mại - Dịch vụ gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, có năm hàng loạt các doanh nghiệp trên địa bàn làm ăn thua lỗ hoặc bị phá sản..., nhưng kết quả thu ngân sách hằng năm đều vượt kế hoạch. Năm 2011, tổng thu ngân sách đạt 115,35 tỉ đồng, bằng 169,2% kế hoạch tỉnh giao, tăng 43% so với năm 2010; trong đó một số khoản thu đạt khá cao, như thu thuế xây dựng tỉnh ngoài đạt 225%, thuế thu nhập cá nhân đạt 150%, thu ngoài quốc doanh đạt 126%, thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 167% ⁽¹⁾. Năm 2013, tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 118.97 tỉ đồng, bằng 111,6% kế hoạch tỉnh giao. Một số khoản thu đạt kết quả khá cao, đáng chú ý là khoản thu thuế ngoài Quốc doanh đạt 111,7%, thu tiền cho thuê đất đạt 111,8%, thu thuế thu nhập cá nhân đạt 129,3%, v.v... ⁽²⁾. Sang năm 2014, mặc dù sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, song nhờ có sự chỉ đạo sát sao và quyết liệt của các cấp, các ngành, nên tổng thu ngân sách tính đến ngày 31/12/2014 đạt 163.466

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011... Tlđđ*, tr. 4

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013... Tlđđ*, tr. 4

triệu đồng, vượt 49% so với kế hoạch tỉnh giao và vượt 36% so với kế hoạch của Thị xã.

Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện đúng quy định của Nhà nước và đảm bảo tiết kiệm theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Là một thị xã đang trên đà phát triển để nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh, công tác quản lý và xây dựng đô thị được xác định là một trong những nhiệm vụ trung tâm của các cấp bộ đảng và chính quyền Thị xã. Đảng và Nhà nước cũng rất quan tâm đến sự phát triển của thị xã Sông Công. Ngày 18/10/2010, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ký Quyết định công nhận Sông Công trở thành đô thị loại III trực thuộc tỉnh Thái Nguyên. Ngày 13/6/2011, phường Bách Quang được thành lập theo Nghị định số 05-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chia tách xã Tân Quang, thuộc thị xã Sông Công.

Như vậy, tính đến ngày 13/6/2011, thị xã Sông Công có 6 phường: Bách Quang, Cải Đan, Lương Châu, Mỏ Chè, Phố Cò, Thắng Lợi; 4 xã: Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang, Vinh Sơn với tổng số 131 xóm và tổ dân phố.

Trong năm 2011, thị xã đã cấp phép xây dựng cho 220 hộ dân; tăng cường kiểm tra, quản lý trật tự giao thông đô thị, nhắc nhở và xử lý 115 trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông. Cùng với việc duy trì và đẩy mạnh

công tác vệ sinh môi trường đường phố, Ủy ban Nhân dân Thị xã chỉ đạo triển khai mở đợt cao điểm giải toả hành lang tất cả các tuyến đường, chỉnh trang đô thị và vệ sinh môi trường phục vụ Liên hoan Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất. Đến năm 2012, Ủy ban Nhân dân Thị xã đã phê duyệt xong quy hoạch cho 4 xã xây dựng nông thôn mới, phê duyệt quy hoạch phân khu các phường Cải Đan, Phố Cò; triển khai quy hoạch phân khu phường Mỏ Chè, phường Lương Châu và phường Bách Quang. Cùng thời gian này, Thị xã đã hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt quy hoạch, cắm mốc và công bố quy hoạch khu chức năng đầu cầu vượt Sông Công, quy hoạch khu đô thị KOSY; hoàn thành cắm mốc quy hoạch khu hành chính mới xã Tân Quang, đường Ko; triển khai quy hoạch một số khu dân cư, khu đô thị mới, lập quy hoạch di chuyển chợ Thắng Lợi; triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết phường Cải Đan và phường Phố Cò. Năm 2014, Thị ủy đã chỉ đạo việc xây dựng và ban hành *Quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị, Đề án đặt tên Quảng trường, tên đường, tên phố trên địa bàn thị xã* trình Hội đồng Nhân dân tỉnh. Cũng trong năm 2014, Thị xã đã hoàn thành việc lắp đặt đèn trang trí đô thị trên trục Quốc lộ 3, các trục đường giao thông nội thị, cắm bổ sung biển số ngõ, ngách và gắn biển số nhà trên địa bàn một số phường.

Dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư, công tác xây dựng cơ bản vẫn được quan tâm, triển khai kế hoạch

đúng tiến độ đề ra, đảm bảo giải ngân kịp thời và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Cùng với việc tập trung chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình và dự án chuyển tiếp, Ủy ban Nhân dân Thị xã cho khởi công xây dựng Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Tân Quang, Bá Xuyên, Thắng Lợi, Mỏ Chè. Khu đô thị KOSY, hạ tầng khu tái định cư khu B Đường Thống Nhất, Đường Cách Mạng Tháng Mười, kiên cố hoá trường lớp học... Bước sang năm 2014, Thị xã khởi công mới 38 dự án, với tổng kinh phí 67,470 tỉ đồng; đồng thời chuẩn bị đầu tư một số công trình, dự án nâng cấp Thị xã lên Thành phố.

Trước sức phát triển và tiềm năng lợi thế của thị xã Sông Công, căn cứ vào Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thị xã Sông Công vào danh mục nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2016 - 2020, từ đô thị loại III lên đô thị loại II và căn cứ vào Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 25/1/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Sông Công đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, từ giữa năm 2014, Thị ủy, Ủy ban Nhân dân thị xã Sông Công tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng Đề án thành lập thành phố Sông Công trong năm 2015 báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 25/6/2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên lập Tờ trình số 37/TTr-UBND trình Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Ngày 25/7/2014, tại kì

họp thứ 10, Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XII ra Nghị quyết số 47/2014/NQ-HĐND thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính xã Lương Sơn của thành phố Thái Nguyên về thị xã Sông Công; thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Công tác xã hội hoá giáo dục và khuyến học, khuyến tài được các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch. Phong trào *Thi đua dạy tốt, học tốt* trong các nhà trường được duy trì và đẩy mạnh. Nhờ đó, chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục có những chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ học sinh lên lớp trong năm học 2010 - 2011 ở bậc Tiểu học đạt 99,63%, ở bậc Trung học cơ sở đạt 98,9%. Đến năm học 2012 - 2013, tỷ lệ học sinh lên lớp ở cả hai bậc học đều đạt 100%; kì thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và bổ túc Trung học phổ thông diễn ra an toàn, nghiêm túc; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học đạt 42,3%, trong đó có 1 em đỗ thủ khoa Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên. Từ năm 2013, toàn Thị xã có 10/10 xã, phường đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, duy trì

phổ cập giáo dục bậc Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc Trung học cơ sở ⁽¹⁾. Đến năm 2014, Thị xã có 24/27 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, chiếm gần 89% tổng số trường trên địa bàn ⁽²⁾.

Các hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin, tuyên truyền diễn ra khá phong phú, sôi nổi và mang lại hiệu quả thiết thực, vừa kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, vào các ngày lễ kỉ niệm của đất nước, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tập trung chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa giáo dục tư tưởng và tình cảm cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, trong năm 2013, Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ 5 được tổ chức, thu hút đông đảo mọi giới, mọi lứa tuổi tham gia. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở ngày càng phát triển đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 2014, toàn Thị xã có 11.872/12.878 hộ (92,18%) đạt danh hiệu *Gia đình văn*

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013...* Tlđđ, tr. 5.

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđđ, tr. 5.

hóa, 69/133 xóm, tổ dân phố văn hóa (nâng tỉ lệ hằng năm đạt từ 30% xóm, tổ dân phố văn hóa, lên 51,87%)⁽¹⁾.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được coi trọng. Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế được triển khai thực hiện có hiệu quả. Mạng lưới cơ sở y tế trên địa bàn tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Ngành Y tế chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, các đối tượng chính sách và trẻ em dưới 6 tuổi. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được tiến hành thường xuyên. Đến cuối năm 2014, toàn Thị xã có 6/10 xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới); tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi là 11,4%, giảm 0,3% so với năm 2013...⁽²⁾. Công tác quản lí, kiểm tra, giám sát các cơ sở khám chữa bệnh, hành nghề y được tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì có nền nếp.

(1), (2) Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđđ, tr. 6

Chính sách xã hội được Đảng bộ và chính quyền hết sức quan tâm. Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết cổ truyền của dân tộc, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Việc giải quyết chế độ đối với các đối tượng chính sách được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định.

Chương trình xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Ủy ban Nhân dân Thị xã đã chỉ đạo cơ quan, ban ngành chức năng phối hợp với các đoàn thể và các xã, phường tổ chức rà soát số hộ nghèo theo quy định; triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, đặc biệt là các hộ nghèo tại vùng khó khăn xã Bình Sơn, Vinh Sơn theo Quyết định 102 của Chính phủ; đồng thời triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu về giảm nghèo trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2015. Để giảm nghèo bền vững, hằng năm, Thị xã giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động, đào tạo nghề cho hàng trăm hội viên. Nhờ đó, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn Thị xã từng bước giảm xuống, từ 10,21% (năm 2010), xuống 7,21% (năm 2011) ⁽¹⁾, 4,19% (năm 2013) ⁽²⁾; và đến cuối năm 2014, còn 3,59%.

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011...* Tlđd, tr. 8

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013...* Tlđd, tr. 6

Công tác quốc phòng và quân sự địa phương được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc; chế độ trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên. Hằng năm, lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên được tổ chức huấn luyện quân sự; cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và học sinh, sinh viên các trường trên địa bàn được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Công tác động viên tuyển quân đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao và bảo đảm chất lượng. Các đợt diễn tập chiến đấu trị an hằng năm được tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đạt kết quả, an toàn, góp phần nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cùng với việc hoàn thành quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ thị xã, chính sách hậu phương quân đội cũng được thực hiện tốt. Năm 2013, Đảng bộ Thị xã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 152 của Chính phủ về *Xây dựng Khu vực phòng thủ*. Cùng thời gian này, Thị ủy và Ủy ban Nhân dân tập trung chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn đảm bảo an toàn tuyệt đối và đạt kết quả tốt, được Ban Chỉ đạo tỉnh đánh giá cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian 2010 - 2015 nhìn chung ổn định. Lực lượng Công an cùng với các tổ an ninh ở cơ sở tích cực chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nắm bắt địa bàn, phân loại quản lý đối tượng, tập trung truy quét các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời triển khai các đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội. Thị ủy và Ủy ban Nhân dân chỉ đạo Công an thị xã phối hợp với các ngành liên quan bảo vệ an toàn tuyệt đối cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng Nhân dân các cấp trên địa bàn. Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* trong tình hình mới được đẩy mạnh. Đề án *Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội và phòng chống tội phạm giai đoạn 2011 - 2015* được xây dựng và triển khai thực hiện.

Các ngành trong khối Nội chính thường xuyên phối hợp chặt chẽ việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; đồng thời tích cực đấu tranh phòng, chống ngăn ngừa các loại tội phạm. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

Từ năm 2014, cùng với việc tập trung lãnh đạo làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền quán triệt *Luật phòng, chống tham nhũng* và các văn bản luật về phòng, chống tham nhũng, lãnh phí đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức,

viên chức và nhân dân trên địa bàn, Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/1/2014 của Bộ Chính trị về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*. Trong năm 2014, Thị xã đã hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập cho các đối tượng thuộc diện phải kê khai theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính Phủ. Các hoạt động mua sắm tài sản công và xây dựng cơ bản, về hoạt động tài chính và ngân sách Nhà nước, về công tác tổ chức, cán bộ, v.v... được thực hiện công khai, minh bạch. Thị xã đã triển khai các quy định của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực.

Nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Ngay từ đầu nhiệm kì, cùng với việc xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và của Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ Thị ủy đã thông qua chương trình công tác toàn khoá và từng năm, đồng thời xây dựng chương trình hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Để từng bước đưa Nghị quyết vào cuộc sống và trở thành hiện thực, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo xây dựng và thông qua 8 chương trình đề án về phát triển kinh tế - xã hội, các nghị quyết chuyên đề về công tác thanh niên, công tác cán bộ giai đoạn 2010 - 2015. Thực hiện kế hoạch và chương trình công tác hằng năm, Ban Thường vụ

Thị ủy đều bố trí các buổi làm việc với 10 đảng bộ xã, phường, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp các đảng bộ xác định phương hướng phát triển trong những năm tiếp theo.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Bởi vậy, ngay từ đầu nhiệm kì, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Hằng năm, Đảng bộ đều tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị số 34-CT/TW (17/4/2009) của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về *Tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa*. Thông qua các đợt học tập, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Năm 2011, Đảng bộ tiến hành tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, đồng thời triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW (14/5/2011) của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Thị ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện đẩy mạnh các nhiệm vụ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tới từng chi bộ, đảng bộ. Hằng năm, Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban Tuyên giáo chuẩn bị kế hoạch

tuyên truyền, tổ chức các lớp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn liền với các nhiệm vụ chính trị của từng năm; đồng thời chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình tăng thời lượng các chuyên mục, chuyên đề, những mô hình hay, những cá nhân điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Việt Nam, về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động các phong trào thi đua giữa các cấp, các ngành, đơn vị trong toàn thị xã,...

Năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy đã tổ chức học tập quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung Hội nghị lần thứ 8, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); tuyên truyền, thông tin về sự việc Trung Quốc ngang nhiên hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Toàn Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo nội dung chuyên đề năm 2014 *Về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định. Các cấp ủy cơ sở trong Đảng bộ đã bám sát vào hướng dẫn của cấp trên để xây dựng Quy chế kiểm điểm của đơn vị. Các cấp ủy đã báo cáo với Thường trực Thị ủy kế hoạch tổ chức hội nghị kiểm điểm tập thể, cá nhân cấp ủy viên cơ sở. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy được phân công phụ trách về dự và chỉ đạo hội nghị kiểm điểm ở cơ sở.

Trong quá trình kiểm điểm đã có sự gắn kết giữa kiểm điểm của tập thể cấp ủy với kiểm điểm cá nhân từng đồng chí cấp ủy viên cơ sở, làm rõ trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể cấp ủy. Hội nghị kiểm điểm diễn ra trong không khí cởi mở, thẳng thắn, dân chủ, trách nhiệm với phương châm *giúp nhau cùng tiến bộ*. Trong hai tháng (11 - 12/2012), 45 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy đã kiểm điểm xong. Kết thúc phần thảo luận, đóng góp ý kiến, tập thể cấp ủy đã bỏ phiếu đánh giá kết quả kiểm điểm của tập thể cấp ủy; 100% số phiếu đánh giá kiểm điểm các tập thể cấp ủy cơ sở đạt yêu cầu.

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ tập trung làm tốt công tác tổ chức và cán bộ, trong đó chú trọng xây dựng công tác nhân sự đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 và các chức danh chủ chốt sau bầu cử. Những tháng cuối năm 2013, đầu

năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy có sự biến động về nhân sự. Các đồng chí Dương Đình Chiến - Bí thư Thị ủy và Dương Quang Cần - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Thị xã nghỉ hưu theo chế độ, đồng chí Đỗ Văn Lâm - Trưởng Công an Thị xã nghỉ công tác để chữa bệnh, đồng chí Đỗ Chí Thanh - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã được điều chuyển công tác lên tỉnh. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ họp và bầu bổ sung Ban Thường vụ Thị ủy gồm các đồng chí Nguyễn Văn Nghị, Phạm Chiến Thắng (từ ngày 4/9/2013), Lê Văn Khôi (từ ngày 23/1/2014); bầu đồng chí Nguyễn Khắc Lâm làm Bí thư Thị ủy (từ tháng 5/2014).

Trong năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy đã triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thị xã và cấp xã, nhiệm kì 2010 - 2015; quy hoạch cán bộ nhiệm kì 2015 - 2020; thực hiện quy trình kiện toàn chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa VII, nhiệm kì 2010 - 2015; chức danh Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã nhiệm kì 2011 - 2016. Đồng chí Lê Văn Khôi được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã (từ tháng 11/2014). Cùng năm này, Ban Thường vụ Thị ủy tiếp tục kiện toàn cấp ủy, luân chuyển, bổ nhiệm lãnh đạo một số phòng, ban và các chi, đảng bộ trực thuộc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân

chuyển, điều động và sắp xếp cán bộ được quan tâm. Ban Thường vụ Thị ủy đã tiến hành kiện toàn 15 cấp ủy viên cơ sở; luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 26 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý ⁽¹⁾.

Cùng với việc thực hiện nghiêm túc các quy trình về công tác cán bộ, Ban Thường vụ Thị ủy tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thị và cơ sở giai đoạn 2015 - 2020. Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thường xuyên được quan tâm. Riêng năm 2011, Đảng bộ đã cử 5 đồng chí đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị và 30 đồng chí theo học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng tại Trường Chính trị tỉnh ⁽²⁾.

Với phương châm *Hướng hoạt động về cơ sở*, Ban Thường vụ Thị ủy phân công từng Ủy viên theo dõi, chỉ đạo địa bàn, dự các buổi sinh hoạt của chi bộ cơ sở; qua đó nắm được tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để kịp thời động viên, uốn nắn những sai sót, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

⁽¹⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2014...* Tlđd, tr. 10.

⁽²⁾ Theo Thị ủy Sông Công: *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011...* Tlđd, tr. 11

Thực hiện Nghị quyết 05/NQ-CP (13/1/2011) của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính xã Tân Quang, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định giải thể Đảng bộ xã Tân Quang, thành lập Đảng bộ phường Bách Quang và Đảng bộ xã Tân Quang, đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2010 - 2015; tiến hành thí điểm thành lập Chi bộ Quân sự phường Cải Đan theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Năm 2014, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập Đảng bộ Trung tâm Y tế và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ; tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU ngày 16/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *Sắp xếp hệ thống tổ chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2014*.

Công tác phát triển đảng viên được các tổ chức cơ sở đảng coi trọng cả số lượng và chất lượng. Tính chung trong 4 năm (2011 - 2014), toàn Đảng bộ kết nạp 758 quần chúng ưu tú và Đảng ⁽¹⁾. Cùng với công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ được duy trì có nền nếp, thường xuyên bám sát chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Thị ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và từng năm. Riêng trong năm

⁽¹⁾ Theo các Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014 của Thị ủy Sông Công

2012, Đảng bộ tổ chức kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện *Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015*; Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Đề án số 06-ĐA/TU về *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015*; Chỉ thị số 03-CT/TW và Đề án số 09-ĐA/TU về tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015*; Đề án số 04, 08 của Tỉnh ủy về công tác dân vận giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 02 của Thị ủy về *Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thanh niên trong thời kỳ mới*. Trong 4 năm (2011 - 2014), Đảng bộ đã kiểm tra 10 tổ chức đảng, 55 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; thực hiện nhiệm vụ giám sát 185 tổ chức đảng và 1.302 đảng viên ⁽¹⁾.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Sau kết quả bầu cử (22/5/2011), Hội đồng Nhân dân Thị xã khoá VI (nhiệm kỳ 2011 - 2016, gồm 30 đại biểu, do đồng chí Cao Ngọc Loan làm Chủ tịch ⁽²⁾, đồng chí Trần Triệu Thắng làm Phó Chủ tịch) đã triển khai nhiều cuộc giám sát. Đáng chú ý là các

⁽¹⁾ Theo các Báo cáo tổng kết năm 2011, 2012, 2013, 2014 của Thị ủy Sông Công

⁽²⁾ Đồng chí Cao Ngọc Loan nghỉ hưu từ ngày 1/11/2014. Ngày 29/1/2015, Hội đồng Nhân dân Thị xã khoá VI họp bầu đồng chí Nguyễn Khắc lâm - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, giữ chức vụ Chủ tịch HĐND

cuộc giám sát theo chuyên đề, tập trung vào một số lĩnh vực được cử tri quan tâm. Đó là việc triển khai thực hiện 8 chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng nông thôn mới; tiến độ thi công một số công trình, dự án BT, BOT, các dự án khu đô thị mới, khu dân cư trên địa bàn thị xã; hoạt động thương mại, dịch vụ chống buôn lậu, hàng giả; công tác cải cách thủ tục hành chính và hoạt động bộ phận một cửa liên thông, v.v... Hằng năm, Hội đồng Nhân dân Thị xã tổ chức các kì họp để xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Ủy ban Nhân dân Thị xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế, xã hội từng năm. Trong những năm 2011 - 2015, thị xã Sông Công triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (7/2008) của Trung ương Đảng (khoá X) *Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*; Nghị quyết 11-NQ/CP (24/2/2011) của Chính phủ *Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội*; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện 8 chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015. Cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của bộ máy quản lí Nhà nước, Thị xã tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn và tác phong làm việc công nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ thị đến cơ sở có nhiều chuyển biến đáng kể, từng bước đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận phối hợp với chính quyền tổ chức các hội nghị lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào *Dự thảo bổ sung, sửa đổi Hiến Pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi)*. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, với nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả. Điển hình là các phong trào *Phát triển kinh tế gia đình, Ngày vì người nghèo, Chung tay xây dựng nông thôn mới, Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* và các cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*. Cùng với việc tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* đến đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân, Mặt trận tích cực giám sát việc thực hiện *Quy chế Dân chủ ở cơ sở* và giám sát đầu tư cộng đồng; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong năm 2014, Thị ủy chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội Mặt trận Tổ quốc Thị xã, nhiệm kì 2014 - 2019; đồng thời triển khai thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội* và Quyết định số 218-QĐ/TW *Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính*

quyền. Trên thực tế, Mặt trận Tổ quốc Thị xã đã phát huy vai trò phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Bước sang năm 2015, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Sông Công có nhiều thuận lợi. Một là, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có dấu hiệu chuyển biến tích cực. Hai là, được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Ba là, được sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Sáu tháng đầu năm 2015, tình hình kinh tế của thành phố Sông Công⁽¹⁾ được duy trì ổn định và có bước tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, an ninh chính trị ổn định, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có những chuyển biến tích cực. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt 2.422,56 tỉ đồng, bằng 48% kế hoạch, tăng 8,05% so với sáu tháng đầu năm 2014 (riêng giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương đạt 1.485,56 tỉ đồng, bằng 47,2% kế hoạch, tăng 5,82% so với sáu tháng đầu năm 2014). Tổng giá trị xuất nhập khẩu đạt 35 triệu USD, bằng 49,9% kế hoạch, tăng 40% so với sáu tháng đầu năm 2014.

⁽¹⁾ Thành phố Sông Công được thành lập theo Nghị quyết (số 932/NQ-UBTVQH13) ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về sản xuất nông nghiệp, do Thành phố chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất, nên sản lượng lương thực cây có hạt đạt 9.930 tấn, bằng 55,15% kế hoạch, tăng 13,4% so với sáu tháng đầu năm 2014. Trong đó, riêng sản lượng thóc đạt 6.241 tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước. *Về sản xuất lâm nghiệp*, Thành phố tích cực triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2015. Toàn Thành phố trồng mới được 54 héc-ta rừng, vượt 35% kế hoạch Tỉnh giao, trồng cây phân tán được 20.000 cây ăn quả và cây lấy gỗ. Công tác quản lí và bảo vệ rừng tiếp tục được duy trì tốt và thường xuyên.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới tiếp tục được các cấp bộ Đảng, chính quyền Thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Kết thúc sáu tháng đầu năm 2015, trên địa bàn thành phố Sông Công đã có hai xã (Vinh Sơn và Bá Xuyên) được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là *xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới*. Đồng thời, Thành phố tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và nguồn lực cho hai xã Bình Sơn và Tân Quang xây dựng đường giao thông, kênh mương nội đồng, Nhà Văn hóa, Trung tâm Văn hóa, điểm tập kết rác và các hạng mục khác tại trung tâm xã, với mục tiêu phấn đấu trong năm 2015 hai xã này cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Thu ngân sách đạt 100,617 tỉ đồng, bằng 78% kế hoạch tỉnh giao và bằng 72,6% kế hoạch của Thành phố. Giải quyết việc làm mới cho 517 lao động, bằng 51,7% kế hoạch.

Trong công tác quản lí đô thị và xây dựng cơ bản, Đảng bộ lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, chỉnh trang đô thị (lát vỉa hè Quốc lộ số 3, cải tạo Trung tâm Hội nghị Thành phố và triển khai thông qua một số dự án về xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã Lương Sơn...

Hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin tuyên truyền thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ đầu năm 2015, các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trên địa bàn Thành phố tổ chức kỉ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 40 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 30 năm Ngày thành lập thị xã Sông Công và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba; đồng thời công bố Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 của Ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thành phố Sông Công ...

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Sông Công tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo nội dung chuyên đề năm 2015 là *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*.

Ban Chấp hành Đảng bộ Sông Công đã hoàn thành việc đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2014. Kết quả, 34/44 (77,27%) tổ chức cơ sở đảng của toàn Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (trong đó có 10 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu); 8 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ. Trong Đảng bộ không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Toàn Đảng bộ có 3.880/4.337 đảng viên được đánh giá chất lượng; trong đó có 499 đảng viên (bằng 12,86%) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2.958 đảng viên (bằng 76,24%) hoàn thành tốt nhiệm vụ, 399 đảng viên (bằng 10,26%) hoàn thành nhiệm vụ và 25 đảng viên (bằng 0,64%) không hoàn thành nhiệm vụ.

Tiếp theo, Ban Chấp hành Đảng bộ Sông Công tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp Thị xã (Thành phố) và cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tháng 11/2014, Hội đồng Nhân dân Thị xã bầu đồng chí Nguyễn Khắc Lâm (Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy) giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã (nhiệm kỳ 2011 - 2016) và bầu đồng chí Lê Văn Khôi (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy từ tháng 1/2014) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã. Tháng 3/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã họp và bầu đồng chí Lê Văn Khôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy; bầu đồng chí Nguyễn Văn Kiên (Thị ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân Thị xã),

giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy. Đồng chí Đỗ Chí Thanh (Phó Trưởng ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Thái Nguyên) đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên điều động và phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thị ủy từ ngày 1/4/2015. Đồng chí Nguyễn Văn Kiên được Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã phân công giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy (từ ngày 1/5/2015) thay đồng chí Trần Trọng Lâm nghỉ hưu.

Cũng trong sáu tháng đầu năm 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (thành phố) Sông Công còn lãnh đạo kiện toàn cấp ủy ở một số đảng bộ, chi bộ trực thuộc; bổ nhiệm lần đầu và bổ nhiệm lại 5 đồng chí Trưởng, Phó Trưởng phòng, ban thuộc Ủy ban Nhân dân Thị xã (Thành phố); tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy (Thành ủy); chỉ đạo việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở, cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp thị xã (thành phố).

Tiếp tục phát huy thành tích những nhiệm kỳ trước, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ thị xã (thành phố) Sông Công đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VII. Mọi chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức, đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn từng

bước được nâng lên, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững mạnh.

Tuy chưa đề ra được những giải pháp có tính đột phá để phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của một thị xã công nghiệp và thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nhất là lĩnh vực thương mại, dịch vụ; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội *"tuy đã được kiểm chế, nhưng vẫn còn tiềm ẩn những tội phạm nguy hiểm nhất là các tệ nạn về ma túy, cờ bạc, tai nạn giao thông"* ⁽¹⁾, gây lo lắng trong nhân dân..., nhưng những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 cùng với những kết quả trong các nhiệm kỳ trước đã tạo nên sự chuyển biến quan trọng các mặt kinh tế - xã hội của Thị xã (Thành phố). Tầm vóc, quy mô và không gian đô thị của một thị xã công nghiệp đã được nâng cao và mở rộng. Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết (số 932/NQ-UBTVQH13) thành lập thành phố Sông Công thuộc tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị xã Sông Công.

Thực hiện Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 10/6/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 3050-

⁽¹⁾ Theo: *Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tháng 4/2015, tr. 20..

QĐ/TU đổi tên Đảng bộ thị xã Sông Công thành Đảng bộ thành phố Sông Công, trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tiếp theo, ngày 15/6/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3062-QĐ/TU, chuyển Đảng bộ xã Lương Sơn thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về trực thuộc Đảng bộ thành phố Sông Công; ngày 18/6/2015, Thành ủy Sông Công ban hành Quyết định số 837/QĐ-TU đổi tên Đảng bộ xã Lương Sơn thành Đảng bộ phường Lương Sơn.

Ngày 1/7/2015, Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố Sông Công tổ chức Lễ Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập thị xã (nay là thành phố) Sông Công (1/7/1985-1/7/2015), đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba và công bố Nghị quyết thành lập thành phố Sông Công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng – Phó Thủ tướng Chính phủ và đồng chí Uông Chu Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng – Phó Chủ tịch Quốc hội đã tham dự Lễ. Tham dự Lễ có 1.500 đại biểu là các Lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương; lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành của Tỉnh; lãnh đạo Thành phố và lãnh đạo các phòng, ban, xã, phường của Thành phố; nguyên lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên và nguyên lãnh đạo thị xã Sông Công các thời kì..., cùng với hàng ngàn cán bộ và nhân dân địa bàn thành phố Sông Công.

Tại buổi Lễ, thay mặt Đảng và Nhà nước, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc (Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Phó Thủ tướng Chính phủ) đã trao Huân chương Độc lập hạng Ba của Đảng và Nhà nước tặng cho Nhân dân và cán bộ thị xã Sông Công; thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đồng chí Uông Chu Lưu (Ủy viên Trung ương Đảng - Phó Chủ tịch Quốc hội) đã công bố và trao Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thành phố Sông Công cho các đồng chí lãnh đạo thành phố Sông Công. Sự kiện Đảng và Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Nhân dân và cán bộ thị xã Sông Công và sự kiện thành lập thành phố Sông Công là nguồn cổ vũ lớn lao, động viên Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn nỗ lực phấn đấu, vươn lên xây dựng Sông Công trở thành một đô thị giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng – an ninh và xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ THỊ ỦY, THÀNH ỦY (1985 - 2015)



Đồng chí Vũ Xuân Lữ: Bí thư Thị ủy (6/1985 - 10/1989); sinh năm 1942; quê quán và trú quán xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 13/10/1964; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Thành ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy viên - Bí thư Thị ủy Sông Công, Tỉnh ủy viên - Giám đốc Sở Công nghiệp tỉnh Bắc Thái, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên, nghỉ hưu tháng 2/2003.



Đồng chí Nghiêm Xuân Hiều : Tỉnh ủy viên - Bí thư Thị ủy (1/1990 - 10/2000) kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã (1/1990 - 5/2000); sinh năm 1943; quê quán xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên; trú quán phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 31/5/1970; nguyên Ủy viên Thư ký Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã; Tỉnh ủy viên - Bí thư Thị ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã, nghỉ hưu tháng 10/2000.



Đồng chí Nguyễn Tài Hà: Tỉnh ủy viên (2000-2005) - Bí thư Thị ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã (10/2000 - 2008); sinh năm 1948; quê quán xã Nghĩa Tục, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 13/6/1968; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Thị ủy, Phó Bí thư kiêm Trưởng ban Tổ chức Thị ủy, Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã, Bí thư Thị ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã, nghỉ hưu năm 2008.



Đồng chí Nguyễn Đức Minh: Tỉnh ủy viên (2005-2008) - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã (11/2000 - 2008); sinh năm 1958; quê quán xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 18/10/1978; Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Thị ủy kiêm Trưởng các ban Tuyên giáo, Dân vận Thị ủy, Trưởng ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng Nhân dân Thị xã, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã, từ năm 2008 chuyển công tác khác.



Đồng chí Cao Ngọc Loan: Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (8/2002 - 10/2014); sinh năm 1954; quê quán xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá; trú quán phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 5/9/1980; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Thị ủy, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã, nghỉ hưu tháng 11/2014.



Đồng chí Trần Xuân Hựu: Tỉnh ủy viên (2005-2010) - Bí thư Thị ủy (2008 - 2010); sinh năm 1969; quê quán xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 6/12/1996; nguyên Tỉnh ủy viên - Bí thư Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, Tỉnh ủy viên - Bí thư Thị ủy Sông Công, từ năm 2010 chuyển công tác khác.



KẾT LUẬN

Kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Quyết định số 63/QĐ-BT thành lập Đảng bộ thị xã Sông Công trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Thái (20/6/1985) đến tháng 6/2015, Đảng bộ thành phố Sông Công đã trải qua 30 năm xây dựng và phát triển. Trên chặng đường gần một phần ba thế kỉ, Đảng bộ thành phố Sông Công đã vượt qua nhiều gian nan, thử thách, ngày càng phát huy tốt hơn vai trò lãnh đạo đối với mọi mặt công tác ở địa phương.

Ra đời tại một địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng, có cơ sở đảng và cơ sở cách mạng tương đối sớm so với nhiều địa phương trong tỉnh, lại đúng vào thời điểm đất nước chuẩn bị bước vào thời kì đổi mới, nhưng cũng là lúc cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội đang diễn ra gay gắt nhất, Đảng bộ thành phố Sông Công có những thuận lợi cơ bản, đồng thời cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Trong hoàn cảnh lịch sử ấy, Đảng bộ thành phố Sông Công đã biết phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội do nghị quyết các kì Đại hội Đảng bộ đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chỉ trong vòng 6 tháng kể từ khi thành lập, hệ thống chính quyền và đoàn thể quần

chúng từ thị xã xuống đến cơ sở đã được ổn định. Từ năm 1986 đến năm 1996, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do nghị quyết các kì Đại hội Đảng bộ lần thứ I, II và III đề ra trên cơ sở vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986).

Từ năm 1997 đến năm 2015, qua 4 kì Đại hội (IV, V, VI, VII), Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các mặt kinh tế - xã hội ở Sông Công có nhiều chuyển biến sâu sắc. Đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn không ngừng được nâng lên.

Trên chặng đường lịch sử 30 năm đã qua, Đảng bộ Sông Công từng bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ 1.340 đảng viên, sinh hoạt ở 10 tổ chức cơ sở đảng khi mới thành lập (6/1985), trải qua 30 năm xây dựng, đến tháng 6/2015, Đảng bộ Sông Công đã phát triển từ Đảng bộ Thị xã lên Đảng bộ Thành phố, với gần 4.884 đảng viên, sinh hoạt ở 45 tổ chức cơ sở đảng, gồm 23 đảng bộ cơ sở (với 308 chi bộ dưới cơ sở) và 22 chi bộ cơ sở.

Trong Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khoá VII (nhiệm kì 2010 - 2015), 29/37 (78,37%) số Ủy viên có trình độ chuyên môn bậc đại học và cao đẳng, trong đó có 6 Thạc sĩ; 26/37 (70,27%) số Ủy viên có trình độ cao cấp và cử nhân lí luận chính trị, 10 Ủy viên (trên 27%) có trình độ trung cấp và 1 Ủy viên (trên 0,2%) có trình độ sơ cấp.

Trong hoàn cảnh đầy khó khăn, phức tạp trên chặng đường 30 năm, dù còn rất non trẻ, Đảng bộ thành phố Sông Công đã làm tròn vai trò là người tổ chức và lãnh đạo mọi mặt hoạt động thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương.

Trải qua 30 năm lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương gắn liền với sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ thành phố Sông Công đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đảng bộ thành phố Sông Công được thành lập đúng vào thời điểm đất nước ta đang lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội rất nghiêm trọng và kéo dài; tình hình kinh tế - xã hội ở Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp sa sút do gặp thiên tai, sau hạn hán kéo dài là trận lũ chưa từng có, làm mất trắng hàng ngàn hécta lúa. Các ngành công nghiệp nằm trong tình trạng thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư và tiền vốn, nên sản xuất cầm chừng, công nhân không có việc làm, thu nhập thấp. Phân phối lưu thông gặp khó khăn ngày càng gay gắt; nguồn hàng do Trung ương cung cấp (lương thực, thực phẩm, dầu thắp, vải, muối...) chỉ đạt 40 - 45%, thu mua tại tỉnh chỉ đạt 15% đến 20%. Do không nắm được hàng và tiền, nên ngân sách và tiền mặt của tỉnh rơi vào tình trạng bội chi lớn. Giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng nhanh, nhất là tháng 1 và tháng

2/1986, bình quân tăng 23,5%... Nhà nước không kiểm soát được thị trường, tiền lương thực tế giảm sút nghiêm trọng; thương nhân lợi dụng đầu cơ, buôn lậu gây rối loạn thị trường. Các hiện tượng tiêu cực xã hội ngày càng gia tăng...

Tình hình quốc tế lúc này cũng có nhiều diễn biến phức tạp. Trong khi các nước tư bản đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, nhanh chóng vượt qua khủng hoảng để phát triển đi lên, các nước trong phe xã hội chủ nghĩa gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, dần dần đi tới khủng hoảng ngày càng trầm trọng. Trong quan hệ quốc tế, xu thế đối đầu chuyển dần sang xu thế đối thoại...

Tất cả tình hình trên đều tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chính vì vậy, Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ. Việc tổ chức thông báo thời sự, học tập quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được duy trì thường xuyên trong Đảng bộ. Nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và các nghị quyết của Trung ương được kịp thời phổ biến sâu rộng. Đặc biệt, năm 1989 có hai văn kiện quan trọng về công tác tư tưởng được Đảng bộ Sông Công quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Hai văn kiện đó là: Đánh giá công tác tư tưởng của Bộ Chính trị và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (8/1989) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII *Một số vấn đề cấp bách*

về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay. Ngoài 2 văn kiện trên, Đảng bộ tập trung tuyên truyền Nghị quyết 10 (5/4/1988) của Bộ Chính trị Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp.

Năm 1990 có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn ở trong nước: 60 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 100 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 45 năm Ngày thành lập nước, 15 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là những dịp thuận lợi để Đảng bộ Sông Công đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong dịp kỉ niệm 60 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân, thảo luận thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và diễn văn của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, kết hợp góp ý kiến vào dự thảo văn kiện về công tác quần chúng của Đảng.

Nhằm tăng thêm hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo ngành Văn hoá - Thông tin. Hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp là Ban Thường vụ chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình tăng thời lượng các chuyên mục, chuyên đề, những mô hình hay, những cá nhân điển hình tiên tiến trong lao động, học tập và công tác; đồng thời tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Việt Nam, về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động các phong trào thi đua giữa các cấp, các ngành, đơn vị trên địa bàn...

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng thông qua nhiều hình thức, nên nhìn chung cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn không dao động trước những biến động tình hình quốc tế và trong nước, giữ vững niềm tin vào đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước. Đây chính là một nhân tố quan trọng có tính quyết định giúp cho Đảng bộ Sông Công lãnh đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị do nghị quyết các kì đại hội Đảng bộ đề ra.

Hai là, biết vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương; tích cực, chủ động tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương và Tỉnh.

Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đề ra bao giờ cũng dựa trên cơ sở phân tích một cách khoa học tình hình thế giới và tình hình thực tiễn cách mạng cả nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Đường lối, chủ trương của Đảng chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi được đảng bộ các cấp quán triệt đầy đủ, sâu sắc và được cụ thể hóa bằng những chính sách, biện pháp sát hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương. Bởi vậy, việc nắm vững và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng là trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Nhận thức rõ điều đó, trong suốt 30 năm (1985 - 2015), Đảng bộ Thành phố thường xuyên duy trì chế độ báo cáo thời sự, tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Ban Chấp hành Đảng bộ Sông Công họp bàn dân chủ nhằm phát huy trí tuệ tập thể để đi tới những chủ trương, biện pháp phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được Ban Chấp hành Đảng bộ quán triệt đầy đủ, nghiêm túc và cụ thể hóa thành chương trình, đề án để tổ chức thực hiện. Trong mỗi nhiệm kì, Ban Chấp hành Đảng bộ đều có các nghị quyết chuyên đề chỉ đạo từng mặt công tác cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của mỗi thời kì.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị do các kì đại hội đề ra, căn cứ vào tình hình cụ thể và yêu cầu cách mạng ở mỗi thời kì, Đảng bộ tập trung lãnh đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để chuẩn bị cho các bước tiếp theo. Đối với một số nghị quyết quan trọng, những cuộc vận động, những phong trào lớn, Ban Chấp hành Đảng bộ thường chọn điển hình tốt để chỉ đạo thực hiện rút kinh nghiệm trước khi triển khai trong toàn Đảng bộ. Bằng phương pháp này, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả và sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Vừa ra đời vào thời điểm có nhiều khó khăn gay gắt nhất về kinh tế - xã hội, đã phải lãnh đạo công cuộc đổi

mới, đòi hỏi Đảng bộ không chỉ phát huy tính sáng tạo trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mà còn phải biết tranh thủ sự chỉ đạo của các tổ chức đảng và chính quyền cấp trên. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công thường xuyên chủ động tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến Trung ương. Các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quân đội (Tổng Bí thư Lê Duẩn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Bí thư Đỗ Mười, Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh...) và các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh thường xuyên đến thăm và làm việc tại Sông Công.

Nhờ nắm chắc và biết vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, tích cực, chủ động tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương và Tỉnh, Đảng bộ thành phố Sông Công ngày càng dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo. Cũng nhờ đó, các mặt kinh tế - xã hội Thị xã ngày càng phát triển; vị thế của Thành phố ngày càng được nâng lên.

Ba là, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, làm cơ sở cho việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhân dân các dân tộc.

Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, đoàn kết dần dần trở thành một truyền thống cực kì

quý báu của dân tộc Việt Nam. Truyền thống ấy không ngừng được bồi đắp qua nhiều thế hệ, ngày càng làm sáng rõ một chân lí: *Chia rẽ thì chết, đoàn kết thì sống*. Trên ý nghĩa ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Người để lại bản *Di chúc* lịch sử, căn dặn: “*Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*” ⁽¹⁾.

Nhận thức rõ chân lí được đúc kết từ trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; đồng thời thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 30 năm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ thành phố Sông Công luôn coi trọng vấn đề xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ các tổ chức đảng, trước hết là trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Chế độ sinh hoạt dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình thường xuyên được duy trì trong các cấp ủy và các tổ chức cơ sở đảng. Đặc biệt, thông qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên, từng cấp ủy, tổ chức đảng từ thành phố xuống các chi bộ thấy được những ưu điểm,

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 12 (1966 - 1969). Xuất bản lần thứ hai. Nxb CTQG, Hà Nội 2000, tr. 360

thiếu sót để có biện pháp khắc phục, sửa chữa, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các cấp ủy, các chi, đảng bộ; củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với quần chúng. Những hiện tượng sai trái, lệch lạc được kịp thời phê phán, khắc phục. Nhờ đó, Đảng bộ thành phố Sông Công đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí nội bộ, làm cơ sở cho việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn dân.

Quan tâm đến vấn đề đoàn kết toàn dân, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ thành phố Sông Công luôn coi trọng củng cố và kiện toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, *Ngày Hội đoàn kết toàn dân* tại các tổ dân phố được tổ chức chu đáo, trang trọng. Thông qua các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, nhất là qua các cuộc vận động quần chúng, khối đoàn kết, gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố không ngừng được bồi đắp. Đây chính là một trong những nhân tố hết sức quan trọng giúp cho Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị do các kì đại hội đề ra.

Bốn là, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ, năng lực công tác và phẩm chất, tư cách để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng.

Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành; đồng thời

phản ánh tình hình của dân chúng cho Đảng và Chính phủ hiểu rõ để đề ra chính sách cho đúng. Cán bộ là cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “... *cán bộ là gốc của mọi công việc..., huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng; Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*” ⁽¹⁾. “*Cán bộ mà lên mặt quan cách mạng thì mọi việc đều lủng củng. Cán bộ mà biết làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, thì việc gì cũng mỹ mãn*” ⁽²⁾.

Thực tế lịch sử cho thấy: Mọi mặt công tác chỉ được tiến hành thuận lợi, khi có đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có năng lực trí tuệ và hoạt động thực tiễn.

Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó máu thịt với nhân dân. Vì vậy, mọi cán bộ của Đảng phải hòa mình với nhân dân, kính trọng dân, học tập và giúp đỡ nhân dân, được dân tin yêu, ủng hộ. Sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân chính là nguồn sức mạnh vô địch để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi mọi mặt công tác: “*Đễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân*

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 5 (1947 - 1949), xuất bản lần thứ hai. Nxb CTQG, Hà Nội, tr. 144 ,

⁽²⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 5 (1947 - 1949)... Sdd, tr. 77

liệu cũng xong”⁽¹⁾. Ngược lại, sống xa dân, coi thường dân, không tin cậy nhân dân là nguyên nhân dẫn đến bệnh quan liêu, mệnh lệnh, cản trở mọi công việc.

Hiểu rõ điều đó và thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 30 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ thành phố Sông Công luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp. Qua mỗi nhiệm kì, các đồng chí Bí thư và các Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đều được bồi dưỡng về công tác Đảng; các Tổ trưởng dân phố, Trưởng xóm được tập huấn về công tác quản lý Nhà nước ở cơ sở, về kiến thức quốc phòng. Ngoài những nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng, v.v..., Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố còn đề ra nghị quyết chuyên đề về xây dựng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng; đồng thời quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó, Thị ủy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ. Hằng năm, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp đều được cử đi học các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Bằng những biện pháp này, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ từng bước được chuẩn hóa có đủ năng lực đảm nhận và hoàn thành tốt công tác được giao.

⁽¹⁾ Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18/1/1967. Xem: *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Tập 12 (1966 – 1969)... Sđd, tr. 162

Chặng đường lịch sử 30 năm chỉ là một thời gian rất ngắn ngủi so với lịch sử dân tộc, nhưng Đảng bộ thành phố Sông Công đã có những bước tiến dài trong quá trình xây dựng, phát triển, làm tròn vai trò tổ chức và lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong giai đoạn cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Yêu cầu của cách mạng trong những năm trước mắt ngày càng cao, đòi hỏi mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân những nỗ lực lớn hơn. Với những thành tích đã đạt được, vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ trong thực tiễn 30 năm, Đảng bộ thành phố Sông Công chắc chắn sẽ làm tốt hơn vai trò tổ chức và lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ sở vững chắc cho thành phố Sông Công ngày càng lớn mạnh, trưởng thành.

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA VÀ NGƯỜI BỊ ĐỊCH
BẮT TÙ ĐẦY, TẬP THỂ - CÁ NHÂN VÀ
BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

I – DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

Số T. T	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thảo	P. Thắng Lợi	
2	Nguyễn Văn Nhạ	P. Thắng Lợi	
3	Đặng Văn Cải	P. Thắng Lợi	
4	Đồng Văn Tập	P. Lương Châu	
5	Đồng Văn Tranh	P. Lương Châu	
6	Nguyễn Thị Hào	P. Mỏ Chè	
7	Phan Thái	P. Mỏ Chè	
8	Dương Ngọc Quyên	P. Bách Quang	
9	Hoàng Nội	P. Phố Cò	
10	Nguyễn Thị Vượng	X. Bình Sơn	
11	Nguyễn Văn Nhung	X. Bình Sơn	
12	Nguyễn Thế Dy	X. Bình Sơn	

13	Trần Văn Mão	X. Bình Sơn	
14	Dương Thái Ninh	X. Tân Quang	
15	Dương Văn Cốc	X. Tân Quang	
16	Trần Công Khanh	X. Tân Quang	

II - DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

Số T.T	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	Trần Đình Nguyên	P. Thắng Lợi	
2	Trình Văn Am	P. Thắng Lợi	
3	Nguyễn Văn Thành	P. Cải Đan	
4	Phạm Bá Chất	P. Cải Đan	
5	Phan Thái Mỹ	P. Cải Đan	
6	Nguyễn Văn Hội	P. Cải Đan	
7	Trần Bảo	P. Lương Châu	
8	Nông Văn Dần	P. Phố Cò	
9	Nguyễn Văn Hồng	P. Mỏ Chè	
10	Phạm Quang	P. Mỏ Chè	
11	Dương Tiến Bình	P. Bách Quang	
12	Dương Thị Hoa	P. Bách Quang	

13	Nguyễn Hồng Thanh	P. Lương Sơn	
14	Lê Cảnh Trung	P. Lương Sơn	
15	Lục Văn Hùng	P. Lương Sơn	
16.	Nguyễn Thị Sách	X. Bình Sơn	
17	Lý Văn Bình	X. Bình Sơn	
18	Phùng Văn Hữu	X. Bình Sơn	
19	Chu Quang Phiến	X. Bình Sơn	
20	Đặng Văn Thọ	X. Tân Quang	
21	Nguyễn Tài Việt	X. Tân Quang	
22	Ngô Đức Luận	X. Tân Quang	

III - DANH SÁCH NGƯỜI BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐẦY

Số T.T	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1	Đỗ Quốc Viêm	P. Mỏ Chè	
2	Võ Kim Phụng	P. Mỏ Chè	
3	Ngô Tất Chính	P. Phố Cò	
4	Lưu Văn Thi	P. Cải Đan	
5	Hà Ngọc Chương	P. Phố Cò	

6	Đỗ Quốc Vinh	P. Thắng Lợi	
7	Trịnh Quang Thăng	P. Thắng Lợi	
8	Trần Mạnh Thường	P. Thắng Lợi	
9	Dương Ngọc Xuân	P. Thắng Lợi	
10	Đào Văn Chúng	P. Lương Châu	
11	Lương Văn Nghị	P. Lương Sơn	
12	Nguyễn Ngọc Đông	P. Lương Sơn	
13	Phạm Văn Dật	P. Lương Sơn	
14	Nguyễn Thị Vượng	X. Bình Sơn	
15	Đào Đình Bình	X. Bình Sơn	
16.	Mưu Thanh Hữu	X. Bình Sơn	
17	Đặng Văn Tác	X. Vinh Sơn	
18	Lê Văn Cương	X. Bá Xuyên	
19	Dương Đức Tính	X. Bá Xuyên	
20	Bùi Đình Dân	X. Tân Quang	

IV – TẬP THỂ, CÁ NHÂN VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG :

A - TẬP THỂ ANH HÙNG:

1 - Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn:

Trước Cách mạng tháng 8/1945, Bình Sơn là cơ sở cách mạng quan trọng của Việt Minh ở vùng Tây Nam Đồng Hỷ, là cơ sở liên lạc bí mật từ An toàn khu II lên Căn cứ địa cách mạng Núi Hồng (Đại Từ). Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bình Sơn là nơi ở và làm việc của Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn, Văn phòng Cục Quân giới, Văn phòng Cục Quân y, Trường Cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc... Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn đã hoàn thành đặc biệt xuất sắc nhiệm vụ phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan và đơn vị đến ở và làm việc trên địa bàn; đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo hậu cần tại chỗ và cung cấp kịp thời, đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến.

Ngày 16/11/1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 202/KT- CTN tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

2 – Tổ Tiện II (thuộc Phân xưởng Cơ khí 3 - Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1) ⁽¹⁾ có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 29/8/1985, Tổ Tiện II (Phân xưởng Cơ khí 3 - Nhà máy Phụ tùng Ô tô số 1) được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trường Chinh kí ban hành Quyết định số 735- KT/HĐNN tặng danh hiệu *Anh hùng Lao động*.

B- CÁ NHÂN ANH HÙNG:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất (Trung úy, Cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Bắc Thái) sinh năm 1959; quê quán xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 24/11/1991, tại dốc Yên Ngựa (trên địa bàn huyện Phú Lương), đồng chí Nguyễn Văn Nhất đã anh dũng hi sinh khi làm nhiệm vụ tấn công hai tên cướp có vũ khí đang đe dọa cướp tài sản của hai phụ nữ. Ngày 22/7/1998, Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*.

2. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Liệt sĩ Dương Như Thực (Thượng úy, Công an huyện Phú Lương) sinh ngày 19/5/1957; quê quán xã Cải Đan (nay là phường

⁽¹⁾ Nay là Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1..

Cải Đan), thành phố Sông Công. Ngày 4/12/1991, đồng chí Dương Như Thực đã anh dũng hi sinh trong khi làm nhiệm vụ truy bắt bọn tội phạm đặc biệt nguy hiểm có vũ khí trên Đường số 3 đoạn đi qua địa bàn huyện Phú Lương. Ngày 22/7/1998, Liệt sĩ Dương Như Thực đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*.

C – BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG:

1- Mẹ Nguyễn Thị Dậu (đã từ trần) quê quán xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con và cả 2 con đều là liệt sĩ là Đỗ Thành Tuế và Đỗ Thành Tường đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 1/12/1994, mẹ Nguyễn Thị Dậu được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

2- Mẹ Hoàng Thị Đăng (1917 - 2003), quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Bá Ngọc, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày 24/4/1995, mẹ Hoàng Thị Đăng được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

3- Mẹ Cao Thị Hợi (1905 - 1981) quê quán huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có con độc nhất là liệt sĩ Cao Văn

Long đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 24/4/1996, mẹ Cao Thị Hợi được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

4- Mẹ Lê Thị Tường (1910 - 1983) quê quán, trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (con nuôi) là liệt sĩ Dương Văn Toàn đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 17/12/2002, mẹ Lê Thị Tường được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

5- Mẹ Nguyễn Thị Hoàn (1918 - 1953) quê quán xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ; trú quán xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Dương Hồng Thái đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 17/12/2002, mẹ Nguyễn Thị Hoàn được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

6- Mẹ Dương Thị Năng sinh năm 1921; quê quán, trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Vũ Văn Hùng và Vũ Văn Cường đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Dương Thị Năng được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

7- Mẹ Chu Thị Lễ (1892 - đã từ trần) quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Đức Soạn và Nguyễn Hồng Sơ đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Chu Thị Lễ được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

8- Mẹ Trần Thị Hành (1913 - đã từ trần) quê quán huyện Phổ Yên, trú quán xã Vinh Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Trương Văn Tiến và Trương Văn Tình đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Trần Thị Hành được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

9- Mẹ Lưu Thị Giản (1918 - đã từ trần) quê quán, trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Văn Lụy và Nguyễn Chiến Thắng đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Lưu Thị Giản được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

10- Mẹ Nguyễn Thị Bẩy (1907 - đã từ trần) quê quán, trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Lê Văn Đông và Lê Văn Thống đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Nguyễn Thị Bẩy được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ

nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

11- Mẹ Đào Thị Sòa (1905 - đã từ trần) quê quán, trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Trịnh Xuân Thao và Trịnh Văn Cánh đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Đào Thị Sòa được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

12- Mẹ Hoàng Thị Khuy (1902 - đã từ trần) quê quán, trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Trịnh Văn Được và Trịnh Quang Thắt đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Hoàng Thị Khuy được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

13- Mẹ Hoàng Thị Khải (1900 - đã từ trần) quê quán, trú quán phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con Liệt sĩ là Lê Đình Thường và Lê Xuân Ngừ đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Hoàng Thị Khải được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

14- Mẹ Dương Thị Tình (1922 - đã từ trần) quê quán, trú quán phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh

Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Dương Quang Chiến và Dương Quang Hồ đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Dương Thị Tình được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

15- Mẹ Trần Thị Sàng (1921 - đã từ trần) quê quán, trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Phạm Hùng và Phạm Văn Đại đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Trần Thị Sàng được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

16- Mẹ Dương Thị Thê (1908 - đã từ trần) quê quán, trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Phạm Cao Thắng và Phạm Văn Diệu đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Dương Thị Thê được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

17- Mẹ Phạm Thị Trinh (1915 - đã từ trần) quê quán, trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Trần Văn Tám và Dương Văn Hòa đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Phạm Thị Trinh được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

18- Mẹ Dương Thị Cẩm (1926 - đã từ trần) quê quán, trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Công Hoàn và Nguyễn Thái Bình đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Dương Thị Cẩm được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

19- Mẹ Dương Thị Tân (1914 - đã từ trần) quê quán, trú quán xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Dương Văn Cường và Dương Ngọc Đẻ đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Dương Thị Tân được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

20- Mẹ Trần Thị Lân (1925 - đã từ trần) quê quán xã Yên Minh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Lê Hồng Dương và Lê Hữu Giáp đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Trần Thị Lân được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

21- Mẹ Phạm Thị Dậu (1911 - đã từ trần) quê quán tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Văn Tuất và Nguyễn Văn Dần đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Phạm Thị Dậu được Chủ tịch nước Cộng

hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

22- Mẹ Phạm Thị Nhì, sinh năm 1937; quê quán xã Duy Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; trú quán xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có chồng là liệt sĩ Nguyễn Văn Hán đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc và con là Liệt sĩ Công an Nguyễn Văn Nhất đã anh dũng hi sinh bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Ngày 26/9/2014, mẹ Phạm Thị Nhì được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

23- Mẹ Dương Thị Thơm (1917 - đã từ trần); quê quán, trú quán phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Dương Đình Khoa và Dương Đình Khuê đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Dương Thị Thơm được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

24- Mẹ Nguyễn Thị Lắm, sinh năm 1919; quê quán xã Thành Công, huyện Đồng Hỷ; trú quán phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Văn Cường và Nguyễn Văn Hùng đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Nguyễn Thị Lắm được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

25- Mẹ Đỗ Thị Tọ, sinh năm 1918; quê quán xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây; trú quán phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Lưu Xuân Thanh và Lưu Văn Minh đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Đỗ Thị Tọ được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

26- Mẹ Lương Thị Tuất (1913 - đã từ trần), quê quán, trú quán xã Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Lương Văn Thắng và Lương Văn Chiến đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày 26/9/2014, mẹ Lương Thị Tuất được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

27- Mẹ Hoàng Thị Lâm (1914 - đã từ trần), quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Ngô Văn Thúc và Ngô Văn Khanh đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày 26/9/2014, mẹ Hoàng Thị Lâm được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

28- Mẹ Chu Thị Du (1914 - đã từ trần), quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Đỗ Văn Vắn và Đỗ Văn Tâm đã

anh dũng hi sinh vì Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày 26/9/2014, mẹ Chu Thị Du được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

29- Mẹ Phạm Thị Lương (1906 - đã từ trần), quê quán, trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Văn Khảm đã anh dũng hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Nguyễn Văn Cẩn đã anh dũng hi sinh trong thời kì bảo vệ Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Phạm Thị Lương được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

30- Mẹ Nguyễn Thị Nhẫn, sinh năm 1931; quê quán xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con liệt sĩ là Nguyễn Ngọc Hà đã anh dũng hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Nguyễn Ngọc Lý đã anh dũng hi sinh trong thời kì bảo vệ Tổ quốc. Ngày 26/9/2014, mẹ Nguyễn Thị Nhẫn được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí quyết định phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
VÀ Bí THƯ, PHÓ Bí THƯ Thị ỦY, THÀNH ỦY
(1985 – 2015).

I – DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ CÁC KHÓA

1 - KHÓA LÂM THỜI (6/1985 - 1/1986)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Lữ	Bí thư Thị ủy.
2	Nghiêm Xuân Hiếu	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã.
3	Dương Minh Khai	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Thị xã.
4	Đồng Thế Thề	Ủy viên Ban Chấp hành.
5	Bùi Minh Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành.
6	Nguyễn Huy Bàn	Ủy viên Ban Chấp hành.
7	Đỗ Thị Bích Đào	Ủy viên Ban Chấp hành.
8	Nguyễn Thành Ứng	Ủy viên Ban Chấp hành.
9	Võ Đình Tám	Ủy viên Ban Chấp hành.

2 - KHÓA I (Nhiệm kì 1/1986 - 12/1988)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Lừ	Bí thư Thị ủy.
2	Nghiêm Xuân Hiếu	Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã.
3	Đồng Thế Thể	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã.
4	Trần Kỳ Thịnh	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Thị ủy (đến tháng 10/1986).
5	Nguyễn Bá La	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy.
6	Nguyễn Thành Ứng	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Trưởng Công an Thị xã.
7	Trần Thị Bảo	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Thư kí Công đoàn Thị xã.
8	Nguyễn Trí Định	Ủy viên Ban Chấp hành.
9	Nguyễn Tài Hà	Ủy viên Ban Chấp hành.
10	Dương Minh Khai	Ủy viên Ban Chấp hành.

11	Võ Đình Tám	Ủy viên Ban Chấp hành.
12	Nguyễn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành.
13	Ngô Trí Hiếu	Ủy viên Ban Chấp hành.
14	Đinh Văn Giao	Ủy viên Ban Chấp hành.
15	Bùi Minh Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành.
16	Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành.
17	Nguyễn Thị Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành.
18	Dương Mạnh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành.
19	Hà Gia	Ủy viên Ban Chấp hành.
20	Lê Văn Việt	Ủy viên Ban Chấp hành.
21	Nguyễn Hữu Thái	Ủy viên Ban Chấp hành.
22	Đỗ Thị Bích Đào	Ủy viên Ban Chấp hành.
23	Đỗ Hữu Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành.
24	Nguyễn Viết Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành.
25	Đào Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành.
26	Nguyễn Thị Hân	Ủy viên Ban Chấp hành.
27	Trần Sỹ Ba	Ủy viên Ban Chấp hành.
28	Đào Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành.
29	Lê Minh Từ	Ủy viên Ban Chấp hành.

Tháng 6/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Tài Hà (Thị ủy viên) và đồng chí Nguyễn Trí Định (Thị ủy viên) làm Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy (đồng chí Nguyễn Tài Hà giữ chức Trưởng ban Tổ chức Thị ủy từ tháng 10/1986; đồng chí Nguyễn Trí Định giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy). Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu bổ sung 3 Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ (gồm các đồng chí Phạm Thị Nở, Lê Xuân Đáng, Lê Tông) và 1 Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ (đồng chí Đồng Quang Vinh).

3 - KHÓA II (Nhiệm kì 12/1988 - 10/1991)

Số T. T	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Lữ	Bí thư Thị ủy.
2	Nghiêm Xuân Hiếu	Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã.
3	Nguyễn Tài Hà	Phó Bí thư Thường trực kiêm Trưởng ban Tổ chức Thị ủy.
4	Nguyễn Bá La	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy.
5	Nguyễn Trí Định	Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

6	Đinh Văn Giao	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Hiệu trưởng Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức.
7	Dương Quang Tung	Ủy viên Ban Thường vụ - Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công.
8	Trần Tĩnh	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Trưởng Công an Thị xã.
9	Đào Minh Thuật	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Thị xã.
10	Phan Văn Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành.
11	Nguyễn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành.
12	Võ Đình Tám	Ủy viên Ban Chấp hành.
13	Lê Xuân Đáng	Ủy viên Ban Chấp hành.
14	Nguyễn Hữu Thái	Ủy viên Ban Chấp hành.
15	Đồng Thế Thề	Ủy viên Ban Chấp hành.
16	Lê Tòng	Ủy viên Ban Chấp hành.
17	Đỗ Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành.
18	Phạm Thị Nở	Ủy viên Ban Chấp hành.
19	Phạm Hải Vân	Ủy viên Ban Chấp hành.
20	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành.

21	Lưu Văn Trác	Ủy viên Ban Chấp hành.
22	Đỗ Hữu Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành.
23	Dương Mạnh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành.
24	Hoàng Như Nguyễn	Ủy viên Ban Chấp hành.
25	Đào Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành.
26	Bùi Minh Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành.
27	Đồng Quang Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành.
28	Đào Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành.
29	Nguyễn Viết Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành.
30	Ngô Quang Đạo	Ủy viên Ban Chấp hành.
31	Nguyễn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành.

- Tháng 1/1990, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu giữ chức Bí thư Thị ủy thay đồng chí Vũ Xuân Lữ đi nhận công tác khác. Đồng chí Nguyễn Tài Hà thôi giữ chức Phó Bí thư Thường trực kiêm Trưởng ban Tổ chức Thị ủy để giữ chức Phó Bí thư Thị ủy

- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã. Đồng chí Nguyễn Bá La, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy thôi giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy để giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã. Đồng chí Nguyễn Trí Định, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy thôi giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra để giữ chức Trưởng ban Tổ chức Thị ủy.

4 - KHÓA III (Nhiệm kì 10/1991 - 1/1996)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nghiêm Xuân Hiếu	Bí thư Thị ủy
2	Nguyễn Tài Hà	Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
3	Nguyễn Bá La	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
4	Trần Thị Bảo	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy
5	Nguyễn Trọng	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy
6	Phan Văn Hoàn	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
7	Trần Tĩnh	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an Thị xã
8	Đinh Văn Giao	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Hiệu trưởng Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức
9	Nguyễn Đình Khiêm	Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công

10	Lê Tòng	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Đỗ Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Nở	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Phạm Hải Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Lưu Văn Trác	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Mạnh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đào Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Đào Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Đồng Quang Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Dương Xuân Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Mai Thị Gia	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Trần Quốc Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Phạm Công Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Lưu Trọng Dĩnh	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Đình Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Trung Hình	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Phùng Văn Mốc	Ủy viên Ban Chấp hành

- Tháng 5/1994, Đảng bộ Thị xã tổ chức Đại hội giữa nhiệm kì, bầu bổ sung 4 Ủy viên Ban Chấp hành (gồm các đồng chí Ngô Khắc Việt, Dương Quang Hùng, Lê Xuân Đáng, Lê Minh Từ).

5 - KHÓA IV (Nhiệm kì 1/1996 - 10/2000)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nghiêm Xuân Hiếu	Bí thư Thị ủy
2	Nguyễn Tài Hà	Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
3	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực kiêm Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy
4	Nguyễn Bá La	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
5	Cao Ngọc Loan	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
6	Trần Quốc Trung	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy
7	Trần Tĩnh	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an Thị xã

8	Đinh Văn Giao	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Bí thư Đảng ủy Trường Công nhân Kỹ thuật Việt Đức
9	Nguyễn Đình Khiêm	Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công
10	Dương Đình Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Đào Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Lưu Trọng Dĩnh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Lương Quang Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Lê Xuân Đáng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Hà Văn Đụng	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Mai Thị Gia	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Trung Hình	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Dương Quang Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Phạm Công Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Phùng Văn Mốc	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Phạm Thị Nở	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Dương Văn Phong	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành

24	Lê Thị Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Mạnh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Lưu Xuân Trác	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Đỗ Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Phạm Hải Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Đồng Quang Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành

- Năm 1999, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Nguyễn Đức Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Thị ủy, làm Phó Bí thư Thường trực Thị ủy.

6 - KHÓA V (Nhiệm kì 2000 - 2005)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tài Hà	Bí thư Thị ủy
2	Nguyễn Đức Minh	Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
3	Cao Ngọc Loan	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy
4	Trần Quốc Trung	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy
5	Nguyễn Thị Minh Thu	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy

6	Dương Đình Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
7	Hoàng Việt Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an Thị xã
8	Nguyễn Văn Khôi	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Bí thư Đảng ủy Nhà máy Diesel Sông Công
9	Lương Quang Đồng	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
10	Dương Minh Sử	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lê Xuân Đáng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Mạnh Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đoàn Văn An	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Huy Tường	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Cao Thị Kỳ	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Trung Hình	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đỗ Chí Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Đỗ Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Văn Phong	Ủy viên Ban Chấp hành

20	Trần Văn Phi	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Phạm Xuân Ngự	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Lê Thị Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Lê Thị Vân	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Ngô Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Đoàn Đình Khang	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Đào Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Quách Hữu Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Hà Văn Đụng	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Đồng Quang Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Lương Minh Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Phạm Công Minh	Ủy viên Ban Chấp hành

- Tháng 8/2002, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Cao Ngọc Loan (Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Thị ủy) làm Phó Bí thư Thường trực Thị ủy và bầu đồng chí Dương Minh Sử (Thị ủy viên) làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (thay đồng chí Lương Quang Đồng). Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu bổ sung 4 Ủy viên Ban Chấp hành (gồm các đồng chí Cù Xuân Huân, Nguyễn Khắc Lâm, Đào Duy Minh, Trần Trọng Lâm).

7 - KHÓA VI (Nhiệm kì 2005 - 2010)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tài Hà	Bí thư Thị ủy
2	Cao Ngọc Loan	Phó Bí thư, Thường trực Thị ủy
3	Nguyễn Đức Minh	Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
4	Trần Quốc Trung	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy
5	Dương Minh Sử	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy
6	Trần Trọng Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy
7	Lê Thị Vân	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã
8	Dương Đình Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
9	Nguyễn Khắc Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã

10	Hoàng Việt Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an Thị xã (đến năm 2008)
11	Cù Xuân Huấn	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Thị xã (đến năm 2008)
12	Đoàn Văn An	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Ngô Quảng Bá	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Ngô Thị Chi	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Quách Hữu Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Hoàng Công Doãn	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Trịnh Văn Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Đặng Mộng Điệp	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Ngô Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Quốc Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đoàn Đình Khang	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Phạm Văn Khay	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Phạm Quang Lưu	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Đào Duy Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Trần Văn Phi	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Trần Bình Phiên	Ủy viên Ban Chấp hành

27	Phạm Mạnh Tản	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Trần Triệu Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Đỗ Chí Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Đức Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Lương Minh Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Thị Minh Tú	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Huy Tường	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Trần Minh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Phạm Văn Ngự	Ủy viên Ban Chấp hành

- Năm 2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định bổ sung đồng chí Trần Xuân Hựu (Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn) vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã, giữ chức Bí thư Thị ủy (thay đồng chí Nguyễn Tài Hà nghỉ hưu); Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung 4 Ủy viên Ban Chấp hành (gồm các đồng chí Đỗ Văn Lâm, Dương Quang Cần, Tạ Văn Hật, Nguyễn Trọng Thái; trong đó, các đồng chí Dương Quang Cần và Đỗ Văn Lâm thay các đồng chí Cù Xuân Huân và Hoàng Việt Hùng chuyển công tác).

- Tháng 4/2009, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Dương Đình Chiến (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã) giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã và bầu bổ sung đồng chí Trần Triệu Thắng (Thị ủy viên) làm Ủy viên

Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Thị ủy (thay đồng chí Trần Quốc Trung đã nghỉ hưu).

8 - KHÓA VII (Nhiệm kì 2010 - 2015)

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Đình Chiến	Bí thư Thị ủy.
2	Cao Ngọc Loan	Phó Bí thư Thường trực Thị ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị xã.
3	Nguyễn Khắc Lâm	Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã
4	Trần Triệu Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Thị ủy.
5	Trần Trọng Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy.
6	Nguyễn Thị Liễu	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Thị ủy.
7	Ngô Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Thị ủy.
8	Nguyễn Trọng Thái	Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

9	Đỗ Chí Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã.
10	Dương Quang Cần	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Thị xã.
11	Đỗ Văn Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Trưởng Công an Thị xã.
12	Đoàn Văn An	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Ngô Quảng Bá	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Canh	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Ngô Thị Chi	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Lê Quý Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đặng Mộng Điệp	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Văn Đường	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nghiêm Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Tạ Văn Hật	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Trần Huy Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Quốc Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Đoàn Đình Khang	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Văn Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành

25	Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Quang Lưu	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Đào Duy Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Nguyễn Thị Thu Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Đinh Huy Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Đỗ Minh Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Lương Minh Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Lê Văn Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Thị Minh Tú	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Trần Minh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Dương Hồng Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Vũ Xuân Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành

- Năm 2013, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung 6 Ủy viên Ban Chấp hành (gồm các đồng chí Lưu Trí Vượng, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Văn Nghị, Lê Văn Khôi, Phạm Thị Mai Khanh, Hoàng Văn Kiên thay các đồng chí Dương Quang Cần, Đỗ Văn Lâm, Đỗ Chí Thanh, Nguyễn Quốc Hưng, Đinh Huy Thắng, Đỗ Minh Thịnh nghỉ hưu

hoặc chuyển công tác khác). Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung 2 Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy (gồm các đồng chí Nguyễn Văn Nghị và Phạm Chiến Thắng).

- Tháng 1/2014, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Lê Văn Khôi làm Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy. Tháng 5/2014, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Nguyễn Khắc Lâm (Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã) giữ chức vụ Bí thư Thị ủy (thay đồng chí Dương Đình Chiến nghỉ hưu từ tháng 2/2014). Trong năm 2014, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung đồng chí Hoàng Văn Tiến vào Ban Chấp hành.

- Tháng 3/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã bầu đồng chí Lê Văn Khôi - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy (từ tháng 1/2014), Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã (từ tháng 11/2014) giữ chức Phó Bí thư Thị ủy và bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Kiên (Thị ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân Thị xã) làm Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.

- Tháng 4/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung đồng chí Đỗ Chí Thanh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã và tham gia Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (thay đồng chí Cao Ngọc Loan đã nghỉ hưu). Ban Thường vụ Thị ủy phân công đồng chí Nguyễn Văn Kiên giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên giáo Thị ủy từ ngày 1/5/2015 (thay đồng chí Trần Trọng Lâm nghỉ hưu).

**9 - DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG KHÓA VII
(Nhiệm kì 2010 – 2015)**

Số T.T	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Khắc Lâm	Bí thư Thành ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thành phố.
2	Đỗ Chí Thanh	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy .
3	Lê Văn Khôi	Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố
4	Nguyễn Thị Liễu	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Thành ủy.
5	Nguyễn Văn Kiên	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy.
6	Nguyễn Văn Nghị	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy - Trưởng Công an Thành phố.

7	Phạm Chiến Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự Thành phố.
8	Ngô Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Thành ủy.
9	Nguyễn Trọng Thái	Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.
10	Trần Triệu Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy – Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thành phố.
11	Đoàn Văn An	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ngô Quảng Bá	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Canh	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Ngô Thị Chi	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Lê Quý Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Đặng Mộng Điệp	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Văn Đường	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nghiêm Văn Hà	Ủy viên Ban Chấp hành

19	Tạ Văn Hật	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Trần Huy Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đoàn Đình Khang	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Phạm Quang Lưu	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Đào Duy Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Thị Thu Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Lê Văn Tính	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Thị Minh Tú	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Trần Minh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Dương Hồng Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Vũ Xuân Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành.
32	Hoàng Văn Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành.
33	Lưu Trí Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành.
34	Phạm Thị Mai Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành.

1	1000	1000	1000
2	1000	1000	1000
3	1000	1000	1000
4	1000	1000	1000
5	1000	1000	1000
6	1000	1000	1000
7	1000	1000	1000
8	1000	1000	1000
9	1000	1000	1000
10	1000	1000	1000
11	1000	1000	1000
12	1000	1000	1000
13	1000	1000	1000
14	1000	1000	1000
15	1000	1000	1000
16	1000	1000	1000
17	1000	1000	1000
18	1000	1000	1000
19	1000	1000	1000
20	1000	1000	1000
21	1000	1000	1000
22	1000	1000	1000
23	1000	1000	1000
24	1000	1000	1000
25	1000	1000	1000
26	1000	1000	1000
27	1000	1000	1000
28	1000	1000	1000
29	1000	1000	1000
30	1000	1000	1000
31	1000	1000	1000
32	1000	1000	1000
33	1000	1000	1000
34	1000	1000	1000
35	1000	1000	1000
36	1000	1000	1000
37	1000	1000	1000
38	1000	1000	1000
39	1000	1000	1000
40	1000	1000	1000
41	1000	1000	1000
42	1000	1000	1000
43	1000	1000	1000
44	1000	1000	1000
45	1000	1000	1000
46	1000	1000	1000
47	1000	1000	1000
48	1000	1000	1000
49	1000	1000	1000
50	1000	1000	1000

MỘT SỐ HÌNH ẢNH



Đổng chí Vũ Ngọc Linh (Ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái) nghe Lãnh đạo Thị xã báo cáo Quy hoạch tổng thể thị xã Sông Công (năm 1985)



Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên làm việc với Lãnh đạo thị xã Sông Công (năm 2001)



Đồng chí Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm và làm việc tại thị xã Sông Công (năm 2004)



Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1999)



Đồng chí Dương Ngọc Long (đứng thứ 5 từ phải sang trái), Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh dự Lễ ra quân xây dựng khu đô thị Hồng Vũ



Toàn cảnh Hội nghị bàn giao xã Lương Sơn thành phố Thái Nguyên về thành phố Sông Công ngày 18/6/2015



Cây chè cây mũi nhọn trong kinh tế vườn đồi ở thành phố Sông Công.
(Ảnh chụp năm 2015)



Hồ Ghềnh Chè vừa đảm bảo nước cho sản xuất nông nghiệp, vừa là điểm tham quan, du lịch của Thị xã (ảnh chụp năm 2012).

LỄ KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY THÀNH LẬP (01/7/1985 - 01/7/2015)
BỘNH HUAN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA VÀ CÔNG BỐ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

SÔNG CÔNG THÀNH PHỐ KHÁT VỌNG



Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc (Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ) trao Huân chương Độc lập hạng Ba - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước tặng cho Nhân dân và cán bộ thị xã Sông Công.

LỄ KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY THÀNH LẬP (01/7/1985 - 01/7/2015)
BÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BẠ VÀ CÔNG BỐ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG TỈNH THÁI NG

SÔNG CÔNG THÀNH PHỐ KHÁT VỌNG



Đồng chí Ưông Chu Lưu (Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội) trao Nghị quyết thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho các đồng chí lãnh đạo thành phố Sông Công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

2- Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 1998.

3- Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2005.

4- Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ thị xã Sông Công (1985 - 1995), Thị uỷ Sông Công xuất bản năm 1998.

5- Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

6- Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh - Nguyễn Văn Thắng (đồng Chủ biên): Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Sông Công, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Sông Công xuất bản năm 2008.

7- Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kì Đại hội Đảng của Đảng bộ thị xã Sông Công, lưu tại Văn phòng Thị uỷ, Thành uỷ Sông Công và Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

8- Các báo cáo của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể thị xã (thành phố Sông Công, lưu tại Văn phòng Ủy ban Nhân dân thị xã (thành phố) Sông Công và Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
LỜI GIỚI THIỆU	5
<i>Chương I</i> - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ	9
<i>Chương II</i> - NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SÔNG CÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 – 1954)	44
<i>Chương III</i> - NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SÔNG CÔNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1954 – 1975)	80
<i>Chương IV</i> - NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SÔNG CÔNG TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)	114
<i>Chương V</i> - ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1985 – 1995)	133
<i>Chương VI</i> - ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (1996 - 2015)	207
KẾT LUẬN	309
PHỤ LỤC	322
	363

In 500 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm,
tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tổ 23, phường Quang Trung, TP TN
Giấy phép XB số 652/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Thái Nguyên cấp ngày 8 tháng 7 năm 2015.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2015.